PHẦN 1 : ÔN TẬP LÀM VĂN

CHUYÊN ĐỀ 1: LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

CHUYÊN ĐỀ 2: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ.
(TẢ CẢNH SINH HOẠT)
Dùng chung 3 bộ:Cánh diều (bài 9); Kết nối (bài 5); Chân trời (bài 5)

CHUYÊN ĐỀ 3: KỂ CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG
(Dùng chung 3 bộ sách)

CHUYÊN ĐỀ 4: KỸ NĂNG LÀM VĂN MIÊU TẢ
MIÊU TẢ SÁNG TẠO (TƯỞNG TƯỢNG)
(Dùng chung 3 bộ sách)

CHUYÊN ĐỀ 5: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH
(Dùng chung 3 bộ sách)

CHUYÊN ĐỀ 6: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN
(Dùng chung 3 bộ sách)
Bài 10: Bộ Chân trời, bài 5: bộ Cánh Diều, bài 6: bộ Kết nối

CHUYÊN ĐỀ 7: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG
(Dùng chung 3 bộ sách)
(Vị trí: Bài 8 của mỗi bộ sách)

PHẦN 2 : ÔN TIẾNG VIỆT

PHẦN 3 : ÔN VĂN BẢN ĐỌC

PHẦN 4: LUYỆN ĐỀ KIỂM TRA VÀ ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH

TUYỂN TẬP KIỂM TRA VĂN 6 : (55 ĐỀ)

LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH

ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH VĂN 6 (65 ĐỀ)

PHẦN 1 : ÔN TẬP LÀM VĂN
CHUYÊN ĐỀ 1: LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

I.MỤC TIÊU
a. Kiến thức
- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

b. Năng lực
- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

c. Phẩm chất:
- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
- KHBD, SBT
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

b. Nội dung: Gv sử dụng phương pháp gợi mở đàm thoại để học sinh chia sẻ trải nghiệm của bản thân

c. Sản phẩm: Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ *+ Em hãy kể một vài trải nghiệm đáng nhớ của em?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** - HS thực hiện nhiệm vụ - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở **Bước 4: Kết luận, nhận đinh** GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.	- HS chia sẻ trải nghiệm của mình

2. ÔN LẠI KIẾN THỨC ĐÃ HỌC

a. Mục tiêu: Nhận biết được tìm hiểu chung về bài văn kể lại trải nghiệm.

b. Nội dung: Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm: **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. *? Thế nào là trải nghiệm?* *? Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân là bài văn viết như thế nào?* *? Những nội dung của dạng bài kể về một trải nghiệm là những nội dung nào?* *? Hãy nêu các dạng đề kể về một trải nghiệm của bản thân?* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**I.Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm:** **1/Trải nghiệm là gì?** **2/ Kể về một trải nghiệm của bản thân** là dạng bài trong đó người viết kể về diễn biến của một việc làm, hoạt động, tình huống mà mình đã trực tiếp trải qua hoặc tham gia để bộc lộ những kinh nghiệm, bài học nào đó. **3/Những nội dung của dạng bài kể về một trải nghiệm:** **a.Những trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc, đáng nhớ:** - Kỉ niệm với người thân trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, …) - Kỉ niệm với bạn bè - Kỉ niệm với thầy, cô - Kỉ niệm với người mới gặp - Chuyến đi có ý nghĩa + Một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,… - ….. **b.Những trải nghiệm buồn, nuối tiếc:** - Một lỗi lầm của bản thân - Sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền - Em hiểu lầm một người hoặc bị người khác hiểu lầm - Chia tay mái trường lớp **c.Những trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân:** - Câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em - Một hành trình khám phá - Một lần bị lạc đường - Một lần bị phê bình,… - …. **4/ Các dạng đề kể về một trải nghiệm của bản thân:** **a/ Dạng đề cụ thể (dạng đề đóng)** là dạng đề nêu rõ yêu cầu kể, nội dung và đối tượng kể.

NV2: Hướng dẫn học sinh phương pháp làm bài văn kể lại một trải nghiệm: **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. *? Em chuẩn bị bài trước khi viết như thế nào?* *? Em tìm ý như thế nào?* *? Bố cục của bài viết kể về trải nghiệm gồm mấy phần? Nhiệm vụ của từng phần?* *? Khi viết bài thì cần lưu ý điều gì?* *? Viết bài xong em phải làm gì?* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Ví dụ 1: Bằng tình yêu và sự kính trọng của mình với mẹ**, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ nhất của em với mẹ. **Ví dụ 2: Từ những trải nghiệm trong cuộc sống tình bạn**, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc với một người bạn của mình. ->Với dạng đề này, HS căn cứ vào yêu cầu, nội dung và đối tượng kể được nêu ra ở đề bài , hồi tưởng lại một trải nghiệm đã qua rồi kể. **b. Dạng đề mở:** là dạng đề chỉ nêu yêu cầu kể về một trải nghiệm của bản thân mà không nêu nội dung và đối tượng kể. **Ví dụ:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ nhất của em. ->Với dạng đề này, HS có thể tùy ý lựa chọn nội dung trải nghiệm (vui, buồn, khiến bản thân thay đổi) và đối tượng kể: trải nghiệm đó xảy ra có liên quan đến người thân trong gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị,..) hoặc bạn bè, thầy cô,…nhưng phải là trải nghiệm ấn tượng và đáng nhớ nhất. **II/ Phương pháp làm bài văn kể lại một trải nghiệm** **1/ Phương pháp chung:** **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** -Lựa chọn đề tài: -Thu thập tư liệu **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** **a/Tìm ý:** - Em nhớ và định kể lại trải nghiệm gì? - Trải nghiệm xảy ra trong tình huống (hoàn cảnh: thời gian, địa điểm) nào? -Những ai có liên quan đến trải nghiệm đó? Họ đã nói và làm gì? - Sự việc nào đã xảy ra trong trải nghiệm đó? Và được giải quyết ra sao? - Trải nghiệm ấy đem lại cho em cảm xúc, thái độ, ấn tượng gì? (vui vẻ, hạnh phúc, buồn, tiếc nuối, khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân…). Vì sao có được những cảm xúc, thái độ, ấn tượng đó? - Từ trải nghiệm, em rút ra cho mình bài học gì?

	b/ Lập dàn ý: **b.1.Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm em sẽ kể. **Ví dụ:** Kể về một kỉ niệm hồi thơ ấu làm em nhớ mãi. **Ta có thể mở bằng theo 2 cách sau:** **Mở bài trực tiếp:** Giới thiệu trực tiếp về trải nghiệm. Tuổi thơ của tôi là cả một bầu trời kỉ niệm đầy nắng gió với những cánh diều bay khắp triền đê. Nơi ấy, tôi đã có thời thơ ấu thật đẹp bên tiếng sáo diều, nó như chắp cánh cho tâm hồn tôi. **Mở bài gián tiếp:** ***Từ hiện tại nhớ lại trải nghiệm trong quá khứ:** **Ví dụ:** Ôi! Thời gian sao trôi qua nhanh thật đấy. Mới tung tăng vui chơi, vô tư thì giờ đây tôi đà là học sinh lớp sáu rồi. Tôi thực sự rất nhớ những chuyến vui chơi của tôi lúc nhỏ. Lúc ấy, chẳng cần phải suy nghĩ gì nhiều và tuổi thơ của tôi là những chuỗi ngày đáng nhớ. *** Từ một trải nghiệm ở hiện tại nhớ về trải nghiệm trong quá khứ:** **Ví dụ:** Chiều hôm nay, trời lại mưa to, ngồi trong nhà nhìn ra màn mưa trắng xóa, những kí ức về tuổi thơ năm nào lại dội về trong tâm trí tôi. Kí ức của những cảm giác sung sướng, hồ hởi về những lần tắm mưa hồi đó mãi không phai mờ. *** Từ những trải nghiệm chung rồi đi đến những trải nghiệm riêng theo yêu cầu của đề bài:** **Ví dụ:** Tuổi thơ là quãng thời gian đẹp đẽ và êm đềm nhất đối với mỗi chúng ta. Tuổi thơ ấy lưu giữ biết bao kỉ niệm, có những kỉ niệm vui, cũng có những kỉ niệm buồn, nhưng tất cả chúng đều giúp ta khôn lớn, trưởng thành hơn. Trong những kí ức đẹp đẽ ấy, lần….đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc trở thành một kỉ niệm khiến tôi không thể quên. *** Thông qua lời câu hát, câu ca dao hoặc một**

	câu nói cùng chủ đề…rồi kể về trải nghiệm của mình: **Ví dụ:** *" Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ, để trở về với giấc mơ ngày xưa…"*. Lời của câu hát được trích từ ca khúc "Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ"của ca sĩ Lynk Lee là nỗi lòng chung của mỗi chúng ta. Nỗi lòng ấy chẳng có gì lạ khi những ngày tháng tuổi hồng mộng mơ ấy quá đẹp đẽ, qua tuyệt vời. Và còn lung linh hơn khi nó đã trôi qua không trở lại. Nó chỉ có thể trở lại trong hồi tưởng của mỗi người. Cũng như em, em lại nhớ mãi về kỉ niệm…năm đó. **b.2.Thân bài:** Kể chi tiết, cụ thể về trải nghiệm **- Tình huống:** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan. **Lưu ý:** Khi làm bài các em nhớ đan xen các yếu tố miêu tả cảnh sắc thiên nhiên, con người. **- Diễn biến của trải nghiệm:** (từ sự việc mở đầu-> sự việc tiếp diễn-> sự việc cao trào-> sự việc kết thúc) **- Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em** (vui vẻ, hạnh phúc, buồn,…)nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân mình. **Lưu ý:** Khi làm bài các em nhớ kết hợp yếu tố miêu tả +biểu cảm (người viết trực tiếp tham gia trải nghiệm nên dễ dàng bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ,..Tuy nhiên sử dụng hợp lí, tránh lạm dụng làm mất đi yếu tố tự sự của dạng bài. **b.3.Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân **hoặc** bài học rút ra từ trải nghiệm ấy. **Ví dụ:** **-Nêu ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân:** **Ví dụ:** Kỉ niệm đó là mảnh ghép đẹp nhất, trân quý nhất của em về những ngày tháng tuổi thơ đã trôi qua. Bây giờ, em đã lớn lũ bạn em cũng chẳng còn í ới gọi nhau đi thả diều như ngày trước, nhưng trong tâm trí em những cánh diều vẫn là những kí ức đẹp, gợi nhớ đến những kỉ niệm ngọt ngào nhất của thời thơ ấu.

	Lưu ý: Đối với trải nghiệm khiến em vui vẻ, hạnh phúc, đáng nhớ->rút ra ý nghĩa với bản thân: động viên, khuyến khích, động lực, điểm tựa tinh thần,…để bản thân hướng tới những điều tốt đẹp hơn nữa trong cuộc sống. **-Bài học rút ra từ trải nghiệm ấy:** **Ví dụ:** Các bạn ạ! Khi hiểu lầm ai đó, có thể ta sẽ nuối tiếc, ân hận mãi vì sự thiếu sót của bản thân mình. Hãy xem như đó là một bài học, một kinh nghiệm để sống tốt hơn nha bạn. Từ những hiểu lầm đó, bạn nên học cách thay đổi bản thân theo hướng tích cực để hoàn thiện chính mình. **Lưu ý:** Với những trải nghiệm buồn, tiếc nuối,…thì rút ra bài học, kinh nghiệm, lời nhắc nhở để bản thân tự thay đổi, tự hoàn thiện mình hơn nữa trong cuộc sống. - Vừa nêu ý nghĩa của trải nghiệm vừa rút ra bài học từ trải nghiệm ấy: **Ví dụ:** Đó thực sự là một câu chuyện buồn với tôi. Từ đó, tôi rút ra được bài học cho bản thân mình rằng *"Phải biết vâng lời người lớn, biết tự chăm lo cho bản thân mình, không nên để người khác lo lắng"*. Bài học ấy đã giúp tôi thêm kính trọng, yêu thương ông bà hơn, giúp tôi trưởng thành hơn. **Bước 3: Viết bài** - Nhất quán về ngôi kể: xưng tôi hoặc em. - Xây dựng được cốt truyện - Sắp xếp các sự việc hợp lí theo trình tự hợp lí - Đan xen các yếu tố miêu tả - Thể hiện được cảm xúc của người viết **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**.

3.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (cho HS về nhà làm)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

Kể về một kỉ niệm hồi thơ ấu làm em nhớ mãi.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS làm theo các bước:

1. Chuẩn bị trước khi viết.
2.Tìm ý và lập dàn ý.
3.Viết bài
HS viết bài dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
B3: Báo cáo thảo luận
- GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.
HS:
- Đọc sản phẩm của mình.
- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.
B4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS.
Tham khảo bài văn mẫu

Tuổi thơ của tôi là cả một bầu trời đầy nắng gió với những cánh diều bay khắp triền đê triền. Nơi ấy, tôi đã có thời thơ ấu thật đẹp bên tiếng sáo diều, nó như chắp cánh cho tâm hồn tôi.

Ở quê tôi, để có được một cánh diều ưng ý, người ta phải mất rất nhiều công sức lựa chọn tre làm khung diều rồi rất kì công gọt đẽo được một cặp sáo sao cho có âm thanh hay nhất. Nhưng đó là công việc của người thợ làm diều chuyên nghiệp. Còn với lũ trẻ con chúng tôi, mùa hè sẽ là thời điểm thích hợp làm diều và thả diều. Công việc này rất đơn giản. Tre thì đã có sẵn, chỉ việc lựa cành dẻo, để khi uốn thành khung, sao cho tre không bị gãy. Sau khi uốn khung xong, chúng tôi sẽ dán giấy và gắn đuôi cho diều. Giấy dán cũng không phải mua vì chúng tôi tận dụng những quyển vở không còn xài. Đuôi diều thì chỉ việc cắt dài giấy ra rồi dùng keo kết lại với nhau. Tuỳ theo kích cỡ của diều, ta có thể nối đuôi dài hay ngắn. Và cuối cùng cũng là công việc khó nhất tìm dây thả diều. Sự lựa chọn đơn giản nhất với tôi là vào trong giỏ kim chỉ của mẹ tôi, lấy trộm một cuộn chỉ để làm dây diều. Và thường sau mỗi lần hả hê với lũ bạn cùng cánh diều no gió của mình, tôi sẽ bị một trận đòn từ mẹ, nhưng điều ấy với một thằng con trai như tôi dường như chẳng vấn đề gì, vì lúc đó tôi vẫn còn ham chơi lắm.

Thời điểm thích hợp nhất mà chúng tôi chọn để thả diều là lúc chiều muộn. Khi ấy nắng không còn gắt, và trong chúng tôi đứa nào cũng có thể chạy như bay ra khỏi nhà mà không sợ bố mẹ mắng vì cứ đày nắng suốt cả mùa hè. Triền đê là nơi tụ tập của lũ trẻ chúng tôi. Đứa lớn, đứa bé láo nháo trên tay cầm con diều to nhỏ khác nhau háo hức chuẩn bị chờ đến lượt mình được thả. Vì thả diều cần hai người, nên chúng tôi sẽ có một chiến binh sẵn sàng "chạy mồi" một quãng để cho diều lên gặp gió. Lúc này người cầm dây diều phải thật vững tay để có thể giữ chắc dây diều, và khéo léo thả thêm dây để diều bay được lên cao cho đến khi diều ở độ cao nhất định chúng tôi sẽ buộc diều lại. Sau khi cố định được dây diều, chúng tôi nằm trên triền đê, ngước mắt lên nhìn những cánh diều đang vi vu trong gió. Cái cảm giác mát mẻ,

lâng lâng như muốn bay lên cùng diều. Thường chúng tôi sẽ trở về nhà sau khi trời đã tắt nắng, khi nghe tiếng mấy cô, mấy chị dưới đồng gọi, nhưng lúc ấy trong tâm trí những đứa như tôi có một phần đang bay lơ lửng cùng cánh diều. Và cũng chính cái cảm giác đó đã khiến tôi đến tận bây giờ không sao quên được mỗi khi nhìn thấy một cánh diều đang bay trong gió.

Tuổi thơ tôi là một bầu trời chiều với những cánh diều căng gió.Giữa một trời diều khiến tôi ngây ngất, tôi đã thấy tâm hồn mình được thả và bay. Bây giờ, tôi đã lớn lũ bạn tôi cũng chẳng còn í ới gọi nhau đi thả diều như ngày trước, nhưng trong tâm trí tôi những cánh diều vẫn là những kí ức đẹp, gợi nhớ đến những kỉ niệm ngọt ngào nhất của thời thơ ấu.

LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ 1: MỘT TRẢI NGHIỆM VUI VẺ, HẠNH PHÚC, ĐÁNG NHỚ

I.MỤC TIÊU

a.Kiến thức

- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

b. Năng lực

- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

c. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, STK
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM
NV 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi viết và tìm ý, lập dàn ý cho đề văn sau. **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. *Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em*	**Đề 1:** Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** **-Lựa chọn đề tài:** Với đề bài kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ, em có thể hồi tưởng lại những kỉ niệm đã qua: kỉ niệm lần đầu tiên đi học, kỉ niệm mẹ chăm sóc em khi em bị ốm, kỉ niệm em cùng gia đình chuẩn bị sinh nhật cho mẹ, kỉ

với mẹ. *? Em cần chuẩn bị gì trước khi viết?* *? Em sẽ tìm ý như thế nào cho đề văn trên?* *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	niệm mẹ chỉ em học toán, làm văn,… **- Xác định mục đích làm bài:** Với đề bài kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ thì người viết kể về những diễn biến của sự việc mình đã trải qua cùng mẹ, chia sẻ với người đọc kinh nghiệm trong cuộc sống được rút ra từ kỉ niệm đó. **- Thu thập tài liệu:** + Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em những kỉ niệm vui, hạnh phúc, đáng nhớ + Đọc các câu chuyện đã học, đọc các bài viết tham khảo,… + Tìm những kỉ vật có liên quan đến câu chuyện…… +……. **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** **a.Tìm ý:** - Em nhớ và định kể kỉ niệm sâu sắc nào với mẹ? - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian) - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã làm gì? - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào? - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì? - Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì? **b.Lập dàn ý:** **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ **Thân bài:** -Tình huống (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan. **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người. - Diễn biến trải nghiệm: - Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em

NV 2: Hướng dẫn HS viết bài **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý *Bằng tất cả tình yêu và sự kính trọng, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm sâu sắc, đáng nhớ của em với mẹ.* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi để tự hoàn thiện bản thân. **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm. **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân hoặc bài học rút ra từ trải nghiệm ấy. **Bước 3: Viết bài** Trong cuộc đời mỗi người chắc hẳn ai cũng từng có rất nhiều kỉ niệm. Những kỉ niệm khó phai với những cảm xúc hồn nhiên. Và tôi cũng có những kỉ niệm trong trẻo ấy. Nhưng một trong những kỉ niệm mà tôi không thể nào quên trong cuộc đời của mình đó là kỉ niệm lần đầu tiên đến trường cùng mẹ.. Tôi còn nhớ như in ngày đầu tiên tôi đi học. Tối hôm đó, sau bữa ăn tối, mẹ đã mang vào phòng tôi một bọc quà rất to. Tôi cứ nghĩ là được mẹ mua cho đồ chơi hay là một bộ lego mà tôi hằng mong muốn. Tôi háo hức mở bọc quà, thì ra đó toàn là sách, vở, đồ dùng học tập và có cả một chiếc cặp sách in hình siêu nhân mà tôi rất thích. Bộ đồng phục đã được mẹ là phẳng phiu. Mẹ mặc thử cho tôi bộ đồng phục học sinh lớp Một. Tôi cảm thấy mình trang trọng và đứng đắn hẳn ra. Tôi ngắm nghía hồi lâu rồi bật cười. Cả đêm hôm đó tôi không thể nào ngủ được. Sáng hôm sau, mẹ âu yếm dắt tôi đến trường trên con đường làng dài và hẹp. Tôi vẫn nhớ cảm giác hồi hộp và lo sợ lúc đó, tôi không biết mình sẽ làm gì và mình sẽ như thế nào khi không có mẹ ở bên. Rời tay mẹ, tôi bước vào cổng trường, tôi thấy mình thật bơ vơ và lạc lõng. Thế là mẹ ôm tôi vào lòng âu yếm: *"Con lớn rồi mà, từ hôm nay con đã là học sinh lớp Một rồi. Hãy tự tin lên nào!"*. Tôi nghe lời mẹ, vào lớp học. Ngày hôm đó đối với tôi thật dài, tôi rất nhớ

	mẹ, chưa bao giờ tôi lại thấy yêu mẹ và cần mẹ hơn lúc này. Đã năm năm trôi qua kể từ ngày đầu tiên đi học nhưng tôi không thể nào quên được hình ảnh thân thương của mẹ và những cảm xúc của mình trong cái ngày đáng nhớ ấy. Mẹ đã giúp tôi tự tin, vững vàng bước những bước đi đầu tiên trên con đường tri thức. Ngày đầu tiên ấy đã trôi qua nhưng những cảm xúc vẫn còn nguyên vẹn trong tôi không bao giờ mờ phai. Với tôi, mẹ như một làn mây che cho tôi mưa nắng, mẹ là ngọn lửa thôi thúc con tim tôi để vững bước trên đường đời. Dù mai đây nếu mẹ có mất đi thì trong tôi, mẹ luôn sống và theo tôi suốt cuộc đời.

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý *Từ những trải nghiệm của cuộc sống tình bạn, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc của em với một người bạn của mình.* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	Từ những trải nghiệm của cuộc sống tình bạn, em hãy viết bài văn kể lại kỉ niệm sâu sắc của em với một người bạn của mình. **Hướng dẫn làm bài** **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** **a.Tìm ý:** - Em nhớ và định kể kỉ niệm sâu sắc nào với bạn? - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian) - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã làm gì? - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào? - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì? - Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì? **b.Lập dàn ý:** **1/ Mở bài:** Giới thiệu khái quát về trải nghiệm đáng nhớ của em với người bạn của mình. **Ví dụ:** Trong cuộc đời mỗi người, ai chẳng có những phút giây lỗi lầm. Nhưng điều quan trọng là, sau mỗi lần mắc lỗi, chúng ta biết hối hận và sửa

	chữa sai lầm ấy. Tôi cũng đã có một lần mắc lỗi với chính người bạn thân của mình hồi năm học lớp 4. Đó là một trải nghiệm buồn vì suýt chút nữa chính tôi đã tự tay giết chết đi một tình bạn đẹp. **2/ Thân bài:** ***Tình huống** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật liên quan. -Miêu tả đôi nét về người bạn làm nên kỉ niệm với em: **Ví dụ:** Hoa có vóc dáng nhỏ nhắn, thân hình mảnh khảnh nhưng rất khỏe. Gương mặt xinh tươi, vầng trán cao. Ở Hoa toát lên sự thông minh. Hoa là học sinh giỏi nhiều năm liền. Bạn ấy còn rất tốt tính, hay giúp đỡ mọi người. Hàng ngày, ngoài việc đi học cùng nhau, Hoa còn giúp tôi rất nhiều trong học tập, nhờ có Hoa mà tôi đã tiến bộ lên rất nhiều. -Nêu thời gian, địa điểm xảy ra kỉ niệm: **Ví dụ:** Tôi vẫn còn nhớ như in năm lớp 4. Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi……. **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh; địa điểm và thời gian kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người. ***Diễn biến trải nghiệm:** - Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi. - Vì đã học bài ở nhà nên tôi trả lời rất dõng dạc, tự tin, cô cho tôi một điểm 10 đỏ chói vào trong sổ. Bạn bè trong lớp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ khi có thể nhớ chi tiết từng ngày tháng, địa danh trong bài lịch sử dài dằng dặc. - Tối hôm đó, vì tivi có chương trình rất hay mà tôi yêu thích, cũng vì chủ quan rằng mình đã có điểm nên tôi không học lại bài. - Ai ngờ hôm sau, cô bất ngờ cho kiểm tra 15 phút, tôi ngồi vò đầu bứt tai, cắn bút mãi mà cũng không thể nhớ nổi một chữ. - Trong khi đó, ở bên cạnh tôi, Hoa đã làm xong từ bao giờ. Chỉ còn có 5 phút, tôi cuống quá liền giật lấy bài của Hoa và vội vàng chép. *** Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ**

	nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân. - Tiết học sau, cô trả bài kiểm tra hôm ấy và nói rằng: "Cô rất buồn rằng trong lớp ta có hiện tượng chép bài của nhau, đó là của Lan và Hoa, cô cho cả hai bạn 3 điểm, nếu các em có gì thắc mắc thì sau giờ học lên gặp cô". - Tôi sững sờ, còn Hoa mắt nhòe đi khi nhận bài kiểm tra của mình. Tôi vô tâm nghĩ rằng chỉ là một bài kiểm thôi mà, sau giờ học mình sẽ xin lỗi nó sau. Lúc tan học, Hoa chẳng đợi tôi về cùng mà đi trước. Mấy đứa bạn cùng lớp thì thầm rằng: - Sao hôm nay Hoa lại không học bài nhỉ, mọi khi cậu ấy chăm lắm mà. - Bây giờ, tôi mới ân hận và hiểu ra lỗi lầm của mình. Vì vô tâm mà tôi đã làm tổn thương Hoa. Chẳng biết làm gì khác, tôi vội vàng chạy đuổi theo Hoa để xin lỗi….. -Lúc ấy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Nếu không sửa lỗi kịp thời, có lẽ tôi đã đánh mất một người bạn tốt như Hoa. **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm. **3/ Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân hoặc bài học rút ra từ trải nghiệm ấy. **Ví dụ:** Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm ấy, tôi thấy thẹn với lòng và tự dặn mình phải biết chú ý tới cảm xúc của người khác hơn, nếu không, tôi sẽ đánh mất những người luôn yêu thương và giúp đỡ tôi trong cuộc sống. **Bước 3: Viết bài** Trong cuộc đời mỗi người, ai chẳng có những phút giây lỗi lầm. Nhưng điều quan trọng là, sau mỗi lần mắc lỗi, chúng ta biết hối hận và sửa chữa sai lầm ấy. Tôi cũng đã có một lần mắc lỗi với chính người bạn thân của mình hồi năm học lớp 4. Đó là một trải nghiệm buồn vì suýt chút nữa chính tôi đã tự tay giết chết đi một tình bạn đẹp. Tôi và Hoa chơi với nhau từ nhỏ, nhà ở cạnh nhau nên chúng tôi lại càng thân hơn, đi đến đâu cũng dính lấy nhau như hai chị em vậy. Hoa có vóc

	dáng nhỏ nhắn, thân hình mảnh khảnh nhưng rất khỏe. Gương mặt xinh tươi, vầng trán cao. Ở Hoa toát lên sự thông minh. Hoa là học sinh giỏi nhiều năm liền. Bạn ấy còn rất tốt tính, hay giúp đỡ mọi người. Hàng ngày, ngoài việc đi học cùng nhau, Hoa còn giúp tôi rất nhiều trong học tập, nhờ có Hoa mà tôi đã tiến bộ lên rất nhiều. Tôi vẫn còn nhớ như in năm lớp 4. Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi. Vì đã học bài ở nhà nên tôi trả lời rất dõng dạc, tự tin, cô cho tôi một điểm 10 đỏ chói vào trong sổ. Bạn bè trong lớp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ khi có thể nhớ chi tiết từng ngày tháng, địa danh trong bài lịch sử dài dằng dặc. Tối hôm đó, vì tivi có chương trình rất hay mà tôi yêu thích, cũng vì chủ quan rằng mình đã có điểm nên tôi không học lại bài. Ai ngờ hôm sau, cô bất ngờ cho kiểm tra 15 phút, tôi ngồi vò đầu bứt tai, cắn bút mãi mà cũng không thể nhớ nổi một chữ. Trong khi đó, ở bên cạnh tôi, Hoa đã làm xong từ bao giờ. Chỉ còn có 5 phút, tôi cuống quá liền giật lấy bài của Hoa và vội vàng chép. Tiết học sau, cô trả bài kiểm tra hôm ấy và nói rằng: - Cô rất buồn rằng trong lớp ta có hiện tượng chép bài của nhau, đó là của Lan và Hoa, cô cho cả hai bạn 3 điểm, nếu các em có gì thắc mắc thì sau giờ học lên gặp cô. Tôi sững sờ, còn Hoa mắt nhòe đi khi nhận bài kiểm tra của mình. Tôi vô tâm nghĩ rằng chỉ là một bài kiểm thôi mà, sau giờ học mình sẽ xin lỗi nó sau. Lúc tan học, Hoa chẳng đợi tôi về cùng mà đi trước. Mấy đứa bạn cùng lớp thì thầm rằng: - Sao hôm nay Hoa lại không học bài nhỉ, mọi khi cậu ấy chăm lắm mà. Bây giờ, tôi mới ân hận và hiểu ra lỗi lầm của mình. Vì vô tâm mà tôi đã làm tổn thương Hoa. Chẳng biết làm gì khác, tôi vội vàng chạy đuổi theo Hoa để xin lỗi. Bắt kịp Hoa, tôi nói bằng giọng hổn hển chẳng ra hơi: - Hoa ơi. Mình xin lỗi nhé. Tại mình mà cậu bị điểm kém. Hoa mỉm cười dịu dàng:

	- Thôi, không sao đâu, mình cũng không giận cậu nữa. Lúc ấy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Nếu không sửa lỗi kịp thời, có lẽ tôi đã đánh mất một người bạn tốt như Hoa. Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm ấy, tôi thấy thẹn với lòng và tự dặn mình phải biết chú ý tới cảm xúc của người khác hơn, nếu không, tôi sẽ đánh mất những người luôn yêu thương và giúp đỡ tôi trong cuộc sống.

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS viết bài theo dàn ý *Kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Đề 3:** Kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích **a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.** - Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc về một con vật nuôi mà em yêu thích: chú chó Milo - Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm: Milo đã cứu em thoát chết - Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). **b. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý** *** Tìm ý** - Sự việc chính: + Đó là sự việc: em đi tắm sông, bị chuột rút chân, chìm xuống, em được Milo cứu. + không gian, địa điểm diễn ra: con sông trước cửa nhà em + thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều... - Nhân vật + Hình ảnh chú chó Milo: giống chó, bộ lông, huyền đề ở chân, đôi mắt... + Em và Milo đã có sự gắn bó thế nào: cảm nhận

	của em về ý nghĩ, hành động, cử chỉ gì của Milo lúc ở nhà, lúc ở bến sông? (chào hỏi khi đi học về, âu yếm ngắm nhìn, lấm lét nhìn trộm khi bị em quát, lo lắng khi thấy em bơi... - Cốt truyện: + Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào? (sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc) - Ý nghĩa: Trải nghiệm Milo cứu em thoát chết, em nhận ra tình yêu thương, sự dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì bạn của Milo... - Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc động, hạnh phúc, sung sướng... *** Lập dàn ý** - Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm với chú chó Milo của mình. Nhân vật: Milo, sự việc chính là em được Milo cứu. - Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính) + Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bà tặng, lúc đi học về, khi xảy ra sự việc đi tắm sông, sau sự việc được cứu... + Không gian: bên bờ sông, ồn ào... + Trải nghiệm thú vị nào: + Được đi tắm sông, thi bơi với các bạn + Ngắm nhìn Milo lúc đang bơi, cảm nhận thấy khó khăn khi bơi.

	+ Nhiều người vây quanh khi tỉnh lại. Xúc động vì được Milo cứu... + Nhân vật Milo được hiện lên trong lời kể: Miêu tả về bộ lông, chân huyền đề, động tác vui mừng, lúc sợ hãi của nó.... + Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình yêu động vật, ý nghĩa của tình bạn + Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng vui sướng khi được chơi cùng Milo, hạnh phúc, biết ơn Milo... - Kết bài: Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm với con vật nuôi, bài học về cách đối xử với động vật.

LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ 2: MỘT TRẢI NGHIỆM BUỒN, TIẾC NUỐI HOẶC MỘT TRẢI NGHIỆM KHIẾN BẢN THÂN EM THAY ĐỔI, TRƯỞNG THÀNH

I.MỤC TIÊU

b. Kiến thức

- Kiểu văn bản kể lại một trải nghiệm của bản thân

b. Năng lực

- Biết viết bài văn bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập dữ liệu); tìm ý và lập dàn ý; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

c. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- KHBD, STK
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM
NV 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị trước khi viết và tìm ý, lập dàn ý cho đề văn sau. **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**	**ĐỀ 1.** Trong chúng ta, ai cũng từng ít nhất một lần mắc lỗi. Những lỗi lầm ấy sẽ giúp chúng ta nhận ra hạn

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. *Trong chúng ta, ai cũng từng ít nhất một lần mắc lỗi. Những lỗi lầm ấy sẽ giúp chúng ta nhận ra hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhưng cũng để lại trong ta nhiều cảm xúc buồn hay tiếc nuối. Em hãy kể lại một lần mắc lỗi đó của em.* *? Em cần chuẩn bị gì trước khi viết?* *? Em sẽ tìm ý như thế nào cho đề văn trên?* *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	chế, khuyết điểm của bản thân nhưng cũng để lại trong ta nhiều cảm xúc buồn hay tiếc nuối. Em hãy kể lại một lần mắc lỗi đó của em. **Bước 1: Trước khi viết** **-Lựa chọn đề tài:** Với đề bài kể lại một lần mắc lỗi của em, em có thể hồi tưởng lại những trải nghiệm đã qua: bỏ học, nói dối, nghịch ngợm gây nên hậu quả, ham chơi quên lời dặn của bố mẹ, xem trộm nhật kí người khác, ăn trộm tiền,… **-Xác định mục đích làm bài:** Kể lại một kỉ niệm buồn, tiếc nuối hoặc một kỉ niệm khiến em thay đổi, trưởng thành là kiểu bài trong đó người viết kể về những diễn biến của sự việc mình đã trải qua cùng với bố mẹ, ông bà, thầy cô, bạn bè, những người xung quanh để chia sẻ với người đọc kinh nghiệm trong cuộc sống được rút ra từ kỉ niệm đó. **- Thu thập tư liệu:** + Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em những kỉ niệm buồn, tiếc nuối hoặc khiến bản thân em thay đổi. + Đọc các câu chuyện đã học, đọc các bài viết tham khảo,… + Tìm những kỉ vật có liên quan đến câu chuyện…… +……. **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** **a.Tìm ý:** - Em nhớ và định kể kỉ niệm (buồn, tiếc nuối hoặc khiến bản thân thay đổi) có liên quan đến ai? - Kỉ niệm ấy xảy ra trong tình huống nào? (địa điểm, thời gian) - Những ai đã liên quan đến kỉ niệm đó? Họ đã nói và làm gì? - Sự việc nào xảy ra trong kỉ niệm đó? Và được giải quyết như thế nào? - Kỉ niệm ấy đem lại cho em cảm xúc gì, thái độ gì, ấn tượng gì? - Vì sao em có được những cảm xúc, thái độ, ấn tượng đó?

	- Từ kỉ niệm đó em rút ra cho mình bài học gì? **b.Lập dàn ý:** **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về lỗi lầm mà em đã gây ra. **Thân bài:** **-Tình huống** (hoàn cảnh: địa điểm và thời gian) xảy ra trải nghiệm, các nhân vật có liên quan. Ví dụ: + Hôm ấy là một ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời tôi… + Vì:……. **Lưu ý:** Giới thiệu tình huống, hoàn cảnh cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người. **- Diễn biến trải nghiệm: (lần phạm lỗi đó)** **+……..** **+…….** **+……** **- Điều đặc biệt của trải nghiệm đó khiến em nhớ nó đến tận bây giờ hoặc khiến em thay đổi để tự hoàn thiện bản thân.** **Ví dụ:** Mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn tự trách mình và cảm thấy có lỗi với thầy giáo vô cùng. Tôi nợ cô một lời xin lỗi. **Lưu ý:** Khi kể sự việc thông qua các hành động, lời nói của nhân vật cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm. **Kết bài:** - Bài học nhận được sau lỗi lầm ấy. - Tôi đã, đang và sẽ thay đổi bản thân sau khi nhận ra được bài học đó. **Bước 3: Viết bài** **Bài tham khảo** Trong cuộc sống không ai là chưa một lần mắc lỗi. Đến tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại lần đó, tôi vẫn thấy xấu hổ và hối hận vô cùng. Ngày đó tôi vẫn còn là một cô nhóc lớp 5 ngây ngô, dại dột. Hồi ấy, tôi vốn là một học sinh giỏi Tiếng Anh của lớp. Bài kiểm tra nào tôi cũng đạt điểm cao khiến cô giáo rất hài lòng. Mỗi lần được gọi lên phát biểu, tôi đều trả lời chuẩn xác trước con

	mắt thán phục của bạn bè. Có một lần trong giờ Tiếng Anh ôn tập, tôi đã không học bài. Tối hôm trước đó, trên ti vi chiếu một bộ phim hoạt hình mà tôi rất thích, tôi đã xem đến quên cả thời gian. Đến khi hết phim thì đã 10 giờ mất rồi. Thế rồi tôi chủ quan, nghĩ rằng mình đã có điểm kiểm tra miệng rồi nên cô sẽ không gọi nữa đâu. Chính bởi vậy nên tôi đã yên tâm đi ngủ. Nhưng rồi hôm sau đến lớp, có một chuyện bất ngờ đã xảy ra, hôm ấy lớp tôi kiểm tra 15 phút. Tôi ngơ ngác, ngồi im như bất động. Bạn Lan bên cạnh phải nhắc nhở; "Chép đề bài đi kìa!" Tiết kiểm tra hôm ấy như kéo dài vô tận. Tôi cứ viết rồi lại xóa. Vì lo sợ nên đầu óc cứ rối cả lên, không nghĩ được cái gì. Thời gian đã hết, tôi nộp bài mà lòng cứ thấp thỏm, lo âu mãi. Tuần sau, cô giáo trả bài. Như mọi lần, tôi nhận bài từ tay cô để phát cho các bạn. Liếc qua bài mình, thấy bị điểm 5, tim tôi thắt lại. Rồi không để cho ai kịp nhìn thấy và cố giữ nét mặt thản nhiên để che giấu bao nhiêu bối rối trong lòng. Thật là chuyện chưa từng có. Ăn nói làm sao với cô, với bạn, với bố mẹ bây giờ? Tôi quay cuồng lo nghĩ và bất chợt nảy ra một ý. Cô giáo gọi điểm vào sổ. Đến tên tôi, tôi bình tĩnh xướng to: Tám ạ! Cô gọi tiếp bạn khác. Tôi thở phào nhẹ nhõm và tự nhủ chắc cô giáo sẽ không để ý đâu vì có gần chục bài bị điểm kém cơ mà! Trên đường đi học về, tôi cứ suy nghĩ mãi, nghĩ về những tràng vỗ tay, những lời khen ngợi chân thành, vẻ hài lòng và tự hào của cha mẹ… Tất cả những điều ấy vô tình khơi dậy sự day dứt và xấu hổ trong tôi. Tôi không xứng đáng với sự kì vọng đó. Tối hôm ấy, tôi trằn trọc cả đêm không ngủ được, nỗi ân hận cứ bám theo tôi. Và thế là tôi đã quyết định sẽ thú nhận tất cả và xin lỗi cô giáo. Ngày hôm sau đến lớp, tôi đã gặp cô và trình bày rõ mọi việc, xin lỗi cô và nói sẽ chấp nhận mọi

NV 2: Hướng dẫn HS lập dàn ý cho đề văn sau. **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. *Kể lại sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền.*	hình phạt. Cứ tưởng sẽ bị cô mắng và kỉ luật, ấy vậy mà cô chỉ nhẹ nhàng nhìn, xoa đầu tôi và nói: "Cuộc đời này không ai là không mắc sai lầm cả. Quan trọng là ta phải biết nhận ra và sửa đổi lỗi lầm của mình. Cô hy vọng đây là một bài học cho em và mong em sẽ không tái phạm nữa." Tôi vô cùng biết ơn cô vì cô đã tha thứ cho mình. Đến bây giờ, tuy chuyện đã xảy ra khá lâu rồi, thời gian đã đẩy lùi chúng vào dĩ vãng nhưng nỗi ân hận và xấu hổ vẫn luôn bám theo tôi. Tôi luôn ghi nhớ và coi đó là một bài học quý báu cho mình. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ mắc lại lỗi lầm đó một lần nữa. **ĐỀ 2:** Kể lại sự việc em đã gây ra khiến bố mẹ buồn phiền. **Dàn ý:** **1. Mở bài** - Mở bài trực tiếp: giới thiệu về sự việc em lỡ gây ra khiến bố mẹ phiền lòng. - Mở bài gián tiếp: dẫn dắt kể về hoàn cảnh khiến em gợi nhớ về một lần đã khiến bố mẹ phải buồn phiền ở trong quá khứ. Từ đó dẫn vào phần thân bài kể về sự việc đó. **2. Thân bài** - Kể lại diễn biến của sự việc em đã lỡ gây ra khiến bố mẹ phiền lòng, chú ý: + Kể lại sự việc đã diễn ra theo trình tự thời gian (cái gì diễn ra trước thì kể trước, cái gì diễn ra sau thì kể sau). + HS sắp xếp câu chuyện kể theo mô tip nguyên nhân xảy ra sự việc - diễn biến sự việc - kết quả sự việc. - Nêu những cảm xúc, suy nghĩ (buồn bã, hối hận…) của em sau khi diễn ra sự việc ấy. - Em đã làm những gì để khắc phục lỗi lầm của mình (bằng lời nói và hành động cụ thể…)

? Hãy lập dàn ý cho đề trên? *? Viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Hs thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	- Thái độ của bố, mẹ sau khi em thể hiện sự hối lỗi của mình. **3. Kết bài** - Suy nghĩ, bài học mà em rút ra được sau sự việc mà em đã kể. **Viết bài** **Tham khảo bài văn mẫu** Con người sinh ra vốn bất toàn, có ai là người chưa từng một lần mắc sai lầm trong cuộc đời dài của chính mình, điều quan trọng là ta phải biết thức tỉnh, sửa sai, đứng lên trên sai lầm ấy mà trưởng thành. Tôi cũng đã từng phạm sai lầm, điều đáng buồn hơn cả là sự việc tôi gây ra đã khiến bố mẹ, những người yêu thương, tin tưởng tôi nhất đau lòng, phiền muộn. Sự việc ấy dù đã qua đi được một thời gian dài nhưng mỗi khi nhắc đến tôi vẫn cảm thấy day dứt và hối hận vô cùng. Vì công việc bận rộn, bố mẹ cũng ít có thời gian quan tâm sát sao tôi. Nhưng tính tôi hiền lành, nhút nhát, lại rất thương bố mẹ nên tôi rất ngoan ngoãn, lễ phép, biết vâng lời và giúp đỡ bố mẹ công việc nhà. Thành tích học tập của tôi cũng vào loại khá đủ khiến bố mẹ đặt lòng tin ở tôi để tu chí làm ăn. Nhưng tất cả sự tin tưởng, niềm tự hào của bố mẹ dành cho tôi đã hoàn toàn sụp đổ vào năm tôi học lớp bốn. Tôi còn nhớ như in năm đó, ở gần trường tôi có mở thêm vài quán nét mới. Vốn tính nhút nhát lại không ham chơi, đua đòi nên tôi rất ít ra vào nơi đó. Nhưng hôm ấy, tôi còn nhớ vì bị điểm kém bài thi toán tôi đã rất buồn, lại có phần hụt hẫng và chán nản bởi đó là môn mà tôi đã hi vọng và nỗ lực rất nhiều để đạt điểm cao. Trong lúc tâm trạng đang rối bời, có mấy bạn đã rủ tôi vào quán nét chơi game cho thoải mái đầu óc. Sau một hồi đắn đo, phân vân tôi đã quyết định đi cùng các bạn. Chưa bao giờ tôi nghĩ những trò chơi game lại có ma lực lôi cuốn mình đến thế. Những trận đánh ảo, những gia tài khổng lồ trong game khiến tôi như quên đi mọi thứ xung quanh mà chìm đắm

	vào nó. Một lần, hai lần, ba lần rồi dần dần tôi thường xuyên vào quán nét. Hằng ngày, số tiền bố mẹ cho tôi để ăn sáng tôi đều dành để đi chơi game. Tội lỗi và đáng trách hơn cả là tôi bắt đầu biết nói dối bố mẹ. Tôi nói rằng mình phải đi học thêm, học nhóm để thoái thác các công việc nhà mà tôi thường hay làm, bỏ qua những giờ tự học ở nhà để đến quán nét. Tôi dần trở nên hư đốn, tha hóa khi thường xuyên trốn học, bỏ tiết để đi chơi game. Thậm chí có lần, vì ham chơi lại không có tiền nên tôi đã nói dối bố mẹ xin tiền đi học phụ đạo để phục vụ cho việc làm sai trái của mình. Tôi học hành sa sút nghiêm trọng, tự bản thân tôi cũng cảm thấy mình như trở thành một con người hoàn toàn khác. Bố mẹ tôi đi sớm về khuya có lẽ chưa kịp phát hiện ra sự thay đổi của tôi, cho nên tôi vẫn ngang nhiên bỏ học chơi game. Sự việc này cứ thế diễn ra hơn ba tháng trời, chỉ đến khi cô giáo gọi điện mời bố mẹ tôi lên trường để gặp gỡ, trao đổi thì mọi chuyện mới vỡ lở. Vì trốn học quá nhiều, tôi còn không biết đến cuộc gặp mặt này. Buổi chiều hôm ấy, cũng như bao ngày khác, tôi bước ra từ quán nét vào đúng giờ tan học và trở về nhà cũng rất đúng giờ như các bạn khác. Bước vào nhà, tôi ngạc nhiên vô cùng khi cả bố và mẹ đều đang ngồi ở phòng khách. Tôi chào bố mẹ và tỏ ra thắc mắc “sao bố mẹ hôm nay đi làm về sớm thế ạ”. Vẻ mặt tôi cố tỏ ra thật tự nhiên nhưng nhìn nét mặt nghiêm nghị của bố và ánh mắt buồn rầu của mẹ tôi biết chắc chắn đã xảy ra chuyện gì. Bố hỏi tôi: - Con vừa đi đâu về? Tôi vẫn tỏ ra ngoan cố vì không nghĩ rằng bố mẹ chưa biết chuyện: - Dạ, con vừa đi học về ạ. Lúc này, ánh mắt bố tôi đục ngàu, tôi cảm nhận được những tia giận giữ lóe lên từ cái nhìn về tôi.

	Bố gằn giọng, cố kìm nén cơn nóng giận và nói: - Bố mẹ vừa đi gặp cô giáo chủ nhiệm của con về. Chỉ nghe đến đây thôi, chân tay của tôi như rụng rời, tim tôi đập nhanh, môi run run không thốt lên lời. Tôi biết bão tố sắp ập đến với mình. Tôi cũng đã từng nghĩ ngày này sớm muộn cũng sẽ đến nhưng tôi không sao kiềm chế được bản thân. Tôi khóc nấc không thành tiếng rối rít xin lỗi bố mẹ. Thực sự khi ấy, lời xin lỗi của tôi không đơn thuần xuất phát từ nỗi sợ hãi mà tôi đang ăn năn, day dứt về dằn vặt thực sự về việc làm của mình. Tôi sẵn sàng đón nhận sự trừng phạt, những trận đòn roi, những lời chửi mắng từ bố mẹ. Thế nhưng, mọi thứ hoàn toàn không như tôi nghĩ, mẹ tôi đã khóc, khóc rất nhiều, từ bé đến giờ tôi chưa bao giờ phải thấy mẹ khóc nhiều đến thế. Tôi đau lòng vô cùng, những giọt nước mắt ấy còn làm tôi xót hơn cả những trận đòn roi. Tôi càng trách bản thân nhiều hơn, tôi tự cảm thấy xấu hổ cho chính bản thân mình. Bố điềm tĩnh giảng giải chỉ ra những sai lầm và khuyên răn tôi. Tôi thức tỉnh thực sự, tôi hối hận về những hành động sai trái của mình, tôi yêu thương và kính trọng bố mẹ mình nhiều hơn. Kể từ hôm ấy, tôi chuyên tâm học hành, trở về là chính mình và tự hứa với bản thân sẽ học tập chăm chỉ hơn, ngoan ngoãn hơn để bù đắp những sai lầm mà mình gây ra. Giờ đây, tôi đã trưởng thành, tôi thấu hiểu rằng, sai lầm không đáng sợ, thứ đáng sợ hơn cả là bản thân không nhận ra được lỗi sai và sửa chữa, Từ ngày ấy, mỗi lần đưa ra các quyết định hay hành động gì tôi đều nghĩ đến bố mẹ, những người đã bao dung rộng lòng cho tôi biết sai, sửa sai và có được một bài học đường đời quý giá. **Đề 3.**
NV 3: Hướng dẫn HS về nhà viết thành bài văn hoàn chỉnh	Kể lại câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em.

cho đề sau **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS làm dàn ý và viết bài cho đề văn trên. (về nhà làm) *Kể lại câu chuyện đã làm thay đổi suy nghĩ, cách sống của em.* *? Hãy lập dàn ý cho đề trên?* *? Viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS về nhà viết **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm tiết học sau **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Vào tiết học sau.	

CHUYÊN ĐỀ 2: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ.
(TẢ CẢNH SINH HOẠT)
Dùng chung 3 bộ:Cánh diều (bài 9); Kết nối (bài 5); Chân trời (bài 5)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt trong các văn bản kí đã học.
- Tả bao quát quang cảnh chung (không gian, thời gian, hoạt động chính)
- Tả hoạt động cụ thể của con người.
- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.
- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

2. Năng lực

a. Năng lực chung
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;
- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- KHBD, STK

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi, …

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/MỞ ĐẦU/KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS hiểu, phát huy khả năng quan sát cách miêu tả cảnh sinh hoạt của con người qua các văn bản kí đã học
- Biết cách quan sát, miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* Em hãy kể lại một cảnh sinh hoạt mà em đã chứng kiến hoặc tham gia. Cảnh sinh hoạt đó cho em những suy nghĩ, cảm nhận gì?
- *HS tiếp nhận nhiệm vụ, báo cáo kết quả hoạt động.*
- *GV dẫn dắt vào bài học mới: Giới thiệu bài học viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.*

2. ÔN KIẾN THỨC

HĐ1:Tìm hiểu thế nào là văn miêu tả, thế nào là bài văn tả cảnh sinh hoạt, cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

a. Mục tiêu: Nhận biết được thế nào là văn miêu tả, thế nào là bài văn tả cảnh sinh hoạt, cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu văn miêu tả. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+Thế nào là văn miêu tả?* *+Nêu một số dạng miêu tả mà em thường gặp?* *+Nêu một số trình tự trong văn miêu tả.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ	**I/Tìm hiểu chung về văn miêu tả** **1.Khái niệm:** **2. Một số dạng miêu tả mà em thường gặp:** -Tả đồ vật, loài vật, cây cối -Tả người -Tả cảnh +Tả cảnh thiên nhiên +Tả cảnh sinh hoạt **3.Một số trình tự trong văn miêu tả** -Không gian: xa-gần, bao quát-cụ thể, phải-trái, trên-xuống, trước sau, ngoài-

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. **GV: Trong chương trình GDPT mới 2018, ở lớp 6 chỉ tập trung ở kiểu bài: Tả cảnh sinh hoạt.** **NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu văn tả cảnh sinh hoạt** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+Thế nào là văn tả cảnh sinh hoạt? Ví dụ minh họa.* *+Các nội dung của bài văn tả cảnh sinh hoạt thường gặp?* *+Các dạng đề tả cảnh sinh hoạt?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. **NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu cách**	trong,… -Thời gian +Các mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông. +Các thời điểm trong ngày: sáng-trưa-chiều-tối + Theo thứ tự diễn biến: mở đầu-diễn biến-kết quả -Trình tự khác +Theo đặc điểm, tính chất của đối tượng miêu tả. **Ví dụ:** tả người có thể tả hình dáng đến tính tình, trong quá trình miêu tả tính tình có thể lần lượt đi từng đặc điểm để miêu tả. + Kết hợp đan xen không gian và thời gian hoặc có thể theo cảm nhận tự do của người quan sát, vừa tả vừa lồng những câu văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của người viết. **II/ Bài văn tả cảnh sinh hoạt:** **1.Thế nào là tả cảnh sinh hoạt:** Tả cảnh sinh hoạt là dùng khả năng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc, người nghe hình dung được rõ nét về quang cảnh, không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó. **Ví dụ:** -Tả một buổi ngoại khóa ở trường em. - Tả một trận đá bóng… -Tả cảnh mùa gặt…. - Tả cảnh sum họp gia đình… **2.Các nội dung của bài văn tả cảnh:** -Cảnh sinh hoạt của con người làm nổi bật hoạt động của người đó. **Ví dụ:** tả cảnh mùa gặt thì tập trung vào hoạt động của người nông dân. -Bất kì hoạt động nào cũng diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định, vì thế người viết cũng cần miêu tả quang cảnh

làm bài văn tả cảnh sinh hoạt **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+ Em chuẩn bị gì trước khi viết bài văn tả cảnh sinh hoạt?* *+ Em tìm ý và lập dàn ý như thế nào?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	thiên nhiên, cảnh vật xung quanh. Ví dụ: Tả một buổi ngoại khóa trường em thì bên cạnh tả hoạt động của mọi người thì cần miêu tả cảnh thiên nhiên xung quanh trường em…. **3.Các dạng đề tả cảnh sinh hoạt:** **a.Dạng đề cụ thể (đề đóng):** là dạng đề nêu rõ yêu cầu, nội dung và đối tượng tả. **Ví dụ:** Cảnh ngày mùa khẩn trương, tấp nập. Em hãy tả lại. **b.Dạng đề mở:** là dạng để chỉ nêu yêu cầu tả về một cảnh sinh hoạt mà không nêu nội dung và đối tượng tả. **Ví dụ:** Tả lại một buổi sinh hoạt tập thể ở trường em. **III.Cách làm bài văn tả cảnh sinh hoạt** **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** **-Lựa chọn đề tài:** Lựa chọn cảnh sinh hoạt mà em thật sự yêu thích: một buổi ngoại khóa/lế hội/một buổi tham quan,… **-Xác định mục đích làm bài:** tái hiện lại khung cảnh sinh hoạt để làm nổi bật vẻ đẹp của cuộc sống và con người, từ đó thấy được ý nghĩa cuộc sống và bày tỏ niềm vui, mong muốn của bản thân. -**Thu thập tư liệu:** Quan sát, ghi chép + Tái hiện lại cảnh mình định tả qua hình dung tưởng tưởng, hồi tưởng,… + Quan sát qua video, tranh ảnh,.. + Tham khảo các bài văn mẫu trên mạng hoặc trong sách… + Ghi chép lại bằng sơ đồ tư duy: Khung cảnh hiện lên trong không gian, thời gian nào->Có những nét cảnh nào? Nét cảnh nào để lại ấn tượng trong em?->Nét cảnh ấy để lại trong em cảm xúc gì?-> Bày tỏ mong muốn, nhắn nhủ của em. **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** **a.Tìm ý:**

	-Cảnh sinh hoạt em định tả là cảnh gì? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào? -Quang cảnh của cảnh sinh hoạt đó như thế nào? Ấn tượng chung của em về cảnh sinh hoạt đó là gì? -Cảnh định tả hiện lên qua những nét cảnh nào? Cảnh sinh hoạt đó diễn ra như thế nào?(Mở đầu-diễn biến-kết thúc). Hoạt động cụ thể của những người tham gia ra sao? -Trình tự sắp xếp nét cảnh ấy như thế nào (lựa chọn trình tự không gian hay thời gian) -Trong những nét cảnh ấy, nét cảnh nào tiêu biểu, nổi bật, ấn tượng? Nét cảnh ấy hiện lên ra sao? **b. Lập dàn ý:** **-Mở bài:** Giới thiệu cảnh định tả, bày tỏ cảm xúc, ấn tượng chung của em. **-Thân bài:** +Tả bao quát quang cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt. + Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí, hoạt động cụ thể của những người tham gia.(Trình tự: sáng-trưa-chiều-tối; xuân-hạ-thu-đông; ngoài –trong; bao quát-chi tiết) + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt (bằng những từ ngữ, câu cảm thán) **-Kết bài:** +Nêu cảm nghĩ của em về cảnh định tả +Bày tỏ mong ước của em về cảnh định tả ấy. **Bước 3: Viết bài** **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

III. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức lý thuyết bài văn tả cảnh sinh hoạt.
HS biết viết bài văn tả cảnh sinh hoạt dưới các các dạng đề cụ thể

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả viết bài văn của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+ Em tìm ý và lập dàn ý cho đề : Miêu tả cảnh thu hoạch mùa màng.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	**Đề 1:** Miêu tả cảnh thu hoạch mùa màng. **1/Tìm ý:** + Cảnh diễn ra ở làng quê Việt Nam vào khoảng tháng 6, (tháng 12) -Khung cảnh đang diễn ra tấp nập, khẩn trương và sôi động. -Tiếng gọi nhau ý ới, âm thanh của máy tuốt lúa vang khắp cả vùng trời -Con người cần mẫn gom từng bó lúa cho vào máy tuốt, thu lúa vào bao, vận chuyển về nhà… -Báo hiệu một mùa bội thu, cuộc sống người dân được ấm no, đầy đủ. **2. Lập dàn ý.** **a. Mở bài:** Giới thiệu khái quát cảnh thu hoạch lúa trên quê hương em **b. Thân bài:** Miêu tả cảnh thu hoạch (các ý trong phần tìm ý) **c. Kết bài:** Suy nghĩ của em về cảnh thu hoạch mùa màng. **Lưu ý:** - Khi viết có sử dụng các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa - Sử dụng từ ngữ thể hiện chân thực, tình cảm, suy nghĩ của bản thân.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+Em tìm ý và lập dàn ý cho đề văn: Tả lại trận đá bóng mà em đã chứng kiến.* *+ Dựa vào dàn ý viết bài văn tả lại trận đá bóng mà em chứng kiến* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến	**Đề 2.** Tả lại trận đá bóng mà em đã chứng kiến. **1/ Tìm ý**: + Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)? + Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào? + Trận bóng diễn ra thế nào? (Mở đầu thế nào? Hoạt động của các cầu thủ và trọng tài ra sao? Có cầu thủ nào nổi trội? Nội trội như thế nào? Kết quả trận đấu như thế nào?...)?

thức.	+ Khán giả xem trận bóng ra sao? **2/ Lập dàn ý**: - **Mở bài**: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà em đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...). - **Thân bài**: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau: + Quang cảnh trận đấu. + Diễn biến trận đấu: Miêu tả chi tiết hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau (hậu vệ, tiền vệ, trung phong, thủ môn,...); chú ý các hoạt động và các cầu thủ nổi bật; hoạt động của trọng tài và thái độ, tình cảm của người xem,... + Kết quả trận đấu. **- Kết bài**: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đã xem. **3/Viết bài: Tham khảo bài văn mẫu sau** Sau khi hoà 0 - 0 trong trận đấu giao hữu ngày 26/3, hai đội bóng lớp 6A và 6B chiều nay sẽ ra sân thi tài một lần nữa để bảo vệ màu cờ sắc áo của đội mình. Hết giờ học, cả hai lớp ùa ra sân cỏ. Đó là một góc sân trường có bốn cây phượng làm mốc. Chẳng cần phải có khung thành, cầu thủ hai đội đã xếp giày dép và quần áo, cặp sách thành hai đống, tượng trưng cho hai cột gôn rồi bắt đầu giao bóng. Trọng tài là Tiến "sứt" - đội viên Cờ đỏ lớp 6C. Lí do giải đấu chọn Tiến làm thủ môn vì Tiến hứa sẽ không thiên vị đội nào. Xung quanh sân bóng đầy những cổ động viên của hai đội, kẻ ngồi người đứng, mắt dán theo trái bóng tròn và luôn

luôn vỗ tay, hò hét rất nhiệt tình.

Vừa vào trận, đội 6A đã tấn công liên tục, uy hiếp khung thành 6B hết đợt này đến đợt khác. Kìa, bóng đang ở chân Đông. Hùng lao ra cướp bóng nhưng Đông đã kịp chuyền cho Dũng. Dũng một mình một bóng đối mặt với thủ môn. Dũng sút một cú thật mạnh. Thủ môn Ngọc lao ra bắt bóng. Nhưng trượt rồi! Đội 6A đã mở tỉ số, ghi bàn thắng đầu tiên của trận đấu và hy vọng sẽ lấy lại danh dự cho đội nhà.

Khán giả vỗ tay giòn giã khích lệ các cầu thủ. Thừa thắng xông lên, đội 6A tổ chức tấn công ào ạt. Đội 6B quyết tâm bảo vệ khung thành. Dũng lại đang có bóng. Dũng đã rẽ bóng sang góc trái, lừa qua hậu vệ đối phương rất ngoạn mục và sút một quả như tên bắn. Thủ môn Ngọc vất vả lắm mới đẩy được bóng ra ngoài. Khung thành 6B lại một phen nghiêng ngả.

Trận đấu lại tiếp tục sôi nổi và hào hứng. Những tấm lưng ướt đẫm mồ hôi vẫn tích cực chạy trên sân cỏ. Trái bóng tròn đang lăn nhanh làm cho các cầu thủ chẳng còn để ý đến điều gì khác nữa.

Bây giờ, đội 6B đang tổ chức tấn công. Hùng có bóng. Hùng dẫn bóng đến sát khung thành của đội 6A. Chưa kịp sút, trái bóng đã nằm gọn trong tay thủ môn Khánh.

Trọng tài Tiến "sứt" mồ hôi đầm đìa, áo dính sát lưng nhưng vẫn điều khiển trận đấu một cách bình tĩnh và công bằng, cổ đeo còi như trọng tài chuyên nghiệp. Tiến nhanh chân tinh mắt nên thổi còi rất kịp thời và chính xác.

	Kìa, cầu thủ đội 6B lại tranh được bóng và lần này, một mình một bóng, tiền đạo Vũ Mạnh Hùng của đội 6B đã tiến lên sút tung lưới đối phương, trả lại thế cân bằng cho hai đội. Đúng là hai đội ngang sức ngang tài nên từ đó cho đến lúc trời xẩm tối, không đội nào ghi thêm được bàn thắng. Trận đấu kết thúc với tỉ số 1 - 1. Đã đến lúc phải chia tay, cầu thủ hai đội và khán giả hẹn gặp lại nhau trong tuần tới. Trận đấu này tuy không đem vinh quang về cho đội nào nhưng mọi người đều rất phấn khởi và cảm thấy gắn bó, yêu mến nhau hơn.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: *+Em lập dàn ý cho đề văn: Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi* *+ Dựa vào dàn ý viết bài văn tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	**Đề 3.** Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi **1. Mở bài** -Giới thiệu cảnh sân trường vào giờ ra chơi -Ấn tượng chung về cảnh: ấn tượng, yêu mến, thích thú **2. Thân bài (Tả theo trình tự thời gian kết hợp không gian)** **a.Tả cảnh sân trường trước giờ ra chơi** - Tả khung cảnh chung: yên tĩnh, vắng lặng - Tả thiên nhiên, cảnh vật (thời tiết, nắng gió, cây cối, hoa lá trên sân trường,…) **b.Tả cảnh sân trường vào giờ ra chơi** - Âm thanh báo hiệu giờ ra chơi - Tả không khí, quang cảnh chung: học sinh ùa xuống, sân trường nhộn nhịp, đông đúc, rộn rã tiếng cười các bạn học sinh,

	các trò chơi thú vị diễn ra,… - Tả hoạt động vui chơi: tả chung, tả chi tiết: nhóm chơi bóng đá, bóng chuyền, nhảy dây, nhóm ngồi nói chuyện, nhóm cổ vũ các bạn chơi,… - Có thể kết hợp yếu tố thiên nhiên, cảnh vật (tiếng gió, tiếng chim,…) **c.Tả cảnh sân trường khi giờ ra chơi kết thúc** -Âm thanh báo hiệu giờ ra chơi kết thúc -Các bạn học sinh chạy ùa vào lớp -Khung cảnh sân trường yên tĩnh trở lại -Tả một số hình ảnh của thiên nhiên, con người **3. Kết bài** -Nhận xét, đánh giá chung về khung cảnh giờ ra chơi -Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc bản thân… **Viết bài** Thời học sinh đáng nhớ nhất có lẽ là những trò chơi đầy tinh nghịch. Những giây phút ra chơi sau giờ học đầy căng thẳng là liều thuốc bổ cho tinh thần giúp học sinh chúng em cảm thấy thoải mái và phấn chấn hơn. Cứ mỗi khi bác trống vang lên những tiếng kêu giòn giã, chúng em lại háo hức chạy thật nhanh ra sân trường để hòa mình vào những trò chơi thật thú vị. Khung cảnh sân trường giờ ra chơi lúc nào cũng để lại trong tâm trí em những ấn tượng thật đặc biệt.

	Từ các cánh cửa, học sinh ùa ra sân trường như những chú chim non, sân trường bỗng chốc ngập tràn tiếng nói cười và rực rỡ màu sắc bởi màu áo của các bạn. Ông mặt trời trên cao có lẽ cũng bị giật mình bởi tiếng nô đùa, vén màn mây nhìn xuống nhân gian. Cả sân trường nhuộm trong cái nắng vàng rực rỡ. Trên cao, lá quốc kì đang tung bay đầy kiêu hãnh trong gió. Bác phượng già vẫn đứng lặng lẽ ở sân trường, tỏa bóng râm mát để cho chúng em chơi đùa. Sân trường chả mấy chốc đã tràn ngập những trò chơi bổ ích. Đi đến đâu, ta cũng bắt gặp những nhóm học sinh đang tụm năm tụm bảy, chuẩn bị bắt đầu một trò chơi nào đó. Ở giữa sân trường, các bạn nữ đang chơi nhảy dây. Sợi dây thừng được bện hết sức chắc chắn, hai bên là hai bạn đang cầm hai đầu sợi dây, quăng lên quăng xuống hết sức nhịp nhàng. Còn hai bạn nhảy chính thì đôi chân nhanh thoăn thoắt. Mặt các bạn hớn hở, lưng áo đã ướt đẫm mồ hôi nhưng xem ra chẳng có vẻ gì là mệt. Thỉnh thoảng vài cơn gió mát thổi qua lau khô những giọt mồ hôi trên lưng áo. Những người đứng xem xung quanh đã rất nóng lòng, chuẩn bị sẵn sàng để cùng vào nhảy, đôi mắt dõi theo sợi dây một cách chăm chú. Ở một góc khác, các bạn nam đang quan tâm đến trò kéo co. Mỗi đội gồm có 5 người, ai cũng cố gắng kéo thật mạnh, thật khỏe để chiếc khăn quàng đỏ ở giữa nghiêng về phía đội mình. Trận đấu diễn ra hết sức căng thẳng, không đội nào chịu nhường đội nào, các cổ động viên xung quanh hò hét ầm ĩ: “Cố lên! Cố lên”. Được cổ vũ nhiệt tình, những người tham gia như được tiếp thêm sức mạnh, đồng tâm, đồng lòng dốc sức để đem chiến về cho

	đội mình. Các bạn khác thì đang nắm tay thành vòng tròn để chơi trò mèo đuổi chuột. Người chơi cùng nhau hát bài hát quen thuộc, chú mèo và chú chuột vờn đuổi nhau thật hấp dẫn, chuột chạy trước thì mèo đã ở ngay sau. Một số bạn thì chọn cho mình một góc yên tĩnh ngồi nói chuyện, đọc sách hay thảo luận sôi nổi về một bài toán khó dưới gốc cây phượng già với những chùm hoa rực rỡ như ánh nắng mùa hạ ấm áp. Mặt các bạn lúc thì đăm chiêu, lúc lại giãn ra và nở nụ cười thật tươi khi khám phá được điều gì thú vị. Vài bạn khác đi với nhau theo từng nhóm, thong thả tản bộ trong khuôn viên trường, ngắm nhìn những đóa hoa đang thi nhau khoe sắc, lắng nghe tiếng hót líu lo của những chú chim đang chuyền cành trên cao. Ba tiếng trống lại vang lên, học sinh lần lượt vào lớp để chuẩn bị cho những tiết học tiếp theo dù vẫn còn lưu luyến. Sân trường một lần nữa lại chìm trong cái vẻ yên ắng, có lẽ cũng nhớ lắm tiếng cười giòn giã của đám học sinh tinh nghịch. Giờ ra chơi luôn là khoảng thời gian yêu thích nhất của em khi ở trường, nhờ có 15 phút giải lao đó mà em được xả hơi và chuẩn bị tinh thần tiếp tục học tập. Sau này lớn lên những kỉ niệm đẹp trong giờ ra chơi sẽ còn ghi dấu mãi trong tâm trí em.

CHUYÊN ĐỀ 3: KỂ CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG
(Dùng chung 3 bộ sách)

I/Mục tiêu

1/ Kiến thức:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất, thứ ba.
- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

2. Về năng lực:

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất, thứ ba
- Giới thiệu được câu chuyện.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái, trân trọng, yêu thương, chia sẻ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-STK, KHBD,..

-STK, vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Truyện tưởng tượng là gì?* *+ Các kiểu kể chuyện tưởng tượng mà em thường gặp?* *+ Những yêu cầu đối với một bài văn kể chuyện tưởng tượng?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	**1. Khái niệm:** - Truyện tưởng tượng là những truyện do người kể nghĩ ra bằng trí tưởng tượng của mình, không có sẵn trong sách vở hay trong thực tế, nhưng có một ý nghĩa nào đó. - Truyện tưởng tượng được kể ra một phần dựa vào những điều có thật, có ý nghĩa, rồi tưởng tượng thêm cho thú vị và làm cho ý nghĩa thêm nổi bật. **2. Các kiểu kể chuyện tưởng tượng** - Kể chuyện tưởng tượng (trong văn tự sự) có thể tạm hiểu theo ba kiểu sau (trên cơ sở dựa vào những điều có thật để tưởng tượng ra): + Mượn lời một đồ vật, con vật (nhân hóa để nó kể chuyện- đóng vai hợp với lôgic). + Thay ngôi kể để kể chuyện đã được đọc ở sách, truyện. + Tưởng tượng một đoạn kết mới cho một truyện cổ tích, truyền thuyết. **3. Những yêu cầu của một bài văn kể chuyện tưởng tượng:** **a. Trước khi làm bài học sinh phải xác định được phần tìm hiểu đề:**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	* Xác định nội dung trọng tâm của bài viết (Nội dung trọng tâm của bài viết chính là đối tượng mà đề bài yêu cầu "kể lại", "kể về",… và những suy nghĩ của em về đối tượng đó) * Xác định các yếu tố cấu thành văn bản - Lựa chọn những chi tiết chính - Lựa chọn ngôi kể + Với ngôi thứ nhất người kể chuyện (xưng "tôi") có thể trực tiếp kể lại những gì mình nghe, mình thấy… + Với ngôi kể thứ ba, người kể tự giấu mình đi, gọi nhân vật bằng tên gọi của chúng…. - Lựa chọn thứ tự kể + Kể theo trình tự tự nhiên + Kể không theo trình tự tự nhiên * Xác định phạm vi tư liệu (Tư liệu của bài văn tự sự thường nằm ở một số nguồn xác định:) - Từ tác phẩm văn học đã được nêu ở đề bài. Ví dụ: Trong vai Mỵ Nương con gái yêu của vua Hùng hãy kể lai truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh. - Từ thực tế cuộc sống: Ví dụ Mỗi dịp tết đến xuân về trên bàn thờ gia tiên nhà nào cũng có vài cặp bánh chưng. Em hãy kể lai một giấc mơ trò chuyên với nhân vật chính trong truyền thuyết Bánh Chưng, Bánh Giầy để làm rỗ vấn đề này. **b. Lập dàn ý:** Việc lập dàn ý giúp người viết bao quát được vấn đề, đảm bảo được tính hệ thống của lập luận, tính cân đối của bài viết, xác định được mức độ trình bày mỗi ý, từ đó phân bố thời gian hợp lí. Lập dàn ý tốt, viết sẽ dễ dàng hơn, nhanh hơn, hay hơn nhờ biết lựa chọn đúng cách diễn đạt, cách trình bày bài viết. **Dàn ý gồm 3 phần:** **-Mở bài:** Có vai trò quan trọng đối với một bài văn. Mở bài đúng và hay sẽ khai thông được mạch văn. Ở phần mở bài người viết cần giới thiệu khái quát vấn đề sẽ kể, sẽ làm sáng tỏ trong bài viết. Để có được mở bài hay, cần nêu trọng tâm và phạm vi vấn đề sẽ kể một cách ngắn gọn, viết tự nhiên, khúc chiết và mới mẻ. **- Thân bài:** Có nhiệm vụ làm sáng tỏ vấn đề mà mở bài đã nêu. Thân bài gồm nhiều đoạn. Giữa các

	đoạn có câu hoặc từ chuyển tiếp. Thông thường kết cấu một bài văn tự sự nói chung và kể chuyện tưởng tượng nói riêng gồm các phần: - Trình bày (nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật, hoàn cảnh…) - Thắt nút: mâu thuẫn xuất hiện, những phản ứng của các nhân vật. - Phát triển: mâu thuẫn ngày càng phát triển, nhân vật phản ứng mạnh mẽ trong mâu thuẫn. - Cao trào: mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm, đòi hỏi phải có phương án giải quyết. - Mở nút: mâu thuẫn được giải quyết, "nút thắt" được cởi **- Kết bài:** Là phần kết thúc bài viết. Vì vậy, nó tổng kết, thâu tóm lại vấn đề đã đặt ra ở mở bài và giải quyết ở thân bài. Một kết bài hay không chỉ làm nhiệm vụ "gói lại" mà còn phải khơi gợi suy nghĩ trong người đọc. **4.Các dạng bài cụ thể** **4.1. Kiểu đề bài mượn lời đồ vật hay con vật gần gũi, kể chuyện tình cảm giữa em và đồ vật, con vật đó.** Với kiểu đề bài này học sinh cần chú ý: Nên nhân cách hóa đồ vật, con vật, tạo ra những yếu tố cảm xúc tâm trạng giống hệt con người. Giọng kể trò chuyện tâm tình xen lẫn lời thoại. Đây là chuyện kể tình cảm nên có nhiều cung bậc: yêu, ghét, vui, buồn… **a. Phân tích đề:** *** Nội dung trọng tâm:** - Cuộc cãi nhau so bì hơn thiệt của ba loại phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô. - Những suy nghĩ của em về cuộc cãi vã đó *** Xác định các yếu tố:** - Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất hoặc ngôi kể thứ ba - Trình tự kể: nên kể từ hiện tại rồi hồi tưởng lại quá khứ - Các chi tiết chính: + Hoàn cảnh chứng kiến cuộc so bì, tranh cãi. + Cuộc tranh cãi của các phương tiện giao thông. + Sự phân xử, dàn xếp cuộc tranh cãi. * Phạm vi tư liệu: thực tế cuộc sống.

	b. Dàn bài *** Mở bài:** giới thiệu việc em nghe được cuộc cãi vã của các phương tiện giao thông (đang ngủ thì nghe tiếng tranh cãi ồn ào hoặc đi học về thì vô tình nghe thấy,…). *** Thân bài:** - Cuộc cãi vã bắt đầu như thế nào, phương tiện nào bắt đầu và bắt đầu ra sao? (Chiếc xe đạp vừa đưa em đi học về thân thở về hai loại phương tiện kia hoặc chiếc ô tô ngồi buồn than thở cho số phận của mình, xe đạp, xe máy đi làm về nghe thấy,…). - Tại sao ba phương tiện giao thông lại cãi nhau? (mỗi loại phương tiện đều thấy vai trò của mình không được phương tiện khác đánh giá đúng bèn lên tiếng phản bác, tranh nhau hơn thua). - Lí lẽ của từng loại phương tiện giao thông: + Xe đạp có ưu điểm, nhược điểm gì? (nhẹ, gọn, di chuyển linh hoạt, thong thả, kết hợp tập luyện thể thao,...đi chậm nhất, tốn sức đạp, không chở nặng được, …) + Xe máy có ưu điểm, nhược điểm gì? (đi nhanh, linh động, khả năng chở nặng, thoáng đãng,… so với xe đạp thì cồng kềnh hơn, nặng hơn, sữa chữa phức tạp hơn; so với ô tô chở được ít hơn, dễ bị bụi bặm, dễ gặp tai nạn,…). + Ô tô có ưu điểm gì, nhược điểm gì? (chở được nhiều người, an toàn hơn, di chuyển nhanh,… tốn nhiều diện tích, giá thành cao, ô nhiễm môi trường,…) - Cuộc cãi vã đó được dàn xếp như thế nào: (bác ô tô già nhất, điềm tĩnh nhất đã suy nghĩ kĩ liền nhắc nhở hòa giải với hai phương tiện kia hoặc em bước vào dàn xếp hòa giải cuộc cãi vã,…: loại phương tiện nào cũng có ưu điểm, nhược điểm riêng của mình, dù thế nào thì tất cả đều có ích đối với cuộc sống và đều được sử dụng và đối xử đúng mực,…) - Thái độ của các phương tiện giao thông trước cách thu xếp đó: (hài lòng, vui vẻ tiếp tục làm việc chăm chỉ, trở lại không khí hòa thuận như trước…). - Dù là phương tiện nào thì cũng phải bảo đảm an toàn giao thông, văn minh trên đường. *** Kết bài:** Suy nghĩ của em sau sự việc đã được

	chứng kiến (tưởng tượng) **4.2. Kiểu bài thay ngôi kể để bộc lộ tâm tình một nhân vật trong truyện cổ tích, truyền thuyết mà em yêu thích.** Với kiểu bài này học sinh cần chú ý: Ngôi kể phải là ngôi thứ nhất, coi như mình đã trải qua một sự việc nào đó, mình bộc lộ tâm tư, tình cảm cho người khác hiểu. **4.3. Kiểu bài tưởng tượng đoạn kết cho một truyện cổ tích** Với kiểu bài này học sinh cần lưu ý: Đoạn kết các nhân vật không sống cuộc sống bình thường, yên ổn một chỗ mà các nhân vật cần tiếp tục cuộc hành trình khám phá thế giới của mình, thêm những chi tiết li kì càng hấp dẫn người đọc.

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: +Lập dàn ý cho đề văn *"Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa".* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Đề 1.** Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa. **Dàn ý** **1/Mở bài:** Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện **2/Thân bài:** - Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào. - Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: +Lập dàn ý cho đề văn: "*Tâm sự của bức tường mới xây trong trường bị các bạn học sinh vẽ bậy và phá hỏng"* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ:	phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung) **3/Kết bài:** Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người. **Đề 2.** Tâm sự của bức tường mới xây trong trường bị các bạn học sinh vẽ bậy và phá hỏng. **1/ Mở bài**: Bức tường tư giới thiệu về mình **2/ Thân bài:** - Bức tường kể về mình khi mới được xây: Đẹp, trắng tinh, mịn màng, luôn kiêu hãnh, thường phơi mình trong nắng sớm, tô đẹp cho ngôi trường,.. - Tâm sự của bức tường về cuộc sống mới ở trong trường - Tình cảm, sự gắn bó của bức tường với mọi người đặc biệt là học sinh. - Tâm sự đau buồn của bức tường khi bị một số bạn học sinh nghịch dại vẽ bậy khiến bức tường bẩn, khoác trên mình chiếc áo với những hình thù quái dị. **3/ Kết bài:** - Ước mơ của bức tường. - Lời nhắc nhở các bạn học sinh. - Liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân. **Đề 3.** Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới *" Suốt đêm, mưa to, gió lớn. Sáng ra, ở tổ chim chót vót trên cây cao chim mẹ giũ lông cánh cho khô rồi khẽ nhích ra ngoài. Tia nắng ấm chiếu xuống đúng chỗ chú chim non đang ngái ngủ, lông cánh vẫn khô nguyên..."* Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyên đã xảy ra với hai mẹ con chú chim trong một đêm

+Lập dàn ý cho đề văn trên. *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	mưa gió. **Dàn ý** **1/Mở bài:** - Giới thiệu về tổ chim nhỏ chót vót trên cây cao và mẹ con chim - Sau một đêm mưa như trút nước, sáng ra thấy chim non lông cánh còn khô nguyên. **2/Thân bài:** - Cảnh trời mưa: Đám mây đen kịt, mưa nặng nề rơi, sấm sét ầm ầm, trời tối như mực. - Sự mong manh của tổ chim, nỗi lo của mẹ chim, sự sợ hãi của chim non. - Những nguy hiểm xảy ra trong đêm mưa gió, nguy hiểm quá đi, chim non vẫn ngủ ngon lành và không bị ướt, chim mẹ mệt mỏi nhưng tràn ngập hạnh phúc. - HS liên hệ thêm về tình mẫu tử khác ở ngoài cuộc sống. **3/ Kết bài:** - Những suy nghĩ về sự can đảm vững vàng của chim mẹ. - Khẳng định tình mẫu tử qua câu chuyện.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Đề 4.** Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kỳ diệu: Mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chi chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống. Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân để gợi tả điều kỳ diệu ấy của thiên nhiên. **DÀN Ý** **1. Mở bài:** - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Giới thiệu khái quát các nhân vật trong câu chuyện. **2.Thân bài:** * Số lượng nhân vật chỉ cần đúng theo gợi ý của đề (Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân). - Các nhân vật phải được giới thiệu và miêu tả với đặc điểm hình dáng và tính cách cụ
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.*	

+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	thể, được đặt trong tình huống cụ thể với sự dẫn dắt câu chuyện hợp lí: + Cây Bàng về mùa đông: trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ.. + Đất Mẹ điềm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Mùa Xuân và dồn chất cho cây. + Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cáu kỉnh... + Nàng tiên Mùa Xuân: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng .... - Thông qua câu chuyện (có thể có mâu thuẫn, lời thoại…), phải làm rõ được sự tương phản giữa một bên là một bên là sự khắc nghiệt, lạnh lẽo, tàn lụi (Mùa Đông) và sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên, của sự sống: từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, cảnh vật như được tiếp thêm sức sống mới (Cây Bàng, Đất Mẹ, và các cảnh vật khác...) * Học sinh có thể kết hợp kể chuyện với miêu tả và phát biểu cảm nghĩ. **3. Kết bài:** - Khẳng định lại sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên … - Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của em về mùa xuân, về thiên nhiên…
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Đề 5.** Trong mơ, em được gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy kể và tả lại một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy. **DÀN Ý** **1/ Mở bài:** - Giới thiệu thời gian, không gian gặp gỡ nhân vật . **2/ Thân bài** - Diễn biến của cuộc gặp gỡ: + Miêu tả được chân dung của nhân vật cổ tích (nhân vật phải được bộc lộ tính cách thông qua các hoạt động ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng.) + Xây dựng được những chi tiết, hình ảnh

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	đẹp và thật sự ấn tượng trong cuộc gặp gỡ. + Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về nhân vật. **3/ Kết bài** - Nêu ấn tượng về nhân vật. **Đề 6.** Vào một buổi trưa hè, có một con trâu đang nằm nghỉ ngơi dưới mái nhà của một khóm tre và con trâu đó cùng khóm tre đã nói chuyện với nhau về **cuộc sống của họ luôn gắn bó với con người và đất nước Việt Nam.** Em hãy tưởng tượng mình là một khóm tre và kể lại câu chuyện đó. **DÀN Ý** **1/ Mở bài**: Giới thiệu hoàn cảnh cuộc gặp gỡ giữa anh bạn trâu và khóm tre.. **2/ Thân bài**: - Khóm tre tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Sinh ra trên đất nước Việt Nam; ở đâu tre cũng có mặt; gắn bó với con người từ lúc lọt lòng cho đến lúc mất; thủy chung với con người lúc hoạn nạn, khó khăn cũng như lúc thanh bình, nhàn hạ; tre có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và là hình ảnh của con người Việt Nam - Con trâu tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Trâu có mặt trên khắp đất nước Việt Nam; là người bạn thân thiết của người nông dân; có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và giúp đỡ nhiều cho người nông dân trong công việc đồng áng... **3/ Kết bài**: - Cảm nghĩ chung của khóm tre và anh bạn trâu về con người và quê hương Việt Nam. (thân thiện , nghĩa tình...); tự hào là biểu tượng của con người và đất nước Việt Nam. - Nguyện sống một cuộc đời thủy chung, cống hiến hết mình cho con người và xứ sở yêu quý này. **Đề 7.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ? **DÀN Ý** **1/ Mở bài:** Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào): **Ví dụ:** Sau cuộc thi " Hội khoẻ Phù Đổng" tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ... **2/ Thân bài:** - Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sỹ giới thiệu mình là Thánh Gióng. - Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật tròn truyện kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện mạnh mẽ, dứt khoát. - Kể lại diễn biến tâm trạng của "tôi"trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ. - Kể lại cuộc trò truyện thân mật giữa " tôi" và Thánh Gióng + Thánh Gióng nói vè việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi " Hội khoẻ Phù Đổng" được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi. + " Tôi" thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh Gióng kể lại bí quyết của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đôngd tình với việc tổ chức " Hội khoẻ Phù Đổng" , khuyên "tôi" nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết. + Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đạo đức, kỷ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ

	đồng bào mình. **3/ Kết bài:** - Kể lại hoàn cảnh tỉnh giấc, cảm nghĩ của "tôi" sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú: + Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ + Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp. **Đề 8.** Câu chuyện của mùa xuân quê hương về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về. **DÀN Ý** **1. Mở bài:** Giới thiệu chung về nhân vật tôi *(Mùa Xuân)* và sự việc *(câu chuyện - truyện kể của Mùa Xuân về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về)*. Ví dụ: *Tôi là Mùa Xuân. Mọi người đều gọi tôi với cái tên trìu mến "Mùa Xuân, Mùa Xuân ơi!".* *Hôm nay, Mùa Xuân sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện của mình về thiên nhiên, về con người nhé!* **2. Thân bài:** Kể diễn biến sự việc: **Câu chuyện của mùa xuân.** Xác định đúng ngôi kể, đúng thứ tự, lời kể phù hợp *(người kể: mùa xuân, kể theo ngôi thứ nhất: xưng "tôi" hoặc cũng có thể xưng là "Mùa Xuân").* Khi kể cần nêu được một số đặc trưng cơ bản, nổi bật của nhân vật *"tôi" - (Mùa Xuân).* *Sau đây là một số gợi ý:* **Mùa Xuân mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên, đất trời:** - Mỗi khi *Mùa Xuân* đến, thiên nhiên, đất

	trời giang tay chào đón như một người bạn thân vừa mới trở về. Mùa Xuân đến, tiết trời ấm áp hơn, bầu trời trong sáng hơn, mặc dù, thỉnh thoảng, trong mưa xuân vẫn có cả cái *"lành lạnh"* như một chút buồn từ mùa đông còn vương lại. - Tôi (*Mùa Xuân)* như nghe được sự sống đang sinh sôi, nảy nở của hạt mầm, nhìn thấy sự vươn dậy của lộc non, chồi biếc; nhìn thấy sắc màu rực rỡ của những cành đào, những bông hoa ngày Tết và cảm nhận được cái ngào ngạt của hương xuân... **Mùa Xuân mang lại niềm vui cho con người và cuộc sống của con người:** - Cứ mỗi dịp Tết đến *Mùa Xuân* rất vui vì được tận mắt chứng kiến biết bao nhiêu niềm vui, niềm hạnh phúc của con người, gia đình đoàn tụ, sum họp sau một năm tất bật, bận rộn với công việc làm ăn, với cuộc sống. - *Mùa Xuân* còn vui hơn khi biết rằng mình đã khơi dậy sức sống trong lòng người, làm cho con người thêm yêu cảnh vật, làm cho tâm hồn con người trong sáng hơn, ấm áp hơn. - *Mùa Xuân* thật hạnh phúc vì đã góp phần đem đến cho con người sự no ấm, đầy đủ về cuộc sống vật chất - Không những thế Mùa Xuân còn biết gieo vào lòng người mơ ước về một tương lai tươi sáng, về một ngày mai tốt đẹp. **3. Kết bài:** - Kể sự việc kết thúc: *Mùa Xuân* đến và đi như là một quy luật vĩnh hằng, quy luật tuần hoàn của trời đất... - Tình cảm của *Mùa Xuân* với thiên nhiên và con người: Mọi người đều yêu mến Mùa Xuân đến nên Mùa Xuân càng bâng khuâng, lưu luyến mỗi khi tạm biệt các bạn. *Mùa Xuân* sẽ trở lại cùng các bạn, ở mãi trong lòng các bạn... **Đề 9.** Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có

	những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn. Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt. **DÀN Ý** **1/ Mở bài** Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia. **Có thể viết mở bài như sau:** Vẫn như mọi năm, cứ đến ngày này là tôi lại lủi thủi một mình tới thăm mộ Dế Choắt- người bạn không bao giờ mà tôi có thể quên được. Tôi và anh ấy đã kể lại từng kỉ niệm xưa, dù là vui buồn hay hờn giận, …có thể sẽ phai đi nhưng câu chuyện năm xưa thì chúng tôi không tài nào mà không nhớ. **2/ Thân bài:** - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn. - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. **3/ Kết bài:**Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế

	Mèn: - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. **Có thể viết kết bài như sau:** Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi - *"Bài học đường đời đầu tiên"*. **VIẾT BÀI** Tôi là Dế Mèn có một tính cách kiêu căng, ngạo mạn. Và cũng chính bởi tính cách ấy mà tôi đã gây ra cái chết đau thương cho Dế Choắt. Tôi đã chôn cất chú ở một nơi yên bình. Và hôm nay, nhân dịp có chuyến đi công tác gần nơi Dế Choắt an nghỉ, tôi đã ghé thăm chú. Hôm ấy là một ngày trời nắng đẹp, lúc này trời đã xế tà, cảnh vật bỗng trở nên thanh đạm, giản dị làm sao. Những cơn gió phất phơ bay lượn làm rung động những nhánh cỏ, cành hoa trên mộ Choắt. Dường như đây là một ám hiệu thể hiện rõ nét buồn thường của chàng. Trong bỗng chốc, Choắt hiện về và ngồi trò chuyện với tôi. Chúng tôi kể lại bao kỉ niệm xưa và cùng nhau bồi hồi xúc động. Nhưng chuyện gì đến thì cũng sẽ đến, cái mà tôi trốn tránh bấy lâu giờ đã được Dế Choắt nhắc lại. Chỉ vì một lần ngu xuẩn của tôi mà đã hại anh bạn của mình ra tới nông nỗi này. Trong không khí chứa đầy vẻ ngượng ngùng ấy, tôi quyết định mở lời xin lỗi vì lỗi lầm đã gây ra năm xưa. Tôi nói : "*Choắt…Choắt ơi… tôi thật sự xin lỗi cậu, tôi biết là tôi sai, tôi quá sai nên mới biến cậu thành ra như vậy. Tôi thực sự hiểu ra cái*

	sai của bản thân nhưng tôi không tài nào sửa chữa được… tôi xin lỗi”. Nghe vậy, Choắt liền bảo : *“Thôi nào, dù gì thì mọi việc đều đã xảy ra, giờ cậu có ân hận thì cũng chẳng làm được điều gì ? Cậu hãy cố sống thật tốt đi, sống luôn cả phần tôi, đấy cũng coi như là phần nào an ủi được tôi rồi”*. Tôi nước mắt lã chã nắm lấy tay anh bạn và nói : *“Mình đã thay đổi cái tính hung hăng , ngạo mạn rồi, mình cũng đã xin lỗi chị Cốc rồi, mình đã làm tất cả mọi chuyện có thể làm”*. Chúng tôi lặng đi một lúc lâu, tôi đang nghĩ về bài học đường đời đầu tiên, nghĩ lại tất cả những sai lầm mình đã làm và tự dằn vặt bản thân. Có vẻ như Choắt cũng như hiểu ra và ân cần nói : *“tôi tha thứ cho cậu rồi mà, hãy lạc quan lên”*. Vậy là sự ngượng ngùng ban đầu của tôi dần tan đi. Chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nói về tất cả những gì mà bản thân chúng tôi chứng kiến trong những năm qua. Màn đêm cũng dần buông xuống, thời gian của chúng tôi cũng không còn nhiều. Bọn tôi đành nói lời tạm biệt và hẹn nhau ở ngày này năm sau. Thế hệ trẻ ngày nay nên biết ơn và học hỏi các thế hệ đi trước, họ đã đổ cả xương máu để gây dựng lên nền hòa bình thì giờ ta cũng chỉ cần sống tốt và tiếp tục gây dựng nên một quốc gia vững mạnh. Ta hãy học đức tính cần cù, biết nhẫn nại, biết tự chủ để điều chỉnh chính hành vi của bản thân, bỏ cái tính hống hách, oai phong để bản thân được phát triển hơn và để được mọi người yêu quý. Vậy là kết thúc một ngày có cả vui vẻ lẫn buồn bã, nhưng tôi lại học thêm được nhiều điều hay. Có lẽ, đây sẽ là một ngày khó quên, và cũng có lẽ đây sẽ là một bài học nhớ đời trong đời của tôi -*“Bài học đường đời đầu tiên”*.

Tham khảo các bài văn mẫu

Bài 1. Kể về chuyến du lịch trong thế giới cổ tích, gặp gỡ với những nhân vật mà em yêu mến.

Bài văn mẫu

Đêm mùa hè, ánh trăng dịu dàng tỏa sáng khắp mặt đất, chảy tràn qua kẽ lá, đọng từng giọt sáng lung linh trên chiếc chõng tre, nơi bà cháu em đang nằm hóng mát. Em ghé đầu vào ngực bà, hít hà mùi trầu thơm nồng, nũng nịu đòi bà kể chuyện. Bà em có cả một kho chuyện mà lúc nào em cũng háo hức muốn nghe. Tiếng bà chậm rãi thủ thỉ bên tai ... Em thấy mình bồng bềnh lơ lửng trong thế giới cổ tích thần kì ...

Tiếng trống đồng rộn rã đâu đây. A! Hôm nay là ngày vua Hùng mở hội chọn người kế vị. Hai mươi hoàng tử đã vào cung. Các lễ vật lần lượt được dâng lên. Chao ôi, toàn những thứ quý hiếm trên rừng dưới biển, những ngọc ngà châu báu lấp lóa dưới ánh mặt trời. Nhưng vua Hùng dường như vẫn còn băn khoăn điều gì.

Vừa lúc đó, hoàng tử Lang Liêu bước vào. Khác với các anh em, Lang Liêu vẫn mặc bộ quần áo nâu giản dị thường ngày. Chàng kính cẩn mở mâm lễ vật dâng vua cha. Một mùi thơm vừa quen thuộc vừa tinh khiết dậy lên. Vua Hùng tươi cười phán rằng:

Đây. Đây mới chính là thứ lễ vật quý giá mà ta mong đợi! Lang Liêu, con xứng đáng là người nối ngôi ta!

Lạ lùng quá ! Điều gì đã khiến vua Hùng hài lòng đến thế ? Em vội bước tới gần và hỏi :

- Lang Liêu ơi, chàng đã dâng lên vua cha lễ vật gì vậy ?

Lang Liêu mỉm cười :

- Cô bé ơi, có gì đâu ! Ta đã dùng gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn để làm ra hai thứ bánh. Bánh chưng vuông tượng trưng cho mặt đất, bánh giầy tròn là hình ảnh của bầu trời. Bằng chính sức lao động của mình, ta muốn dâng lên Tiên Vương và vua cha tinh hoa của trời đất này !

- Chà ! Hay thật ! Lang Liêu ơi, chàng sẽ là vị vua sáng suốt, đức độ nhất của muôn dân !

Tạm biệt Lang Liêu, em bước tiếp. Đang mải mê ngắm nhìn cỏ cây, hoa lá, em bỗng giật mình khi nghe thấy tiếng khóc thút thít, tức tưởi đâu đây. Kia rồi ... bên bờ giếng có một cô gái quần áo rách rưới đang ngồi cạnh đôi thùng gánh nước. Cô Tấm đây sao ? Em khe khẽ hỏi :

- Chị Tấm ơi, chị có điều chi oan ức vậy ?

Chị Tấm ôm mặt nức nở :

- Mẹ con nhà Cám đã giết Bống của tôi rồi ! Hu ... hu ...

Em lau nước mắt cho chị :

- Nín đi chị Tấm! Một con cá Bống bé nhỏ, có gì mà chị phải tiếc thương đến thế!

- Trời ơi, đối với tôi lúc này, Bống là tất cả! Bống là người bạn tâm tình, là nguồn an ủi. Mất Bống, tôi đau khổ lắm!

Hiểu được nỗi lòng của chị, em dịu dàng khuyên:

- Một cô gái chăm ngoan, nhân hậu như chị nhất định sẽ được hạnh phúc, chị Tấm ạ!

Chị Tấm nhìn em, cặp mắt ánh lên niềm hi vọng và tin tưởng.

Bỗng nhiên, một vầng hào quang lóe sáng, Bụt xuất hiện ngay trước mặt em. Đưa tay chậm rãi vuốt chòm râu bạc trắng như bông, Bụt ân cần nói với chị Tấm:

- Cháu thân yêu của ta! Cháu hãy tìm lấy xương Bống bỏ vào lọ chôn xuống chân giường. Ít lâu nữa, điều kì diệu sẽ đến với cháu đấy, cháu ạ!

Chị Tấm chưa kịp cám ơn thì Bụt đã biến mất sau làn khói sương hư ảo. Em cùng chị tìm xương Bống nhưng tìm hoài không thấy. May sao con gà tốt bụng đã giúp chị tìm ra. Chị Tấm làm theo lời Bụt dặn. Chia tay chị, em chân thành chúc chị sẽ gặp nhiều may mắn.

Em lại thong dong bước tiếp. Trên bãi cỏ non xanh, một bầy hươu đang nhởn nhơ gặm cỏ. Em mải mê bước theo chú hươu sao có cặp sừng tuyệt đẹp. Một khu rừng hiện ra trước mắt em. Tiếng chim ca ríu rít, suối chảy róc rách, những bông hoa rực rỡ lạ kì đang ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Em dừng lại trước một tảng đá lớn màu trắng đục. Cạnh tảng đá là một cây cau cao vút, tàu cau rủ xuống như âu yếm, chở che. Một dây trầu với những chiếc lá xanh mướt dịu dàng quấn quanh thân cây như chẳng muốn rời. Em thốt lên thích thú:

- Ồ! Thì ra anh em, vợ chồng nhà họ Cao đã gặp nhau ở chốn này ư?

- Đúng thế đấy cô bé ạ!

Em giật mình ngẩng lên. Ngọn cau lắc lư thổ lộ tâm tình:

- Cô bé ơi, ta đã nghi ngờ vợ và em trai, những người thân yêu nhất của ta. Ta đã mắc phải một lỗi lầm không dễ gì chuộc lại ... Nhưng thật may mắn là vợ và em trai ta rất yêu thương ta. Bây giờ, gia đình ta đoàn tụ ở đây thành một tổ ấm vĩnh hằng. Cô bé ơi, hãy trân trọng những người thân yêu, đừng để tâm hồn mình bị vấy bẩn bởi những ý nghĩ xấu xa ...

Cây cau lắc lư. Một giọt nước trong suốt như nước mắt nhỏ xuống lá trầu không rồi rơi xuống tảng đá. Mắt em bỗng cay cay. Tình cảm gắn bó yêu thương của ba con người tội nghiệp này thật là đáng quý!

- Ôi! Cháu tôi khóc mê này!

Tiếng bà dịu dàng bên tai em. Mùi trầu quen thuộc tỏa ra thơm nồng, dễ chịu. Trầu cau, trầu cau, sự tích trầu cau ... Chưa bao giờ em thấy xúc động thấm thía đến như vậy.

Em tiếp tục cuộc phiêu du. Đến khi mỏi chân, em dừng lại trước cảnh tượng kì lạ: một chàng trai tuấn tú ngồi trên chiếc võng đào mắc giữa hai thân cây đang say sưa thổi sáo. Lưng chừng đồi, một đàn bò đông đúc thong dong gặm cỏ. Em nín thở vạch kẽ lá ra nhìn, sợ rằng một tiếng động mạnh lúc này sẽ phá hỏng mọi chuyện. Tiếng sáo vẫn dìu dặt như tâm tình, như mời gọi.

Bỗng có tiếng cành cây khô gãy dưới chân. Chàng trai biến mất, chỉ còn Sọ Dừa lăn lóc trên đám cỏ xanh. Có lẽ đây là chàng Sọ Dừa trong câu chuyện bà đã kể cho em nghe.

Lát sau, một cô gái xinh đẹp tươi cười bước tới bên chàng. Nàng mở chiếc giỏ mây ra, lấy cơm canh ân cần mời chàng ăn. Sọ Dừa ăn rất ngon miệng. Trong khi đó, cô gái nhìn chàng với ánh mắt đầy thiện cảm.

Đến lúc cô gái ra về, em vội vàng chạy theo và hỏi:

- Chị ơi! Chị có phải là nàng Út con gái phú ông không? Tại sao chị lại yêu chàng Sọ Dừa xấu xí?

Nàng Út cười hiền hậu trả lời:

- Em lạ lắm phải không? Lần đầu gặp Sọ Dừa, chị cũng có cảm giác sợ hãi như mọi người. Nhưng thấy ai cũng xa lánh chàng, mà chàng nào có tội tình gì nên chị lại thấy thương. Cũng là một con người mà chàng phải chịu thiệt thòi quá lớn. Chị muốn bù đắp phần nào nỗi cô đơn buồn tủi của chàng. Ngày tháng qua đi, chị đã quên hẳn cái vỏ ngoài xấu xí của chàng lúc nào chẳng rõ. Chị đã thấy ở chàng một con người trung thực, siêng năng, một tâm hồn đẹp đẽ. Chị say mê tiếng sáo của chàng và rồi chị đã yêu chàng ...

- Ôi! Chị Út xinh đẹp và nhân hậu quá! Em chúc cho chị và chàng Sọ Dừa của chị được hạnh phúc!

Em vừa dứt lời thì một làn gió ào ào nổi lên. Một đám mây ngũ sắc sà xuống bao quanh Sọ Dừa. Thoáng chốc, đám mây tan, một chàng trai tuấn tú hiện ra. Chàng

dịu dàng nắm tay nàng Út. Nàng Út bối rối định rụt tay lại thì giọng nói trầm ấm của chàng đã vang lên:

- Đừng sợ, ta chính là Sọ Dừa của nàng đây! Tấm lòng nhân hậu của nàng và lời cầu chúc chân thành của cô bé đã giúp ta trở lại làm người.

- Trời ơi! Chị biết lấy gì để đền ơn em đây!

Nàng Út xiết chặt tay em và thốt lên sung sướng.

- Em mừng cho anh chị!

Em choàng tỉnh dậy. Bà vẫn nằm bên cạnh, bỏm bẻm nhai trầu. Mùi trầu nồng ấm quen thuộc phảng phất quanh em. Em thầm thì: "Bà yêu quý ơi! Bà chính là bà tiên đầy phép màu nhiệm. Bà đã đem lại cho cháu những giấc mơ thật tuyệt vời!".

Bài 2. Trẻ em vẫn ước mơ vươn vai một cái là trở thành tráng sĩ như Thánh Gióng. Em hãy tưởng tượng mình mơ thấy Thánh Gióng và hỏi ngài bí quyết, xem ngài khuyên em như thế nào?

Bài văn mẫu

Sáng nay, trong tiết Văn, chúng em được học về truyền thuyết Thánh Gióng, người anh hùng nhỏ tuổi đã lập nên kì tích quét sạch giặc Ân xâm lược ra khỏi bờ cõi nước ta. Giọng kể truyền cảm, sinh động của cô giáo Hương đã đưa chúng em vòa thế giới đầy những hình ảnh huyền ảo, phi thường. Hình tượng đẹp đẽ của Thánh Gióng đã để lại trong tâm trí em một ấn tượng sâu đậm có sức cuốn hút lạ lùng. Đến đêm, trước khi đi ngủ, em giở sách ra đọc lại truyện một lần nữa và ao ước rằng giá như mình vươn vai một cái cũng trở thành tráng sĩ oai phong lẫm liệt như Thánh Gióng. Ao ước cháy bỏng ấy đã theo em vào cả giấc mơ ...

Em đang đi giữa một vùng quê yên bình, đầy hoa thơm cỏ lạ. Những ngôi làng được bao bọc bằng lũy tre đằng ngà, thân vàng óng, lá xanh rì rào trước ngọn gió xuân hây hẩy. Dọc đương, ao chuôm nối tiếp nhau thành dãy, mặt nước lung linh soi bóng mây trời. Mỗi hình ảnh đều gợi lại chiến công của Thánh Gióng. Dòng người đông đúc đang hối hả kéo nhau về đền thờ Thánh Gióng. Tiếng trống, tiếng chiêng rộn rã, náo nức cả một vùng.

Em ngước mắt lên nhìn bầu trời xanh thăm thẳm. Ồ kìa! Lạ chưa! Có một đám mây ngũ sắc giống hệt hình người đang cưỡi ngựa. Đám mây hạ thấp dần, thấp dần và em không tin vào mắt mình nữa. Trước mặt em là Thánh Gióng đầu đội mũ sắt, mặc áo giáp sắt, cưỡi trên lưng ngựa sắt… hiển hiện trên bãi cỏ xanh. Thánh Gióng vui vẻ cất tiếng chào:

- Chào cậu bé! Ta là Thánh Gióng. Ta đã nhận được lời nguyện cầu của cậu. Cậu có muốn ta giúp gì chăng ?!

Sự ngạc nhiên tột độ đã nhanh chóng biến thành niềm vi mừng khôn xiết. Em vội vàng bày tỏ :

- Thưa ngài ! Em và các bạn chỉ ao ước làm sao vươn vai một cái trở thành tráng sĩ oai phong lẫm liệt như ngài. Xin hỏi ngài bí quyết để điều đó biến thành hiện thực.

Thánh Gióng cười lớn, tiếng cười vang động không gian :

- Ồ ! Ta hiểu ! Tuổi thơ bao giờ cũng có những ước mợ đẹp lạ thường ! Ngày xưa, ta cũng vậy. Chính sự tồn vong của đất nước trước nạn ngoại xâm đã khơi dậy trong ta sức mạnh thần kì. Chính dân làng đã góp gạo nuôi ta lớn nhanh như thổi để đi đánh giặc. Sức mạnh của ta là sức mạnh lòng yêu nước của toàn dân. Việc ta vươn vai một cái trở thành tráng sĩ tượng trưng cho khát vọng chiến thắng quân thù. Ta thay mặt nhân dân trừng trị đích đáng lũ giặc ngông cuồng, dám xâm phạm vào giang sơn gấm vóc của tổ tiên.

Còn bây giờ, trong thời đại khoa học kĩ thuật phát triển như vũ bão, con người không cần phải khổng lồ về thể xác nhưng phải khổng lồ về ý chí và trí tuệ. Một trí tuệ sáng suốt, một nghị lực phi thường trong một thân thể khỏe mạnh là những điều rất cần thiết cho cuộc sống ngày nay. Đó là những lời tâm huyết mà ta muốn nói. Cậu bé hãy suy nghĩ kĩ xem có đúng không. Nếu đúng thì hãy làm theo và ta cũng nói trước rằng đó là cả quá trình phấn đấu lâu dài và gian khổ đấy ! Ta chúc cậu mai sau trở thành người có đức, có tài hữu ích cho đất nước ! Thôi, chào cậu ! Ta đi đây !

Thánh Gióng dứt lời, ngựa sắt hí vang, bốn vó từ từ nhấc khỏi mặt đất. Cả người lẫn ngựa bay càng lúc càng cao, rồi mờ dần, mờ dẫn giữa những đám mây trắng như bông.

Em bàng hoàng tỉnh giấc. Ôi ! Thì ra là một giấc mơ ! Một giấc mơ lạ lùng ! Tiếng nói của Thánh Gióng vẫn văng vẳng đâu đây. Em thấm thía lời khuyên chí tình của ngài. Đúng là chỉ có thể bằng con đường học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng thì chúng ta mới biến được những ước mơ đẹp đẽ thành hiện thực.

Bài 3. Kể lại câu chuyện tưởng tượng về cô Tấm đang ở nhà bà hàng nước, nhớ nhà, nhớ vua, mong được đoàn tụ.

Bài văn mẫu

Từ ngày về ở với bà cụ hàng nước, Tấm được sống trong khung cảnh ấm cúng của gia đình. Bà cụ yêu quý Tấm vô cùng, coi cô như con ruột. Còn Tấm cũng coi bà như mẹ đẻ. Cô chăm chỉ lo toan hết mọi việc trong nhà. Bà cụ chỉ việc ngồi bán hàng. Sợ lộ tung tích, Tấm không dám ra ngoài nên cứ quanh quẩn trong nhà. Có lúc Tấm cũng cảm thấy trống trải, cô đơn. Những khi ấy, kỉ niệm lại xôn xao sống dậy ...

Tấm nhớ lại ngày xưa, khi còn ở nhà với mẹ con Cám. Đúng là những ngày vất vả tủi cực, nhưng Tấm còn được tự do, lúc chăn trâu ngoài đồng, lúc xúc tép dưới ruộng. Khoan khoái biết bao giữa thiên nhiên tươi đẹp, gió thổi lồng lộng, nắng sớm long lanh. Dù đi đâu ở đâu, Tấm vẫn nhớ và mong ước được trở lại với đồng quê, dẫu chỉ trong giây lát.

Tấm bồi hồi tưởng tượng lại cảnh vật trong cung cùng với những ngày hạnh phúc tuyệt vời bên đức vua. Tất cả đều hiện lên rõ ràng trước mắt cô ...

Ngày hội năm ấy, Tấm bước lên thử hài trước bao con mắt ngưỡng mộ và ghen tị. Khi bàn chân Tấm nằm gọn trong chiếc hài xinh đẹp, tất cả mọi người ồ lên kinh ngạc. Nhà vua đã nhìn Tấm âu yếm biết nhường nào. Buổi đầu gặp gỡ cũng là kỉ niệm hạnh phúc đầu tiên. Rồi những ngày đầm ấm trong cung ... Tấm ngồi têm trầu bên chiếc tràng kỉ, cạnh bàn đọc sách của nhà vua. Nhà vua chợt dừng đọc sách, đến ngồi bên Tấm. Cầm trên tay miếng trầu vừa têm, nhà vua ngắm nghía rồi chợt hỏi:

- Sao miếng trầu nàng têm lại có cánh thế này?

- Tâu bệ hạ, têm trầu có nhiều cách. Thiếp têm trầu theo kiểu cánh phượng, để cho miếng trầu trông xinh xắn hơn.

Nhà vua khen:

- Nàng có đôi bàn tay thật khéo léo. Ta chưa từng thấy ai têm trầu đẹp như nàng!

Rồi những ngày yên vui ấy qua mau. Mẹ con Cám bày mưu tính kế, quyết giết chết Tấm cho bằng được. Tấm cũng đã chống trả đến cùng.

Trong những ngày hoạn nạn, Tấm hiểu thêm về sự chung tình của nhà vua đối với nàng. Tấm không còn nữa, nhà vua buồn lắm. Tuy có Cám thường xuyên chăm sóc nhưng nhà vua vẫn nhớ Tâm không nguôi. Nhà vua yêu quý con chim Vàng Anh đến mức suốt ngày rủ rỉ trò chuyện với chim, chẳng đoái hoài gì đến Cám. Rồi chim Vàng Anh xinh đẹp bị mẹ con Cám độc ác ăn thịt, vứt lông ra ngoài vườn. Từ đống lông chim mọc lên hai cây xoan đào tươi tốt. Vua sai mắc võng giữa hai gốc xoan đào để nằm đọc sách và nhớ đến người vợ yêu quý của mình.

Chim Vàng Anh, hai gốc xoan đào và chiếc khung cửi đều là hóa thân của Tấm, cho nên Tấm đã chứng kiến tất cả. Vì thế nàng càng thương nhớ nhà vua. Ngồi têm trầu cho bà cụ hàng nước, Tấm rưng rưng nhớ lại kỉ niệm xưa, nước mắt rơi trên miếng trầu cánh phượng. Tấm têm những miếng trầu thật đẹp và gửi vào đó bao niềm thương nhớ.

Ngày ngày, người qua kẻ lại, nghỉ chân bên hàng nước, uống bát nước chè xanh, cầm miếng trầu lên, ai cũng tấm tắc khen sao mà khéo thế! Biết đâu, chẳng có ngày, nhà vua đi qua đây ... Tấm vừa làm vừa suy nghĩ miên man và hi vọng ...

Rồi một hôm, có một chàng thư sinh qua đường vào nghỉ chân. Bà lão rót nước, đem trầu mời khách. Vừa nhìn thấy miếng trầu, người ấy đã nắm lấy tay bà lão hỏi dồn:

- Bà ơi bà, trầu nay ai têm mà khéo vậy?

- À, con gái của già têm đấy!

Nghe tiếng lao xao ngoài quán, Tấm đứng nép trong buồng, hồi hộp lắng nghe.

- Bà ơi, bà làm ơn cho tôi gặp người têm trầu ! Nhất định là Tấm rồi ! Tôi đã tìm nàng khắp nơi mà không thấy. Chỉ có nàng mới têm được những miếng trầu cánh phượng này. Bà ơi, con gái bà đâu ? Hãy cho tôi được gặp nàng !

Nghe lời khẩn cầu tha thiết của chàng thư sinh khôi ngô tuấn tú, bà lão xiêu lòng định lên tiếng gọi. Vừa lúc đó, Tấm mở cửa bước ra. Chủ khách nhìn nhau ngỡ ngàng trong giây phút rồi nắm tay nhau sung sướng, nghẹn ngào.

Thì ra thương nhớ Tấm khôn nguôi, nhà vua đã cải trang thành một thư sinh, đi tìm Tấm khắp nơi. Miếng trầu cánh phượng đã thành chiếc cầu nối cho hai người sum họp.

Còn bà lão hàng nước vẫn chưa hết ngạc nhiên vì cô gái trong quả thị hôm nào ai ngờ lại chính là hoàng hậu ?! Bà vui mừng chia sẻ niềm vui và cầu chúc cho hai người mãi mãi hạnh phúc bên nhau.

CHUYÊN ĐỀ 4: KỸ NĂNG LÀM VĂN MIÊU TẢ (TT)
MIÊU TẢ SÁNG TẠO (TƯỞNG TƯỢNG)
(Dùng chung 3 bộ sách)

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức:
- Xác định được đối tượng miêu tả (tả chân dung hay tả người trong tư thế làm việc);

- Quan sát, lựa chọn được hình ảnh tiêu biểu;

- Trình bày những điều quan sát được theo một thứ tự.

2. Năng lực
a. Năng lực chung
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;
- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất:
- Ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Chuẩn bị của GV
- KHBD, STK

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi, …

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
LUYỆN TẬP VẬN DỤNG
a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Xây dựng dàn ý cho đề văn "Tả khu vườn buổi sáng"* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ	**Đề 1. Tả khu vườn buổi sáng** **I/ DÀN Ý** **1/ Mở bài:** Thiên nhiên là người bạn đồng hành không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Thiên nhiên trong trái tim mỗi người một khác nhau, có thể là cánh đồng lúa chín cò bay thẳng cánh,

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	là ngọn đồi gió lộng trong veo, là dòng sông quanh co uốn khúc, hay rặng tre rì rào gió thổi. Nhưng với em, thiên nhiên rất đơn giản và gần gũi thôi. Đó là khu vườn một buổi sớm mai. **2/Thân bài:** - Miêu tả những dấu hiệu bắt đầu buổi sáng - Miêu tả hình ảnh giọt sương, làn gió, chim chóc ...vào buổi sáng - Miêu tả mặt trời lên cao dần **3/ Kết bài:** Một khu vườn nhỏ bé, đơn sơ nhưng chứa đựng trong mình vẻ đẹp kỳ diệu hơn thế. Một chút nắng, một chút gió và một chút yêu thương ngọt ngào. Hình ảnh khu vườn một sớm ban mai trong trẻo mà đẹp đẽ sẽ là hình ảnh quý giá của quê hương, của mái nhà thân yêu mà em luôn ghi nhớ và mang theo đến cuối cuộc đời. **II/ VIẾT BÀI** Thiên nhiên là người bạn đồng hành không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Thiên nhiên trong trái tim mỗi người một khác nhau, có thể là cánh đồng lúa chín cò bay thẳng cánh, là ngọn đồi gió lộng trong veo, là dòng sông quanh co uốn khúc, hay rặng tre rì rào gió thổi. Nhưng với em, thiên nhiên rất đơn giản và gần gũi thôi. Đó là khu vườn một buổi sớm mai. Chú gà trống nào cất tiếng gáy vang, đánh thức cả một vùng quê khỏi giấc ngủ dài. Từng làn khói bếp bay lên không trung, quyện vào trong những làn mây như tấm khăn choàng mong manh, huyền ảo. Ông mặt trời vén màn mây mỏng, từ từ ló dạng ở đằng Đông. Ánh ban mai hồng hồng len lỏi khắp mọi ngóc ngách, chiếu sáng cả khu vườn nhỏ.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Xây dựng dàn ý cho đề văn "Tả lại quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em"*	**Tiết trời mát mẻ và dễ chịu, tiếng gọi mùa hè từ khu vườn tràn ngập sức sống níu bước chân em đến chiêm ngưỡng.** Thật kỳ diệu biết bao! Trước mắt em, khu vườn hiện ra như một vùng đất rực rỡ, một bức tranh tuyệt đẹp**!** Ánh nắng tinh nghịch mà nhẹ nhàng vuốt ve cảnh vật, tràn ngập cả lối đi. Đuổi theo bước chạy của nắng và gió, sắc vàng của hoa cải lọt vào mắt em. Giữa màu xanh mơn mởn của lá rau, hoa cải bung nở từng chùm, nghiêng mình trong gió. Những cây bắp cải xanh non, đáng yêu phô ra thân hình béo tròn bụ bẫm, kiêu hãnh với những củ su hào bé nhỏ hơn mình. Những giọt sương long lanh còn đọng trên kẽ lá, đẹp như những viên pha lê trong suốt. Gió nhẹ nhàng luồn qua mái tóc em, mang theo hương thơm nhẹ dịu đầy quyến rũ của hoa hồng. Những nụ hoa còn chúm chím hôm qua, nghe tiếng gọi của thời gian mà nở rộ chào ngày mới. Cạnh đó, vài bông hoa dại vô danh khiêm tốn giấu bộ váy giản dị trắng tinh sau chiếc lá xanh thẫm. Cây bưởi già cuối vườn cũng âm thầm, lặng lẽ đơm bông. Cơn gió mạnh thổi qua khiến cánh hoa lả tả rơi, dệt một tấm thảm hoa bưởi trên nền đất. Dập dờn trong ánh nắng, ong bướm từ phương trời nào rủ nhau kéo đến, chăm chỉ lấy phấn hoa để làm mật ngọt cho đời. Những chú chim cất tiếng hót líu lo, ríu rít chuyền cành, cùng nhau hòa tấu lên bản nhạc chào ngày mới, gọi mùa hè về trong từng nhịp thở. **Mặt trời dần lên cao, ánh nắng dịu nhẹ cũng trở nên gay gắt**. Cây chuối già đang trổ hoa nghiêng bóng soi mình xuống mặt ao xanh thẳm. Gà mẹ lích chích gọi đàn con nhỏ, từng cục bông vàng nhỏ xíu lon ton chạy theo chân gà mẹ, hưng phấn ồn ào khi bới được thức ăn từ lòng đất. Gió vẫn rì rào thổi khiến cả khu vườn lao xao tiếng lá rụng. Bầu trời trong xanh và cao vút. Cả khu vườn yên lặng khoe sắc, đẹp như một mảnh ghép của bức tranh làng quê

+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	thanh bình. Em khoan khoái hít thở bầu không khí trong vườn, tâm hồn bình yên đến lạ. Một khu vườn nhỏ bé, đơn sơ nhưng chứa đựng trong mình vẻ đẹp kỳ diệu hơn thế. Một chút nắng, một chút gió và một chút yêu thương ngọt ngào. Hình ảnh khu vườn một sớm ban mai trong trẻo mà đẹp đẽ sẽ là hình ảnh quý giá của quê hương, của mái nhà thân yêu mà em luôn ghi nhớ và mang theo đến cuối cuộc đời. **Đề 2.** Tả lại quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em. **I/ DÀN Ý** **1/ Mở bài:** Giới thiệu phiên chợ ở đâu? Vào ngày nào? **2/ Thân bài:** - Không gian: thoáng đãng, những cơn gió nhè nhẹ lươt qua. - Khi mặt trời nhô dần lên - Các cô bán cá cười đùa vui vẻ với khách. - Mấy bác hàng rau gọi í ới người mua. - Các chị bán hoa quả thì luôn tay cân những túi hoa quả đẹp và chất lượng… - Những người đi chợ họ trò chuyền ríu rít, họ mặc cả thật điêu luyện để có những thứ mình thích nhưng với giá rẻ hơn với người khác. - Tầm trưa, chợ vãn, các cô bác lại xếp những gì còn chưa bán hết để vào thúng chở về. … **3/ Kết bài:** Cảm xúc của em đối với phiên chợ đó ra sao?

	II/ VIẾT BÀI Ai xôi lạc, bánh khúc đây...” Một tiếng rao chợt cất lên giữa lòng thành phố, thổn thức gọi về một miền kí ức xa xưa. Gọi về trong tâm trí em những hình ảnh đầy thân thương của phiên chợ quê những ngày còn thơ bé. Phiên chợ mà nay chỉ còn trong hoài niệm và nhung nhớ. Em với mình theo tiếng rao kia, sâu trong trái tim, hình ảnh phiên chợ hồi ở quê ngoại ùa về như dòng nước lũ. Những ngày còn bé, em được bà ngoại thương yêu, chăm sóc. Từng cảnh vật của làng quê thanh bình nơi ấy đã lặng lẽ khắc sâu vào hồi ức của em. Mỗi sáng tinh mơ, gà trong căn xóm nhỏ cùng nhau cất lên bản hòa ca vang dội, đánh thức mọi vật khỏi giấc ngủ say, cùng đón chào ngày mới. Khi làn sương mờ mờ ảo ảo còn giăng kín khắp nơi, các bà các mẹ đã lục tục chuẩn bị nhóm bếp, gánh gánh gồng gồng cho kịp phiên chợ sớm. Phiên chợ này đã trở thành nếp sinh hoạt quê hương, ngày qua ngày, dù nắng hay mưa, chợ vẫn đều đặn họp phiên như vậy. Trên con đường làng quanh co, uốn khúc, từng tốp người đi lại, hướng về phía chợ ở đầu làng. Tiếng nói cười rôm rả báo hiệu một ngày mới nhiều thuận lợi. Theo chân các bà, các chị, toàn cảnh phiên chợ dần hiện ra trước mắt. Trong ánh nắng ban mai chan hòa, phiên chợ như một bức tranh thủy mặc của danh họa nổi tiếng. Dưới những mái vòm cong cong, hàng hóa lần lượt được bày bán. Phía bên này là tôm, cua, cá,... thủy hải sản. Những con cá bụng bạc trắng vừa theo chuyến tàu đêm trở về từ biển lớn vẫn còn sức vẫy vùng bắn tung cả bọt nước. Phía bên kia, bao nhiêu loại rau, củ quả thỏa sức khoe mình, màu sắc xanh mơn mởn và phong phú như mời gọi người mua. Vài giọt sương sớm long lanh còn đọng lại như những viên pha lê trong suốt,

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Xây dựng dàn ý cho đề văn "Từ việc đọc bài thơ Chợ tết của Nguyễn Văn Cừ, hãy miêu tả quang cảnh phiên chợ Tết theo trí tưởng tưởng của em"* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	phản chiếu cả phiên chợ thu nhỏ qua lăng kính của nó. Phóng tầm mắt ra xa hơn chút nữa và chăm chú lắng nghe, tiếng lách cách chặt của cô hàng thịt nhẹ nhàng len lỏi cùng lời mời đon đả của người bán. Thịt lợn, thịt bò, thịt gà... loại nào cũng có. Phiên chợ vùng quê không thể thiếu đi những hương vị quen thuộc của nơi đây. Hương vị của xôi nếp trắng dẻo, ngọt bùi cùng bánh khúc lấp ló xanh, mặn mặn béo ngậy thịt đỗ. Hương thơm dịu dịu mà cuốn hút của cô hàng bánh cuốn, bánh rán cùng hòa quyện vào nhau giục bước chân người mua về phía mình. Đó là hương vị của những thức quà quê mà mãi sau này, bao người vẫn hoài niệm, là hương vị quê hương trong trái tim những người con xa quê. Nhắc đến phiên chợ sớm mai quê ngoại, không thể không nhắc đến quần áo, vải vóc bán tại nơi này. Những gian hàng, sạp hàng trưng bày quần áo đủ loại, đủ mẫu và màu sắc. Thấp thoáng bóng dáng những người mẹ đang tỉ mỉ lựa chọn cho chồng, cho con những bộ quần áo đẹp. Khuôn mặt người phụ nữ thoáng đăm chiêu rồi ánh lên một nét cười hạnh phúc. Tiếng rao, tiếng chào hàng đon đả, dẻo ngọt, tiếng cò kè mặc cả, tiếng xe vào chợ và tiếng cười trong câu chuyện của những người bán hàng trộn lẫn vào nhau mà không chút ồn ào khó chịu. Ngược lại, những âm thanh ấy đã trở thành âm thanh chỉ thuộc về phiên chợ quê hương. Cuộc sống hiện đại không ngừng đổi thay theo thời gian. Song nhìn vào phiên chợ này, nhìn những chiếc thúng làm từ đôi tay người thợ đan lát, màu nâu hiền hòa như màu đất mẹ, nhìn những gánh hàng mộc mạc, đơn sơ, em chợt nhận ra nét đẹp hiếm hoi giữa cuộc sống xô bồ, vội vã. Đó là những gì bình dị, thân thương nhất của làng quê Việt – phiên chợ quê mỗi

	sớm hôm. Sau này, chuyển về nơi phố phường phồn hoa, náo nhiệt, phiên chợ ngày bé thơ đã trở thành hoài niệm tiếc nuối. Nhưng mỗi lần nhớ lại, lòng em đều lâng lâng cảm xúc khó tả, thổn thức nỗi nhớ và tình yêu cho nét đẹp quê hương – một nét đẹp nguyên sơ mà vô cùng quý giá. **Đề 3.** Từ việc đọc bài thơ Chợ tết của Nguyễn Văn Cừ, hãy miêu tả quang cảnh phiên chợ Tết theo trí tưởng tưởng của em. **I/ DÀN Ý** **II/ VIẾT BÀI** Em đã từng học bài thơ Chợ Tết của tác giả Đoàn Văn Cừ. Bài thơ tả lại quang cảnh của một phiên chợ Tết từ ngày xưa. Phiên chợ trong bài thơ ấy rất đông vui, nhộn nhịp. Tuy chưa bao giờ được tham gia phiên chợ Tết ở làng quê ngày xưa, nhưng qua bài thơ, em cũng có thể hình dung được phần nào về quang cảnh chợ. Phiên chợ Tết có lẽ được tổ chức vào khoảng ngày hai mươi sáu, hai mươi bảy Tết. Vào ngày chợ họp, người dân dậy sớm lắm. Khi ấy, mặt trời mới nhô lên được một chút trên núi cao. Dải mây trắng như dải lụa vắt ngang đỉnh núi, đỏ dài lên dưới ánh mặt trời. Đường làng, thôn xóm, khắp nơi sương mù vẫn còn giăng trắng. Làn sương mờ trắng mỏng manh, lẫn thêm chút nắng hồng le lói và màu xanh rì rào của núi rừng vẫn còn đang ôm ấp, vuốt ve quanh những mái nhà tranh. Con đường đất dẫn ra chợ ngoằn ngoèo bên mép đồi, nhìn như một đường viền nổi bật giữa màn sương và núi rừng. Trên con đường ấy, từ khắp các thôn xóm, người ta kéo nhau về đi chợ Tết.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn:* Từ bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, em hãy miêu tả quang cảnh mặt trời mọc (hoặc	Người đi chợ Tết rất đông, gồm cả người mua lẫn người bán. Những người bán hàng mang theo thúng hàng, bổ hàng nặng trĩu. Họ gánh hàng trên vai hoặc kéo hàng đi trên cỏ. Những người đi chợ mua đồ cúng lễ Tết hay đồ mới cũng vui không kém những người bán hàng. Những cậu bé diện áo đỏ lon ton chạy trước, mấy cụ đồ nho chậm rãi theo sau. Các cụ khom lưng, chòng gậy, bước đi khoan thai. Có cô gái mặc chiếc yếm đỏ đi cạnh một anh thanh niên. Không biết anh trêu gì mà cô ngượng ngùng đỏ mặt, lấy tay che môi tủm tỉm cười. Cạnh đấy, có một em bé đang say ngủ, đầu nép bên yếm mẹ. Bỗng có hai người gánh một chú lợn to, bốn chân buộc chắc vào đòn gánh, chạy vượt lên đầu. Một con bò vàng được xỏ một sợi dây ở mũi hùng hục, đuổi theo sau. Có lẽ, những người này muốn đến chợ sớm để có thể tìm được chỗ ngồi thuận lợi cho việc bán hàng. Trời sáng dần lên, đoàn người cũng sắp ra đến chợ. Ven đường bây giờ là những ruộng lúa. Giọt sương trắng rỏ đầu cành lúa như những giọt sữa. Trong ruộng, từng tia nắng đỏ dần lên, xuyên qua màn sương chiếu xuống trông như nhấp nháy. Phiên chợ Tết họp ở một khu đất trống khá rộng, có dựng cổng chợ. Người mua bán ra vào đầy cổng chợ. Ngay đầu chợ có một người bán trâu. Những chú trâu to khoẻ, thỉnh thoảng vờ lim dim đôi mắt như đang lắng nghe những lời người khách nói với chủ mình. Nhưng thực sự thì chúng có hiểu gì đâu! Gần đấy có anh hàng tranh quảy đôi bồ, đi đi lại lại quanh chợ, miệng rao to: "Tranh Tết đây! Tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống đây! Có ai mua không?". Đi quanh chợ được mấy vòng, anh dừng lại trước một chỗ đông người, ngồi xuống và xếp tranh từ trong bồ ra. Tranh của anh cũng khá phong phú nhưng phần lớn đều là tranh Tết, Nào là tranh "Chợ quê", "Vinh hoa", "Phú Quý", tranh "Gà" Đại Cát,… Người mua bắt đầu xúm lại xem tranh. Trong đó có mấy đứa trẻ con mải

cảnh hoàng hôn) trên biển. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: + Lập dàn ý cho đề văn: Dựa vào những câu chuyện cổ tích về dũng sĩ em đã học hoặc đã đọc, hãy miêu tả lại hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của em. *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân	mê ngắm bút tranh Gà "Đại Cát", quên mất các cô chị đang đứng gọi bên đường. Cách đầy không xa, có một thầy khoá đang gò lưng trên cánh phản, tay mài nghiên mực, mắt đăm chiêu suy nghĩ. Rồi chợt nghĩ ra câu đối mới, thầy cầm bút lên hí hoáy viết. Có cụ đồ nho nãy giờ đứng bên, miệng lẩm nhẩm đọc câu đối ấy. Tay vuốt râu, cụ bật cười: "Ha ha! Hay, hay lắm!". Thầy khoá nghe vậy nhanh nhảu chào hàng mời cụ mua đôi câu đối ấy. Cuối chợ có một cái miếu cổ. Một bà cụ bán hàng nước ngồi bên miếu. Mái tóc bà đã bạc trắng. Bà bán nước ở chợ này ngót nghét đã mấy chục năm. Dòng nước thời gian cứ chảy đi, rồi gội trắng tóc bà từ lúc nào không hay. Ngồi cách xa bà cụ mấy gian hàng, có một chú ngồi bán vàng mã mà thời xưa người ta hay gọi là hoa man, đầu chít một chiếc khăn nâu, đang ngồi xếp thêm vàng ra mặt chiếu. Hàng chú bán từ sáng đến giờ khá chạy. Còn nhớ lúc nãy, khi người mua chen lấn kinh quá, cụ Lý trưởng cũng bị họ sấn sổ lấn tới, kéo xệch cả quần áo. Họ chen lấn mạnh đến nỗi khăn cụ quấn chặt trên đầu cũng bị tung ra. Ngồi giữa chợ là một cô bán hoa quả. Hoa quả của cô trông rất tươi ngon: những quả cam chín mọng, màu đỏ chót như pha son ; những quá vú sữa căng tròn, mọng sữa Ngày Tết, người ta thường mua gạo nếp để đồ xôi nên trong chợ cũng có bán cả loại này. Hạt gạo nếp trắng phau, đong đầy thành từng thúng trông như núi tuyết. Gần cổng chợ, có một anh bán pháo. Pháo của anh có khá nhiều loại, chủ yếu màu đỏ. Để chào hàng, anh đốt thử một dây pháo. Tiếng pháo nổ đồm độp nghe thật vui tai. Chẳng thế mà mấy cô gái đứng gần đấy cứ ôm nhau cười rũ rượi. Gần hàng pháo, có mấy hàng bán gà. Những chú gà trống chắc thịt, mào thâm như cục tiết, vảy chân vàng óng. Cứ thỉnh thoảng, chúng lại gáy ầm ĩ. Bọn gà mái nghe vậy cũng quang quác kêu theo. Một người đàn ông đang mua gà. Ông ta nhìn kĩ từng con, chọn lấy một con gà trống, cầm cẳng

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	dốc lên xem nó nặng áng chừng bao nhiêu. Nghe chừng có vẻ vừa ý nên ông ta nhờ chủ hàng lấy lạt buộc đôi chân gà lại, trả tiền cho chủ hàng rồi đi mua tiếp thứ khác. Chợ vẫn diễn ra tưng bừng, nhộn nhịp như thế đến khi xế chiều. Lúc tiếng chuông tối của ngôi chùa ở ngọn núi gần đấy vang lên cũng là lúc chợ tan. Người ta nhanh chóng dọn hàng. Họ lại lũ lượt ra về trên con đường đất sát mép đồi. Chiều tà còn vương lại chút nắng yếu bên bờ cỏ xanh. Giờ nhìn lại mới thấy quanh quán chợ, lá đa rụng tơi bời. Chợ Tết cũng là một nét văn hoá trong truyền thống của dân tộc ta. Qua bài thơ Chợ Tết, em đã biết thêm về những phiên chợ ngày xưa. Em cảm thấy như mình đã hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp. **Bài của Nguyễn Thu Hường** **Đề 4.** Từ bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, em hãy miêu tả quang cảnh mặt trời mọc (hoặc cảnh hoàng hôn) trên biển. **Bài làm** Trong bài Cô Tô của Nguyễn Tuân, người đọc không chỉ mê mẩn trước cảnh đẹp của cuộc sống sinh hoạt đời thường mà còn mê mẩn trước thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ của nơi đây, đặc biệt là cảnh mặt trời mọc ở biển Cô Tô. Có lẽ vì thế mà em vô cùng thích thú và ấn tượng khi bản thân mình được tận mắt chứng kiến cảnh mặt trời mọc trên biển. Bốn bề tĩnh lặng. Màn đêm vẫn còn bao trùm lên mọi cảnh vật. Chỉ nghe thấy tiếng gió biển luồn vào những tán dừa xào xạc và tiếng sóng biển rì rào từng cơn tấp vào bờ. Em và gia đình ngồi cạnh nhau trên một mỏm đá và hồi hộp chờ đợi.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	Kia rồi, từ xa, ở phía cuối đường chân trời bắt đầu có những tia nắng đầu tiên lóe lên. Mặt trời như chiếc bóng đèn khổng lồ nhô lên từ dưới đáy biển. Những tia nắng kéo thành từng vệt dài trên mặt biển như thể những vết sọc trên chiếc áo caro. Màn đêm đen dần dần thối lui. Ánh sáng đầu tiên khiến cho bầu trời trở nên sáng rực. Mặt trời nhô lên từng chút từng chút một. Mặt biển trở nên lấp lánh như được bao phủ một lớp vàng sánh đậm. Mặt trời nhô lên cao hơn, ánh sáng ấm áp trải ra rộng khắp. Bãi cát trắng bên bờ biển cũng được nhuộm một màu vàng đào ngon mắt. Hàng dừa đang chìm trong bóng tối bỗng hiện hình rõ nét dưới ánh nắng. Bầu trời đêm đen kịt được thay thế bằng bầu trời cao vút và trong không một gợn mây. Gió từ ngoài biển thổi vào mang theo hơi muối mằn mặn. Từng đàn chim tung cánh bắt đầu vũ khúc của mình. Cả không gian tĩnh lặng của màn đêm như biến đi đâu mất để thay bằng ánh bình minh ửng hồng như cái lòng đỏ trứng gà đầy sức sống. Từng con sóng bạc đầu nối đuôi nhau tấp vào bờ. Thì ra, biển lại dịu dàng và đáng yêu đến thế! Mặt trời đã lên cao hẳn, màu hồng đào phía cuối trời đã được thay thế bằng ánh nắng vàng chói chang. Một ngày mới đã thực sự bắt đầu. Cả đất trời như bừng tỉnh sau một đêm ngon giấc. Tiếng chim líu lo đuổi nhau trên những tán lá xanh rì. Hàng dừa đung đưa mái tóc dài của mình nghe tiếng kêu xào xạc. Ngoài khơi xa, thấp thoáng cánh buồm của đoàn thuyền ra khơi hôm qua đã trở về. Đi theo họ là những cánh chim hải âu trắng muốt chao liệng trên bầu trời. Ngư dân thức dậy và bắt đầu ngày làm việc như thường nhật của mình. Tiếng thuyền chài gõ mái. Tiếng người hỏi nhau. Tiếng xô, thùng loảng xoảng. Tiếng những bé vội vã chạy ra đón cha và anh ngoài khơi trở về. Tất cả những âm thanh quen thuộc ấy đã tạo nên một cuộc sống thật yên bình và hạnh phúc. Mặt trời mọc cũng là lúc mọi hoạt động của con người

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ	bắt đầu. Em rất thích ngắm cảnh mặt trời mọc trên biển, bởi khi ấy, em cảm thấy mình thật nhỏ bé trước sự diệu kì của thiên nhiên. Đây có lẽ sẽ là những hình ảnh đẹp đẽ mà em sẽ không bao giờ quên trong cuộc đời mình. **Đề 5.** Dựa vào những câu chuyện cổ tích về dũng sĩ em đã học hoặc đã đọc, hãy miêu tả lại hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của em. **Bài làm** **I/ DÀN Ý** **1. Mở bài** - Thạch Sanh trong truyện cổ Thạch Sanh. - Là một dũng sĩ tài ba và đức độ. **2. Thân bài:** Tả hình ảnh của dũng sĩ Thạch Sanh: + Ngoại hình: - Cao lớn, khoẻ mạnh, đầu chít khăn, quanh năm ở trần, đóng khố. - Có sức khoẻ hơn người. Gánh củi của Thạch Sanh lớn gấp mấy lần gánh củi của người khác. + Tính cách: - Chăm chỉ siêng năng. - Thật thà, chất phác, cả tin. - Thích làm việc nghĩa. - Độ lượng, thương người. + Tài năng: - Võ nghệ cao cường. - Phép thuật tinh thông. - Chiến thắng được chằn tinh và đại bàng. **3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em dối với nhân vật Thạch Sanh: - Yêu mến và khâm phục chàng dũng sĩ tài đức vẹn toàn. - Thạch Sanh là hình tượng tiêu biểu cho vẻ đẹp lí tưởng mà người xưa mơ ước.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**II/ VIẾT BÀI** Những câu truyện cổ tích luôn để lại trong lòng biết bao thế hệ một niềm tin bất điệt về sự công bằng trong cuộc sống. Và một trong những nhân vật mà em ngưỡng mộ nhất chính là những người dũng sĩ như Thạch Sanh, một dũng sĩ tài ba và tốt bụng. Chàng dũng sĩ Thạch Sanh trong câu chuyện cổ tích là một chàng trai cao lớn, khỏe mạnh. Đầu chàng chít khăn, quanh năm ở trần, đóng khố. Nước da vì dãi dầu mưa nắng mà mang màu nâu bóng như đồng hun. Các cơ bắp ở chân, ở tay vì làm việc nặng mà trở nên cuồn cuộn, rắn chắc. Tấm lưng trần chắc nịch cùng khuôn ngực nở nang khiến cho vẻ đẹp của chàng trở thành vẻ đẹp điển hình, hoàn hảo của một người dũng sĩ. Bản thân Thạch Sanh là thái tử, con trai của Ngọc Hoàng được phái xuống trần làm việc nghĩa trừ hại cho dân. Cũng bởi thế mà chàng có sức khỏe hơn người. Gánh củi của Thạch Sanh lớn gấp mấy lần gánh củi của người khác. Dũng sĩ Thạch Sanh là một chàng trai chăm chỉ, siêng năng. Chàng mồ côi từ nhỏ, nên sống lủi thủi một mình, kiếm củi nuôi thân. Chàng làm việc từ sáng tới tối, những vẫn không đủ ăn, nghèo vẫn hoàn nghèo. Không chỉ vậy, chàng còn là một con người thật thà, cả tin. Thạch Sanh hoàn toàn tin tưởng vào Lý Thông mà không hề nghĩ rằng mình đang bị lợi dung hay bị lừa. Với chàng, mọi lời nói của Lý Thông đều chân thật. Ngay cả việc chàng đã lập được công lớn nhưng theo lời Lý Thông đó là tội chết mà chàng không mảy may nghi ngờ. Khi được nhờ giúp đi cứu công chúa, Thạch Sanh cũng tin người anh em kết nghĩa mà bước vào chốn nguy hiểm. Năm Thạch Sanh chín tuổi, được Ngọc Hoàng phái các vị thần tiên trên trời xuống dạy cho đủ loại võ nghệ và mọi
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	

	phép thần thông. Cũng chính nhờ thế mà chàng đã chiến thắng được hai con yêu quái là chằn tinh và đại bàng. Trong cuộc chiến đấu với hai con yêu quái độc ác, chuyên gây hại cho dân, Thạch Sanh mới hiện lên đúng là một người dũng sĩ. Thạch Sanh đã đánh nhau với chằn tinh bằng cây rừu lúc nào cũng mang bên mình. Chàng xả xác nó làm hai, chém đứt đầu con yêu quái, đốt xác của nó rồi xách bộ cung tên về nhà. Với đại bàng cũng thế, Thạch Sanh đã dùng mũi tên bắn trúng cánh của nó, khiến nó bị thương và lần theo vết máu xuống tận hang ổ của nó, giết con đại bàng và cứu được công chúa và cả con trai vua Thủy Tề. Những người đọc ngưỡng mộ chàng dũng sĩ này nhất, có lẽ bởi chính sự độ lượng và bao dung của chàng. Dù bị mẹ con Lý Thông lừa biết bao nhiêu lần, tìm cách đẩy chàng vào chỗ chết nhưng đến khi chàng có thể trả lại mẹ con họ những gì mà chàng đã phải chịu đựng thì Thạch Sanh đã tha cho mẹ con hắn về quê làm ăn. Sự nhân hậu trong tính cách cũng là lời khẳng định của tác giả dân gian về nhân vật dũng sĩ. Thạch Sanh sẽ mãi là hình ảnh của người dũng sĩ đẹp đẽ, tài hoa và nhân hậu trong trái tim của biết bao thế hệ người Việt Nam. **Đề 6.** Cho bài thơ sau *Em có nghe tiếng xuân về gõ cửa* *Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang* *Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn* *Từng nhành lá mướt non màu áo mới* *Em có nghe xuân về vui phơi phới* *Bao nụ cười tươi mới rạng trên môi* *Khắp không gian rộn rã như gọi mời* *Phố náo nức dòng người như trẩy hội*

	(Nguyễn Hưng, *Tiếng xuân về)* Dựa vào ý bài thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả: Buổi sáng mùa xuân. **DÀN Ý** **1/ Mở bài:** Giới thiệu chung về cảm nhận của bản thân về buổi sáng mùa xuân trên quê hương. **2/ Thân bài:** (Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh buổi sáng mùa xuân trên quê hương) -Cảnh vật mùa xuân + Bầu trời trong xanh: cao hơn, rộng hơn sau những ngày đông âm u, lạnh giá. + Những đám mây xanh vắt bay lượn trên bầu trời. + Không khí: ấm áp "*Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang*" + Mưa xuân: lất phất, dịu dàng + Gió xuân: nhẹ nhẹ, mơn man,.. -Tả bao quát mùa xuân + Nhìn đâu đâu cũng thấy phấn khởi và tươi vui. + Con đường trải dài sắc xuân + Không gian như chìm đắm trong hương xuân. -Tả chi tiết mùa xuân + Con người ai cũng vui vẻ, phấn khởi, tràn đầy ước mơ, hy vọng,... + Ai cũng ra đường với tâm trạng mừng vui. + Cây cối đua nhau nở rộ "*Từng nhành lá mướt non màu áo mới"* + Chim chóc ríu rít kêu "*Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn"* + Khắp nơi đều rộn ràng sắc xuân + Những cô cậu nhỏ háo hức được mặc quần áo mới *"Khắp không gian rộn rã như gọi mời* *Phố náo nức dòng người như trẩy hội"* + Những người lao động sẽ có một kỳ nghỉ dài. **3/ Kết bài:** Nhận xét và cảm nghĩ về bức tranh

	buổi sáng mùa xuân trên quê hương. **Đề 7.** Cho bài thơ sau: *Đàn chim se sẻ* *Hót trên cánh đồng* *Bạn ơi biết không* *Hè về rồi đó* *Chiều nay bạn gió* *Mang nồm về đây* *Ôi mới đẹp thay!* *Phượng hồng mở mắt* *Dòng sông trong vắt* *Trườn lên bãi xa* *Một chuyến đò qua* *Mang theo lũ bướm* *Cánh diều bay lượn* *Thênh thang lúa đồng* *Bạn ơi thích không?* *Hè về rồi đó* (Nguyễn Lãm Thắng, *Hè về)* Dựa vào ý bài thơ trên và tên của bài thơ, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả. **I/ Dàn ý** **1/ Mở bài**: - Giới thiệu về mùa hè **2/ Thân bài** **a. Tả cảnh vật mùa hè** - Bầu trời trong xanh - Nắng chiếu chói chang - Mây trôi nhẹ nhàng **b. Tả bao quát mùa hè** - Bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 9 - Phượng nở báo hiệu mùa hè đến - Ve ve kêu - Nắng chói chang, oi bức **c. Tả chi tiết mùa hè** ***. Con người:** - Học sinh nghỉ hè

	- Người lớn vẫn đi lam bình thường - Chuẩn bị bắt đầu một kì nghỉ dài cho học sinh ***. Cây cối và con vật** - *Buổi sáng:* + Ánh mặt trời lên cao + Từng tia nắng chiếu xuống mặt đường - *Buổi trưa:* + Ánh nắng rất gay gắt + Ai cũng ngại ra đường - *Chiều tà:* + Nắng rớt + Hoàng hôn bao phủ khắp mọi nơi + Gió vi vu trên những cành cây cao làm mát hơn lúc trưa **3/ Kết bài**: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình khi hè về - Em rất thích mùa hè - Mùa hè mang lại sức sống mới và giải trí cho những ngày học mệt mỏi **II/ Bài viết tham khảo** Một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu , đông nhưng em thích nhất là mùa hè. Bởi khi hè đến em lại được nghe tiếng ve kêu, con đường đến trường lại rợp bóng những cây hoa phượng vĩ nở hoa đỏ tươi và điều quan trọng nhất là em có hai tháng nghỉ hè để về quê thăm ông bà ngoại. Bước sang đầu tháng tư bạn sẽ bắt đầu được tận hưởng ánh nắng ấm áp báo hiệu vào hè. Hòa nhịp cùng với thiên nhiên cây cối vạn vật cũng chuyển mình theo. Lũ ve sầu đến hẹn lại cất cao những tiếng hát râm ran trên các cành cây, ngọn cây. Thú vị nhất là các bạn sẽ tận hưởng một mùa hè ở quê với những trò chơi dân gian. Các bạn được ngắm buổi sáng mùa hè, ngắm nhìn ánh nắng mặt trời lên cao, từng tia nắng chiếu xuống khắp ngọn cây, ngọn cỏ, đánh thức mọi vật đang ngủ say. Không gian bỗng trở nên sáng bừng lấp lánh những tia nắng. Chúng nhảy nhót múa hát trên mặt đất, trên những bông hoa và trở nên nóng bỏng vào buổi trưa.

	Mùa hè gợi nhớ trong mỗi chúng ta những kỷ niệm khó quên. Đó là những buổi chia tay lên lớp mới, những chuyến du lịch cùng gia đình và bạn bè, cả những ngày vất vả toát mồ hôi đi học trong cái nắng nóng gay gắt của mùa hè. Nhưng sau tất cả khi chiều đến lại đem đến cho chúng ta cảm giác dễ chịu, không khí dịu đi cái nóng oi ả, những cơn gió thoảng qua xua tan đi cảm giác khó chịu của mùa hè. Mái trường cũng khoác lên mình chiếc áo mùa hè. Cả ngôi trường bao trùm mùi hương thoang thoảng của hoa sen trong không gian rộn rã tiếng ve vào hè. Vẻ đẹp của ngôi trường được tôn lên nhờ những chùm hoa phượng vĩ xen lẫn màu tím hoa bằng lăng. Tất cả tạo nên bức tranh đầy màu sắc những gam màu nóng của mùa hè. Em nghĩ không chỉ riêng em thích mùa hè thôi đâu, mà còn rất nhiều các bạn khác cũng ưa chuộng mùa hè. Với em mùa hè chính là quê ngoại, vì 1 năm em được về ở với ông bà ngoại lâu nhất vào dịp nghỉ hè, em lại được tận hưởng cảm giác mình được bay bổng thật cao tâm hồn hòa nhịp cùng cánh diều để vi vu giữa bầu trời cao trong xanh và lồng lộng gió. Và rồi em sẽ chạy chân trần trên những đường ruộng, ngắm những cánh đồng lúa trải dài mênh mông, trải dài đến vô tận, tận hưởng mùi hương thơm ngát của những bông lúa vàng để chúng len lỏi vào từng sợi tóc. Đối với em mùa hè chính là mùa của sức sống, niềm vui và mùa dành cho sự khởi đầu của sự trưởng thành. **Đề 8.** **Mưa sông** *Gió bỗng thổi ào, mây thấp lối* *Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh* *Trên đường cát bụi vùng theo gió* *Nón mới cô kia lật nửa vành* *Ếch gọi nhau hoài tự mấy ao* *Trên bờ, cây hoảng hốt lao xao*

	Đò ngang vội vã chèo vô bến *Lớp lớp tràn sông đợt sóng trào* *Buồm rơi trơ lại cột tre gầy* *Loang loáng chân trời chớp xé mây* *Chim lẻ vội vàng bay nhớn nhác* *Mưa gieo nặng hột xuống sông đầy* (Nguyễn Bính) Từ nội dung bài thơ trên và qua thực tế. Em hãy viết bài văn miêu tả cảnh mưa trên sông. **DÀN Ý** **1/ Mở bài:** Giới thiệu địa điểm, thời gian diễn ra cơn mưa trên sông. **2/ Thân bài:** (Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh **mưa trên sông**). **- Tả khái quát** + Gió nổi lên "*Gío bỗng thổi ào, mây thắp lối"* + Mây đen như sà thấp xuống sát mặt sông + Một vài con thuyền đang vội vã về bến cảm giác như cánh buồm căng phồng muốn rách toang "*Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh"* + Nước sông như trôi nhanh hơn **- Tả chi tiết** + Trên đường: cát bụi vùng chạy theo gió, gió cũng làm cô gái kia lật ngửa vành nón, vừa đi vừa giữ quai. + Bờ ao: ếch nhái gọi nhau, cây cối giống con người có tâm trạng hốt hoảng. + Dưới sông: không còn những lợn sóng lăn tăn mà lúc này là lớp sóng dào dạt tràn trên mặt sông. + Trên không: phía cuối chân trời chớp xé loang loáng, một con chim lẻ đàn bay nhớn nhác. + Mưa xuất hiện: trong một phút chốc đã reo nặng hạt chi chít đầy mặt sông. + Mưa ngớt. **3/ Kết bài** : Cảm xúc sau cơn mưa. **Đề 9.** Dựa vào ý thơ sau*:*

	" Trời trong biếc không qua mây gợn trắng Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua" *(Anh Thơ)* Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em. **DÀN Ý** **1/ Mở bài** - Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ? - Ấn tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ... **2/Thân bài** **Miêu tả theo trình tự sau** **** Tả khái quát*** : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn..... **** Tả chi tiết*** : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể) - Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo. - Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la - Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa rải khắp không gian . - Trong cái nắng đổ lửa ấy, từng cơn gió nồm nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè. - Từng rặng tre đầu làng đu đưa theo gió vài cánh diều bay cao , tiếng sáo diều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh diều chao nghiêng trong nắng thấy vui mắt. - Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoảng bay khắp không gian (tả một vài loài cây tiêu biểu) - Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ

	như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn. - Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mải mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống. -> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương. **3/ Kết bài** Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....

CHUYÊN ĐỀ 5: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH
(Dùng chung 3 bộ sách)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:

- HS biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ.
- HS biết tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

3. Phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- KHBD, STK,…

2. Chuẩn bị của HS: STK, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.ÔN KIẾN THỨC

Tiết 1: Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích và phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

a. Mục tiêu: Nhận biết được các kiểu bài kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích, các dạng đề thường gặp và phương pháp làm bài.
b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi
c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Các kiểu bài làm văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích thường gặp là kiểu bài nào?* *+ Em hãy kể tên các dạng đề thường gặp?* *+ Phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích cụ thể như thế nào? (Mấy bước, mỗi bước cụ thể ra sao?)* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**I/Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích** **1.Các kiểu bài làm văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích thường gặp** **Kiểu một:** Kể lại truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời văn của em. **Kiểu hai:** Kể lại truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời nói của nhân vật (Đóng vai nhân vật) **Kiểu ba:** Tưởng tượng gặp một nhân vật trong truyền thuyết hoặc cổ tích rồi kể lại. **Kiểu bốn:** Viết thêm hoặc thay đổi một kết thúc mới cho truyện. **2.Các dạng đề thường gặp:** **a. Dạng đề cụ thể**: là dạng đề đã nêu đầy đủ đối tượng kể và yêu cầu kể ở đề bài. **Ví dụ 1:** Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện Thánh Gióng. **Ví dụ 2:** Nhập vai người em kể lại truyện cổ tích Cây khế. **b. Dạng đề mở:** là dạng đề không cụ thể về đối tượng kể mà chỉ nêu yêu cầu kể ở đề bài hoặc cụ thể về đối tượng kể nhưng mở về cách kể. **Ví dụ 1:** Em hãy kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học bằng lời văn của em. **Ví dụ 2:** Hãy nhập vai một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích để kể lại truyện đó. **Ví dụ 3:** Kể lại truyện "Sọ Dừa" bằng cách kể mà em thích nhất. **II. Phương pháp làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích:** **Bước 1: Trước khi viết:** **a.Xác định đối tượng kể, yêu cầu kể để chọn ngôi kể và đại từ xưng hô phù**

	hợp. - Xác định đối tượng kể và yêu cầu kể + Đối tượng kể: là truyện truyền thuyết hay cổ tích? + Yêu cầu kể: Dùng lời văn của mình hay nhập vai nhân vật hoặc tưởng tượng gặp nhân vật trong truyện để kể lại. - Chọn ngôi kể và đại từ xưng hô phù hợp + Khi kể bằng lời văn của mình thì dùng ngôi 3. + Khi kể bằng nhân vật trong truyện thì dùng ngôi 1. (Chọn đại từ xưng hô: ta, tôi,…phù hợp với địa vị, giới tính của nhân vật) **b. Chọn lời kể phù hợp** - Lời kể, cách xưng hô phải phù hợp với giới tính, tuổi tác, địa vị, nghề nghiệp,…của nhân vật. - Tính chất lời kể (vui, buồn, nghiêm trang, thân mật, hóm hỉnh,…)cần phù hợp với nội dung câu chuyện được kể, bối cảnh kể. **c. Ghi nhớ những nội dung chính của câu chuyện** - Đọc kĩ tác phẩm mà mình định kể - Tóm tắt đầy đủ các sự việc, nhân vật chính của truyện rồi sắp xếp theo trình tự hợp lí, chú ý các yếu tố kì ảo, hoang đường. **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý** **a.Tìm ý:** - Truyện có tên là gì?Vì sao em chọn kể truyện này? - Diễn biến của sự việc (khởi đầu, phát triển-kết thúc-kết quả) ra sao?Ý nghĩa của truyện là gì? - Cảm nghĩ của em về truyện đó? **b. Lập dàn ý:** **b.1.Mở bài:** Giới thiệu truyện cổ dân gian định kể (tên truyện, lí do chọn kể) ***Mở bài trực tiếp** **Ví dụ**: Trong những câu chuyện truyền

	thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là "*Sơn Tinh Thủy Tinh*", đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn. ***Mở bài gián tiếp** **-Mở bài từ trải nghiệm thực tế** **Ví dụ:** Đã một tuần nay, trời mưa tầm tã, gây nên lũ lụt làm cây cối, nhà cửa, tài sản bị hư hại . Cảnh tàn phá nặng nề ấy khiến em nhớ lại cuộc chiến không cân sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh đã xảy ra từ hàng nghìn năm trước trong câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh. -**Mở bài từ việc dẫn những câu văn, câu thơ,…liên quan đến nội dung của truyện:** "*Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương* *Không quản rừng cao, sông cách trở* *Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương".* *(Nguyễn Nhược Pháp)* Ba câu thơ ngắn ngủi, câu từ đơn giản chỉ cần lướt qua cũng đủ đưa ta tìm về với câu chuyện truyền thuyết năm xưa đó là Sơn Tinh – Thủy Tinh. Câu chuyện này vẫn còn mãi dư âm, nét đặc sắc cùng nhiều ý nghĩa mang đến cho độc giả dù đã từ rất lâu rồi. Câu chuyện Sơn Tinh – Thuỷ Tinh với em luôn để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc. **b.2.Thân bài:** - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện - Trình bày diễn biến sự việc theo trình tự thời gian. **b.3.Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. **Bước 3: Viết bài** - Tiến hành viết bài theo dàn ý đã làm - Khi viết chú ý

	+ Nhất quán về ngôi kể + Kể lại câu chuyện: Dựa vào truyện gốc nhưng cố gắng sáng tạo ở chỗ cho phép (chi tiết hóa, cụ thể hóa những chỗ truyện gốc còn chung chung, gia tăng yếu tố kì ảo, tưởng tượng; tăng cường bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của người kể chuyện; gia tăng việc miêu tả, bình luận, liên tưởng,…) + Đảm bảo sự kết nối giữa các phần. **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa bài viết (xem mẫu SGK)**

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM
GV lưu ý cho HS với dạng đề kiểu 1 **Lưu ý** - Kể bằng lời văn của mình nghĩa là không chép nguyên vẹn lời văn trong SGK cũng không dùng lời kể cuả người khác mà dùng lời của mình để diễn đạt. - Giữ nguyên cốt truyện cũ, có thể thêm các yếu tố kì ảo và các yếu tố miêu tả, biểu cảm, suy nghĩ, đánh giá, bình luận…của mình nhưng không được lạm dụng để làm sai lệch sự việc, nhân vật trong truyện. - Chuyển những lời dẫn trực tiếp của nhân vật (nếu có) thành lời văn của mình và chuyển đổi ngôi nhân xưng cho phù hợp. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn: Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh.* *+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn*	**KIỂU 1: KỂ LẠI TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH BẰNG LỜI VĂN CỦA EM** **Lưu ý** - Kể bằng lời văn của mình nghĩa là không chép nguyên vẹn lời văn trong SGK cũng không dùng lời kể cuả người khác mà dùng lời của mình để diễn đạt. - Giữ nguyên cốt truyện cũ, có thể thêm các yếu tố kì ảo và các yếu tố miêu tả, biểu cảm, suy nghĩ, đánh giá, bình luận…của mình nhưng không được lạm dụng để làm sai lệch sự việc, nhân vật trong truyện. - Chuyển những lời dẫn trực tiếp của nhân vật (nếu có) thành lời văn của mình và chuyển đổi ngôi nhân xưng cho phù hợp. **Đề 1.** Bằng lời văn của mình, em hãy kể lại truyện truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh. **Dàn ý:** **1/ Mở bài:** Giới thiệu truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh và lí do mà em kể.

chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**Mở bài trực tiếp** **Ví dụ:** Trong những câu chuyện truyền thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là "*Sơn Tinh Thủy Tinh*", đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn. **Mở bài gián tiếp** **-Mở bài từ trải nghiệm thực tế** Ví dụ: Đã một tuần nay, trời mưa tầm tã, gây nên lũ lụt làm cây cối, nhà cửa, tài sản bị hư hại . Cảnh tàn phá nặng nề ấy khiến em nhớ lại cuộc chiến không cân sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh đã xảy ra từ hàng nghìn năm trước trong câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh. **-Mở bài từ việc dẫn những câu văn, câu thơ,…liên quan đến nội dung của truyện:** "*Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương* *Không quản rừng cao, sông cách trở* *Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương".* *(Nguyễn Nhược Pháp)* Ba câu thơ ngắn ngủi, câu từ đơn giản chỉ cần lướt qua cũng đủ đưa ta tìm về với câu chuyện truyền thuyết năm xưa đó là Sơn Tinh – Thủy Tinh. Câu chuyện này vẫn còn mãi dư âm, nét đặc sắc cùng nhiều ý nghĩa mang đến cho độc giả dù đã từ rất lâu rồi. Câu chuyện Sơn Tinh – Thuỷ Tinh với em luôn để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc. **2/ Thân bài** - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra + Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh. + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Vua Hùng thứ 18 muốn kén chồng cho con.

	- Diễn biến sự việc theo trình tự thời gian: + Vua Hùng kén chồng cho Mị Nương + Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn + Hai người ngang sức, ngang tài->vua Hùng ra điều kiện kén rể + Sơn Tinh đến trước, rước Mị Nương về núi + Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ, đem quân đuổi theo Mị Nương + Hàng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua. **Lưu ý:** Trong quá trình kể nên sử dụng các yếu tố miêu tả vẻ đẹp của Mị Nương, hình dáng, diện mạo của Sơn Tinh, Thủy Tinh… **3/ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh. **Lưu ý:** Kết bài nên hô ứng với mở bài. **Ví dụ:** Với em câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh này mặc dù đã trải qua bao thời gian tuổi đời nhưng ý nghĩa, sức ảnh hưởng của câu chuyện vẫn còn mãi đó. Qua đó cho thấy khát vọng muốn được chế ngự, đẩy lùi thiên tai của con người vô cùng mãnh liệt. Ngày nay khoa học đã chứng minh thiên tai bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do con người. Vì thế , chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng, trồng nhiều cây xanh, không chặt phá rừng bừa bãi, xây dựng thủy điện để phòng chống bão lụt, tránh gây tai họa cho con người. **Bài viết tham khảo** Trong những câu chuyện truyền thuyết, câu chuyện mà em thích nhất là "Sơn Tinh Thủy Tinh". Đây là câu chuyện lí giải hiện tượng lũ lụt xảy ra hàng năm ở nước ta và là một câu chuyện hay, hấp dẫn. Hùng Vương thứ mười tám có một

	người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết dịu hiền. Tương truyền rằng, công chúa có làn da trắng như tuyết, mái tóc dài mượt thướt tha như nước suối chảy, đôi mắt sáng long lanh như những vì tinh tú trên bầu trời cao. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng. Khi công chúa đến tuổi gả chồng, nhà vua truyền lệnh đi khắp nơi mở hội kén chồng cho công chúa. Những anh hùng từ khắp nơi đổ về, toàn là người tài hoa tuấn tú mong được kết duyên cùng công chúa nhưng đã mấy tháng trời mà chẳng có lấy một người lọt vào mắt xanh của nhà vua. Một hôm, có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người cao to, vạm vỡ, giọng nói như sấm vang rừng xanh, đôi mắt như cái nhìn của chim ưng, tự xưng là Sơn Tinh, người cai quản vùng núi Tản Viên. Một người mình toát lên khí thế của vạn con sóng tràn, vai năm tấc rộng, thân mười tấc cao, tự xưng là Thủy Tinh, là người cai quản cả đại dương rộng lớn. Hai chàng xin phép trước mặt vua Hùng để thi tài cao thấp. Sơn Tinh thì tài dời non chuyển núi, chàng vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Thủy Tinh cũng không chịu thua kém, chàng hô một tiếng, muốn mưa có mưa, muốn gió có gió, chàng vung tay một cái, dù đang có bão cũng phải mưa tạnh mây tan. Hai chàng ai ai cũng tài năng, ai ai cũng thân phận cao quý, cũng đều xứng đáng làm rể nhà vua, không biết phải xử trí thế nào, vua Hùng suy nghĩ một lúc rồi phán: - Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái,biết gả cho người nào? Thôi thì mai ai mang sính lễ đến trước ta

GV lưu ý cho HS: -Khi đóng vai nhân vật thì dùng ngôi thứ nhất. Từ ngữ xưng hô là: "tôi", "ta". Tuy nhiên, nhân vật trong truyền thuyết có liên quan đến lịch sử thì nên xưng là "ta" hoặc trong truyện cổ tích nếu nhân vật có sự thay đổi về thân phận thì cũng nên xưng là "ta". Ví dụ: truyện Thạch Sanh có sự thay đổi về thân phận thì xưng "ta", những truyện không có sự thay đổi về thân phận thì không xưng "ta" mà xưng "tôi", không nên xưng hô "mình", "tớ" vì đây là truyện cổ dân gian. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Lập dàn ý cho đề văn:* **Vào vai Sơn Tinh kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh** *+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	sẽ gả con gái cho. Hai chàng tâu hỏi đồ sính lễ sắm những gì thì vua Hùng bảo: "Một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi không thể thiếu thứ gì." Hôm sau, tới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đem lễ vật tới trước nên được rước Mị Nương về, Thủy Tinh đến sau, không cưới được Mị Nương bèn đem quân đánh Sơn Tinh hòng đòi lại Mị Nương. Thần hô những tiếng vang trời làm mưa gió ùn ùn kéo đến mỗi lúc một lớn làm rung chuyển cả đất trời. Nước sông dâng lên cuồn cuộn chảy làm ngập ruộng đồng, nhà cửa, nhấn chìm mọi đất đai, dâng lên lưng chừng đồi. Cả thành Phong Châu ngập trong biển nước. Từ dưới mặt nước, những con thủy quái, bạch tuộc, thuồng luồng, cá sấu,… bắt đầu hiện lên trực chờ, chúng va vào chân núi, phun nước trắng xóa như khiêu khích đối thủ. Sơn TInh không hề nao núng, chàng bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, sơ tán nhân dân. Nước của Thủy Tinh dâng cao đến đâu, núi của Sơn Tinh lại dâng cao đến đấy. Chàng đưa tay ngang miệng huýt một hồi sáo dài, từ trong rừng thẳm, nào là voi, hươu, hổ, báo, gấu,… nườm nượp kéo tới, chúng kéo những hòn đá nặng tảng một ném xuống đè chết lũ thủy quân bên dưới. Hai bên đánh nhau lâu mà sức Sơn Tinh vẫn vững, trong lúc sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân, phần thắng thuộc về Sơn Tinh và nhân dân lại được ấm no như trước. Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm, Thủy Tinh vẫn dâng nước đánh Sơn Tinh, nhưng năm nào cũng vậy, Thủy Tinh lại phải thất bại quay về.

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	Với em câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh này mặc dù đã trải qua bao thời gian tuổi đời nhưng ý nghĩa, sức ảnh hưởng của câu chuyện vẫn còn mãi đó. Qua đó cho thấy khát vọng muốn được chế ngự, đẩy lùi thiên tai của con người vô cùng mãnh liệt. Ngày nay khoa học đã chứng minh thiên tai bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do con người. Vì thế , chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng, trồng nhiều cây xanh, không chặt phá rừng bừa bãi, xây dựng thủy điện để phòng chống bão lụt, tránh gây tai họa cho con người. **KIỂU 2:** **NHẬP VAI TRONG TRUYỆN (TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH) KỂ LẠI TRUYỆN.** **Lưu ý:** -Khi đóng vai nhân vật thì dùng ngôi thứ nhất. Từ ngữ xưng hô là: "tôi", "ta". Tuy nhiên, nhân vật trong truyền thuyết có liên quan đến lịch sử thì nên xưng là "ta" hoặc trong truyện cổ tích nếu nhân vật có sự thay đổi về thân phận thì cũng nên xưng là "ta". **Ví dụ:** truyện Thạch Sanh có sự thay đổi về thân phận thì xưng "ta", những truyện không có sự thay đổi về thân phận thì không xưng "ta" mà xưng "tôi", không nên xưng hô "mình", "tớ" vì đây là truyện cổ dân gian. **Đề 1:** **Vào vai Sơn Tinh kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh** **Hướng dẫn làm bài** **Dàn ý**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: + *Lập dàn ý cho đề văn:* **Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng** *+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.	**1/Mở bài:** Sơn Tinh tự giới thiệu **Ví dụ**: Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng. **2/ Thân bài:** **-**Kể về việc vua Hùng Vương thứ mười tám kén chồng cho công chúa Mị Nương. -Kể về diễn biến của sự tranh giành Mị Nương giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh : + Hai thần cùng đến cầu hôn. + Vua cho hai thần thi tài nhưng không tìm được người thắng cuộc. + Nhà vua yêu cầu sính lễ cầu hôn. Sơn Tinh đã mang đủ lễ vật đến trước và được rước Mị Nương về. + Cơn giận và sự trả thù của Thuỷ Tinh gây nên lụt lội. Nhưng rốt cuộc bao giờ Sơn Tinh cũng chiến thắng **3/ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của Sơn Tinh. **Bài văn tham khảo** Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng. Ta còn nhớ, hôm ấy là một ngày đẹp trời,

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	vạn vật trong trời đất tốt tươi, nắng vàng trải khắp mọi nơi, cùng ngày hôm đó ta nghe được tin vua Hùng kén rể cho người con gái yêu là Mị Nương. Ta vốn mến yêu dung nhan và đức hạnh của nàng từ lâu nhưng chưa có dịp tỏ bày tấm lòng của mình. Nay nhân cơ hội vua Hùng kén rể hiền ta bèn sửa soạn chỉnh tề đến gặp ngài và công chúa. Ta mặc một bộ quần áo vàng, đan xen những họa tiết đẹp mắt, cưỡi một con tuấn mã trắng khỏe mạnh, cùng với tài năng vượt trội ta tin rằng chắc chắn vua Hùng và công chúa sẽ vừa ý. Khi ta đến kinh thành không khí vô cùng nhộn nhịp, những chàng trai khỏe mạnh, đẹp đẽ từ khắp các nơi đổ về để trổ tài, ai cũng mong rằng mình có thể trở thành phò mã. Sau bao ngày chờ đợi cuối cùng ta cũng được đến trước mặt vua Hùng để thể hiện tài năng của bản thân. Ta vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Chứng kiến tài năng của ta cả vua Hùng và các Lạc Hầu ai nấy đều lấy làm vừa ý lắm. Nhưng ngay khi ta vừa kết thúc phần thể hiện tài năng, thì tiến lại một chàng trai vô cùng tuấn tú, cũng chạc tuổi ta, thân cưỡi rồng và mặc bộ quần áo màu bạc rất đẹp. Chàng ta tự giới thiệu mình là Thủy Tinh, vị thần biển cả. Thủy Tinh tài năng cũng chẳng hề kém ta, chàng hô mưa gọi gió làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời. Nhưng vua Hùng cũng như các vị quan ai nấy mặt đều tái mét đi vì lo sợ. Sau khi ta và Thủy Tinh thể hiện tài năng, vua Hùng không biết chọn ai nên đã cùng các vị Lạc Hầu bàn bạc và quyết định chúng ta phải vượt qua một thử

	thách nữa. Vua Hùng nói rằng: - Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta. Sinh lễ bao gồm: "Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi" Nghe phần sính lễ ta biết chắc rằng người lấy được Mị Nương làm vợ sẽ là ta, bởi những sản vật đó vốn thuộc địa phận ta cai quản, ta chẳng khó khăn gì để có thể lấy được chúng. Ta hăm hở lên đường tìm đồ sính lễ, chẳng mấy chốc đồ mà nhà vua yêu cầu đã bày biện đủ trước mắt. Tờ mờ sáng hôm sau ta mang sính lễ đến và rước nàng Mị Nương xinh đẹp, hiền thục về. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, hắn ta vô cùng giận dữ, đem quân đuổi theo đánh lại ta. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, nước dâng lên mỗi ngày một lớn, ruộng vườn nhà cửa ngập trong biển nước. Ta không hề lo sợ, nao núng, dùng tài năng của mình bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ khủng khiếp của Thủy Tinh. Nước Thủy Tinh dâng lên bao nhiêu ta lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Cứ thế ta và Thủy Tinh đánh nhau đến hàng tháng trời, sau Thủy Tinh kiệt sức đành phải rút quân trở về. Nhưng từ ấy về sau, oán nặng thù sâu năm nào cũng vậy cứ đến ngày ta lấy được Mị Nương về là Thủy Tinh lại đem quân đánh trả. Nhưng để bảo về người vợ hiền thục và những người con dân yêu quý của mình, ta cùng tất cả mọi

GV lưu ý HS: - Chọn được tình huống gặp gỡ nhân vật trong truyện một cách hợp lí. - Tưởng tượng ra thời gian, không gian và bối cảnh gặp gỡ - Trong bài kể mình chỉ đóng vai trò phụ để nêu những ý kiến hoặc gợi mở sự việc để nhân vật trong truyện kể lại (trong truyện sẽ có hai câu chuyện lồng nhau: câu chuyện của người viết bài và câu chuyện của nhân vật trong truyện) - Sử dụng lời thoại của mình với nhân vật phải hợp lí, không sử dụng quá nhiều, chuyện kể sẽ vụn vặt hoặc bị rối. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: + ***Lập dàn ý cho đề văn:*** Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyện cổ mà em đã học hoặc đọc thêm. *+ Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh. (Về nhà)* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**	người đoàn kết một lòng đánh lui Thủy Tinh. **Đề 2:** **Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện Thánh Gióng** **Hướng dẫn làm bài** **1. Mở bài** Giới thiệu nhân vật kể chuyện và câu chuyện được kể: Ta là Thánh Gióng, nhờ có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược nên ta đã được vua phong Phù Đổng Thiên Vương và dân làng lập đền thờ ở quê nhà. **2. Thân bài** - Sự ra đời của Thánh Gióng: Khi bà lão đi ra đồng nhìn thấy bàn chân rất to liền đặt bàn chân mình ướm vào, rồi khi về nhà bà liền có thai, 12 tháng sau thì hạ sinh ra ta - Thánh Gióng khi chưa gặp sứ giả: vì sứ mệnh nên dù đã lên ba tuổi ta cũng không nói, không cười và không đi đứng gì, cứ đặt ở đâu thì ta nằm ở đấy - Thánh Gióng sau khi gặp sứ giả: Bắt đầu lớn nhanh hơn, ăn mãi không no, cứ đem bao nhiêu đồ ăn ra cũng hết, vừa ăn vừa lớn đến nỗi áo vừa mặc vào đã căng đứt chỉ - Thánh Gióng đánh giặc Ân: Đón đầu và đánh giết hết lớp giặc này đến lớp giặc khác, đi qua lớp nào là giặc nằm chết như ngả rạ - Thánh Gióng về trời: Sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình, ta một mình một ngựa đứng trên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ áo giáp sắt rồi cùng ngựa từ từ bay về trời **3. Kết bài** Cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện: Là người thực hiện sứ mệnh của Ngọc Hoàng, ta cảm thấy rất vui khi được nhìn con dân sống trong yên bình, hạnh phúc

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: + Lập dàn ý cho đề văn: **Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết "Bánh chưng, bánh giầy" mà em đã học** + Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân	và ấm no. **Viết bài** Các cháu có biết ta là ai không? Ta chính là Thánh Gióng, người năm xưa đã một mình đánh thắng lũ giặc Ân hung ác. Bây giờ ta sẽ kể cho các cháu nghe về cuộc đời của ta lúc bấy giờ nhé! Các cháu ạ! Ta vốn là sứ thần của Ngọc Hoàng sai xuống giúp đỡ dân làng đánh đuổi quân xâm lược đang nhăm nhe xâm chiếm nước ta. Muốn được sống cùng với nhân dân, Ngọc Hoàng ra lệnh cho ta đầu thai xuống một gia đình lão nông hiếm muộn đường con cái. Một ngày đẹp trời ta thấy bà lão phúc hậu vào rừng, ta liền hóa thành một vết chân to và bà lão đã tò mò ướm thử vậy là ta đầu thai vào bà cụ. Khỏi phải nói hai ông bà đã vô cùng mừng rỡ khi chờ mãi, sau mười hai tháng ta mới ra đời. Ông bà càng vui hơn khi thấy ta rất khôi ngô tuấn tú. Hai ông bà chăm sóc yêu thương ta hết lòng, ông bà ngày ngày mong ta khôn lớn như những đứa trẻ khác ấy vậy mà mãi đến tận năm ba tuổi ta vẫn chẳng biết cười, nói cũng chẳng biết đi. Các cụ rất buồn, thấy vậy ta rất thương nhưng vì sứ mệnh mà Ngọc Hoàng đã trao cho nên ta vẫn phải im lặng. Thế rồi giặc Ân đến xâm lược nước ta, chúng kéo đến đông và mạnh khiến ai ai cũng lo sợ. Nhìn khuôn mặt lo âu của dân làng và cha mẹ, ta biết rằng đã đến lúc ta phải ra tay giúp đỡ họ. Một hôm, đang nằm trên giường nghe thấy sứ giả đi qua rao tìm người giỏi cứu nước, thấy mẹ đang ngồi buồn rầu lo lắng, ta liền cất tiếng bảo mẹ: - Mẹ ơi! Mẹ đừng buồn nữa, mẹ hãy ra mời sứ giả vào đây cho con nói chuyện. Nghe ta cất tiếng nói mẹ vô cùng ngạc nhiên, mừng rỡ và mẹ ta càng ngạc nhiên

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	hơn khi ta đòi gặp sứ giả vì đó không phải là chuyện đùa, đọc thấy nỗi lo của mẹ ta vội trấn an mẹ: - Mẹ đừng lo lắng gì cả cứ ra mời sứ giả vào đây! Nửa tin nửa ngờ nhưng mẹ ta vẫn vội vã ra mời sứ giả vào. Sứ giả bước vào căn nhà nhỏ tuềnh toàng của cha mẹ ta, ông ta vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy ta lúc này vẫn chỉ là thằng bé nằm ở trên giường, sứ giả có vẻ không tin tưởng lắm nhưng khi nghe ta nói: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Nghe những lời nói đầy quả quyết của ta sứ giả hiểu rằng ta không phải là một đứa trẻ bình thường, sứ giả vội vã trở về tâu với vua và vua cũng vui mừng truyền thợ giỏi ở khắp nơi đến làm gấp những thứ ta cần. Ai ai cũng phấn khởi khi thấy vua đã tìm được người tài. Còn ta khi sứ giả đi rồi ta liền vùng dậy và vươn vai mấy cái đã thành người lớn. Ta bảo mẹ nấu cho ta nồi cơm ăn cho no để chuẩn bị đi đánh giặc. Mâm cơm vừa bưng lên ta ăn một loáng đã hết nhẵn mà chẳng thấy no gì cả, mẹ lại đi nấu nồi khác cho đến khi nhà không còn gì để ăn. Ta ăn vào bao nhiêu thì lớn như thổi bấy nhiêu, đến nỗi quần áo phải thay liên tục. Mẹ ta thấy ta ăn bao nhiêu cũng chưa no trong khi gạo thì đã hết, bà cụ liền chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con đều vui lòng giúp mẹ ta vì biết ta là người sẽ đi đánh giặc cứu dân làng. Mọi người đến nhà ta nườm nượp, người có gạo góp gạo, người có rau, cà góp rau cà, tóm lại ai có gì góp nấy. Mọi người còn đến giúp mẹ ta thổi cơm cho ta ăn, ta ăn bao nhiêu lại to lớn lừng lững bấy nhiêu. Những ngày đó làng ta ai cũng khấp khởi vui mừng vì mong đợi ta nhanh chóng đi giết giặc, cứu

GV lưu ý kiểu bài này cho HS Viết thêm hay thay đổi một kết thúc mới cho truyện là một cách kể chuyện sáng tạo rất hấp dẫn và lí thú. Vì thế cần phụ thuộc vào các yếu tố sau: - Tùy theo cốt truyện cũ của truyện đặc biệt là phần kết thúc của truyene vì kiểu bài này thường phù hợp với những truyện có kết thúc mở. - Tùy theo sự tưởng tượng của người viết nhưng phải hợp lí theo mạch logíc của truyện. - Viết theo kết thúc mới nhưng trước đó vẫn phải kể các sự việc trước của truyện. - Phần viết thêm hoặc thay đổi kết thúc của truyện có thể có quan hệ	nước. Một ngày, dân làng nhận được tin giặc đã kéo đến chân núi Trâu. Làng ta lại được một phen khiếp sợ, trẻ con kêu khóc, người lớn thì lo âu, các cụ già thì trầm ngâm, ai ai cũng khiếp sợ. Mọi người nhìn ta như cầu cứu. Ta rất hiểu tâm trạng của họ và đúng lúc đó sứ giả đem những thứ ta cần đến. Lúc này, ta vùng đứng dậy, vươn vai một cái đã biến thành một tráng sĩ cao lớn phi thường, thế nên tất cả những thứ sứ giả vừa mang đến chẳng còn vừa với ta nữa. Thấy vậy, mọi người lại tức tốc đi tìm thợ về rèn ngựa sắt, áo giáp sắt cho ta, họ làm ra chiếc nào lại cho ta thử chiếc ấy và ta chỉ khẽ bẻ đã gãy, mãi sau mới có những thứ vừa với sức ta. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng, ta liền mặc áo giáp sắt, tay cầm roi sắt, nhảy lên mình ngựa, oai phong lẫm liệt. Ta nhớ hôm đó bà con ra tiễn ta rất đông mọi người nhìn ta đầy tin tưởng, khắp nơi vang lên lời chúc chiến thắng và ta còn nhìn thấy cả những giọt nước mắt tự hào, yêu thương của cha mẹ ta. Từ biệt bà con xóm giềng, cha mẹ những người đã yêu thương, nuôi nấng, ta thầm hứa sẽ chiến đấu hết lòng để không phụ công của bà con dân làng, cha mẹ. Sau phút chia tay, một mình một ngựa ta lao thẳng vào trận đánh. Ngựa đi đến đâu phun lửa rừng rực đến đó, lũ giặc vô cùng khiếp sợ. Chúng đổ rạp và tan xác dưới roi sắt của ta và ngọn lửa của con chiến mã. Cả bãi chiến trường đầy thây quân giặc. Đúng lúc thế trận đang lên như vũ bão thì cây roi sắt trong tay ta gãy gập, ta liền nhổ lấy những khóm tre quanh mình quật liên tiếp vào lũ giặc. Lũ giặc lại được một phen khiếp sợ, rơi vào thế hỗn loạn và chẳng mấy chốc bỏ chạy tan tác khắp nơi. Những tên may mắn sống sót

tương đồng hoặc cũng có thể có quan hệ đối lập với chuỗi sự việc trước đó của truyện. - Sự tưởng tượng phải ngắn gọn, hợp lí, không tưởng tượng lan man dài dòng, không đúng với bản chất cốt truyện. - Kiểu bài này phù hợp với nhiều cách kể (bằng lời văn của em, nhập vai nhân vật hoặc gặp nhân vât…) **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: **+ Lập dàn ý cho đề văn:** Kể lại câu chuyện "Cây Khế" theo một kết thúc khác. + Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	vội vã thoát thân bỏ chạy vào hẻm núi sâu, tìm cách trở về nước. Làng quê sạch bóng quân thù. Tiếng reo vui của dân làng vang lên rộn rã. Nhìn trăm họ hạnh phúc ta vô cùng sung sướng, vậy là sứ mệnh Ngọc Hoàng giao cho ta đã hoàn thành, chợt nhớ đến cha mẹ già ta cũng muốn về thăm nhưng lời Ngọc Hoàng dặn dò khi hoàn thành sứ mệnh phải trở về trời khiến ta chẳng dám trái lệnh. Nhìn đất nước, dân làng một lần cuối ta thúc ngựa phi lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, rồi cả người và ngựa lẳng lặng bay về trời. Ta ra đi nhưng trong lòng đầy tiếc nuối vì không được sống cùng những người dân hiền lành tốt bụng. Dẫu vậy, ta cũng hài lòng vì từ đây ai ai cũng được sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc. Sau đó, vua đã phong cho ta là Phù Đổng Thiên Vương. Ta cảm thấy rất vui khi được nhận danh hiệu đó, bởi ta đã đem đến sự bình yên và hạnh phúc cho mọi người. Đó chính là điều quý giá nhất đối với ta, nó còn quý hơn cả ngọc ngà châu báu mà nhà vua hứa ban tặng cho ta sau khi đánh thắng quân giặc. **Đề 3. Kể lại câu chuyện "Vua Chích chòe bằng lời của nàng công chúa.** **(HS tự luyện đề)** **KIỂU 3:** **TƯỞNG TƯỢNG GẶP LẠI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN RỒI KỂ** **Lưu ý:** - Chọn được tình huống gặp gỡ nhân vật trong truyện một cách hợp lí. - Tưởng tượng ra thời gian, không gian và

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: **+ Lập dàn ý cho đề văn:** Kể câu chuyện "Thạch Sanh" theo một kết thúc khác. + Từ dàn ý đó viết thành bài văn hoàn chỉnh. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	bối cảnh gặp gỡ - Trong bài kể mình chỉ đóng vai trò phụ để nêu những ý kiến hoặc gợi mở sự việc để nhân vật trong truyện kể lại (trong truyện sẽ có hai câu chuyện lồng nhau: câu chuyện của người viết bài và câu chuyện của nhân vật trong truyện) - Sử dụng lời thoại của mình với nhân vật phải hợp lí, không sử dụng quá nhiều, chuyện kể sẽ vụn vặt hoặc bị rối. **Đề 1.** Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyện cổ mà em đã học hoặc đọc thêm. **1. Mở Bài** Giới thiệu về hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ: - Từ khi còn nhỏ tôi đã rất thích được nghe mẹ kể những câu chuyện cổ, tích những truyền thuyết xa xưa - Khi lớn lên, bắt đầu đi học tôi lại càng thêm ưa thích môn Văn, đặc biệt trong năm học lớp 6 được học lại những câu chuyện cổ tích thật hay, tôi lại càng thêm thích thú. Đến mức tôi còn nằm mơ thấy mình được gặp công chúa Mị Châu ở dưới Thủy cung. **2. Thân Bài** *** Cảnh sắc dưới thủy cung:** - Cảnh xung quanh là một màu xanh biếc, các vách tường được kết toàn bằng những loài san hô tuyệt đẹp. - Những viên minh châu sáng lấp lánh được gắn trên tường, trên đá, đặt trên sàn, làm thủy cung trông thật lung linh. - Phía trên là ánh mặt trời xuyên tầng nước chiếu xuống một loại ánh sáng mờ mờ. *** Cảnh gặp Mị Châu:** - Tôi lang thang khắp thủy cung, hết nhìn

	cá lại nhìn tôm, nhìn mực bơi thành đàn, cuối cùng tôi đi đến một cung điện nhìn có vẻ thanh lệ - Phóng tầm mắt ra xa tôi thấy một ngôi đình nghỉ mát, hình như bên trong có người, tôi bước đến gần hơn, hóa ra là một cô gái rất xinh đẹp. - Nàng ấy mặc một bộ xiêm áo nhiều lớp, dài chấm gót chân, lưng thắt một sợi dây lưng bản to màu xanh nhạt, áo bên trong màu trắng, riêng áo khoác ngoài thì có màu xanh nhạt. Tóc nàng ấy vấn cao một nửa, bên trên cài một cây trâm bạc hình bươm bướm, thêm một cây trâm ngọc nạm trân châu, nửa tóc còn lại thì thả dài tới qua lưng. *** Cảnh đối thoại với Mị Châu:** - Mị Châu giãi bày nỗi lòng ân hận vì nợ nước thù nhà - An ủi Mị Châu rằng đó không phải lỗi của nàng, chỉ là số mệnh đã sắp đặt, chỉ là kẻ thù quá xảo quyệt, chỉ vì nàng quá tin yêu Trọng Thủy. Nàng đáng thương hơn đáng trách. - Mị Châu dần nghĩ thông suốt, muốn được đầu thai sống kiếp người mới. **3. Kết Bài** - Tôi choàng tỉnh sau cơn mộng dài, cuộc gặp gỡ với Mị Châu vẫn còn nguyên ký ức, tôi mỉm cười, hóa ra là mộng, một giấc mộng thật ý nghĩa. **Đề 2.** Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết "*Bánh chưng, bánh giầy*" mà em đã học **DÀN Ý** **1. Mở bài** - Giới thiệu về hoàn cảnh trước buổi gặp đó. - Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng

	thú với tiết học Truyền thuyết " Bánh chưng, bánh giày" và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu - Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay **2. Thân bài** *** Không gian em nhìn thấy trong giấc mơ** - Đó là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát mát - Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ra cho nhà vua vô cùng xinh đẹp. - Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính - Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi *** Cuộc nói chuyện của em và Lang Liêu** - Em đánh liều mình đến với ông vua - Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em - Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. - Ngài còn hỏi em: " Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu" - Em đã trả lời: " Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình" - Em hỏi nhà vua: " Vậy ngài ơi, tại sao hai chiếc bánh lại có có tên là bánh chưng bánh giày" - Vua ân cần trả lời em tất cả.

	*** Kết thúc buổi nói chuyện** - Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước **3. Kết bài** *" Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi"* Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. **Bài viết tham khảo** Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết " **Bánh chưng, bánh giày**" và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu. Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay. Đang lơ mơ không biết mình đang ở nơi đây thì em ngạc nhiên vô cùng khi trước mặt em là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát vàng. Lần đầu tiên, em thấy một nơi đẹp như vậy. Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ăn ngon, vật lạ ra cho nhà vua. Những cung nữ đó vô cùng xinh đẹp. Em thấy được những cô cung nữ thì đang nhảy múa trông rất dẻo nữa. Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính. Trông họ ăn mặc vô cùng kì quái, em nhìn trông rất giống các quan thời xưa. Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi.

	Niềm sung sướng tột cùng, em đánh liều mình đến với ông vua. Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em. Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. Ngài còn hỏi em: " *Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu*". Em đã trả lời: " *Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình"* Em hỏi nhà vua: *" Vậy ngài ơi, tại sao ngài lại chọn gạo nếp và làm được hai thứ bánh ngon như vậy ạ?"*. Vua ân cần trả lời em tất cả. "*Vì lúc đó, khi nghe yêu cầu của vua cha, ta đã rất lo lắng. Vì hồi đó, ta có được như các anh đâu. Ta sống với đồng ruộng, gắn bó với cuộc sống của nhân dân nên hiểu được nỗi vất vả của họ. Nhưng trên đời này, thứ gì là quý giá nhất. Ta đã trăn trở mấy đêm liền"*. Nhà vua nói tiếp với em: " *May ta được thần bao mộng chọn gạo nếp đó. Ta làm ra hai thứ bánh đó, bằng nguyên liệu gạo nếp. Bánh hình vuông tượng trưng cho đất, bánh hình tròn tượng trưng cho trời. Nhưng nguyên liệu khác thì hầu như là sản phẩm của nền nông nghiệp ra. Không ngờ, nhờ vậy mà ta đã được vua cha truyền ngôi và đặt tên cho hai thứ bánh đó là bánh chưng, bánh giày "*. Nhà vua thật gần gũi, giọng cũng rất nhẹ nhàng. Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước

	" *Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi"* Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ.Nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. Giá như em còn được gặp nhiều những vị vua Hùng như trong truyền thuyết thì tốt biết mấy? **KIỂU 4:** **VIẾT THÊM HOẶC THAY ĐỔI MỘT KẾT THÚC MỚI CHO TRUYỆN** **Lưu ý:** Viết thêm hay thay đổi một kết thúc mới cho truyện là một cách kể chuyện sáng tạo rất hấp dẫn và lí thú. Vì thế cần phụ thuộc vào các yếu tố sau: - Tùy theo cốt truyện cũ của truyện đặc biệt là phần kết thúc của truyene vì kiểu bài này thường phù hợp với những truyện có kết thúc mở. - Tùy theo sự tưởng tượng của người viết nhưng phải hợp lí theo mạch logíc của truyện. - Viết theo kết thúc mới nhưng trước đó vẫn phải kể các sự việc trước của truyện. - Phần viết thêm hoặc thay đổi kết thúc của truyện có thể có quan hệ tương đồng hoặc cũng có thể có quan hệ đối lập với chuỗi sự việc trước đó của truyện. - Sự tưởng tượng phải ngắn gọn, hợp lí, không tưởng tượng lan man dài dòng, không đúng với bản chất cốt truyện. - Kiểu bài này phù hợp với nhiều cách kể (bằng lời văn của em, nhập vai nhân vật hoặc gặp nhân vât…) **Ví dụ:** **1/** Kể lại câu chuyện *"Tấm Cám"* theo một kết thúc khác. **2/** Kể lại câu chuyện *"Cây Khế"* theo một kết thúc khác. **3/** Kể lại câu chuyện *"Cô bé bán diêm"*

	theo một kết thúc khác. **Đề 1.** Kể lại câu chuyện *"Cây Khế"* theo một kết thúc khác. **DÀN Ý:** **1/ Mở bài:** Giới thiệu hoàn cảnh câu chuyện **2/ Thân bài:** Kể diễn biến các sự việc chính -Từ khi lập gia đình, vợ chồng người anh lười biếng, bắt vợ chồng người em làm những công việc nặng nhọc, người anh chiếm hết gia sản, chỉ chia cho người em một gian nhà lụp xụp với một cây khế ngọt. (Khi kể thêm yêu tố miêu tả) -Vợ chồng người em dọn ra ở riêng, vừa chăm chỉ làm thuê kiếm sống, vừa chăm sóc cây khế. - Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng - Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có - Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng - Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng (Có thể thêm yếu tố đánh giá) - Do vàng nhiều, lại bay ngược gió, chim không chở nổi, buông cánh, người anh bị rơi xuống biển và chết. **3/ Kết bài:** Kể kết cục sự việc. **Ví dụ 1:** Người anh bị ngọn sóng cuốn đi. Khi tỉnh dậy đã thấy mình nằm trên một hòn đảo hoang. Tay nải đựng vàng bạc, châu báu đã bị sóng đánh đi xa. Hắn kêu gào thảm thiết nhưng không có một tiếng trả

	lời. Người anh không còn cách nào, liền đánh liều đi về phía khu rừng. Lang thang nhiều ngày trong rừng, người anh phải ăn quả dại, uống nước suối để tiếp tục sống. Hắn cảm thấy hối hận vì lòng tham của mình, nhưng đã quá muộn. **Ví dụ 2:** Khi đến hòn đảo, người anh cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải. Trên đường về, vì quá nặng lại gặp gió lớn, chim đâm bổ xuống biển. S au khi bị rơi xuống biển, người anh trôi dạt vào bờ, được một người đánh cá cứu. Anh ta nhận ra sai lầm của bản thân, trở về nhà khuyên vợ tu chí làm ăn. Khi biết được anh mình thay đổi, người em ra sức giúp đỡ anh. Hai anh em ngày càng hòa thuận, yêu thương nhau hơn. **Ví dụ 3:** Sau khi bị rơi xuống biển, người anh bị sóng đánh trôi dạt vào một hòn đảo hoang. Nơi đây không có một bóng người sinh sống. Người anh phải ăn trái cây rừng, uống nước suối để tiếp tục sống. Sau nhiều ngày, anh ta cảm thấy vô cùng hối hận vì hành động của mình. Tưởng như sắp hết hy vọng, thì một ngày nọ có chiếc thuyền đi ngang qua. Anh ta tìm cách báo hiệu cho người trong thuyền biết. Người anh được đưa về đất liền, gặp lại vợ và em trai liền cảm thấy vô cùng sung sướng. Những ngày tháng sau đó, người anh chăm chỉ làm ăn, sống hạnh phúc bên gia đình. **Đề 2.** Kể câu chuyện "Thạch Sanh" theo một kết thúc khác. **Dàn ý:** **1. Mở bài** Cách 1: Nêu bối cảnh, hoàn cảnh, thời

	gian diễn ra câu chuyện. Cách 2: Dẫn dắt, giới thiệu về câu chuyện cổ tích Thạch Sanh. **2. Thân bài**: Kể lại câu chuyện Thạch Sanh bằng chính ngôn ngữ, cách hành văn của em. Tuy nhiên, cần có đủ và đúng các sự kiện nòng cốt sau: -Sự ra đời và lớn lên kì lạ của Thạch Sanh. - Thạch Sanh gặp Lý Thông và kết nghĩa anh em với hắn, rồi chuyển đến nhà Lý Thông sống. - Thạch Sanh đi canh miếu và tiêu diệt được chằn tinh, thu được một chiếc cung tên bằng vàng. - Thạch Sanh dùng cung tên vàng giết đại bàng tinh. - Thạch Sanh xuống hang cứu công chúa, bị Lý Thông cướp công và lấp cửa hang. - Thạch Sanh cứu con trai vua Thủy Tề, được đưa ra khỏi hang, thiết đãi thịnh soạn và nhận một cây đàn làm quà tặng. - Thạch sanh bị hồn chằn tinh và đại bàng vu oan, hãm hại, nên bị bắt vào ngục giam. - Tiếng đàn của Thạch Sanh giúp công chúa khỏi bệnh, vạch trần bộ mặt thật của Lý Thông và minh oan cho bản thân. - Thạch Sanh cưới công chúa và trở thành phò mã. - Thạch Sanh đẩy lùi được quân đội của 18 nước chư hầu nhờ tiếng đàn thần và niêu cơm thần. -Thạch Sanh được nhà vua nhường ngôi báu. **Chú ý:** - HS không bắt buộc phải kể theo đúng trình tự của câu chuyện, có thể kể kết quả trước, diễn biến sau, hoặc kể diễn biến câu chuyện trước, nguyên nhân kể sau… - Các sự kiện, chi tiết phải sắp xếp một cách hợp lý, có logic.

	- Kể một cách linh động, sáng tạo, mang màu sắc cá nhân. **3. Kết bài**: Kể kết cục của truyện. **Ví dụ:** Sau khi được Thạch Sanh xá tội, mẹ con Lí Thông lập tức quay về quê để làm ăn lương thiện. Bỗng nhiên, trời đang nắng hóa âm u.Thạch Sanh thấy liền biết là Thượng Đế sai Ông Thiên Lôi xuống trừng phạt mẹ con Lí Thông, chàng liền xin vua rồi bay đến chỗ họ.Hai mẹ con nhà nọ vẫn chưa biết là Ông Thiên Lôi đã ở đó nên vẫn cứ ung dung đi.Rồi…" Đùng! Đùng! Đùng!" , tiếng sấm rền vang, mẹ con Lí Thông giật mình, nằm cuối xuống. May sao Thạch Sanh tới kịp và dùng sức mạnh của mình để che chở mẹ con họ.Chàng dùng đến những phép thần thông đánh lại Ông Thiên Lôi. Hai bên cứ giao chiến mãi rồi Thạch Sanh thắng. Ông Thiên Lôi vẫn tỏ ra kiêu ngạo:" Hừ, may là có nhà ngươi, nếu không ta đã nướng chín hai kẻ bội bạc ấy rồi!" Nói rồi, Ông bay về trời. Mẹ con Lí Thông lạy Thạch Sanh như sùng bái thần thánh rồi lại tiếp tục lên đường. Kể từ đó, họ làm ăn tốt và được nhân dân yêu quý. **Viết bài:** HS tự viết

CHUYÊN ĐỀ 6 : RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN

(Dùng chung 3 bộ sách)

Bài 10: Bộ Chân trời, bài 5: bộ Cánh Diều, bài 6: bộ Kết nối

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Tri thức một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh.
- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

2. Về năng lực:
- Biết thuyết minh một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa) ở ngôi thứ nhất.
- Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh.
- Biết tập trung vào diễn biến sự việc đã xảy ra.

3. Về phẩm chất:
- Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
- KHBD, STK.
- Phiếu học tập, vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.ÔN KIẾN THỨC

Tiết 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ BÀI VĂN THUYẾT MINH MỘT SỰ KIỆN và PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN.

Hoạt động 1:Tìm hiểu thế nào là thuyết minh, thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì, các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện, các dạng đề thuật lại một sự kiện, phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

a. Mục tiêu: Nhận biết được thế nào là là thuyết minh, thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì, các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện, các dạng đề thuật lại một sự kiện, phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+ Thế nào là thuyết minh?* *+ Thuyết minh thuật lại một sự kiện là gì?* *+ Các nội dung thuyết minh thuật lại một sự kiện.* *+ Các dạng đề thuật lại một sự kiện.* *+ Phương pháp làm một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.* *Bước 1:…* *Bước 2:….*	**I/ Tìm hiểu chung về bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện:** **1.Thuyết minh:** là phương thức giới thiệu những tri thức khách quan, xác thực và hữu ích về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân…của các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên và xã hội. **2. Thuyết minh thuật lại một sự kiện:** là kiểu bài người viết dùng lời văn và một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để thuật lại một sự kiện theo đúng diễn biến trong thực tế nhằm giúp người đọc, người nghe nắm được diễn biến của một sự kiện và những thông tin liên quan đến sự kiện này. **3. Các nội dung thuyết minh thuật lại**

Bước 3:…….. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**một sự kiện:** -Thuyết minh thuật lại một sự kiện lịch sử. **Ví dụ:** Ngày 2/9, 30/4, Giỗ tổ Hùng Vương. - Thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch. **Ví dụ:** Hội khỏe Phù Đổng,… - Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian. **Ví dụ:** lễ hội làng Gióng, hội Chùa Hương, hội Cầu ngư,… - Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống. **Ví dụ:** lễ chào cờ, sinh hoạt lớp, tổng kết năm học,… **4. Các dạng đề thuyết minh thuật lại một sự kiện:** **a. Dạng cụ thể (đóng):** là dạng đề đã nêu cụ thể yêu cầu, sự kiện và phạm vi cần thuyết minh. **Ví dụ:** Thuyết minh buổi lễ tổng kết ở trường em. **b.Dạng đề mở:** là dạng đề không cụ thể về sự kiện cần thuyết minh mà chỉ nêu yêu cầu thuyết minh. **Ví dụ:** Hãy thuyết minh về một sự kiện đã để lại ấn tượng trong em mà em được tham gia hoặc chứng kiến. (Dạng đề này tùy người viết lựa chọn sự kiện.) **II/ Phương pháp làm bài thuyết minh thuật lại một sự kiện:** **Bước 1: Trước khi viết bài** **a.Lựa chọn đề tài:** **-**Sự kiện mà em tham gia, chứng kiến hoặc tìm hiểu qua các phương tiện thông tin. -Sự kiện mà em hứng thú hoặc để lại ấn tượng -….. **b. Thu thập tư liệu:** -Từ quan sát trực tiếp và chọn lọc ghi chép của em.. -Từ các phương tiện khác: sách, báo, internet,… **Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý

	a.Tìm ý: -Sự kiện cần thuyết minh là gì? -Thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện (xảy ra khi nào? ở đâu) - Các hoạt động chính của sự kiện (theo trình từ mở đầu, diễn biến, kết thúc) - Ý nghĩa của sự kiện -Tâm trạng của mọi người tham gia và cảm nhận, nhận xét, đánh giá của người viết về sự kiện. **b. Lập dàn ý:** ***Mở bài:** Giới thiệu sự kiện (Sự kiện gì, thời gian, địa điểm, mục đích tổ chức sự kiện) ***Thân bài:** Diễn biến chính của sự kiện theo trình tự thời gian. Cụ thể như sau: -Quang cảnh, không khí nơi diễn ra sự kiện. - Các hoạt động: + Hoạt động 1: …. + Hoạt động 2:….. + Hoạt động 3:….. ***Kết bài**: Cảm nghĩ của em hoặc đánh giá, nhận xét về ý nghĩa của sự kiện. **Bước 3**: **Viết bài** **Bước 4: Đọc lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.**

Tiết 2, 3:

2. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1.Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**	**I.Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống.** **Đề: Thuyết minh về buổi chào cờ đầu tuần của trường em.** **Lập dàn ý:** **1/ Mở bài:** Giới thiệu buổi lễ chào cờ đầu tuần của trường em và vai trò của nghi lễ

- HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	này trong trường học. **2/ Thân bài:** ***Lý do có lễ chào cờ:** - Thể hiện sự tôn nghiêm trong trường học. - Tổng kết, đánh giá những ưu, nhược điểm trong các hoạt động dạy học của tuần trước, đề ra kế hoạch và biện pháp thực hiện của tuần tiếp theo. ***Diễn biến của buổi lễ chào cờ:** - Thời gian: - Địa điểm: - Sự chuẩn bị: +Cơ sở vật chất: bàn ghế, bục phát biểu, hao trang trí,… +Giáo viên và học sinh: trang phục, tác phong, hoạt động - Diễn biến của buổi lễ: +Nghi lễ: hát Quốc ca, Đội ca +Thầy/cô tổng phụ trách tổng kết, đánh giá khen thưởng, phê bình….các lớp trong tuần qua, nêu nhiệm vụ của tuần đến. +Thầy/cô hiệu trưởng phát biểu: - Kết thúc buổi lễ, học sinh vào lớp học. ***Ý nghĩa của buổi lễ chào cờ:** - Là nét đẹp văn hóa, hoạt động có ý nghĩa giáo dục nhân văn cao. - Giúp giáo viên và học sinh nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ của mình, từ đó có hướng phấn đấu, rèn luyện để đạt kết quả tốt nhất trong dạy-học. **3/Kết bài:** - Khẳng định ý nghĩa quan trọng của nghi lễ chào cờ đầu tuần. - Trách nhiệm của người học sinh. **Bài văn mẫu** Đối với mỗi người chắc hẳn đều có những kỉ niệm không thể nào quên được. Đó có thể chỉ là những kỉ niệm rất thân thương nhưng đôi khi cũng chỉ là những

2.Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.	kỉ niệm về một tiết học nào đó hay đó là buổi khai giảng đầu tiên. Tôi cũng có những kỉ niệm như thế nhưng đối với tôi kỉ niệm về buổi chào cờ đầu tiên khi tôi mới bước vào lớp sáu luôn để lại trong tôi những ấn tượng mà tôi không thể nào quên Đó là một buổi sáng thứ hai đầu tuần, khí trời hôm nay khiến cho tôi cảm thấy rất thoải mái. Mẹ gọi tôi dậy sớm hơn mọi ngày bởi đây là buổi chào cờ đầu tiên mà tôi được tham dự nên tôi sẽ phải chuẩn bị khá nhiều thứ đây. Tôi dậy sớm đánh răng rửa mặt ăn nhanh chiếc bánh mì chuẩn bị lại sách vở đồ dùng và quần áo để chuẩn bị cho buổi chào cờ. Tôi đến lớp chuẩn bị một số thứ như ghế và mũ rồi đến đúng bảy giờ mười lăm phút tiếng trống rộn ràng báo hiệu buổi chào cờ đã đến. Lúc bấy giờ tất cả các học sinh từ tất cả các lớp ùa ra như bầy chim vỡ tổ từ tất cả các hành lang. Lúc bấy giờ tôi mới để ý chỗ khán đài của trường từ bao giờ đã được các anh chị khóa trên trang trí và bày bàn ghế ra thật nhanh chóng. Hai hàng ghế gỗ mỗi hàng có hai dãy được kê rất ngay ngắn và cẩn thận phía hai bên của khán đài để lộ ra một không gian ở giữa rất rộng để một chiếc míc đứng ở đó và một chiếc bàn khá cao ở đó được trải một tấm vải đỏ lên ,phía trên để tượng Bác rất trang nghiêm nhưng cũng rất đẹp. Dưới sân tất cả các bạn xếp thành những hàng ghế thẳng tắp lớp nào ra lớp đấy trông rất đẹp. Vì chưa quen nên cô giáo chủ nhiệm phải xuống dưới chỗ chúng tôi chỉ cho chúng tôi về vị trí xếp và thứ tự hàng như nào cho đúng. Các anh chị lớp trên do đã quen nên xếp khá nhanh các anh chị chỉ xếp một loáng là đã xong rồi. Cuối cùng công tác chuẩn bị cũng đã xong chúng tôi đã xếp được thành các hàng ngay ngắn còn trên phía khán đài các

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	thầy cô giáo đã ra hết để chuẩn bị cho buổi lễ chào cờ đầu tuần. Chị liên đội trưởng với dáng vẻ nhanh nhẹn hô cho chúng tôi làm lễ chào cờ. Chị không cao nhưng cũng không lớn nhưng giọng nói của chị khiến cho chúng tôi nghiêm trang làm theo lời chị. Chị hô to "Chào cờ! Chào"tiếng hô của chị thật dõng dạc. Tức thì chúng tôi ai nấy đều đưa tay lên chỗ thái dương mắt nhìn cờ. Không biết các bạn có như tôi không nhưng đối với tôi mỗi lần nhìn lên lá cờ đỏ thắm ấy đều mang lại cho tôi rất nhiều những cảm xúc đặc biệt lắm. Tiếp đó là phần hát bài "Quốc ca" và "Đội ca". Tất cả các bạn hát rất to và đều. Sau khi câu hát cuối cùng được vang lên, bạn liên đội trưởng hô to khẩu hiệu: "Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại, sẵn sàng", học sinh toàn trường cùng hô theo: "Sẵn sàng". Sau đó thầy cô và các bạn ngồi xuống, nghe cô tổng phụ trách nhận xét về nền nếp, hoạt đông đội của toàn trường trong tuần qua và đọc điểm thi đua của mỗi lớp trong tuần, tuyên dương những lớp có thành tích xuất sắc và đưa ra hình thức kỉ luật với những cá nhân hoặc tập thể vi phạm nội quy của nhà trường. Những lúc như thế toàn trường đều ngồi im phăng phắc lắng nghe. Thật may là tuần này chúng tôi không vi phạm lỗi nào nên được nhà trường tuyên dương nữa. Chúng tôi đứa nào đứa đấy đều vui và phấn khởi lắm tự hứa với mình phải cố gắng hơn nữa để được cô tuyên dương. Đôi khi cô đang nói nhưng có một nhóm bạn lớp bên chúng tôi mất trật tự liền bị cô nhắc nhở ngay. Nghe chừng các bạn ấy sợ lắm chẳng thế mà mấy bạn đó ngồi im phăng phắc không dám nói gì. Thấy thế anh sao đỏ lớp đó cũng nhanh chóng ghi khuyết điểm lớp đó vào , Thế là mới đầu

	tuần lớp bên chúng tôi đã bị khuyết điểm rồi các bạn phải cố gắng nhiều đây. Sau phần nhận xét của cô chúng tôi về lớp để tiếp tục tiết học tiếp theo. Riêng lớp trực tuần phải ở lại để thu dọn lại bàn ghế. Những buổi chào cờ như thế luôn để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng, Sau mỗi buổi chào cờ dường như tôi thấy phấn trấn hơn sảng khoái hơn và sẵn sàng cho những giờ học sau đó. **II.Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian.** **Đề: Thuyết minh lễ hội Đền Hùng** **Dàn ý** **1/Mở bài:** Giới thiệu lễ hội Đền Hùng diễn ra vào 10/3 âm lịch hằng năm tại Phú Thọ. **Ví dụ:** Cứ hàng năm, những người con dân tộc Việt luôn hướng về quê hương Phú Thọ thân yêu dịp 10/3 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng khi có công to lớn trong việc dựng nước và giữ nước từ hàng nghìn năm trước. Đây cũng là dịp mà lễ hội Đền Hùng- một trong những lễ hội lớn nhất của nước ta diễn ra và dù có đi đâu, ở đâu con cháu Việt Nam đều muốn đến đây để thể hiện lòng biết ơn của mình. **2/Thân bài:** ***Nguồn gốc lịch sử:** Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu

	và dâng hương tại Đền Thượng. -Lễ hội Đền Hùng đã có từ lâu đời. Ngay từ thời Đinh, Lý, Tiền Lê, thời Trần thì nhân dân khắp cả nước đều tụ hội về đây lễ bái gửi lòng cảm tạ thành kính đến công ơn của mười tám đời vua Hùng đã có công dựng nước, giữ nước. Lễ hội ấy được giữ gìn cho đến ngày nay và trở thành một nét đặc sắc trong văn hóa dân tộc, cũng từ đấy ngày 10/3 âm lịch hàng năm được xem là một ngày quốc lễ của nước ta. - Vào những năm lẻ, lễ hội Đền Hùng do tỉnh nhà Phú Thọ tổ chức, những năm chẵn do Trung ương phối hợp với Bộ văn hóa thể thao du lịch cùng uỷ ban tỉnh Phú Thọ phối hợp tổ chức. Dù tổ chức theo quy mô lớn hay nhỏ thì phần hội và phần lễ vẫn diễn ra vô cùng long trọng và linh đình, tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng chính thức được UNESCO công nhận là "Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại" vào năm 2002 đã chứng minh cho sức sống lâu bền và giá trị độc đáo của lễ hội này. Nhiều địa phương trên cả nước như Đà Nẵng, Hà Nội,...đã tổ chức lễ hội này như một nét đẹp để giáo dục con cháu mai sau không quên đi nguồn cội dân tộc và cố gắng học tập dựng xây đất nước để đến đáp công lao dựng nước của ông cha. -Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn - QUỐC LỄ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc. ***Đặc điểm, diễn biến của lề hội:** - Phần lễ gồm lễ rước kiệu và lễ dâng hương. Lễ hội rước kiệu vừa được diễn ra trong không khí đầy long trọng với những

III.Thuyết minh thuật lại một sự kiện lịch sử **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý và viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn trên.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	cờ, lộng, hoa đầy màu sắc. Trong làng, ai ai cũng phấn khởi và sắm cho mình bộ trang phục truyền thống để tham dự phần lễ. Đoàn đại biểu trung ương, tỉnh, thành phố đều tập trung tại một địa điểm cùng đoàn xã tiêu binh rước vòng hoa tới chân núi Hùng. Đoàn đại biểu đi sau kiệu lễ, kiệu lễ được chuẩn bị chu đáo từ trước. Chặng đường rước kiệu lên đền có tiếng nhạc phường bát âm, có đội múa sinh tiền tạo nên vẻ trang trọng của một nghi lễ dân tộc. Sau khi tới đền, đoàn người kính cẩn dâng lễ vào thượng cung, mọi việc đều tiến hành rất cẩn thận, chi tiết và nhanh chóng. Sau đó, đại biểu đại diện bộ Văn hóa thay mặt cho lãnh đạo tỉnh và nhân dân cả nước trịnh trọng đọc chúc căn lễ tổ, mọi người ai nấy đều chăm chú lắng nghe trong nỗi niềm đầy xúc động và thành kính. Tất cả đều thành tâm dâng lễ với ước nguyện mong tổ tiên phù hộ cho con cháu quê nhà. - Tiếp đến là lễ dâng hương, mỗi người con đến với cùng đất này đều mong muốn thắp lên đền thờ nén nhang thành kính, nhờ hương khói nói hộ tâm nguyện của lòng mình với tổ tiên. Mỗi tấc đất, ngọn cỏ, gốc cây nơi đây đều được coi là linh thiêng. Với những người ở xa không về được hoặc không có điều kiện đến đây, tới ngày này họ vẫn dành thời gian để đi lễ chùa thắp nén hương tưởng nhớ nguồn cội, đâu đâu cũng đông đúc, náo nhiệt và tưng bừng. - Xong phần lễ là đến phần hội, nếu lễ mang sự trang nghiêm thì phần hội mang đến nét vui vẻ, thoải mái cho mỗi người. Ở phần hội, nhiều trò chơi dân gian được diễn ra như chọi gà, đu quay, đấu vật hay đánh cờ tướng,.. thu hút mọi người tham gia, các đội chơi ai cũng mong phần thắng mang về danh dự cho quê mình. Bên cạnh đó, nhiều trò chơi hiện đại cũng được lồng

	ghép hài hòa đáp ứng thị hiếu, đam mê sở thích của mọi lứa tuổi. Đặc biệt, không thể thiếu được trong dịp lễ này là các hình thức dân ca diễn xướng, hát quan họ hay kịch nói được diễn ra bằng hình thức thi tài giữa các làng, các thôn nhằm giao lưu văn hóa, văn nghệ. Những lời ca mượt mà êm ái trong từng làn điệu Xoan - Ghẹo đầy hấp dẫn mang đậm dấu ấn vùng đất Phú Thọ. Giữa trung tâm lễ hội được trưng bày khu bảo tàng Hùng Vương lưu giữ những di vật cổ của thời đại các vua Hùng xưa, tạo điều kiện cho những người đến thăm quan tìm hiểu, chụp ảnh lưu niệm. Ngoài ra, trong khu vực diễn ra lễ hội, nhiều mặt hàng lưu niệm được bày bán cho du khách mua làm quà kỉ niệm, các dịch vụ văn hóa phẩm hay ăn uống với những món ăn truyền thống và hiện đại cũng được tổ chức linh hoạt. ***Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng:** - Biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết của dân tộc. - Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn. - Quảng bá ra thế giới một di sản vô cùng giá trị , độc đáo đã tồn tại hàng nghìn năm của người Việt. - Là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ghi nhớ lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *" Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".* ***Trách nhiệm của chúng ta:** - Yêu quý, tự hào, trân trọng, giữ gìn,.. - Phát huy, quảng bá với bạn bè trong và ngoài nước. **3/ Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa quan trọng của lễ hội Đền Hùng. Lễ hội đền Hùng là một lễ hội lớn, là một trong những nét đẹp truyền thống của dân tộc ta, niềm tự hào với nguồn gốc con rồng cháu tiên. Đây cũng là một cơ hội để

	chúng ta bày tỏ lòng thành kính biết ơn đối với công lao của 18 đời vua Hùng. Chúng ta- những thế hệ sau phài có trách nhiệm gìn giữ nét đẹp truyền thống này, gìn giữ cội nguồn của chúng ta. **Bài tham khảo** **"Dù ai đi ngược về xuôi** **Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười, tháng ba"** Cứ hàng năm, những người con dân tộc Việt luôn hướng về quê hương Phú Thọ thân yêu dịp 10/3 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng dựng nước. Đó cũng là dịp mà lễ hội Đền Hùng diễn ra. Theo lịch sử ghi lại, lễ hội Đền Hùng đã có từ lâu đời. Ngay từ thời Đinh, Lý, Tiền Lê, thời Trần thì nhân dân khắp cả nước đều tụ hội về đây lễ bái gửi lòng cảm tạ thành kính đến công ơn của mười tám đời vua Hùng đã có công dựng nước, giữ nước. Lễ hội ấy được giữ gìn cho đến ngày nay và trở thành một nét đặc sắc trong văn hóa dân tộc, cũng từ đấy ngày 10/3 âm lịch hàng năm được xem là một ngày quốc lễ của nước ta. Vào những năm lẻ, lễ hội Đền Hùng do tỉnh nhà Phú Thọ tổ chức, những năm chẵn do Trung ương phối hợp với Bộ văn hóa thể thao du lịch cùng uỷ ban tỉnh Phú Thọ phối hợp tổ chức. Dù tổ chức theo quy mô lớn hay nhỏ thì phần hội và phần lễ vẫn diễn ra vô cùng long trọng và linh đình, tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng chính thức được UNESCO công nhận là "Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại" vào năm 2002 đã chứng minh cho sức sống lâu bền và giá trị độc đáo của lễ hội này. Nhiều địa phương trên cả nước như Đà Nẵng, Hà Nội,...đã tổ chức lễ hội này như một nét đẹp để giáo dục con cháu mai sau không quên đi nguồn cội dân tộc và cố gắng học tập dựng xây đất nước để đến đáp công lao dựng nước của ông cha. Phần lễ gồm lễ rước kiệu và lễ dâng

	hương. Lễ hội rước kiệu vừa được diễn ra trong không khí đầy long trọng với những cờ, lộng, hoa đầy màu sắc. Trong làng, ai ai cũng phấn khởi và sắm cho mình bộ trang phục truyền thống để tham dự phần lễ. Đoàn đại biểu trung ương, tỉnh, thành phố đều tập trung tại một địa điểm cùng đoàn xã tiêu binh rước vòng hoa tới chân núi Hùng. Đoàn đại biểu đi sau kiệu lễ, kiệu lễ được chuẩn bị chu đáo từ trước. Chặng đường rước kiệu lên đền có tiếng nhạc phường bát âm, có đội múa sinh tiền tạo nên vẻ trang trọng của một nghi lễ dân tộc. Sau khi tới đền, đoàn người kính cẩn dâng lễ vào thượng cung, mọi việc đều tiến hành rất cẩn thận, chi tiết và nhanh chóng. Sau đó, đại biểu đại diện bộ Văn hóa thay mặt cho lãnh đạo tỉnh và nhân dân cả nước trịnh trọng đọc chúc căn lễ tổ, mọi người ai nấy đều chăm chú lắng nghe trong nỗi niềm đầy xúc động và thành kính. Tất cả đều thành tâm dâng lễ với ước nguyện mong tổ tiên phù hộ cho con cháu quê nhà. Tiếp đến là lễ dâng hương, mỗi người con đến với cùng đất này đều mong muốn thắp lên đền thờ nén nhang thành kính, nhờ hương khói nói hộ tâm nguyện của lòng mình với tổ tiên. Mỗi tấc đất, ngọn cỏ, gốc cây nơi đây đều được coi là linh thiêng. Với những người ở xa không về được hoặc không có điều kiện đến đây, tới ngày này họ vẫn dành thời gian để đi lễ chùa thắp nén hương tưởng nhớ nguồn cội, đâu đâu cũng đông đúc, náo nhiệt và tưng bừng. Xong phần lễ là đến phần hội, nếu lễ mang sự trang nghiêm thì phần hội mang đến nét vui vẻ, thoải mái cho mỗi người. Ở phần hội, nhiều trò chơi dân gian được diễn ra như chọi gà, đu quay, đấu vật hay đánh cờ tướng,.. thu hút mọi người tham gia, các đội chơi ai cũng mong phần thắng

	mang về danh dự cho quê mình. Bên cạnh đó, nhiều trò chơi hiện đại cũng được lồng ghép hài hòa đáp ứng thị hiếu, đam mê sở thích của mọi lứa tuổi. Đặc biệt, không thể thiếu được trong dịp lễ này là các hình thức dân ca diễn xướng, hát quan họ hay kịch nói được diễn ra bằng hình thức thi tài giữa các làng, các thôn nhằm giao lưu văn hóa, văn nghệ. Những lời ca mượt mà êm ái trong từng làn điệu Xoan - Ghẹo đầy hấp dẫn mang đậm dấu ấn vùng đất Phú Thọ. Giữa trung tâm lễ hội được trưng bày khu bảo tàng Hùng Vương lưu giữ những di vật cổ của thời đại các vua Hùng xưa, tạo điều kiện cho những người đến thăm quan tìm hiểu, chụp ảnh lưu niệm. Ngoài ra, trong khu vực diễn ra lễ hội, nhiều mặt hàng lưu niệm được bày bán cho du khách mua làm quà kỉ niệm, các dịch vụ văn hóa phẩm hay ăn uống với những món ăn truyền thống và hiện đại cũng được tổ chức linh hoạt. Hiện nay, khi đất nước phát triển hơn, nhà nước không chỉ chăm lo đến đời sống vật chất và còn cố gắng để phát huy những giá trị tinh thần cao đẹp. Báo chí, đài truyền hình, thông tấn xã vẫn là cầu nối tuyệt vời đưa những giá trị tín ngưỡng đến với tất cả đồng bào trên mọi miền tổ quốc và nhân dân thế giới biết và hiểu hơn về những nét đẹp của lễ hội truyền thống dân tộc Việt. (Sưu tầm - Bài viết của học sinh) **III.Thuyết minh về một sự kiện lịch sử:** **Đề:** Thuyết minh về ý nghĩa lịch sử ngày nhà giáo Việt Nam. **Dàn ý** **1/ Mở bài:** Ngày nhà giáo Việt Nam (tên đầy đủ là Ngày lễ Hiến chương Nhà giáo Việt Nam) là một sự kiện được tổ chức thường niên vào ngày 20 tháng 11 với mục đích tri ân các thầy cô giáo.

	2/ Thân bài ***Nguồn gốc của Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11** - Tháng 1 năm 1946, một tổ chức quốc tế nhà giáo đã được thành lập ở thủ đô nước Pháp lấy tên là FISE (viết tắt của cụm từ Féderation International Syndicale des Enseignants (tạm dịch là Liên hiệp quốc tế các Công đoàn Giáo dục). - Sau 3 năm, một cuộc hội nghị đã diễn ra ở thủ đô của Ba Lan – Waszawa, FISE đã ban hành bản "*Hiến chương các nhà giáo*" gồm có 15 chương. Nội dung chính bàn về cuộc đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến cũng như xây dựng nền giáo dục tốt đẹp, trong đó bảo vệ quyền lợi của nghề dạy, đề cao trách nhiệm, vị trí của người thầy. Đến năm 1953, Công đoàn giáo dục Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức FISE. Từ ngày 26 đến 30 tháng 8 năm 1957, tại Thủ đô Vacsava, Hội nghị FISE với 57 nước tham dự, trong đó có Công đoàn giáo dục Việt Nam, quyết định lấy ngày 20 tháng 11 làm ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo. Ngày 20 tháng 11 năm 1958, lần đầu tiên ngày "Quốc tế Hiến chương các nhà giáo" được tổ chức ở toàn miền Bắc của Việt Nam. Vài năm sau, ngày 20 tháng 11 được tổ chức ở nhiều vùng giải phóng của miền Nam. Ngày 20 tháng 11 năm 1982, lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam lần đầu tiên được tổ chức trọng thể trên khắp cả nước. ***Ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam** Ngày Nhà giáo Việt Nam là dịp để các học sinh bày tỏ niềm biết ơn đối với các thầy cô giáo - những người đã có công dạy

	dỗ những thế hệ học sinh trưởng thành và trở thành những người có ích cho xã hội. **3/ Kết bài:** Cảm xúc, đánh giá của người viết **Đề tự luyện:** 1/Thuyết minh về ngày Tết cổ truyền (Tết Nguyên Đán) của dân tộc 2/ Thuyết minh về một ngày lễ Giáng Sinh mà em đã tham gia 3/ Thuyết minh về ngày hội rằm ở trường em 4/ Thuyết minh về ý nghĩa lịch sử ngày 30/4/1975 ……

CHUYÊN ĐỀ 7: KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

(Dùng chung 3 bộ sách)

(Vị trí: Bài 8 của mỗi bộ sách)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.
- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng:

- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề

3. Phẩm chất

- Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-KHBD, STK, vở ghi,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Hàng ngày xung quanh chúng ta còn có bao nhiêu điều đáng suy nghĩ về các hiện tượng hay vấn đề đời sống, có hiện tượng (vấn đề) nào khiến em quan tâm muốn thể hiện ý kiến không?
- *HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.*
- *Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.*

2. ÔN KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: Nắm được nội dung của bài đã học.

b. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?* *+ Các yếu tố trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là những yếu tố nào?* *+ Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống có những nội dung gì?* *+ Các dạng đề của một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?* *+ Cách làm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến	**I/ Tìm hiểu chung về bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống** **1.Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?** Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là một văn bản nghị luận mà trong đó người viết bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình về một vấn đề nào đó trong cuộc sống nhằm thuyết phục người đọc, người nghe. **2.Các yếu tố trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:** -**Vấn đề nghị luận:** chủ đề, đề tài? **-Luận điểm:** **-Luận cứ:** Hệ thống lí lẽ, dẫn chứng và phân tích, bình luận để làm sáng rõ vấn đề **Lớp 6:** HS làm quen với việc bày tỏ ý kiến về một hiện tượng đời sống chủ yếu là để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đó. Những vấn đề còn lại như bình, phân tích, đánh giá,…lên lớp trên các em mới học.

thức	**-Lập luận:** Sử dụng luận cứ làm rõ vấn đề nghị luận nhằm thuyết phục người đọc, người nghe. **3. Nội dung của bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống rất phong phú và đa dạng:** - Bạo lực học đường, gia đình - Môi trường - Tệ nạn xã hội - Văn hóa ứng xử, ăn mặc - Tình bạn - Thần tượng tuổi học trò - Thiên nhiên - Hiện tượng vô cảm - Hiện tượng học vẹt, học tủ của hs - …. **=> Ta có thể xếp vào 2 phạm vi sau:** - Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống gia đình. - Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống xã hội. **4. Các dạng đề của một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:** **a. Dạng cụ thể và trực tiếp:** là dạng đề mà yêu cầu và vấn đề nghị luận trong đời sống được thể hiện trực tiếp trong đề bài. **Ví dụ 1:** Môi trường xung quanh chúng ta ngày càng bị ô nhiễm nặng nề. Hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề này. **Ví dụ 2:** Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về **hiện tượng lũ lụt.** **Ví dụ 3:** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh **đắm chìm trong thế giới ảo** của game, online, facebook,..mà **xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.** **b. Dạng đề mở và gián tiếp:** là dạng bài mà đề bài chỉ nêu vấn đề nghị luận, không nêu yêu cầu hoặc vấn đề nghị luận lại phải thông qua một ngữ liệu. Ngữ liệu có thể là một văn bản trong SGK, một

	bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng, một mẫu chuyện, bản tin, ca dao, tục ngữ,… **Ví dụ 1:** *Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…* *Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…* *Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ đang* ***sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.*** Viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên. **Ví dụ 2:** Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quãng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển bắt cua, sò, ốc … để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi "non nớt" sớm rơi trên gành đá, hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp… cho năm học mới. Đồng hành với khát khao của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: "Ăn khổ mấy má cũng chịu, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!" (Theo Báo Thanh Niên ngày 18-6-2013, *Ôm ước mơ đi về phía biển*) Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên. **Ví dụ 3:** Văn hóa ứng xử của người học sinh. **Ví dụ 4:** Dưới đây là một số hình ảnh trong cuộc chiến chống giặc Covid 19 tại nước ta.

	Những hình ảnh này gợi cho em suy nghĩ gì? **Các bác sĩ không quản ngày đêm điều trị cho bệnh nhân Covid 19** **Vài phút chợp mắt, nghỉ ngơi ngắn ngủi của các y bác sĩ nơi tuyến đầu**

Cậu bé Andy Đào Nguyên (Tp.HCM) dùng 10 triệu đồng mừng tuổi của mình để mua khẩu trang tặng mọi người

Cây ATM gạo dành cho người nghèo giữa tâm dịch

Hình ảnh gợi nhiều suy nghĩ

- Sự đồng cảm, thương yêu, chia sẻ để cùng vượt qua đại dịch (tình người ấm áp)
- Sự hi sinh của bản thân mỗi người vì

	người khác, vì cộng đồng - Ý chí quyết tâm chung sức chống lại đại dịch. **=>Khi làm bài HS có thể chọn một trong số những nội dung trên để làm** **II/ Phương pháp làm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống:** **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** **-Xác định, lựa chọn đề tài:** HS có thể tham khảo các đề được giới thiệu hoặc tự tìm đề tài mới. **-Xác định mục đích:** trình bày ý kiến để tạo sự thuyết phục mọi người đồng tình với quan điểm của bản thân, từ đó rút ra giải pháp, đề xuất bài học phù hợp. **- Thu thập tư liệu:** thu thập các bằng chứng xác đáng để tăng tính thuyết phục cho lập luận. Bằng chứng có thể là con người, các hiện tượng, sự việc trong đời sống. Nguồn dẫn chứng cũng rất đa dạng: sách vở, báo chí, trên mạng internet, thực tế cuộc sống mà em chứng kiến. **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý:** **a.Tìm ý:** -Hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận là gì? -Ý kiến của em về hiện tượng (vấn đề) đó? - Cần đưa ra những lí lẽ gì để bàn luận về hiện tượng (vấn đề) đó? - Cần nêu ra những bằng chững nào để làm sáng tỏ hiện tượng (vấn đề) đó? - Mở rộng vấn đề? Tìm ra nguyên nhân và cách khắc phục. - Bức thông điệp/ bài học rút ra từ vấn đề? **b. Lập dàn ý:** **- Mở bài:** Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận. **- Thân bài:** Xây dựng hệ thống ý cần trình bày. Thông thường sẽ có những ý sau: + Em có quan điểm/ nhận xét gì về hiện

	tượng/ vấn đề trên hoặc đồng tình/ không đồng tình với ý kiến trên hay không? Vì sao? + Chỉ ra biểu hiện của hiện tượng (vấn đề)? Chỉ ra tác động tích cực/ tiêu cực của hiện tượng (vấn đề)? + Hiện tượng (vấn đề) bắt nguồn từ nguyên nhân nào? Giải pháp khắc phục/ phát huy? + Rút ra bài học nhận thức và hành động **- Kết bài:** + Khẳng định lại ý kiến của bản thân về hiện tượng (vấn đề) +Bức thông điệp em muốn gửi tới mọi người? **Bước 3: Viết bài** **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**

3. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d.Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* *Chuyên mục "Việc tử tế" trong chương trình của VTV1- Đài truyền hình Việt Nam đã tái hiện nhiều hành động đẹp, nhiều tấm gương tốt. Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về những hành động và tấm gương trong những phóng sự ấy.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	**DẠNG 1: DẠNG CỤ THỂ, TRỰC TIẾP** **ĐỀ 1.** Chuyên mục "*Việc tử tế"* trong chương trình của VTV1- Đài truyền hình Việt Nam đã tái hiện nhiều hành động đẹp, nhiều tấm gương tốt. Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về những hành động và tấm gương trong những phóng sự ấy. **DÀN Ý:** **I/ Mở bài:** Giới thiệu những việc làm, hành động đẹp trong xã hội nói chung rồi dẫn dắt đến chuyên mục "Việc tử tế" trên VTV1. **II/ Thân bài:** **1.Thực trạng (biểu hiện)** **- Việc tử tế:** là những việc làm tốt đẹp, phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong xã hội, có ích cho mình và cho mọi người.

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* Viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh **đắm chìm trong thế giới ảo** của game, online, facebook,..mà **xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.** - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.	**- Biểu hiện:** + Bác sĩ 9X Nguyên Văn Hiếu tốt nghiệp bằng giỏi, có 1 công việc ổn định ở bệnh viện Thanh Nhàn (Hà Nội) song đã vượt 700km, bỏ phố lên rừng chữa bệnh cho đồng bào miền núi Điện Biên. + Thầy giáo Huỳnh Hạnh Phúc trở về từ Đại học Harvad (Mĩ) và đóng góp cho Việt Nam với dự án phi lợi nhuận nhằm chung tay xây dựng nền giáo dục bình đẳng và hoàn thiện cho trẻ em Việt Nam mang tên "Teach For Vietnam", giảng dạy vì Việt Nam. + Xe cấp cứu nhân đạo… **2. Nguyên nhân** - Dân tộc ta giàu lòng nhân ái "Thương người…", "Lá lành.." - Những người tử tế có trái tim nhân hậu. - Sự góp mặt của giới truyền thông **3/ Tác động , ảnh hưởng:** - Thể hiện truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, tăng thêm sức mạnh đoàn kết của dân tộc. - Động viên con người vượt qua khó khăn. - Bản thân những người tử tế cũng cảm thấy hạnh phúc bởi "Sống là cho đi…" **4/ Giải pháp:** - Truyền thông tích cực lan tỏa, phản ánh chính xác những việc tử tế trong cộng đồng. - Con người biết yêu thương, chia sẻ xuất phát từ tấm lòng chân thành. + Giúp đỡ đúng người, đúng cảnh, đúng lúc để việc làm có ý nghĩa. + Học tập những tấm gương tử tế, phê phán những người ích kỉ, vô cảm. **III/ Kết bài:** - Những việc làm, hành động đẹp ấy mãi trái tim của mọi người. - Cho đi là còn mãi. **ĐỀ 2.** Viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng một bộ phận học sinh **đắm chìm trong thế giới ảo** của game, online,

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	facebook,..mà **xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.** **DÀN Ý** **I/ Mở bài:** **Giới thiệu** hiện tượng một bộ phận học sinh **đắm chìm trong thế giới ảo** của game, online, facebook,..mà **xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh mình.** **II/ Thân bài** **1/ Thực trạng (biểu hiện)** * Giải thích: - Thế giới ảo? - Game, online, facebook,…? - Những gì gần gũi bình dị xung quanh? * Biểu hiện: - Biểu hiện của việc quá đam mê game, online, facebook. - Biểu hiện xa rời những gì gần gũi bình dị xung quanh. **2/ Nguyên nhân:** - Sức hấp dẫn của game,…. - Sự quản lí lỏng lẻo của gia đình hoặc một số cơ quan chức năng. - Học sinh không có ý thức tư giác, không làm chủ bản thân. -… **3/ Tác động, ảnh hưởng** - Không quan tâm đến cuộc sống thực, đến những người người thân, sống thờ ơ vô cảm, thiếu trách nhiệm, thậm chí độc ác…. - Ảnh hưởng đến xã hội. - Ngợi ca những bạn trẻ tích cựa tham gia các hoạt động xã hội thiện nguyện. **4/ Giải pháp:** - Động viên, khuyến khích tham gia những câu lạc bộ thiện nguyện để làm phong phú thêm đời sống tinh thần. - Gia đình, nhà trường, xã hội quan tâm, chăm sóc, động viên. **III/ Kết bài:** - Khẳng định lại vấn đề. - Gửi gắm thông điệp.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về *nạn bạo hành trong xã hội.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**ĐỀ 3.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về *văn hóa nói lời cảm ơn và xin lỗi của con người trong xã hội hiện nay.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về *nạn bạo hành trong xã hội.* **DÀN Ý:** **I/ Mở bài:** Giới thiệu về nạn bạo hành trong xã hội **II/ Thân bài** **1/Thực trạng (biểu hiện)** - Nạn bạo hành: sự hành hạ, xúc phạm người khác một cách thô bạo, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của người khác. - Nạn bạo hành thể hiện ở nhiều góc độ, nhiều phương diện của đời sống xã hội: + Gia đình + Trường học + Công sở **2/ Nguyên nhân:** - Do bản tính hung hăng, thiếu kiềm chế của một số người. - Do ảnh hưởng của phim ảnh mang tính bạo lực nhất là với tầng lớp thanh thiếu niên. - Do áp lực cuộc sống - Do sự thiếu kiên quyết trong cách xử lí nạn bạo hành **3/ Tác động, ảnh hưởng** - Làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần con người. - Làm ảnh hưởng đến tâm lí, sự phát triển nhân cách, đặc biệt là tuổi trẻ. **4/ Giải pháp:** - Cần lên án với nạn bạo hành - Cần xử lí nghiêm khắc hơn với những người trực tiếp thực hiện hành vi bạo hành. - Cần quan tâm, giúp đỡ kịp thời đối với nạn nhân bạo hành. **III/ Kết bài:** - Lên án hiện tượng - Bài học nhận thức và hành động của bản thân. **ĐỀ 4.** Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi) trình

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* Viết bài văn ngắn (1trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về **hiện tượng lũ lụt.** - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	bày suy nghĩ của em về *văn hóa nói lời cảm ơn và xin lỗi của con người trong xã hội hiện nay.* **DÀN Ý:** **I/ Mở bài:** Giới thiệu trực tiếp vấn đề: văn hóa xin lỗi, cảm ơn. **II/ Thân bài:** **1.Thực trạng, biểu hiện:** - Cảm ơn là bày tỏ thái độ biết ơn, cảm kích trước lời nói, hành động hay sự giúp đỡ của một ai đó đối với những người giúp mình. - Xin lỗi là bày tỏ thái độ ân hận, hối lỗi trước những sai lầm mình đã gây ra cho người khác. - Vì sao phải cảm ơn và xin lỗi: + Nguyên tắc đạo đức. + Để lương tâm được thanh thản + Làm cho xã hội trở nên gắn kết, loài người gần gũi và hiểu nhau hơn. - Biểu hiện: + Ghi nhớ công ơn những người giúp đỡ mình. + Có thái độ ăn năn hối lỗi trước lỗi lầm của mình - Thực trạng: + Nhiều thanh niên ngày nay ngại nói lời cảm ơn và xin lỗi. + Văn hóa cảm ơn, xin lỗi ngày càng bị mai một. **2/Nguyên nhân**: - Do đời sống xã hội ngày càng phát triển, lối sống vô cảm khiến người ta bớt quan tâm nhau hơn, tính toán nhiều hơn. **3/ Tác động, ảnh hưởng** - Tạo ra những con người chai lì, vô cảm khiến xã hội mất đi sự gắn kết, lẻ tẻ, rời rạc. - Những đứa trẻ không biết cảm ơn, xin lỗi khi lớn lên sẽ trở thành những người vô ơn, bất nghĩa, không chung thủy. **4/ Giải pháp:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* Trình bày suy nghĩ của em về *hiện tượng học tủ, học vẹt*(qua loa, đối phó) của học sinh hiện nay. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	- Hãy biết nói lời cảm ơn và xin lỗi mỗi ngày. **III/ Kết bài:** - Thể hiện ý kiến của mình và liên hệ bản thân. **ĐỀ 5.** Viết bài văn ngắn (1trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về **hiện tượng lũ lụt.** **DÀN Ý** **I/ Mở bài:** Giới thiệu vấn đề: hiện tượng lũ lụt. **II/ Thân bài:** **1.Thực trạng, biểu hiện:** - Những năm gần đây lũ lụt xảy ra ngày càng nhiều và phạm vi ảnh hưởng rất rộng. - Hằng năm miền Trung nước ta là nơi hứng nhiều nhiều cơn bão lớn đổ bộ. Nhưng năm nay, những cơn bão mạnh hơn và có sức tàn phá kinh khủng hơn. **2.Nguyên nhân:** Do con người gây ô nhiễm môi trường nặng nề và biến đổi khí hậu, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng rõ ràng và nặng nề nhất. **3.Tác động, ảnh hưởng** - Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. - Gây thiệt hại nặng nề về tính mạng (người dân, chiến sĩ bộ đội đi cứu trợ cứu nạn), ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người. - Tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, vật nuôi, hoa màu. Hơn hết, lũ kéo theo sạt lở đất, tổn hại lớn tới các công trình đường xá, công trình. -> Thiệt hại kinh tế nặng nề. D/C: Có nhiều tấm gương người tốt việc tốt (ca sĩ Thủy Tiên,…) đã không ngại khó khăn, nguy hiểm lao vào tâm lũ để cứu trợ đồng bào, tự đứng ra quyên góp được số tiền lớn để giúp đỡ đồng bào. Người dân cả nước đều hướng về miền Trung, ủng hộ về cả vật chất và tinh thần để giúp đồng bào của mình vượt qua khó khăn.

	4. Giải pháp: - Cần bảo vệ môi trường để hạn chế tác hại của thiên tai lũ lụt - Những căn nhà phao cần được phổ biến rộng rãi hơn. - Khi lũ qua đi là lúc cần trợ giúp nhất để người dân vùng lũ sớm ổn định cuộc sống, từ nhân lực để sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khôi phục sản xuất. - Nhà nước cần có những biện pháp kịp thời để cứu trợ bà con. **III/ Kết bài:** - Khẳng định vấn đề - Hãy bảo vệ trái đất.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* *Sài Gòn hôm nay đầy nắng. Cái nắng gắt như thiêu như đốt khiến dòng người chạy bạt mạng hơn. Ai cũng muốn chạy cho nhanh để thoát khỏi cái nóng. Một người phụ nữ độ tuổi trung niên đeo trên vai chiếc ba lô thật lớn, tay còn xách giỏ trái cây. Phía sau bà là một thiếu niên. Cứ đi được một đoạn, người phụ nữ phải dừng lại nghỉ mệt. Bà lắc lắc cánh tay, xoay xoay bờ vai cho đỡ mỏi. Chiếc ba lô nặng oằn cả lưng. Chàng thiếu niên con bà bước lững thững, nhìn trời ngó đất. Cậu chẳng mảy may để ý đến những giọt mồ hôi đang thấm ướt vai áo mẹ. Chốc chốc thấy mẹ đi chậm hơn mình, cậu còn quay lại gắt gỏng: "*Nhanh lên mẹ ơi! Mẹ làm gì mà đi chậm như rùa". (*Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ* - http://vietnamnet.vn) Viết bài văn ngắn (*khoảng 1 trang giấy thi)* nêu suy nghĩ của em về hiện tượng được nhắc đến trong câu chuyện trên.	**ĐỀ 6.** Trình bày suy nghĩ của em về *hiện tượng học tủ, học vẹt*(qua loa, đối phó) của học sinh hiện nay. **I/ Mở bài:** Giới thiệu hiện tượng học vẹt, học tủ trong học sinh hiện nay **Ví dụ:** Sidney Jourard đã từng khẳng định: "Học tập không phải là một nhiệm vụ hay một vấn đề khó giải quyết – nó là cách để sống trong thế giới. Con người học tập khi theo đuổi các mục tiêu và kế hoạch có ý nghĩa cho chính mình.". Câu nói đã nhắc nhở bản thân mỗi người hãy coi việc học là điều tất yếu. Thế nhưng tại sao hiện nay một bộ phận không nhỏ học sinh lại không nhìn nhận được giá trị đích thực của việc học rồi đi theo lối mòn "*học tủ, học vẹt*". **II/ Thân bài:** **1.Thực trạng (biểu hiện)** - Học vẹt dùng để chỉ việc học nhưng không hiểu bản chất của vấn đề đang học, người học nhắc lại những khiến thức SGK như con vẹt hay cái máy mà thôi. Giống như người xưa từng nói "thực bất kì vi" - ăn nhưng không biết vị cũng để chỉ cách học này. - Học tủ thường gặp trong các kì thi học sinh chỉ chăm chăm học phần kiến thức mà được cho là "tủ" – chắc chắn đề thi sẽ cho vào, bỏ rơi các phần kiến thức khác, nhưng

- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Lập dàn ý cho đề văn sau:* *Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…* *Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…* *Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ*	tất cả các thông tin về "tủ" chỉ do "truyền mồm" người nọ nói với người kia chứ không có thật. - Việc học vẹt, học tủ không phải là trường hợp hiếm hoi hay đơn lẻ mà trở thành một thực trạng phổ biến đáng buồn trong các bạn học sinh. - Nhất là vào các dịp thi như học kì, tốt nghiệp và ngay cả kì thi đại học quan trọng cũng diễn ra việc học vẹt học tủ. Thời gian không dành cho việc "sôi kinh nấu sử" mà đoán già đoán non đề vào phần gì. - Nếu được hỏi 10 bạn sẽ không dưới 5 bạn học sinh sẽ trả lời rằng mình có học vẹt, học tủ. **2/ Nguyên nhân:** ***Chủ quan:** - Do lười học. - Trong lớp mải nói chuyện, làm việc riêng, không chú ý vào bài giảng nên không hiểu lâu dần thành mất gốc, học vẹt chỉ là học phần ngọn không hiểu chắc chắn về kiến thức cơ bản. *** Khách quan:** Một thực tế không thể phủ nhận là nguyên nhân còn có từ chính những người lớn, từ chương trình học còn nặng về lí thuyết yếu thực hành của nước ta. **3/ Tác động, ảnh hưởng** - Việc học như trên để lại hậu quả nghiêm trọng. Học vẹt nên kiến thức không chắc nếu bài học thuộc lòng thì có thể thi qua nhưng nếu cần vận dụng thì đành cắn bút hay gian lận, quay cóp. - Học tủ gây nên nhiều việc dở khóc dở cười, bị tủ đè không biết trách ai, đến lúc thi xong hối hận thì việc cũng đã rồi. Đôi khi kì thi ấy vô cùng quan trọng trong đời mỗi người. - Từ việc trên ấy tới những tiêu cực dau lòng trong gioá dục Việt Nam nhiều năm qua như bài toán chưa tìm ra lời giải. **4/ Giải pháp** - Chấm dứt học lệch, học tủ

đang ***sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.*** Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên. - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**III/ Kết bài:** **-**Khẳng định lại quan điểm của cá nhân về học lệch, học tủ. -Gửi gắm thông điệp **Ví dụ:** Lê-nin từng day : học, học nữa, học mãi**.** Mỗi bạn học sinh cần lựa chọn một phương pháp học cho phù hợp. **Ví dụ:** Học tập vốn là một con đường gian nan đầy chông gai thử thách đòi hỏi sự quyết tâm. Trên con đường chiếm lĩnh tri thức, ai cũng cần bỏ ra mồ hôi, nước mắt để đạt được những thành quả nhất định. Và nếu muốn hưởng trái ngọt đó ta cần phải tránh xa cách "học tủ, học vẹt". Tương lai ta nằm trong tay ta, một cách học đúng đắn sẽ là kim chỉ nam hiệu quả dẫn ta đến con đường thành công. **DẠNG 2: DẠNG ĐỀ MỞ, GIÁN TIẾP** **ĐỀ 1.** *Sài Gòn hôm nay đầy nắng. Cái nắng gắt như thiêu như đốt khiến dòng người chạy bạt mạng hơn. Ai cũng muốn chạy cho nhanh để thoát khỏi cái nóng. Một người phụ nữ độ tuổi trung niên đeo trên vai chiếc ba lô thật lớn, tay còn xách giỏ trái cây. Phía sau bà là một thiếu niên. Cứ đi được một đoạn, người phụ nữ phải dừng lại nghỉ mệt. Bà lắc lắc cánh tay, xoay xoay bờ vai cho đỡ mỏi. Chiếc ba lô nặng oằn cả lưng. Chàng thiếu niên con bà bước lững thững, nhìn trời ngó đất. Cậu chẳng mảy may để ý đến những giọt mồ hôi đang thấm ướt vai áo mẹ. Chốc chốc thấy mẹ đi chậm hơn mình, cậu còn quay lại gắt gỏng: "*Nhanh lên mẹ ơi! Mẹ làm gì mà đi chậm như rùa". (*Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ* - http://vietnamnet.vn) Viết bài văn ngắn (*khoảng 1 trang giấy thi)* nêu suy nghĩ của em về hiện tượng được nhắc đến trong câu chuyện trên.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý trên viết thành bài văn hoàn chỉnh* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	**DÀN Ý:** **I/ Mở bài** Trong cuộc sống, nếu như chúng ta có sự quan tâm lẫn nhau, biết suy nghĩ về nhau thì cuộc đời sẽ đẹp biết bao. Thế nhưng, hiện nay sự thờ ơ vô cảm của giới trẻ đang xuất hiện ngày càng nhiều. Những câu chuyện xót xa về sự vô cảm của con trẻ được đăng trên vietnamnet.vn đã gợi cho chúng ta nhiều suy tư về quan niệm sống trong xã hội." **II/ Thân bài:** **1.Thực trạng (biểu hiện)** -Thờ ơ, vô tâm; quát mắng cha mẹ; đánh đập, thậm chí làm người thân tổn thương vì những hành vi bạo lực,.. - Xuất hiện mọi lúc, mọi nơi **2.Nguyên nhân:** * Khách quan: - Gia đình (*cha mẹ quá nuông chìu con cái, thiếu giáo dục ý thức cộng đồng cho con cái…)*. - Nhà trường (*chỉ chăm lo dạy chữ mà coi nhẹ việc giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tình cảm cho học sinh...*). - Xã hội (*sự phát triển không ngừng của khoa học, con người trở nên xơ cứng, chỉ nghĩ đến cá nhân, thiếu ý thức cộng đồng...*). * Chủ quan: Bản thân (*thiếu ý thức chia sẻ gian khó với mọi người xung quanh*, *chỉ biết vụ lợi…*). **3. Tác động, ảnh hưởng** -Con người trở nên lãnh cảm với mọi thứ, tình cảm thiếu thốn dễ nảy sinh tội ác, khó hình thành nhân cách tốt đẹp. - Gia đình thiếu hơi ấm, nguội lạnh, thiếu hạnh phúc, dễ gây bất hòa. - Sự vô cảm, cái ác sẽ thống trị và nhân lên trong xã hội,... **4.Giải pháp:** - Mỗi người cần sống yêu thương và trách nhiệm hơn. Sống với thế giới thực nhiều

	hơn thế giới ảo. Trước hết phải yêu thương, quan tâm đối với những người thân trong gia đình. Có như thế mới biết yêu thương đồng loại nói chung. **III. Kết bài:** - Hiện tượng đáng báo động mà mỗi chúng ta cần đấu tranh và loại bỏ ra khỏi bản thân mình và xã hội. - Cần học tập và rèn luyện nhân cách, sống cao đẹp, chan hòa, chia sẻ, có ý thức cộng đồng. **ĐỀ 2.** *Có những bạn trẻ chỉ biết mải mê dán hình thần tượng khắp nơi, chỉ biết đắm chìm trong sở thích của riêng mình…* *Họ đâu thấy rằng bên cạnh đó có những người đang vì họ mà vất vả, lo toan ; có những người đã dành cho họ bao nhiêu yêu thương, trìu mến…* *Những bạn trẻ ấy đâu biết rằng họ đang* ***sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình.*** Viết bài văn ngắn (1 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên. **DÀN Ý** **I/ Mở bài:** - Dẫn dắt vấn đề: Thái độ sống của giới trẻ nói chung - Nêu vấn đề: Thái độ vô cảm của một số bạn trẻ trong chính gia đình mình khi sống chỉ biết quan tâm đến các thần tượng trên phim ảnh, đắm chìm với sở thích riêng mà thờ ơ với những vất vả lo toan, yêu thương trìu mến của cha mẹ, người thân. **II/Thân bài:** **1.Thực trạng (biểu hiện)** *** Định nghĩa:** Sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình là sự thờ ơ, không quan tâm, không biết chia sẻ với những người thân yêu, gần gũi. *** Biểu hiện:** - Mải mê dán hình thần tượng khắp nơi - Đắm chìm trong những sở thích riêng.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *+Lập dàn ý cho đề văn trên.* *+Từ dàn ý trên viết thành bài văn hoàn chỉnh* - HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi hoàn thiện bài tập - GV quan sát, hỗ trợ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm cá nhân - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	- Không quan tâm đến những người thân trong gia đình. Dẫn chứng *** Thực trạng:** Hiện tượng con cái sống vô cảm ngay trong chính gia đình mình đang xảy ra không ít ở các gia đình, trở thành hiện tượng cần phê phán trong xã hội hiện nay. **2/ Nguyên nhân:** - NN khách quan: + Sự nuông chiều/ không quan tâm của gia đình. + Tác động của lối sống thực dụng - NN chủ quan: + Sống ích kỉ, thực dụng, chỉ biết đến mình. + Thiếu sự giáo dục của gia đình. **3/ Tác động, ảnh hưởng** - Với cá nhân: + Ảnh hưởng đến nhân cách. + Bị những người xung quanh xa lánh. - Với gia đình: + Quan hệ giữa những người trong gia đình mất đi sự gắn kết của tình yêu thương, chia sẻ. + Ý nghĩa của gia đình trong đời sống của mỗi cá nhân sẽ bị giảm sút. - Với xã hội: + Tạo ra những công dân vô trách nhiệm. + Lối sống vô cảm trở nên phổ biến. **4/ Giải pháp:** - Gia đình: Cha mẹ là tấm gương cho con, tạo điều kiện tốt nhất để thường xuyên chia sẻ cùng con; tăng cường giáo dục về trách nhiệm gắn kết, xây dựng tình cảm gia đình của mỗi thành viên. - Nhà trường: Chú ý giáo dục kĩ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh hiểu về giá trị của gia đình, tránh xa lối sống vô cảm. - Xã hội: tăng cường tuyên truyền, tổ chức các hoạt động xã hội, các diễn đàn giúp các

bạn trẻ bộc lộ được tâm tư, nguyện vọng, cảm xúc,..

III/ Kết bài:

- Khái quát vấn đề nghị luận
- Rút ra bài học cho bản thân

+ Nhận thức: Sống vô cảm trong chính gia đình mình là một hiện tượng tiêu cực cần lên án.

+ Hành động: Tích cực rèn luyện bản thân, trau dồi kĩ năng sống để hiểu về ý nghĩa của việc quan tâm, sẻ chia, kết nối trong gia đình (trong xã hội)

ĐỀ 3.

NHỮNG VẾT ĐINH

Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: "*Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.*"

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng trên lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình còn dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến n một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: "*Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.*"

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: "*Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi*

(Trích "*Qùa tặng cuộc sống*")

Nêu suy nghĩ của em về câu chuyện trên bằng bài văn nghị luận ngắn(1 trang giấy

	thi) **DÀN Ý:** **1/ Mở bài:** *Xác định vấn đề nghị luận*: Biết kiềm chế bản thân. **Có thể viết mở bài như sau:** Không phải ai trên cuộc đời này đều có lòng vị tha và bao dung đủ lớn, để tha thứ cho ta những lần ta phạm lỗi và khiến họ bị tổn thương. Và hẳn trong cuộc đời không ai từng chưa một lần khiến người khác đau lòng, những kí ức đau buồn ấy không phải chỉ có người nhận mới cảm thấy tổn thương, mà cả người làm điều đó cũng sẽ day dứt trong một khoảng thời gian dài. Đọc xong câu truyện nhỏ "*Những vết đinh*", ta mới chợt nhận ra sự vô tâm của mình, và câu truyện chính là một bài học cảnh tỉnh đáng nhớ và thấm thía cho những ai đã từng khiến người khác bị tổn thương. **2/ Thân bài:** **a. Tóm tắt câu chuyện, rút ra ý nghĩa:** – Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện: câu chuyện kể về một cậu bé có tính cách nóng nảy. Theo lời người cha, mỗi khi nổi nóng với ai đó thì cậu bé đóng một cây đinh lên hàng rào. Ban đầu, số lượng đinh được đóng lên tường ngày một nhiều. Nhưng sau đó cậu ta dần kiềm chế cơn nổi nóng của mình và dần nhổ được hết những chiếc đinh đã đóng trước kia. Sau khi nhổ, những lỗ đinh vẫn để lại trên hàng rào mà không cách nào lành lại được. – Ý nghĩa rút ra: Câu chuyện là bài học điển hình về sự nóng giận. Nóng giận có thể sửa đổi và kiềm chế theo thời gian nhưng những cơn nổi nóng đã qua có thể gây ra những tổn thương và vết sẹo trong tâm hồn người khác và khó lòng xóa nhòa được **b. Bàn luận, mở rộng** – Cuộc sống hằng ngày của mỗi chúng ta luôn tồn tại vô vàn áp lực. Đôi lúc khó khắn, thử thách khiến bạn không giữ được bình tĩnh và dễ nổi nóng. Điều này sẽ ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ với người

	khác trong xã hội. – Trong cuộc sống, không ai là không từng mắc những sai lầm. Tuy nhiên điều quan trọng là khi mắc những sai phạm đó, chúng ta rút ra được bài học gì để sai lầm đó không còn lặp lại. Câu chuyện về cậu bé với "những vết đinh" là bài học cho mỗi người. Câu chuyện là bài học sâu sắc về cách ứng xử của con người trong cuộc sống – Khi con người ta nóng giận, con người sẽ không có đủ bình tĩnh, tỉnh táo để làm chủ lời nói, hành động của mình. Những lời nói, hành động ấy như những mũi đinh nhọn đâm vào tâm hồn người khác khiến họ đau đớn, tổn thương. Ấn tượng ấy để lại dấu ấn không tốt lâu dài, không dễ gì mất đi. – Nóng giận là nhược điểm của không ít người trong cuộc sống. Nhiều người vì nóng giận mà gây ra những hậu quả khôn lường với người khác và bản thân. (Dẫn chứng: tại Lào Cai, Tẩn Láo Lở vì do cãi nhau nên nổi nóng với chị Mẩy. Trong cơn tức giận, y đã giết chết chị Mẩy cùng 3 đứa con của chị. Đó là sai phạm gây ra hậu quả khôn lường) – Nếu kiên trì, nỗ lực, tự rèn luyện, con người sẽ kiềm chế được những cơn nóng giận. Mỗi chúng ta cần phải biết kiềm chế và học cách kiềm chế cơn nóng giận của bản thân giống cậu bé trong câu chuyện. – Kiềm chế sự nóng giận sẽ khiến tâm hồn mình được thanh thản và mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn. **c. Bài học nhận thức** – Rèn luyện để kiềm chế sự nóng nảy của bản thân – Xây dựng thói quen tốt trong giao tiếp, ứng xử – Bao dung với những người nóng nảy phạm sai lầm nhưng quyết tâm sửa chữa… **3/ Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa của câu chuyện. **Có thể viết kết bài như sau:** Câu truyện

thật ý nghĩa, nó dạy cho chúng ta bài học về cách ứng xử, và là một liều thuốc xoa dịu chính bản thân mỗi người khi có tính xấu là nóng giận vô cớ và hay gây tổn thương người khác. Hãy luôn biết trân trọng các mối quan hệ quanh mình, và đừng vì lý do gì khiến những tình cảm ấy xa rời mình vì những điều không đáng, các bạn nhé!

ĐỀ 4.

GOM ƯỚC MƠ ĐI VỀ PHÍA BIỂN

Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quãng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển bắt cua, sò, ốc … để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi "non nớt" sớm rơi trên gành đá, hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp… cho năm học mới. Đồng hành với khát khao của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: "Ăn khổ mấy má cũng chịu, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!"

(Theo Báo Thanh Niên ngày 18-6-2013, *Ôm ước mơ đi về phía biển*)

Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên.

DÀN Ý:

1/Mở bài:

Giới thiệu câu chuyện được đăng tải trên báo Thanh Niên ngày 18/06/2013 với tựa đề Ôm ước mơ đi về phía biển.

2/Thân bài :

- *Giải thích ý nghĩa của câu chuyện nói trên*: Đối với những học trò nghèo của làng chài, đó là ước mơ được đi học một cách đàng hoàng (có bộ sách, cái cặp,… cho năm học mới); đối với những người mẹ nghèo của vùng đất này: đó là sự đồng cảm của họ đối với mơ ước của con và tình cảm yêu

	thương con, sẵn sàng chịu cực chịu khổ vì con. Nói một cách khái quát, câu chuyện có ý nghĩa nói lên khát khao học tập, tình mẫu tử thiêng liêng của con người, nhất là những người nghèo. - *Bàn bạc vấn đề :* + Học tập có vai trò và ý nghĩa lớn đối với cuộc sống con người, nó giúp con người vươn lên hoàn thiện nhân cách, có tri thức và tìm được sự thành công trong cuộc sống. Hiếu học là một trong những truyền thống quý của dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử cũng đã từng có nhiều tấm gương hiếu học và vượt khó để hoàn thành sự học. + Khao khát học tập là một khát vọng chính đáng rất đáng trân trọng cảm thông sẽ chia giúp đỡ, nhất là đối với những người sống trong hoàn cảnh khó khăn như những học trò nghèo ở làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. + Khát vọng học tập ở những em học trò nghèo ở làng chài xã Phổ Châu gợi cho mọi người sự xúc động và những cái suy nghĩ về cuộc sống nghèo và trách nhiệm xã hội của mọi người đối với những người khó khăn và đặc biệt đối với những em nhỏ, đối với quyền được học tập của các em. + Tình mẫu tử là một tình cảm thiêng liêng của con người. Lịch sử cũng như văn học Việt Nam không thiếu những câu chuyện cảm động về tình mẫu tử. Tình mẫu tử có sức mạnh to lớn giúp người mẹ vượt qua mọi khó khăn thử thách thậm chí hi sinh để lo cho con. Câu nói cũng như hành động của những người mẹ nghèo ở làng chài Phổ Châu đã nói lên điều đó. + Hành động và lời nói của những người mẹ này mang lại cho mọi người những suy nghĩ về tình mẫu tử, về sự hi sinh, mong ước của cha mẹ nói chung đối với con cái về việc học. *Rút ra bài học:* + Cảm thông và trân trọng với khát vọng

	học tập chính đáng của các bạn trẻ em nghèo ở Phổ Châu; của trẻ em nói chung. Thấy được sự may mắn và thuận lợi của hoàn cảnh cá nhân để có ý thức học tập tốt hơn. +Thấy mình cần có trách nhiệm chung tay giúp đỡ các bạn học sinh nghèo để các bạn được đến trường và học tập một cách thuận lợi (ví dụ như giúp sách giáo khoa, tập vở, quần áo cho các bạn học sinh nghèo hoặc tham gia các hoạt động xã hội giúp học sinh nghèo như chương trình "Đèn đom đóm",…). + Thấy được tình mẫu tử thiêng liêng; hiểu được lòng yêu thương, hi sinh của cha mẹ đối với mình. + Phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi. **3/Kết bài:** Khẳng định câu chuyện của báo Thanh Niên mang lại cho người đọc, cho chính bản thân nhiều xúc động và suy nghĩ. Ước mong những bạn học sinh nghèo, những người mẹ nghèo của xã Phổ Châu đạt được những ước mơ bình dị của mình. Ước mong họ sẽ thoát nghèo, được học hành đến nơi đến chốn và đạt được những hạnh phúc trong cuộc sống . Ước mong xã hội sẽ quan tâm và đồng hành với họ.

PHẦN 2 : ÔN TIẾNG VIỆT

TIẾNG VIỆT:

I. CẤU TẠO TỪ:

- Từ đơn do một tiếng tạo thành.

- Từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành. Từ phức được phân làm hai loại (từ ghép và từ láy).

+ Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

+ Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm.

II. NGHĨA CỦA TỪ

- Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.
- Từ một nghĩa là tên gọi của một sự vật, hiện tượng.

- Từ đa nghĩa là tên gọi của nhiều sự vật, hiện tượng, hoạt động, tính chất
- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.
- Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc

III. CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ:

1. So sánh

a. Khái niệm: So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

*Ví dụ:

- Mặt trời xuống biển như hòn lửa
- Hôm nào trăng khuyết nhìn giống con thuyền trôi trên dòng sông ngân hà.
- Trăng khuyết như cái lưỡi liềm ai bỏ quên trên cánh đồng mênh mông.
- Trăng khuyết trông như miệng em bé cười rất duyên.
- Trăng tròn như quả bóng bay.
- Trăng sáng như gương.

b. Cấu tạo của phép so sánh.

Mô hình cấu tạo đầy đủ của phép so sánh gồm:

- Vế A: Nêu tên sự vật, sự việc được so sánh.
- Vế B: Nêu sự vật, sự việc dùng để so sánh.
- Từ chỉ phương diện so sánh.
- Từ so sánh.

c. Các kiểu so sánh

- Có 2 kiểu so sánh cơ bản:

+ Ngang bằng: Như, tựa, ý nhủ, như là bao nhiêu - bấy nhiêu,. . .

+ Không ngang bằng: Chẳng bằng, chưa bằng, hơn là. . .

Vd:

- Quê hương là chùm khế ngọt
- Chiếc áo này rách hơn là chiếc áo kia.

d. Tác dụng của phép so sánh.

- Tác dụng của phép tu từ so sánh: Vừa có tác dụng gợi hình giúp cho việc miêu tả sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động, vừa có tác dụng biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc.

2. Nhân hóa

a. Khái niệm: *Nhân hóa* là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người nhằm tăng tính hình tượng, tính biểu cảm của sự diễn đạt.

-Ví dụ: Sóng đã cài then đêm sập cửa

b. Tác dụng: làm cho đồ vật, cây cối thiên nhiên trở nên gần gũi với con người - diễn đạt sinh động cụ thể gợi cảm.

c. Các kiểu nhân hoá

+ Gọi vật bằng những từ vốn gọi người: Lão miệng, cô mắt. . .

+ Dùng những từ chỉ hoạt động tính chất của con người để chỉ hoạt động, tính chất của vật, của thiên nhiên; Sông gầy, đê choãi chân ra. . .

+ Trò chuyện xưng hô với vật như với người.

Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất?
Khăn thương nhớ ai
Khăn vắt lên vai?

3. Điệp ngữ

a. Khái niệm: *Điệp ngữ* là biện pháp tu từ lặp lại một từ ngữ (đôi khi cả một câu)

b. Tác dụng: làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh, tăng ự gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

c. Các kiểu điệp ngữ: Điệp ngữ có 3 dạng:

+ Điệp ngữ nối tiếp: là các từ ngữ được điệp liên tiếp nhau, tạo ấn tượng mới mẻ, có tính chất tăng tiến.
+ Điệp ngữ cách quãng
+ Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

Ví dụ:Một bầy gà mà bươi trong bếp
Chết ba con hỏi còn mấy con

4. Ẩn dụ

a. Khái niệm: Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó.

b. Tác dụng: làm cho câu văn, câu thơ có tính hàm xúc, tăng tính gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

c. Các kiểua ẩn dụ:

Có 4 kiểu ẩn dụ :

+ Ẩn dụ hình thức (dựa trên sự tương đồng với nhau về hình thức)

Vd :Dưới trăng quyên đã gọi hè
*Đầu tường **lửa lựu** lập lòe đơm bông.*

+ Ẩn dụ cách thức (dựa trên sự tương đồng với nhau về cách thức, hành động)

Vd: Uống nước nhớ nguồn.

+ Ẩn dụ phẩm chất (dựa trên sự tương đồng với nhau về phẩm chất)

Vd: *"**Đèn** khoe đèn **tỏ** hơn **trăng***
***Đèn** ra trước **gió** còn chăng hỡi **đèn**?"*

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (dựa trên sự tương đồng với nhau về cảm giác)

*Vd: "Một tiếng chim **kêu sáng** cả rừng"*
(Khương Hữu Dụng)

5. Hoán dụ

a. Khái niệm: Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó

b. Tác dụng: nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

c. Các kiểu hoán dụ thường gặp:

+ Hoán dụ dựa trên mối quan hệ toàn thể- bộ phận;
+ Hoán dụ dựa trên mối quan hệ vật chứa với vật được chứa;
+ Hoán dụ dựa trên mối quan hệ sự vật - chất liệu…

IV. Đại từ

- Đại từ thường dùng để xưng hô (tôi, chúng tôi, chúng ta...); để hỏi (ai, gì, bao nhiêu, mấy, thế nào...);
- Đại từ chỉ ngôi là những đại từ để chỉ ngôi:

+ Ngôi 1

Số ít: tôi/tao/tớ/ta

Số nhiều: chúng tôi/chúng tao, bọn tao/bọn tớ

+ Ngôi 2

Số ít: mày/mi/ngươi/bạn

Số nhiều: các bạn/chúng mày/tụi mi/tụi bay

+ Ngôi 3

Số ít: nó/hắn/y/cô ấy/anh ấy

Số nhiều: chúng nó/bọn hắn/ họ

V. CỤM TỪ

1. Cụm danh từ

a. Khái niệm: Cụm danh từ là tập hợp từ, gồm danh từ trung tâm và một số từ ngữ phụ thuộc đứng trước, đứng sau danh từ trung tâm ấy.

b. Cấu tạo:

Cụm danh từ gồm ba phần:

+ Phần trung tâm ở giữa: là danh từ

+ Phần phụ trước: thường thể hiện số lượng của sự vật mà danh từ trung tâm biểu hiện

+ Phần phụ sau: thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian.

2. Cụm động từ

a. Khái niệm: Cụm động từ là tập hợp từ, gồm động từ trung tâm và một số từ ngữ phụ thuộc đứng trước, đứng sau động từ trung tâm ấy.

b. Cấu tạo:

Cụm danh từ gồm ba phần:

+ Phần trung tâm ở giữa: là động từ

+ Phần phụ trước: Thường bổ sung cho động từ ý nghĩa về

+ Thời gian*(đã, đang, sẽ,...)*

+Khẳng định/phủ định*(không, chưa, chẳng...)*

+ Tiếp diễn*(đều, vẫn, cứ,...)*.

+ Mức độ của trạng thái *(rất, hơi, quá,...)*

...

+ Phần phụ sau: thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa về :

+ Đối tượng *(đọc sách),*

+ Địa điểm *(đi Hà Nội),*

+ Thời gian *(làm việc từ sáng),...*

3. Cụm tính từ

a. Khái niệm: Cụm tính từ là tập hợp từ, gồm tính từ trung tâm và một số từ ngữ phụ thuộc đứng trước, đứng sau tính từ trung tâm ấy.

b. Cấu tạo:

Cụm danh từ gồm ba phần:

+ Phần trung tâm ở giữa: là tính từ

+ Phần phụ trước: Thường bổ sung cho tính từ ý nghĩa về

+ Mức độ *(rất, hơi, khá,...),*

+ Thời gian *(đã, đang, sẽ,...),*

+ Tiếp diễn *(vẫn, còn,...).*

...+ Phần phụ sau: thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa về :

+ Phạm vi *(giỏi toán),*

+ So sánh *(đẹp như tiên),*

+ Mức độ *(hay ghê),...*

VI. PHÂN BIỆT TỪ ĐỒNG ÂM VÀ TỪ ĐA NGHĨA

Từ đồng âm	Từ đa nghĩa
Giống nhau • Đều có cách viết hết và cách đọc trong tiếng Việt giống nhau • Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ	
Khác nhau	
Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh Ví dụ: • Em rất thích **đá** bóng. • Hòn **đá** đẹp quá! + Từ **đá** trong câu *Em rất thích đá bóng* .là động từ ,chỉ một hành động • Từ **đá** trong câu *Hòn đá đẹp quá!* là một danh từ. • Hai từ **đá** trên giống nhau về mặt âm thanh không có mối liên hệ về mặt ngữ nghĩa	Từ đa nghĩa là những từ có nghĩa gốc và một hoặc nhiều nghĩa chuyển, giữa các nghĩa có mối quan hệ với nhau. Ví dụ Từ ăn có nhiều nghĩa • Nghĩa gốc từ **ăn** là chỉ hành động nạp thức ăn vào cơ thể con người để duy trì sự sống • Nghĩa chuyển: + **Ăn** ảnh: hình ảnh xuất hiện trong ảnh đẹp hơn bên ngoài. + **Ăn** cưới: ăn uống nhân dịp có hai người kết hôn. + Sông **ăn** ra biển: chỉ hiện tượng nước ở sông tràn ra biển. + **Ăn** hoa hồng: nhận lấy để hưởng. + Da **ăn** nắng: làm hủy hoại từng phần
Thường khác từ loại Ví dụ:	Luôn cùng từ loại Ví dụ:

• Chúng nó **tranh** nhau quyển sách. (**tranh** là động từ) • Em tôi vẽ **tranh** rất đẹp. (**tranh** là danh từ) • Nếu cùng từ loại thì phần lớn là danh từ Ví dụ: Tôi rất thích tấm **vải** này. (**vải** là danh từ) • Năm nay quả **vải** đã được xuất khẩu sang nhiều nước khác (**Vải** là danh từ)	• Tôi **ăn** cơm. (**ăn** là động từ) • Tàu **ăn** hàng. (**ăn** là động từ)
Các từ đồng âm có nghĩa khác xa nhau Ví dụ: Từ lồng • Con ngựa đang đứng bỗng lồng lên. (từ lồng trong câu là động từ chỉ hoạt động cất vó lên cao với một sức mạnh đột ngột rất khó kìm giữ) • Mua được con chim bạn tôi nhốt ngay vào lồng (từ lồng trong câu này có nghĩa là đồ dùng bằng tre, nứa hoặc bằng gỗ dùng để nhốt chim, gà) Nghĩa của hai từ lồng trong hai câu trên khác xa nhau về nghĩa, không có sự liên quan nào về nghĩa	Tất cả cả các nghĩa triển đều xuất phát từ quy luật chuyển nghĩa của từ Ví dụ: • Ngôi nhà mới xây xong. (Từ nhà chỉ nơi ở) • Cả nhà đang ăn cơm (Từ nhà chỉ những người sống trong một ngôi nhà)
Không thể thay thế được cho nhau vì mỗi từ đều mang nghĩa gốc. Ví dụ • Con đường về quê em đang được đổ bê tông. (từ đường trong câu chỉ bề mặt bằng đất, nhựa hoặc bê tông... để đi lại • Em mua giúp mẹ hai cân đường. (từ đường trong câu chỉ một loại thực phẩm dùng đề pha chế các loại nước giải khát làm bánh kẹo... • Hai từ đường trong 2 trường hợp trên không thể thay thế được cho nhau.	Có thể thay thế từ đa nghĩa trong nghĩa chuyển bằng một từ khác. Ví dụ Mùa xuân là tết trồng cây Trồng cho đất nước ngày càng thêm xuân (Hồ Chí Minh) từ xuân trong dòng 1có nghĩa gốc chỉ một mùa trong năm. từ xuân trong dòng thơ 2 là nghĩa chuyển được hiểu là mùa xuân mang đến sự tươi trẻ, sức sống mới Vì vậy, có thể thay được từ tươi đẹp

VII. DẤU CÂU

- Dấu câu là phương tiện ngữ pháp dùng trong chữ viết, có tác dụng làm rõ trên mặt văn bản một cấu tạo ngữ pháp bằng cách chỉ ra ranh giới giữa các câu, giữa cá thành phần của câu.
- Dấu câu là phương tiện để biểu thị những sắc thái tế nhị về nghĩa của câu, về tư tưởng, tình cảm và thái độ của người viết.
- Dấu câu dùng thích hợp thì người đọc hiểu rõ hơn, nhanh hơn. Không dùng dấu câu, có thể gây ra hiểu nhầm.

Có trường hợp vì dùng sai dấu câu mà sai ngữ pháp, sai nghĩa. Cho nên quy tắc về dấu câu cần được vận dụng nghiêm túc.

- Hiện nay, tiếng Việt sử dụng 11 dấu câu. Nội dung của bài học chủ yếu đề cập đến dấu "".

STT	Dấu câu	Công dụng
1	**Dấu ngoặc kép**	- Dùng để đánh dấu tên tài liệu, sách, báo dẫn trong câu. - Trích dẫn lời nói được thuật lại theo lối trực tiếp. - Đóng khung tên riêng tác phẩm, đóng khung một từ hoặc cụm từ cần chú ý, hay hiểu theo một nghĩa đặc biệt. - Trong một số trường hợp thường đứng sau dấu hai chấm.
2	**Dấu phẩy**	- Dùng để ngăn cách thành phần chính với thành phần phụ của câu; - Dùng để ngăn cách các vế trong câu ghép; - Dùng để liên kết các yếu tố đồng chức năng; - Ngăn cách các thành phần chú thích với thành phần khác trong câu.
3	**Dấu gạch ngang**	- Đặt đầu dòng trước những bộ phận liệt kê; - Đặt đầu dòng trước lời đối thoại; - Ngăn cách các thành phần chú thích với thành phần khác trong câu; - Đặt nối những tên địa danh, tổ chức có liên quan đến nhau; - Phiên âm tên nước ngoài; - Dùng trong cách để ngày, tháng, năm.

KỲ 2

TIẾNG VIỆT:

I. Từ và cụm từ

- Cụm từ: Nhóm, tập hợp nhiều từ
- Tính từ: Từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng và hoạt động.
- Động từ: Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật, hiện tượng.

- Từ HV: Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt,

II. So sánh

- So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.

III. Nghĩa của từ:

1. Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị.

VD:

- Thủy phủ: *Dinh dự dưới nước,nơi ở của thủy thần.*

- Sinh nhai: *Kiếm sống.*

2. Hiểu nghĩa của từ bằng cách:

- Tra từ điển;
- Suy đoán nghĩa của từ nhờ nghĩa của những yếu tố tạo nên nó.

VD: gia tài.

+ gia: nhà
+ tài: của cải.

- Dựa vào từ ngữ xung quanh để suy đoán nghĩa.

IV. Trạng ngữ

1. Khái niệm

Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, xác định **thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức ...** của sự việc nêu ở trong câu.

Trạng ngữ trả lời cho các câu hỏi **Khi nào ?, Ở đâu ?, Vì sao ?, Để làm gì ?.**

- Về vị trí của trạng ngữ trong câu: Đầu câu, giữa hoặc cuối câu.

2. Đặc điểm của trạng ngữ

* Về ý nghĩa: Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định:

- Trạng ngữ chỉ thời gian cho câu.

Trạng ngữ chỉ thời gian dùng để xác định thời gian diễn ra sự việc nêu ở trong câu. *Trạng ngữ chỉ thời gian* trả lời cho các câu hỏi **Bao giờ ?, Khi nào ?, Mấy giờ? .**

VD: *Buổi sáng hôm ấy*, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước.

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu.

Trạng ngữ chỉ nơi chốn để làm rõ nơi chốn diễn ra sự việc nêu trong câu. *Trạng ngữ chỉ nơi chốn* trả lời cho câu hỏi **Ở đâu ? .**

VD : *Trên bờ*, tiếng trống càng thúc dữ dội.

- **Trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu.**

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân để giải thích nguyên nhân của sự việc hoặc tình trạng nêu trong câu. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời các câu hỏi **Vì sao ?, Nhờ đâu ?, Tại đâu ?** .

VD*: Nhờ học giỏi*, Nam được cô giáo khen.

- Trạng ngữ chỉ mục đích cho câu.

Trạng ngữ chỉ mục đích nói lên mục đích tiến hành sự việc nêu trong câu. *Trạng ngữ chỉ mục đích* trả lời cho các cau hỏi **Để làm gì ?, Nhằm mục đích gì ?, Vì cái gì ?.**

VD: *Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh*, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực.

- Trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu.

Trạng ngữ chỉ phương tiện thường mở đầu bằng các từ bằng, với, và trả lời cho các câu hỏi Bằng cái gì ?, Với cái gì ? .

VD : *Bằng một giọng thân tình*, thầy khuyên chúng em cố gắng học cho tốt

* Về hình thức: Trạng ngữ có thể đứng ở giữa câu, đầu câu hay cuối câu.

Vd:

- Qua màng nước mắt, tôi nhìn theo mẹ và em trèo lên xe. (Khánh Hoài)

-Tôi, qua màng nước mắt, nhìn theo mẹ và em trèo lên xe.

3. Trạng ngữ có những công dụng gì?

- Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp phần làm cho nội dung câu được đầy đủ, chính xác
- Nối kết các câu, các đoạn với nhau, góp phần làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc

PHẦN 3

ÔN CÁC VĂN BẢN ĐỌC KỲ 1

I. ÔN TẬP TRUYỆN KÝ

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
Tôi và các bạn	Bài học đường đời đầu tiên	Tô Hoài	Truyện đồng thoại	- Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. - Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.	- Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn - Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc - Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình. - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác

					- Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.
	Nếu cậu muốn có một người bạn	**Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri**	Truyện đồng thoại;	- Truyện kể về hoàng tử bé và con cáo. - Bài học về cách kết bạn cần kiên nhân và dành thời gian cho nhau; về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè.	- Kể kết hợp với miêu tả, biểu cảm - Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ. - Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc.
Gõ cửa trái tim	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn	- Đề cao tình cảm yêu thương gia đình giữa hai anh em và đề cao tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét đố kỵ. - Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài năng hội họa, truyện "Bức tranh của em gái tôi" cho thấy: Tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.	- Sử dụng cách trần thuật ngôi thứ nhất trong vai người anh, truyện đã diễn tả tinh tế diễn biến tâm lý của nhân vật người anh và những nét đẹp trong tâm hồn tính cách cô em gái. - Truyện sáng tạo được một tình huống làm bộc lộ được chiều sâu nội tâm nhân vật và tư tưởng tác phẩm.
Yêu thương và chia sẻ	Cô bé bán diêm	An – đéc – xen	truyện ngắn	Truyện không có một lời trữ tình ngoại đề nào của tác giả, nhưng đã	- Miêu tả rõ nét cảnh ngộ và nỗi khổ cực của em bé bằng những chi tiết, hình

				thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Là một cách nhắc nhở về thái độ của con người đối với cuộc sống.	ảnh đối lập. - Sắp xếp trình tự sự việc nhằm khắc họa tâm lí em bé trong cảnh ngộ bất hạnh. - Sáng tạo trong cách kể chuyện mang tính song song đối lập. - Sáng tạo trong cách viết kết truyện.
	Gió lạnh đầu mùa	Thạch Lam	Truyện ngắn	Truyện ngắn khắc họa hình ảnh những người ở làng quê nghèo khó, có lòng tự trọng và những người có điều kiện sống tốt hơn biết chia sẻ, yêu thương người khác. Từ đó đề cao tinh thần nhân văn, biết đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.	- Nghệ thuật tự sự kết hợp miêu tả; - Giọng văn nhẹ nhàng, giàu chất thơ; - Khắc học tâm lý nhân vật tự nhiên, tinh tế
Quê hương yêu dấu	Cây tre Việt Nam	Thép Mới	Thể kí	Cây tre là người bạn thân thiết, lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam.	- Sử dụng chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng - Sử dụng rộng rãi và thành công phép nhân hóa - Lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu.
Những	Cô Tô	Nguyễn	Thể kí	Cảnh thiên nhiên	- Ngôn ngữ điêu

nẻo đường xứ sở		Tuân		và sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng và tươi đẹp. Bài văn cho ta hiểu biết và yêu mến một vùng đất của Tổ quốc – quần đảo Cô Tô.	luyện, độc đáo - Miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc - Sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,…
	Hang Én	Hà Mi	Thể kí	VB cho thấy vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của hang Én và thái độ của con người trước vẻ đẹp của tự nhiên.	- Sử dụng các từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc tăng khả năng liên tưởng, tưởng tượng và khơi lên tình cảm trong lòng người đọc; - Lối kể tuyến tính phù hợp với thể kí giúp câu chuyện trở nên gần gũi, sống động, chân thực với người đọc

II. ÔN TẬP THƠ

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
	Bắt nạt	***Nguyễn Thế Hoàng Linh***	Thơ 5 chữ.	- Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt – một thói xấu cần phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh,	- Thể thơ 5 chữ. - Giọng điệu: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận mà còn mang đến một cách nhìn thân thiện, bao dung.

				an toàn, hạnh phúc.	
Gõ cửa trái tim	*Chuyện cổ tích về loài người*	Xuân Quỳnh	Thơ 5 chữ.	***Chuyện cổ tích về loài người*** là một bài thơ với sự tưởng tượng hư cấu về nguồn gốc của loài người hướng con người chú ý đến trẻ em. Bài thơ tràn đầy tình yêu thương, trìu mến đối với con người, trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Tất cả những gì tốt đẹp nhất đều được dành cho trẻ em. Mọi vật, mọi người sinh ra đều dành cho trẻ em, để yêu mến và giúp đỡ trẻ em.	Hình ảnh thơ kỳ lạ, bay bổng, từ hình ảnh thiên nhiên như: mặt trời, cỏ cây, hoa lá, con bống, cái cò, dòng sông, biển cả, bãi cát đến hình ảnh mẹ, bố, thầy giáo ... rất chân thực và sinh động.
	Mây và sóng	Rabindranath Tagore	Thơ văn xuôi (thơ tự do)	Bài thơ thể hiện tình yêu thiết tha của em bé đối với mẹ, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Qua đó, ta cũng thấy được tình cảm yêu mến thiết tha với trẻ em của nhà thơ, với thiên nhiên, cuộc đời bình dị.	- Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại; - Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển; - Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.
Yêu	*Con*	Mai Văn	thơ tự	Bài thơ miêu tả	- Thể thơ tự do phù

thương và chia sẻ	*chào mà*o	Phấn	do	vẻ đẹp của chú chim chào mào. Từ đó ta thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên và tình yêu của con người đối với thiên nhiên.	hợp với mạch tâm trạng, cảm xúc; - Sử dụng các biện pháp điệp ngữ nhằm miêu tả, nhấn mạnh hình ảnh, vẻ đẹp trong tiếng hót của con chim chào mào. Từ đó làm nổi bật vẻ đẹp thiên nhiên và cảm xúc của chủ thể trữ tình với thiên nhiên.
Quê hương yêu dấu	Chùm ca dao về quê hương đất nước		Thể thơ lục bát		
	Chuyện cổ nước mình	Lâm Thị Mỹ Dạ	Thể thơ lục bát	- Bài thơ thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc được thể hiện qua tình yêu đối với những câu chuyện cổ.	- Dùng thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc để nói về những giá trị truyền thống, nhân văn. - Giọng thơ nhẹ nhàng, tâm tình, thể hiện tình yêu quê hương tha thiết, đằm sâu, nhưng đầy tự hào.
Những nẻo đường xứ sở	Cửu Long Giang ta ơi	Nguyên Hồng	Thơ tự do	Bài thơ thể hiện tình yêu của tác giả đối với dòng Mê Kông, rộng ra là tình yêu với quê hương, đất nước.	- Sử dụng các hình ảnh mang tính hình tượng; - Lối viết tự sự kết hợp biểu cảm tạo nên cảm xúc trong lòng người đọc; - Sử dụng các từ ngữ đắt giá, có tính

					biểu cảm cao; - Các biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, v.v...

ÔN TẬP CÁC VĂN BẢN ĐỌC KỲ2

I. ÔN TẬP TRUYỆN

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
Chuyện về những người anh hùng	Thánh Gióng	-	Truyền thuyết	• *Nội dung*: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộcta. **Ý nghĩa*: Truyện cangợingười anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.	- Chi tiết tưởng tượng kiảo, khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoangđường)
	Sơn Tinh, Thủy Tinh	-	Truyền thuyết	-Truyện nhằm giải thích hiện tượng mưa gió bão lụt hàng năm vẫn diễn ra ở vùng sông Hồng ,đồng thời thể hiện ước mơ chiến thắng thiên tai bão lụt của người Việt cổ. - Ca ngợi công lao trị thủy dựng nước của cha ông ta. Dân gian tạo dựng 2 hình tượng kì vĩ mang tính tượng trưng cho sức mạnh ghê gớm của thiên tai và sức mạnh trị	- Kể kết hợp với miêu tả, biểu cảm - Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ. - Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc.

				thủy thắng lợi của con người.Điều đó rất gần với cuộc sống hôm nay.	
Thế giới cổ tích	Thạch Sanh	-	Truyện cổ tích	Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện.	- Sắp xếp các tình tiết tự nhiên, khéo léo: công chúa lâm nạn gặp Thạch Sanh trong hang sâu, công chúa bị câm khi nghe tiếng đàn Thạch Sanh bỗng nhiên khỏi bệnh và giải oan cho chàng rồi nên vợ nên chồng. - Sử dụng những chi thần kì. - Kết thúc có hậu.
	Cây khế	-	Truyện cổ tích	Từ những kết cục khác nhau đối với người anh và người em, tác giả dân gian muốn gửi gắm bài học về đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn đối với tất cả mọi người.	- Sắp xếp các tình tiết tự nhiên, khéo léo. - Sử dụng chi tiết kì. - Kết thúc có hậu.
	Vua chích chòe	-	Truyện cổ tích	*Vua chích chòe* khuyên con người không nên kiêu ngạo, ngông cuồng thích nhạo báng người khác. Đồng thời thể hiện sự bao dung, tình yêu thương của nhân dân với những người biết quay đầu, hoàn lương.	Truyện cổ tích có nhiều tình tiết hấp dẫn, cuốn hút, lời kể hấp dẫn, khéo léo , sử dụng biện pháp điệp cấu trúc.
		Rơ - nê Gô - xi -		- Trong học tập, hoạt động nhóm, trao đổi giúp đỡ nhau là điều	- Lời kể chuyện có giọng hài hước, vui nhộn.

Khác biệt và gần gũi	Bài tập làm văn	**nhi và Giăng - giắc Xăng - pê**	Truyện ngắn	cần thiết, tuy nhiên viết một bài TLV phải là hoạt động cá nhân, không thể hợp tác như làm những công việc khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân.	- Lời đối thoại của các nhân vật có nhiều sắc thái.

II. ÔN TẬP VĂN BẢN THÔNG TIN

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
Chuyện về những người anh hùng	*Ai ơi mồng chín tháng tư*	Anh Thư	VB thông tin	- Giới thiệu về lễ hội đền Gióng. Qua đó thể hiện được nét đẹp văn hoá tâm linh và truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc.	- Sử dụng các phương thức thuyết minh, ngắn gọn, súc tích.
Trái đất – Ngôi nhà chung	*Trái đất – cái nôi của sự sống*	Hồ Thanh Trang	Văn bản thông tin.	- Trái đất là cái nôi của sự sống con người phải biết bảo vệ trái đất. Bảo trái đất là bảo vệ sự sống của chính mình. - Kêu gọi mọi người luôn phải có ý thức bảo vệ trái đất.	- Nghệ thuật vừa theo trình tự thời gian vừa theo trình tự nhân quả giữa các phần trong văn bản. Cái trước làm nảy sinh cho cái sau chúng có quan hệ rằng buộc với nhau
	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	Ngọc Phú	Văn bản thông tin.	- Văn bản đề cập đến vấn đề sự đa dạng của các loài vật trên TĐ và trật tự trong đời sống muôn loài.	- Số liệu dẫn chứng phù hợp, cụ thể, lập luận rõ ràng, logic có tính thuyết phục. - Cách mở đầu - kết thúc văn bản có sự

				- VB đã đặt ra cho con người vấn đề cần biết chung sống hài hoà với muôn loài, để bảo tồn sự đa dạng của thiên nhiên trên TĐ.	thống nhất, hỗ trợ cho nhau tạo nên nét đặc sắc, độc đáo cho VB.
	Trái đất	Ra - xun Gam - da - tốp	thơ tự do	- Tác giả thể hiện thái độ lên án với những kẻ làm hại Trái đất, đồng thời thương xót, vỗ về những đau đớn của Trái đất.	- Thể thơ tự do, các biện pháp nghệ thuật: điệp từ, liệt kê, ẩn dụ..

III. ÔN TẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
Khác biệt và gần gũi	*Xem người ta kìa*	**Lạc Thanh**	Văn nghị luận	- Mỗi lần bảo tôi: "Xem người ta kìa" là một lần mẹ mong tôi làm sao để bằng người, không thua em kém chị, không làm xấu mặt gia đình, dòng tộc, không để ai phải phàn nàn, kêu ca gì. - Thế giới muôn màu muôn vẻ, vì vậy mỗi chúng ta cầnf ***Biết hòa đồng, gần gũi nhưng phải giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.***	**Nghệ thuật nghị luận đặc sắc:** Dùng lời kể nêu vấn đề, dùng nhiều lí lẽ và bằng chứng=> vấn đề đưa ra có sức thuyết phục cao.

	Hai loại khác biệt	**Giong-mi Mun**	Văn nghị luận	Văn bản đề cập đến vấn đề sự khác biệt ở mỗi người. Qua đó khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa là sự khác biệt thực sự. **Ý nghĩa** khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa là sự khác biệt thực sự, là thứ làm nên cá tính, phong cách, chất riêng của mỗi cá nhân.	- Lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, cụ thể, có tính thuyết phục. - Cách triển khai từ bằng chứng thực tế để rút ra lí lẽ giúp cho vấn đề bàn luận trở nên nhẹ nhàng, gần gũi, không mang tính chất giáo lí.

PHẦN 4 : LUYỆN ĐỀ THI

TUYỂN TẬP KIỂM TRA VĂN 6
ĐỀ 1

I.MA TRẬN

Nội dung	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC				Tổng số
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
			Vận dụng	Vận dụng cao	
I. Đọc-hiểu: Ngữ liệu: ***Thơ lục bát***	-Nhận diện Thể loại VB đặc điểm - Phát hiện từ ghép	-Biện pháp tu từ, tác dụng. -Ý nghĩa câu thơ. - Hiểu t/cảm tác giả.	-Trình bày ý kiến về vấn đề...		
Số câu *Số điểm* *Tỉ lệ %*	*Số câu: 2* *Số điểm: 1,5* *15 %*	*Số câu: 3* *Số điểm: 2,5* *25%*	*Số câu: 1* *Số điểm: 1,0* *10%*		*Số câu: 6* *Số điểm: 5* *Tỉ lệ %: 50*
II. Viết ***Văn tự sự***				Viết một bài văn kể chuyện	
Số câu *Số điểm* *Tỉ lệ %*				*Số câu: 1* *Số điểm: 5* *50%*	*Số câu: 1* *Số điểm: 5.0* *Tỉ lệ %: 50*
Tổng số câu ***Tổng điểm*** ***Phần %***	***Số câu: 2*** ***Số điểm: 1,5*** ***15%***	***Số câu: 3*** ***Số điểm: 2,5*** ***25%***	***Số câu: 1*** ***Số điểm:1.0*** ***10%***	***Số câu: 1*** ***Số điểm: 5*** ***50%***	***Số câu: 7*** ***Số điểm: 10*** ***100%***

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
(Ca dao)

***Câu 1** (1.0 điểm).* Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì?
***Câu 2**(1.0 điểm).* Ghi lại các 2 từ đơn, 2 từ ghép có trong đoạn thơ trên?
***Câu 3** (1.0 điểm).* Câu thơ "*Công cha như núi Thái Sơn* " sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?
***Câu 4** (1.0 điểm).* Em hiểu câu thơ " *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*" như thế nào? (Trả lời khoảng 2 dòng).
***Câu 5**(1.0 điểm).* Ý kiến của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 - 4 dòng).

PHẦN II. VIẾT (5 ĐIỂM)

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể (lưu ý: không sử dụng các truyện có trong SGK Ngữ văn 6).

III. BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA

Câu	Yêu cầu	Điểm
I. Đọc hiểu		
1 *(1.0 điểm).*	-Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát -Bài ca dao trên thể hiện tình cảm của cha mẹ với con cái.	0,5đ 0,5đ
2 *(1.0 điểm).*	Ghi lại các 2 từ đơn: *như, nước, chảy, ra, thờ, kính,...* Ghi lại các 2 từ ghép :*Công cha* , *Thái Sơn*, *nghĩa mẹ*, ...	Mỗi từ đúng đạt 0,25đ
3 *(1.0 điểm).*	-Câu "*Công cha như núi Thái Sơn* " sử dụng phép so sánh -Tác dụng: ca ngợi công lao vô cùng to lớn của người cha...	0,5đ 0,5đ
4 *(1.0 điểm).*	Câu thơ " *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*"là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con. Công lao cha mẹ như biển trời, vì vậy chúng ta phải tạc dạ ghi lòng, biết sống hiếu thảo với cha mẹ. Luôn thể hiện lòng hiếu thảo bằng việc làm cụ thể như vâng lời, chăm ngoan, học giỏi, giúp đỡ cha mẹ...	1.0
5 *(1.0 điểm).*	HS có thể trình bày một số ý cơ bản như: **-Gia đình** là nơi các thành viên có quan hệ tình cảm ruột thịt sống chung và gắn bó với nhau. Nói ta được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành. - Là điểm tựa tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân - Là gốc rễ hình thành nên tính cách con người - Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình:xây dựng giữ gìn gia đình hạnh phúc đầm ấm...	1,0đ HS kiến giải hợp lý theo cách nhìn nhận cá nhân vẫn đạt điểm theo mức độ thuyết phục...
Phần II. Viết		

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể ...		
a.Yêu cầu *Hình thức*	- Thể loại : Tự sự - Ngôi kể: Thứ 3. Truyện ngoài SGK. - Bố cục đầy đủ, mạch lạc. - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu. - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc.	1.0 đ
b.Yêu cầu nội dung	• Mở bài: - Giới thiệu câu chuyện . • Thân bài : Kể lại diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến kết thúc theo cốt truyện đã đọc/ nghe. - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính. - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc.	0,5đ 3,0đ
	c.Kết bài : Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ	0,5đ
Tổng điểm		**10,0đ**

ĐỀ 2:

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU *(5 điểm)*

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

"*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*"

(Ngữ văn 6- Tập 1)

Câu 1. Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

Câu 2. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

Câu 3. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Hãy cho biết phép tu từ so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?

Câu 4. Tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 5. Cho biết nội dung của đoạn trích trên ?

Câu 6. Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Em hãy rút ra bài học cho bản thân ?

PHẦN II: VIẾT *(5 điểm).*

Kể lại một trải nghiệm của bản thân em.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA
Môn: Ngữ văn 6

A. Yêu cầu chung:

- Giáo viên cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.
- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.

B. Hướng dẫn cụ thể:

I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu: 5,0 điểm		
Câu	**Nội dung**	**Điểm**
Câu 1	Đoạn trích được trích trong văn bản *"Bài học đường đời đầu tiên"* Tác giả Tô Hoài	0,25 0,25
Câu 2	Đoạn trích được kể bằng ngôi thứ nhất. Người kể xưng tôi kể chuyện	0,25 0,25
Câu 3	Các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh: *- Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.* ***->So sánh ngang bằng.*** *- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.* ***->So sánh ngang bằng.***	 0,25 0,5 0,25 0,5
Câu 4	Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	0,5
Câu 5	Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Qua đó bộc lộ được tính cách của nhân vật.	1,0
Câu 6	Không nên huênh hoang tự mãn, biết thông cảm và chia sẻ, biết suy nghĩ và cân nhắc trước khi làm một việc gì.	1,0
II. Các tiêu chí về nội dung bài viết: 4,0 điểm		
Mở bài	Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.	 0,5
Thân bài	- Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí. (Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).	 1,0 1,0 1,0
Kết bài	Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	0,5
III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn: 1,0 điểm		
	Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu , diễn đạt.	*0,25*
	Sử dụng ngôn ngữ kể chuyen chọn lọc, có sử dụng kết hợp biện	*0,5*

	pháp tu từ đã học để miêu tả. Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn, cảm xúc.	
	Bài làm cần tập trung làm nổi bật hoạt động trải nghiệm của bản thân. Kể chuyện theo một trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết.	*0,25*

ĐỀ 3

I. Đọc hiểu văn bản:

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

…"Tôi sống độc lập từ thủa bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà dế chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng : "*Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu*". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là bố mẹ thu xếp cho con cái ra ở riêng. Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thảy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ ba hôm. Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ. Tôi là em út, bé nhất nên được mẹ tôi sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu có bỡ ngỡ, thì đã có ít thức ăn sẵn trong vài ngày. Rồi mẹ tôi trở về"…

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu ký*)

Câu 1: *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2: *(0,5 điểm)* Tìm câu chủ đề của đoạn văn trên.

Câu 3: *(1 điểm)* Câu văn sau có bao nhiêu tiếng? Trong câu có những từ phức nào?

"Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau.".

Câu 4: *(1 điểm)* Theo em, khi được dế mẹ dẫn đi ở riêng, tại sao anh em Dế Mèn lại *"nửa vui nửa lo"*?

II. Tạo lập văn bản:

Câu 1: *(2 điểm)* Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) để giải thích tại sao trong cuộc sống không nên ỷ lại?

(*Ỷ lại*: dựa dẫm vào công sức người khác một cách quá đáng.)

Câu 2: *(5 điểm)* **Chọn một trong hai đề sau**:

Đề 1: Em hãy kể về một người bạn tốt của mình.

Đề 2: Em hãy kể về kỷ niệm ấu thơ làm em nhớ mãi.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc - hiểu	1	Phương thức tự sự	0,5
	2	Câu chủ đề: Tôi sống độc lập từ thuở bé.	0,5

	3	- Có 20 tiếng. - tấp tểnh, khấp khởi.	0,5 0,5
	4	HS tự lí giải. Có thể theo hướng sau: - Vui: + *Vì được sống độc lập, tự do thoải mái;* *+ Vì thấy mình khôn lớn trưởng thành hơn...* - Lo: + *Vì chưa biết sống độc lập sẽ như thế nào* *+ Vì phải xa rời vòng tay cha mẹ...* (*Cho điểm nếu HS lí giải hợp lí*)	1,0
Phần Tạo lập văn bản	1.	*a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn* *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* Có thể viết đoạn văn nêu suy nghĩ theo hướng sau: - Sống ỷ lại là thói quen xấu. - Sống ỷ lại là cách sống dựa vào công sức, sự chăm lo của người khác, không biết tự làm nên bằng công sức của mình. - Người sống ỷ lại sẽ khó trưởng thành, thiếu tích cực trong suy nghĩ và hành động. … (Đối với HS lớp 6, đây là câu hỏi khó nên GV cần linh hoạt khi chấm, có thể cho điểm động viên khuyến khích chứ không cứng nhắc rập khuôn theo đáp án)… *d. Sáng tạo*: HS có thể có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25 0,25 1,0 0,25 0,25
	2	*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, kết bài.* *b. Xác định đúng vấn đề tự sự.* *c. Triển khai vấn đề:* *** Đề 1**: HS kể về một người bạn, cần có sự lập ý rõ ràng: - Giới thiệu về bạn - Tả ngoại hình bạn - Tả tính cách bạn - Kể về kỉ niệm với bạn - Tình cảm của bản thân. *** Đề 2:** Kể về một kỷ niệm. **-** Giới thiệu kỷ niệm sâu sắc làm em nhớ mãi đến tận ngày nay. – Kỷ niệm đó diễn ra ở đâu? khung cảnh thế nào? – Những đối tượng nào gắn bó với kỷ niệm của em? – Kỷ niệm đó mang lại cho em suy nghĩ gì? – Kỷ niệm của em có phải là hồi ức đẹp không?	0,25 0,25 **4.0**

		- Em có suy nghĩ gì về những kỷ niệm đáng nhớ đó.	
		d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0,25
		e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25

ĐỀ 4:

ĐỌC HIỂU . Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

MẸ

Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

Câu 1 . Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 2. Ghi lại các 4 từ ghép có trong bài thơ trên?
Câu 3. Hai câu thơ *"Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con "* sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?
Câu 4 . Em hiểu câu thơ *" Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*." như thế nào?
Câu 5 . Bài thơ trên thể hiện tình cảm gì? (Trả lời khoảng 2 dòng).
Câu 6. Ý kiến của em về tình mẹ đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 -4 dòng).

PHẦN II. VIẾT

Hãy kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy (cô) ở tiểu học.

\

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
		Đạt	Chưa đạt
1 .	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ **lục bát.**		

2.	Ghi lại các 4 từ ghép: **con ve, mùa thu, ngôi sao, ngọn gió** ...		
3	Hai câu thơ *"Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con "* sử dụng phép tu từ nhân hóa và so sánh. Phép so sánh có tác dụng thể hiện tình yêu thương con sâu sắc của người mẹ. So với những ngôi sao trên bầu trời cao, sự hi sinh của mẹ còn vĩ đại hơn nhiều. Mẹ là người đã không quản gian nan, khó nhọc, không quản thức trắng đêm thâu để quạt mát cho con ngủ. Với mẹ con là tất cả, là nguồn sống cả đời của mẹ.		
4 .	-Câu thơ *" Mẹ là ngọn gió của con suốt đời"* sử dụng phép so sánh. *Tình cảm của mẹ con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vững nhất. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi. Câu thơ khẳng định một cánh thẩm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.*		
5	Bài thơ giản dị, xây dựng dựa trên việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật đã thể hiện tình mẫu tử rất thiêng liêng. Không những thế bài thơ này còn chất chứa nỗi vất vả của mẹ khi sinh thành và nuôi nấng con thành lời. Chính lời ru của mẹ cứ thế nhẹ nhàng và âu yếm thẩm thấu vào tâm hồn non nớt của con.		
6.	Tình mẫu tử chính là tình cảm thiêng liêng vô giá, một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái. "Mẫu" chính là mẹ và "tử" có nghĩa là con. Bởi vậy, tình mẫu tử chính là sự quan tâm, sự săn sóc và yêu thương vô hạn của người mẹ dành cho con. Vì cuộc sống an nhiên của người con mà mẹ chấp nhận hi sinh vô điều kiện. **Sự thành công** và hạnh phúc của con chính là niềm mong ước lớn lao của người mẹ. Cũng bởi thế mà tình mẹ được ví von như biển Thái Bình dạt dào, như dòng suối hiền bao la chảy mãi…		

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

CÁC PHẦN	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	
		ĐẠT	CHƯA ĐẠT
MỞ BÀI	-Dùng ngôi kể thứ nhất . Giới thiệu sơ lược trải nghiệm -Giới thiệu về kỉ niệm với thầy/cô giáo cũ:		
THÂN	-Trình bày không gian, thời gian, hoàn cảnh về kỉ		

BÀI	niệm ... -Thuật lại kỉ niệm: Trình bày các nhân vật có liên quan (cử chỉ/ lời nói...)		
	-Các sự việc theo trình từ hợp lý (Nhân-quả), rõ ràng.		
	-Kết hợp kể và tả, sử dụng biện pháp tu từ, ...		
KẾT BÀI	-Nêu ý nghĩa của kỉ niệm với bản thân.		

ĐỀ 5:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"*Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói:" Mẹ ra mời sứ giả vào đây". Sứ giả vào, đứa bé bảo: " Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn*

Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước".

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

Câu 2: Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

Câu 3: Cho biết ý nghĩa của chi tiết: "*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước"* .

Câu 4: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên " Hội khoẻ Phù Đổng"?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

Câu 2:

- Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé: "*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này".*

- Hoàn cảnh của câu nói: *Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.*

Câu 3:

Ý nghĩa của chi tiết: "*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước" :*

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.
==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

Câu 4:

- Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.
- Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.
- Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

ĐỀ 6:

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Giặc đã đến chân núi Trâu[Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 22)

Câu 1: Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

Câu 2: Giải thích nghĩa của từ "tráng sĩ". Từ "chú bé" được thay bằng "tráng sĩ" có ý nghĩa gì?

Câu 3: Chi tiết: " *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời"* có ý nghĩa gì?

Câu 4a. Theo em, việc lập đền thờ Thánh Gióng ở làng Phù Đổng và hàng năm mở hội Gióng có ý nghĩa gì?

Câu 4b. Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

Câu 4c. Truyện muốn ca ngợi điều gì? Từ điều đó, em hãy rút ra bài học cho bản thân em.

(GV có thể chọn 1 trong ba câu).

Gợi ý làm bài

Câu 1: Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

Câu 2:

- Từ "tráng sĩ" dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ
- Từ "chú bé" được thay bằng "tráng sĩ cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

Câu 3: Chi tiết: " *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*".

Ý nghĩa của chi tiết trên:
- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.
- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thưởng, chiến công để lại cho nhân dân,
- Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).
- Gióng bất tử cùng sông núi, bất tử trong lòng nhân dân.

Câu 4a. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Ý nghĩa của việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng:
- Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.
- Giáo dục thế hệ sau về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống văn hoá dân tộc.

Câu 4b. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong truyện Thánh Gióng, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm được thể hiện qua tiếng nói đánh giặc của cậu bé Gióng, qua việc nhân dân đoàn kết góp gạo nuôi Gióng. Điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệh dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của ông cha ta khiến em vô cùng khâm phục, tự hào và nguyện sẽ phát huy trong hiện tại.

Câu 4c.

- Truyện *Thánh Gióng* muốn ca ngợi công cuộc chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết làm nên sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.
- Từ đó, truyện để lại cho em bài học về giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước.

ĐỀ 7:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão là rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.

Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.

Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lũ dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về."

(Trích Sơn Tinh, Thủy Tinh- Theo Huỳnh Lý)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?
Câu 2: Vì sao văn bản được xếp theo thể loại truyền thuyết?
Câu 3: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho
Câu 4: Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần làm gì?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Tác phẩm: "Sơn Tinh, Thuỷ Tinh"
Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự
Câu 2:
- Vì có liên quan đến nhân vật và sự kiện lịch sử:
+ Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương
+ Sự kiện: chống lại thiên tai, bão lũ, đắp đê trị thủy của nhân dân ta ở vùng đồng bằng sông Hồng thời xa xưa.
- Lời kể có chi tiết hư cấu, kì ảo: Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, dâng nước đánh Sơn Tinh; Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi.
Câu 3: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho người đọc
- Lời kể trùng điệp tạo cảm giác tăng dần mức độ của hành động, dồn dập cảm xúc, gây ấn tượng mạnh, dữ dội về kết quả của hành động trả thù của Thủy Tinh, theo đúng mạch truyện.
Câu 4:
Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần:
- Chủ động, có ý thức chuẩn bị khi thiên tai xảy ra.
- Trồng thêm nhiều cây xanh, bảo vệ rừng đầu nguồn.
- Tuyên truyền để mọi người cùng có ý thức bảo vệ môi trường sống.
- Kiên quyết xử lí những hành vi gây tổn hại môi trường.
- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nơi sinh sống.

ĐỀ 8:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Vào thời ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh cho tan tác. Thấy vậy, đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để họ giết giặc".

(SGK Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tao, trang 24).

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. Theo em, tại sao đức Long quân lại quyết định cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

Câu 4. Em hãy nhớ và ghi ra cách thức đức Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần. Thử nêu suy nghĩ về ý nghĩa của cách thức mượn gươm đó.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Ngôi kể thứ 3.

Câu 2: Nội dung chính: Hoàn cảnh đức Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần.

Câu 3: Đức Long Quân cho mượn gươm thần vì:

- Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm điều bạo ngược, nhân dân ta căm thù chúng đến tận xương tủy.
- Khởi nghĩa Lam Sơn là đội quân chính nghĩa chống lại kẻ thù bạo tàn nhưng thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua.
- Đức Long Quân muốn cho nghĩa quân chiến thắng quân giặc, mang lại cuộc sống hòa bình, yên ấm cho nhân dân.

Việc Long Quân cho mượn gươm thần chứng tỏ cuộc khởi nghĩa được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ

Câu 4: Đức Long Quân cho chủ tướng Lê Lợi nhận được gươm báu với cách thức đặc biệt:

- Đức Long Quân không trực tiếp đưa cho Lê Lợi mà thông qua nhân vật Lê Thận. Việc Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (dưới nước) còn Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (trên rừng) chứng tỏ sự hòa hợp giữa nhân dân và người đứng đầu (Lê Lợi); kết hợp sức mạnh miền ngược với miền xuôi.
- Các bộ phận của gươm báu khớp vào với nhau, lưỡi gươm phát sáng và có hai chữ "Thuận Thiên", tượng trưng cho sức mạnh trên dưới đồng lòng của nhân dân ta. Sức mạnh đó đà làm nên chiến thắng chống lại kẻ thù xâm lược. Cách trao gươm như vậy vừa có ý nghĩa kì lạ, vừa linh thiêng và sâu sắc.

ĐỀ 9:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại

dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.

Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.

[...]

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên."

(Trích truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

Câu 2: Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

Câu 3: Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó?

Câu 4: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2: Lạc Long Quân đã có những hành động để giúp dân:

- Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. ‘

- Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

Câu 3:

- Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ: Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô [5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi

Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó:

+ Tạo niềm tin, làm tăng tính xác thực cho câu chuyện kể về nguồn gốc của người Việt Nam

+ Chúng ta tự hào về nguồn gốc cao quý, ra sức mạnh, tinh thần đoàn kết, yêu thương cho dân tộc.

+ Làm tăng thêm vẻ đẹp kì lạ thiêng liêng cho lịch sử dựng nước (nhà nước Văn Lang, các triều đại vua Hùng), địa danh (Phong Châu)

Câu 4: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc ?

Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để gìn giữ và phát huy nguồn gốc cao quý của người Việt trong thời đại ngày nay ?

- Cần rèn luyện những phẩm chất cao đẹp của người Việt như: nhân ái, đoàn kết, tự lực tự cường...
- Cần chăm chỉ học tập để trau dồi kiến thức để làm chủ cuộc sống, góp phần đất nước giàu đẹp.
- Cần rèn luyện sức khỏe, kĩ năng, thói quen tốt để đáp ứng mọi yêu cầu trong thời kì mới.

ĐỀ 10:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"...Về phần Vua Hùng, từ ngày đầy cả gia đình An Tiêm ra đảo hoang, vua luôn nghĩ rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ tới vua cũng bùi ngùi thương xót. Cho đến một ngày, được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng, vua rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà. An Tiêm rất mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín đem về tặng cho bà con lối xóm. Còn một số quả An Tiêm giữ lại lấy hạt để gieo trồng. Đó chính là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta vẫn ăn ngày nay.

Về sau khắp nước ta đều có giống dưa hấu. Nhưng người ta nói chỉ có huyện Nga Sơn là trồng được những quả ngon hơn cả, vì nơi ấy xa là hòn đảo An Tiêm ở, trải qua mấy nghìn năm nước cạn, cát bồi nay đã liền vào với đất."

(Trích truyền thuyết Mai An Tiêm)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với nhân vật và địa danh nào?

Câu 3: Việc vua Hùng "*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà"* sau khi đã đầy họ ra đảo nói lên điều gì*?*

Câu 4: Hãy thử tưởng tượng, nếu rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc, em sẽ làm gì?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên: Tự sự

Câu 2: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với người anh hùng Mai An Tiêm và địa danh huyện Nga Sơn (Thanh Hóa).

Câu 3: Việc vua Hùng "*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà" sau khi đã đầy họ ra đảo vì:*

+ Khi vua *được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng.*

+ Nhà vua nhận ra sai lầm của mình, đồng thời vua trân trọng, khâm phục giá trị của tinh thần tự lực, tự cường, biết vượt lên hoàn cảnh, chăm chỉ lao động của Mai An Tiêm.

Câu 4: HS biết đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc và chia sẻ hướng giải quyết.

HS đưa ra cách giải quyết khó khăn nếu thuyết phục là cho điểm. GV cần linh hoạt để đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề của HS:

Gợi ý: Nếu chẳng may rơi vào hoàn cảnh khó khăn, em cần bình tĩnh, không được hoang mang sợ hãi. Tìm cách giải quyết khó khăn như tìm người giúp, chủ động, tập suy nghĩ theo hướng tích cực, tập thích nghi với khó khăn, tuyệt đối không được bi quan...

ĐỀ 11:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"Bắt đầu vào hội thi, trống chiêng điểm ba hồi, các đội hình dự thì xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để tưởng nhớ vị thành hoàng làng có công cứu dân, độ quốc.

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa trên ngọn cây chuối cao. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên,... Có người phải bỏ cuộc, người khác lại leo lên, quang cảnh hết sức vui nhộn.

Khi lấy được nén hương mang xuống, ban tổ chức phát cho ba que diêm châm vào hương cháy thành ngọn lửa. Người trong đội sẽ vót mảnh tre già thành những chiếc đũa bông châm lửa và đốt vào những ngọn đuốc. Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt. Tay cầm cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội thổi cơm đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội".

(SGK Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tao, trang 28).

Câu 1. Theo văn bản, mục đích của việc các đội hình thi xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để làm gì?

Câu 2. Chỉ ra các chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau.

Câu 3. Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì vẻ đẹp của con người Việt Nam?

Câu 4a. Em hãy kể tên những lễ hội của nước ta mà em biết (Tối thiểu 03 lễ hội). Theo em, việc giữ gìn và tổ chức những lễ hội truyền thống hằng năm hiện nay có những ý nghĩa gì?

Câu 4b. Theo em, chúng ta cần có cách ứng xử (thái độ, hành vi, lời nói) như thế nào khi tham gia các lễ hội?

(GV chọn một trong hai câu hỏi)

Gợi ý làm bài

Câu 1. Theo văn bản, mục đích của việc các đội hình thi xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương trước cửa đình để *tưởng nhớ vị thành hoàng làng có công cứu dân, độ quốc.*

Câu 2. Các chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau: rong lúc một thành viên của đội làm nhiệm vụ lấy lửa thì các thành viên khác, mỗi người làm một việc: người vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, người thì giã thóc, người thì giần sàng thành gạo, người thì lấy nước nấu cơm, các đội vừa đan xen uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ của người xem.

Câu 3. Vẻ đẹp của con người Việt Nam: khỏe mạnh và khéo léo, nhanh nhẹn và sáng tạo; đoàn kết, phối hợp trong nhóm; có ý thức tập thể.

Câu 4a.

***** Một số lễ hội của Việt Nam được tổ chức hằng năm:

Hội Gióng đền Phù Đổng và đền Sóc (Hà Nội), hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Thổ Hà (Bắc Giang), Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn (Hà Giang),, Lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương), Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng), Lễ hội Cầu Ngư ở Khánh Hòa (Khánh Hòa), Lễ hội Gầu Tào (Lào Cai, Hà Giang), Lễ hội Kỳ Yên ở đình Gia Lộc (Tây Ninh), Lễ hội Tháp Bà (Ponagar) Nha Trang (Khánh Hòa), Lễ hội Lồng Tông của người Tày (Tuyên Quang), Lễ hội Phủ Dầy, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và Lễ hội Nghinh Ông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh,hội làng Đồng Kị(Bắc Ninh),…

***** HS nêu ý nghĩa của việc tổ chức các lễ hội truyền thống hằng năm.

Có thể nêu :

Lễ hội truyền thống là một phần quan trọng với đời sống tinh thần của người Việt. Do đó, việc giữ gìn và tổ chức các lễ hội truyền thống hằng năm có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

+ Các lễ hội truyền thống là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, là hình thức giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau hiểu được công lao tổ tiên, tỏ lòng tri ân công đức của các vị anh hùng dân tộc, các bậc tiền bối đã có công dựng nước, giữ nước và đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Giáo dục cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu cũng như phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; góp phần xây dựng hình ảnh một dân tộc Việt Nam với bản sắc văn hóa tinh hoa, lâu đời.

+ Việc tổ chức lễ hội truyền thống còn góp phần tích cực trong giao lưu với các nền văn hóa thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho văn hoá Việt Nam có sức mạnh chống lại sự ảnh hưởng không tích cực của văn hoá ngoại lai.

Câu 4b.

Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lỗi ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:
- Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…
- Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đúc xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…

ĐỀ 12:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

(1)Từ xưa, người Kẻ Chợ có câu ngạn ngữ: "Nắng ông Từa, mưa ông Gióng". Có nghĩa là cứ vào ngày hội thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

(2) Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh Gióng tại quê hương. Cố Viên, tức vườn cũ, nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã dẫm phải vết chân ông Đổng, tảng đá có dấu chân thần cũng ở vườn này. Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, tên cũ là rừng Trại Nòn, là nơi Thánh được sinh ra. Hiện tại sau toà miếu còn có một ao nhỏ, giữa ao có gò nổi, trên gò có một bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn người anh hùng. Đền Mẫu (còn gọi là đền Hạ), nơi thờ mẹ Gióng, xây ở ngoài đê. Đặc biệt, đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh vốn được xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh. Trong đền có tượng Thánh, sáu tượng quan văn, quan võ chầu hai bên cùng hai phỗng quỳ và bốn viên hầu cận.
(Trích Ai ơi mồng 9 tháng 4, Anh Thư)

Câu 1: Đoạn văn trên cung cấp thông tin về sự kiện gì, diễn ra ở đâu?
Câu 2: Lễ hội đó được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa gì?
Câu 3: Tình cảm của người viết với sự kiện đó như thế nào?
Câu 4: Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử (về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1: Đoạn văn trên cung cấp thông tin về sự kiện : lễ hội Gióng ở ở làng Phù Đổng (làng Gióng) tại huyện Gia Lâm, Hà Nội.
Câu 2: Lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa:

- Lễ hội Gióng mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, là di sản tinh thần vô giá của dân tộc cần được bảo tồn, giữ gìn và phát huy.
- Lễ hội là biểu tượng cho ý chí chống giặc ngoại xâm, cho bản chất kiên cường bất khuất, khát vọng hòa bình của dân tộc, gợi nhắc truyền thống lịch sử oai hùng của cha ông.
- Lễ hội giúp mỗi người cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, linh thiêng và trần thế...

Câu 3: Tình cảm của người viết với sự kiện được nói đến: Lòng tự hào, biết ơn, trân trọng, yêu mến... của người viết đối với Lễ hôi Gióng

Câu 4.

Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lối ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:

- Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…
- Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đức xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…

ĐỀ 14:

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ dâng lên cho vua cha với hi vọng được truyền ngôi báu. […]. Cũng với gạo nếp ấy, chàng đồ xôi, giã nhuyễn, làm thành những chiếc bánh tròn trặn, xinh xắn để tượng hình Trời,…

(SGK Ngữ văn 6, tập 1, Bộ Chân trời sáng tạo, trang 32)

Câu 1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm nào? Nêu thể loại và nhân vật chính của tác phẩm.

Câu 2. Theo đoạn trích, Lang Liêu là người như thế nào?

Câu 3. Tại sao trong các hoàng tử, chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ? Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng đã thể hiện quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta trong cuộc sống?

Câu 4.a. Hiện nay, để chào đón Tết Nguyên đán, nhiều trường học tổ chức cho học sinh thi gói bánh chưng. Em có suy nghĩ gì về hoạt động này.

Câu 4.b. Hiện nay, đặc biệt ở các thành phố, nhiều gia đình Việt không còn duy trì tục gói bánh chưng ngày Tết. Em có suy nghĩ gì về thực trạng này?

(GV chọn một trong hai câu)

Gợi ý trả lời

Câu 1: Đoạn văn nằm trong tác phẩm truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy.* Nhân vật chính là Lang Liêu.

Câu 2: Theo đoạn trích, Lang Liêu là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.
Câu 3: Lí do chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ là:
Chàng sớm mồ côi mẹ, so với anh em, chàng là người thiệt thòi nhất.
Tuy là con vua nhưng chàng rất mực chăm chỉ, lại hiền hậu, hiếu thảo.
Đồng thời, chàng là người có trí sáng tạo, hiểu được ý thần: "*Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo*" và lấy gạo làm bánh để lễ Tiên vương. (Thần chỉ mách nước cho Lang Liêu nguyên liệu chứ không làm lễ vật giúp Lang Liêu. Tự Lang Liêu phải sáng tạo ra 2 thứ bánh đẻ dâng lên Tiên Vương).
=>Truyện đã thể hiện ý nguyện của nhân dân lao động: những người hiền lành, chăm chỉ sẽ luôn nhận được sự giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.
Câu 4.a.
Theo em, hoạt động thi gói bánh chưng ở các trường học là một hoạt động bổ ích, hay và sáng tạo, cần được tổ chức rộng rãi hơn nữa. Hoạt động này có nhiều ý nghĩa:
Là cuộc thi bổ ích hướng HS nhớ về những phong tục tập quán của ngày Tết cũng như lưu giữ nét đẹp cổ truyền của dân tộc ta.
Tạo ra một sân chơi lành mạnh, giúp các bạn HS thể hiện sự tài năng, khéo léo của mình
Đây còn là cơ hội quý giá để trải nghiệm một trong những hoạt động nổi bật của dịp Tết cổ truyền, giúp xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa học sinh trong trường với nhau; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, kĩ năng trong các hoạt động tập thể.
Câu 4.b.
Ở nhiều thành phố, do tính chất công việc quá bận rộn, nhiều người bỏ qua không gói bánh trưng nữa mà thay vào đó họ chọn hình thức nhanh gọn hơn đó là mua trực tiếp từ những người bán hàng để về thờ cúng.
Tuy nhiên, tục gói bánh trong mỗi gia đình nên được giữ gìn và phát huy, bởi thông qua hoạt động này sẽ tăng thêm tình cảm gia đình khi mọi người quây quần bên nhau cùng trải qua các công đoạn để có những chiếc bánh ngon đẹp. Hơn nữa, thông qua hoạt động này, thế hệ trước còn giáo dục thế hệ sau về truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", hướng đến tổ tiên mỗi dịp Tết đến xuân về.

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1: Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?
A. Từ đơn và từ ghép
B. Từ đơn và từ láy
C. Từ đơn
D. Từ ghép và từ láy

Câu 2: Tìm từ láy trong câu sau: "*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* "?
A. Mặt mũi
B. Nhăn nhó

C. Bà già
D. Đau khổ

Câu 3: Từ láy "*xanh xao"* dùng để tả màu sắc của đối tượng:
A. da người
B. lá cây còn non
C. lá cây đã già
D. trời.

Câu 4: Nhóm từ láy có vần "âp" trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả
A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.
B. Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.
C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.
D. Tất cả câu trên đều sai.

Câu 5:Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ phù hợp ngữ cảnh là:
A. Tạo áp lực cho người nghe
B. Làm cho câu nói có vần có nhịp
C. Làm cho câu nói thêm phần triết lí
D. Làm cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

Câu 6: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ
A. *Đục nước, béo cò.* *C. Hôi như cú mèo:* **.**
C. Ngáy như sấm *D.Đắt như tôm tươi.*

Câu 7: Câu thơ *"Mai sau bể cạn non mòn/ À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru" (Bình Nguyên)* cụm từ nào là thành ngữ?
A. Mai sau *C. bể cạn non mòn*
B. À ơi tay mẹ *D. vẫn còn hát ru*

Câu 8: Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ "*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược"* là gì?
A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.
B. Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.
C. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.
D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::*

" Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi,

núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng Thủy Tinh đuối sức phải rút quân về.

Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy."

(Theo Truyện cổ tích Tổng hợp).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

Câu 3. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh tượng trưng cho điều gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

Câu 4. Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.

Phần III. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.

Câu 2 (4.5 điểm): Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình* bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

<table>
<tr><th>Câu</th><th>Nội dung cần đạt</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td></td><td>Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)
<table>
<tr><th>Câu 1</th><th>Câu 2</th><th>Câu 3</th><th>Câu 4</th><th>Câu 5</th><th>Câu 6</th><th>Câu 7</th><th>Câu 8</th></tr>
<tr><td>D</td><td>B</td><td>A</td><td>C</td><td>D</td><td>A</td><td>C</td><td>C</td></tr>
</table></td><td>2.0</td></tr>
<tr><td colspan="3">Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</td></tr>
<tr><td>Câu 1</td><td>Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
Ngôi kể: ngôi thứ 3
Mỗi ý đúng được 0.25 đ</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td>Câu 2</td><td>Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong cuộc giao tranh:
+ Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh
+ Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.
Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ
Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td>Câu 3</td><td>- Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm.
- Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt.</td><td>0.5</td></tr>
</table>

Câu 4	Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ Trả lời được 01 ý: 0.25 đ Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng : *- Con Rồng, cháu Tiên* *- Bánh chưng, bánh giầy* *- Thánh Gióng* *- Chử Đồng Tử*	
<u>Phần III. Làm văn (6,0 điểm)</u>		
Câu 1 (1.5 điểm)	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .*	0,25
	b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.	0,25
	c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý: - Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của. - Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt: + Đắp đê ngăn lũ + Trồng cây gây rừng + Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép. + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu … • Liên hệ bản thân.	0,5
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
Câu 2 (4.5 điểm)	**a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác.	0.25
	b. *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyền thuyết đã được học trong bài 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình.*	0.25
	c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau: **-** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào? - Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). - Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?)	3.5
	d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0,25

	e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25

Câu 2: Tham khảo bài viết : **Kể lai truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.**

B1: Hướng dẫn HS lập dàn ý 1. Mở bài: Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

2. Thân bài: Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.
+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.
+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời
+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1: Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

A. Từ đơn và từ ghép
B. Từ đơn và từ láy
C. Từ đơn
D. Từ ghép và từ láy

Câu 2: Tìm từ láy trong câu sau: "*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* "?

A. Mặt mũi
B. Nhăn nhó
C. Bà già
D. Đau khổ

Câu 3: Từ láy "*xanh xao"* dùng để tả màu sắc của đối tượng:

A. da người
B. lá cây còn non
C. lá cây đã già
D. trời.

Câu 4: Nhóm từ láy có vần "âp" trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả

A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.
B. Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.
C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.
D. Tất cả câu trên đều sai.

Câu 5:Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ phù hợp ngữ cảnh là:

A. Tạo áp lực cho người nghe
B. Làm cho câu nói có vần có nhịp
C. Làm cho câu nói thêm phần triết lí
D. Làm cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

Câu 6: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ

A. *Đục nước, béo cò.* *C. Hôi như cú mèo: .*
C. Ngáy như sấm *D.Đắt như tôm tươi.*

Câu 7: Câu thơ *"Mai sau bể cạn non mòn/ À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru" (Bình Nguyên)* cụm từ nào là thành ngữ?

A. Mai sau *C. bể cạn non mòn*
B. À ơi tay mẹ *D. vẫn còn hát ru*

Câu 8: Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ "*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược"* là gì?

A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.

B. Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.

C. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.

D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::*

" Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng Thủy Tinh đuối sức phải rút quân về.

Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy."

(Theo Truyện cổ tích Tổng hợp).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

Câu 3. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh tượng trưng cho điều gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

Câu 4. Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.

Phần III. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.

Câu 2 (4.5 điểm): Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình* bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

<table>
<tr><td>Câu</td><td>Nội dung cần đạt
Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)<table><tr><td>Câu 1</td><td>Câu 2</td><td>âu 3</td><td>Câu 4</td><td>Câu 5</td><td>Câu 6</td><td>Câu 7</td><td>Câu 8</td></tr><tr><td>D</td><td>B</td><td>A</td><td>C</td><td>D</td><td>A</td><td>C</td><td>C</td></tr></table></td><td>Điểm
2.0</td></tr>
<tr><td colspan="3">Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</td></tr>
<tr><td>Câu 1

Câu 2</td><td>Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
Ngôi kể: ngôi thứ 3
Mỗi ý đúng được 0.25 đ
Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong cuộc giao tranh:
+ Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh
+ Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.
Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ
Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ</td><td>0.5

0.5</td></tr>
<tr><td>Câu 3

Câu 4</td><td>- Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm.
- Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thế hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt.
Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ
Trả lời được 01 ý: 0.25 đ
Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng :
- Con Rồng, cháu Tiên
- Bánh chưng, bánh giầy
- Thánh Gióng
- Chử Đồng Tử</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td colspan="3">Phần III. Làm văn (6,0 điểm)</td></tr>
<tr><td>Câu 1
(1.5
điểm)</td><td>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .
b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.
c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:
- Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của.
- Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt:
+ Đắp đê ngăn lũ
+ Trồng cây gây rừng
+ Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành</td><td>0,25
0,25

0,5</td></tr>
</table>

	vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép. + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu … Liên hệ bản thân.	
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
Câu 2 (4.5 điểm)	a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. b. *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyền thuyết đã được học trong bài 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình.* *c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:* **-** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào? - Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). - Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?) *d. Sáng tạo*: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0.25 0.25 3.5 0,25 0,25

Câu 2: Tham khảo bài viết : **Kể lai truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.**

B1: Hướng dẫn HS lập dàn ý

1. Mở bài: Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

2. Thân bài: Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

ĐỀ 16

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Chẳng bao lâu, người chồng mất. Bà sinh một đứa bé không chân không tay, tròn như một quả dừa. Bà buồn lắm, toan vứt đi thì đứa bé bảo.

– Mẹ ơi! Con là người đấy! Mẹ đừng vứt con mà tội nghiệp.

Nghĩ lại, thấy thương con, bà đành để lại nuôi và đặt tên cho nó là Sọ Dừa.

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lăn lông lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì. Một hôm, bà mẹ than phiền:

- Con nhà người ta bảy, tám tuổi đã đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì.

Sọ Dừa nói:

- Gì chứ chăn bò thì con cũng chăn được. Mẹ cứ nói với phú ông cho con đến ở chăn bò.

Nghe con giục, bà mẹ đến hỏi phú ông.Phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người, không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao? Nhưng mà nuôi nó thì được cái ít tốn cơm, công sá chẳng là bao, hơn nuôi đứa khác nhiều. Thôi cứ thử xem!

Thế là Sọ Dừa đến ở nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, Sọ Dừa lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm."

(Sách Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 – Trang 41 - 42)

Câu 1. (0.5 điểm). Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào của truyện cổ tích? Kể thêm tên một số truyện cổ tích có cùng kiểu nhân vật đó.

Câu 2. (0.75 điểm). Nhận xét về ngoại hình và phẩm chất của Sọ Dừa qua đoạn trích.

Câu 3. (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích trên.

Câu 4. (0.75 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người trong cuộc sống?

Gợi ý làm bài

Câu 1:

- Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh
- Một số truyện cổ tích cùng kiểu nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người mang lốt vật,…) với truyện *Thạch Sanh:*

+ Tấm Cám
+ Cây tre trăm đốt
+ Cây khế
+ Lấy vợ Cóc
+ Lấy chồng Dê

Câu 2:

- Ngoại hình: xấu xí, dị biệt (bé không chân không tay, tròn như một quả dừa)
- Phẩm chất:

+ Tự tin xin mẹ được ở chăn bò cho phú ông.
+ Chàng chăn bò rất giỏi: ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng.

Sọ Dừa chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; tự tin vào bản thân; thông minh và tài giỏi..

Câu 3: *Các chi tiết kì ảo trong đoạn trích:
+ Sinh ra Sọ Dừa không có tay chân, tròn như quả dừa.

+ Chàng đi chăn bò cho phú ông, không có chân tay nhưng chăn bò rất giỏi.
*Vai trò của các yếu tố kì ảo:
+ Làm cho cốt truyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn hơn.
+ Thể hiện ước mơ của nhân dân: người bất hạnh được bù đắp, có được khả năng kỳ diệu….
Câu 4: HS nêu quan điểm của bản thân. Có thể nêu:
- Không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ.
- Không nên đánh giá con người qua định kiến hẹp hòi mà phủ nhận toàn bộ năng lực của họ.
- Cần tạo cơ hội để ta có thời gian tiếp xúc lâu để hiểu nhau hơn.

ĐỀ 17

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻo thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền qua thì gọi vào cứu. Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp, làm bạn với cô giữa cảnh đảo hoang vắng.

Một hôm, có thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

Ò…ó…o
Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khấp khởi mừng thầm, chắc mẩm chuyến này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị thay nhau kể chuyện cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai cô chị xấu hổ quá, lẻn ra về lúc nào không ai hay rồi bỏ đi biệt xứ."

(SGK Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo, trang 44)

Câu 1: Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.
Câu 2: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong câu dưới đây:
"*Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng.* "
Câu 3a. Cách ứng xử của Sọ Dừa từ khi đưa vợ về nhà trong đoạn trích trên cho thấy phẩm chất gì của chàng?
Câu 3b: Kết cục của truyện "Sọ Dừa" thể hiện mơ ước gì của nhân dân trong cuộc sống?

(GV chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b)
Câu 4a. Theo em, lòng đố kị gây ra những hậu quả gì?
Câu 4b. Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người hay chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh? Vì sao?
(GV có thể chọn 1 trong hai câu 4a hoặc 4b).

Gợi ý làm bài

Câu 1: Chi tiết kì ảo:
- Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót trên đảo.
- Gà trống gáy thành tiếng người.

Câu 2:
- Trạng ngữ: *Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên*
- Tác dụng: nhấn mạnh thời gian, tạo sự chú ý của người đọc vào thời điểm diễn ra sự việc: hai cô chị ghen ghét, bày mưu hại cô út để chiếm chồng em.

Câu 3a. Đoạn trích làm nổi bật khả năng, phẩm chất sau của Sọ Dừa:
- Lo lắng, thương yêu vợ và có trí tuệ sáng suốt khi dự đoán trước được sự việc vợ ở nhà sẽ bị hãm hãi.
- Trí tuê sáng suốt còn bộc lộ khi Sọ Dừa bố trí tiệc ăn mừng, cố ý để vợ trong buồng để hai cô chị tự mình thấy xấu hổ về hành động của mình.
- Sọ Dừa còn là người nhân đức và độ lượng: mặc dù biết rõ lòng dạ độc ác của hai người chị nhưng chàng không một lời trách cứ, chỉ lặng lẽ đưa vợ ra chào khiến hai người chị xấu hổ, nhục nhã mà âm thầm trốn đi biệt xứ.

Vẻ đẹp của Sọ Dừa chính là vẻ đẹp trí tuện và tấm lòng nhân hậu, độ lượng của nhân dân.

Câu 3b: Kết thúc của câu chuyện này đã thể hiện mong ước của dân gian: "Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo": những con người nhỏ bé, thấp hèn, hình dạng xấu xí như Sọ Dừa hoặc con người tốt bụng, có lòng thương người như cô Út sẽ được hưởng hạnh phúc. Những kẻ xấu xa, có dã tâm độc ác như hai cô chị sẽ bị trừng phạt.

Câu 4a: HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:
- Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác.
- Cuộc sống không thoải mái luôn nghĩ cách hãm hại người khác và cũng làm hại cả bản thân.
- Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.…

Câu 4b:
Truyện Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người chứ không chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh. Bởi vì truyện Sọ Dừa là câu chuyện thuộc kiểu người mang lốt vật, truyện luôn nhằm tập trung làm bật nổi phẩm chất ẩn bên trong hình hài dị dạng của nhân vật: nhân vật Sọ Dừa có sự đối lập giữa hình hài xấu xí bên ngoài với các phẩm chất cao quý bên trong. Sự đối lập giữa bề ngoài dị dạng và vẻ đẹp tài năng, phẩm chất cao quý thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời (bù đắp) và đề cao, khẳng định giá trị chân chính của con người. Đó là giá trị tinh thần bên trong. Và khi đánh giá con người không chỉ nhìn ở góc độ bên ngoài mà phải nhìn ở phẩm chất bên trong mới thấy được vẻ đẹp thực sự.

ĐỀ 18

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"*Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh".

(Theo Nguyễn Đổng Chi)

Câu1. Truyện"Thạch Sanh" thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

Câu 2a. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

Câu 2b. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

"*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.*"

(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)

Câu 3. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

Câu 4. Nêu chủ đề của truyện "Thạch Sanh". Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện "Thạch Sanh" (Kể tối thiểu 03 truyện)

Gợi ý trả lời

Câu 1:

- Truyện "Thạch Sanh" thuộc thể loại truyện cổ tích.
- Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật dũng sĩ.

Câu 2a: HS tự xác định 01 từ ghép có trong đoạn trích và đặt câu.

Ví dụ: từ ghép "niêu cơm"

Đặt câu: Hình ảnh niêu cơm thần kì là chi tiết đặc sắc, có giá trị thẩm mĩ cao trong truyện cổ tích "Thạch Sanh".

Câu 2b:

Câu văn: "*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.*"

Từ đơn	Từ ghép	Từ láy
Cả, mấy, vạn, thấy, chỉ, cho, dọn, ra, có, một, không, muốn	*tướng lĩnh, quân sĩ, niêu cơm, tí xíu, bĩu môi, cầm đũa*	*vẻn vẹn*

Câu 3:

- Chi tiết thần kì trong đoạn trích: niêu cơm thết đãi quân lính 18 nước chư hầu của Thạch Sanh cứ ăn hết lại đầy.

- Ý nghĩa của chi tiết niêu cơm thần kì: tượng chưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

Câu 4:

- Chủ đề: phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện)

- Một số truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện "Thạch Sanh":

+ *Tấm Cám*

+ *Cây tre trăm đốt*

+ *Cây khế*

ĐỀ 19

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"... Người anh hỏi biết sự tình, bèn nằn nì với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

Ăn một quả,
Trả cục vàng,
May túi ba gang,
Mang đi mà đựng.

Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chở anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chở về, anh vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nặng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.

Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tõm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích."

(Trích truyện Cây khế)

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản ?

Câu 2. Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động như thế nào? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

Câu 3. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

Câu 4. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học quý báu gì cho mình?

Gợi ý trả lời

Câu 1. ngôi kể thứ ba

Câu 2. Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động: vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Điều này thể hiện bản chất tham lam, vô độ.

Câu 3.. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

- Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kì ảo. Vì nó mang 1 số đặc điểm như:

+ Biết nói tiếng người: "Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!"

+ Có phép thần kì, biết chỗ cất giấu của cải, vàng bạc, kim cương,…

Câu 4. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học:

- Cần phải luôn chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành quả tốt
- Hiền lành, tốt bụng thì sẽ được đền đáp xứng đáng.
- Quá tham lam thì sẽ phải gánh chịu hậu quả.
- Hãy giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình.

ĐỀ 20

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu được sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

Sau khi nghe xứ thần trình bày mục đích cuộc đi xứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau. Không trả lời được câu đố oái oăm ấy là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vò đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ xâu, v.v… Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu. Bao nhiêu ông trạng và các nhà thông thái đều được triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ.

Khi viên quan mang dụ chỉ của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Nghe nói việc xâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lê một câu:

Tang tình tang! Tang tình tang!
Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng,
Bên thời lấy giấy mà bưng,
Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang
Tang tình tang….

rồi bảo:

Cứ theo cách đó là xâu được ngay!

Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên, con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ thần nước láng giềng.

Liền đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung để cho em ở, để tiện hỏi han".

(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 47, 48).

Câu 1.Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?
Câu 2. Thử thách giải đố do ai đưa ra? Cách giải đố của nhân vật em bé có gì độc đáo?
Câu 3. Trong đoạn trích, việc giải đố đã thể hiện phẩm chất gì của nhân vật em bé?
Câu 4. Em có suy nghĩ gì về kết thúc truyện "Em bé thông minh"?
Câu 5a: Theo em, việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?
Câu 5b. Nhớ lại và ghi ra những thử thách mà nhân vật em bé phải giải đố trong truyện "Em bé thông minh". Em thấy thú vị với lần vượt qua thử thách nào nhất của nhân vật? Vì sao?
(GV chọn câu 5a hoặc 5b)

Gợi ý trả lời

Câu1: Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật thông minh.
Câu 2:
- Thử thách giải đố do sứ thần nước láng giềng đưa ra.
- Cách giải đố của nhân vật em bé: Thay vì trả lời trực tiếp, em bé hát một câu, trong đó có chứa lời giải câu đố. Em bé đã vận dụng trí tuệ dân gian; câu đố với em cũng chỉ là một trò chơi.

Câu 3: Việc giải đố đã thể hiện sự thông minh, nhanh nhẹn, tài năng của nhân vật em bé.
Câu 4: Truyện kết thúc có hậu, em bé được phong làm trạng nguyên, được tặng dinh thự. Đó là phần thưởng xứng đáng với tài năng, trí tuệ của em.
Câu 5a. HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:
- Việc tích luỹ kiến thức đời sống giúp ta có thể vận dụng vào những tình huống thực tế một cách nhạy bén, hợp lí mà đôi khi kiến thức sách vở chưa chắc đã dạy ta.
- Kiến thức đời sống phần lớn là kiến thức truyền miệng được ông cha ta đúc kết bao đời, truyền lại thế hệ sau nên đó là vốn trí tuệ nhân dân bao đời. Do đó kiến thức đời sống là kho kiến thức phong phú, vô tận mà ta có thể áp dụng linh hoạt, tuỳ từng hoàn cảnh.

Câu 5b.
- Trong truyện, em bé đã vượt qua 4 thử thách:

+ Lần thứ nhất: Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường.
+ Lần thứ hai: nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.
+ Lần thứ ba: Trả lời câu đố vua giao cho chính mĕnh, lírm sao thịt một con chim sẻ phải dọn thírnh ba cỗ bírn thức ăn
+ Lần thứ tư: câu đố hóc búa của sứ thần xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.

ĐỀ 21

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Nhà vua chỉ có một người con gái. Công chúa đẹp tuyệt trần, nhưng vì vậy công chúa kiêu ngạo và ngông cuồng, không một ai vừa lòng nàng cả. Nàng chối từ hết người này đến người khác, không những vậy lại còn chế giễu, nhạo báng họ. Có một lần, nhà vua cho mời các chàng trao ở khắp các nước xa gần tới mở tiệc linh đình để chọn phò mã. Khách đứng thành hàng theo ngôi thứ, đứng trên cùng là vua các nước rồi các công tước, các ông hoàng, các bá tước, các nam tước, cuối cùng là những người dòng dõi quí tộc. Công chúa được dẫn đi xem mặt. Chẳng ai được công chúa tha, người nào nàng cũng có cớ để giễu cợt. Người thì nàng cho là quá mập, nàng đặt tên là thùng tô nô, người quá mảnh khảnh thì nàng nói, mảnh khảnh thế thì gió thổi bay, người thứ ba thì lại lùn, nàng chê: Lùn lại mập thì vụng về lắm, người thứ tư mặt mày xanh xao, bị đặt tên Nhợt nhạt như chết đuối, người thứ năm mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ, người thứ sáu đứng dáng hơi cong, nàng chê là cây non sấy lò cong cớn, nhìn ai nàng cũng tìm cách nhạo báng, nàng lấy làm khoái chí khi thấy một người có cằm hơi cong như mỏ chim chích chòe, nàng nói giỡn, chà, anh ta có cái cằm chẳng khác gì chim chích choè có mỏ, từ đó trở đi ông vua tốt bụng ấy có tên là Vua chích choè.

(Trích truyện cổ tích *Vua chích chòe,* Truyện cổ tích Tổng hợp)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt mọi người ra sao?

Câu 3. Từ thái độ của công chúa, em nhận ra đặc điểm gì của nhân vật này?

Câu 4. Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ và cư xử như thế nào? Tại sao vậy?

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

Câu 2. Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt, nhạo báng và chê bai tất cả mọi người, chẳng tha một ai.

+ Người thì nàng cho là quá mập, đặt tên là "thùng tô-nô"
+ Người mảnh khảnh thì nàng nói "mảnh khảnh thế thì gió thổi bay".
+ Người lùn thì nàng chê "lùn lại mập thì vụng về lắm".
+ Người xanh xao bị nàng đặt tên là "nhợt nhạt như chết đuối".
+ Người mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ.
+ Người đứng dáng hơi cong, nàng chê "cây non sấy lò cong cớn".
+ Người có cái cằm hơi cong chẳng khác gì chim chích chòe, nàng khiến người đó bị gọi là Vua chích chòe.

Câu 3. Điều này cho thấy nàng công chúa này là một người kiêu ngạo, chảnh chọe, hay trêu ghẹo và coi thường người khác. Công chúa cũng có vẻ tinh nghịch, láu lỉnh của một người quen được nuông chiều.

Câu 4. Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ, cư xử: nhã nhặn, lịch sự, tôn trọng với người đó. Tuyệt đối không được chê bai, nhạo báng hình thức của người khác. Vì đó là hành vi xấu xí, gây tổn thương cho người khác.

ĐỀ 22

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phật, tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

(Trích *Chuyện cổ nước mình,* Lâm Thị Mỹ Dạ – SGK *Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo*, tập 1, trang 49)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3. Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ.

Câu 4. Em có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ: "*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/Cho tôi nhận mặt ông cha của mình"* không? Vì sao ?

Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm

Câu 2 : Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.

Câu 3 : Các câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ:

- *Ở hiền gặp lành*
- *Thương người như thể thương thân*
- *Yêu nhau mấy núi cũng leo- mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.*

Câu 4 : Hướng HS theo quan niệm **đồng tình** vì:

+ Giữa thế hệ cha ông và con cháu thời nay cách nhau rất xa về thời gian, do đó để hiểu được đời sống tâm hồn, lời dạy của cha ông thì phải tìm hiểu qua những giá trị tinh thần mà cha ông để lại.

+ Chuyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của cha ông xưa, là những lời dạy mà cha ông gửi gắm lại.

+ Chuyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ, nối quá khứ và hiện tại để thế hệ sau noi theo những đạo lí từ người xưa đúc kết.

-

ĐỀ 23

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi

Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm
Thương nhau tre không ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng
Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con

(Trích *Tre Việt Nam* – Nguyễn Duy)

Câu 1. Hãy xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?
Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.
Câu 3. Nêu 2 biện pháp tu từ tác giả sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên.
Câu 4. Hai dòng thơ: "Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con" biểu đạt vấn đề gì?

Lời giải

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm.
Câu 2. Nội dung chính của đoạn thơ: Qua chuyện cây tre, tác giả ngợi ca phẩm chất của con người Việt Nam: luôn vượt qua khó khăn, gian khổ bằng sức sống bền bỉ, bằng tình yêu thương, tinh thần đoàn kết gắn bó lẫn nhau.
Câu 3. Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng phép tu từ:
+ ẩn dụ (cây tre ẩn dụ cho con người Việt Nam);
+ nhân hóa (trong các câu: Bão bùng thân bọc lấy thân/ Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm/ Thương nhau tre không ở riêng/ Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con).
- Tác dụng:
+ Giúp câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi tả, gợi cảm
+ Sự vật trở nên có hồn hơn, mang sắc thái, dáng vóc của con người.
+ Qua việc khắc họa hình ảnh cây tre, tác giả đã bộc lộ, đặc tả những phẩm chất vốn có của con người Việt Nam.
Câu 4. Hai dòng thơ: Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con biểu đạt tinh thần chịu thương chịu khó, hi sinh bản thân vì con của cây tre, cũng tức là của con người Việt Nam.
Hình tượng cây tre trong hai câu thơ đã thể hiện, khắc họa hình ảnh người mẹ tần tảo, chịu thương chịu khó vì con. Đây cũng chính là điểm độc đáo đồng thời cũng chính là sự sáng tạo của nhà thơ. Mượn hình ảnh cây tre cùng thủ pháp nhân hóa, tác giả không chỉ khiến cây tre trở nên có hồn hơn, mang sắc thái như con người vừa ẩn hiện lấp ló đằng sau hình ảnh cây tre ấy chính là hình ảnh người mẹ lam lũ, chịu

thương chịu khó, dãi dầm mưa nắm. Không quản ngại khó khăn để kiếm miếng cơm manh áo nuôi con. Qua đó, tác giả cũng thể hiện tình yêu bao la đối với những người mẹ Việt Nam anh hùng.

ĐỀ 24

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1: Trạng ngữ là gì ?

A. Là thành phần chính của câu

B. Là thành phần phụ của câu

C. là biện pháp tu từ trong câu

D. Là một trong số các từ loại của tiếng Việt

Câu 2: Đâu là trạng ngữ trong đoạn " *Một hôm, cô út vừa mang cơm đến chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ.*". (Sọ Dừa) ?

A. Một hôm

B. Cô út vừa mang cơm đến chân đồi

C. Cô lấy làm lạ

D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 3: Trạng ngữ " Đến hoàng cung" trong câu " *Đến hoàng cung, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy lính canh vô ý, lẻn vào sân rồng khóc um lên*" biểu thị điều gì ?

A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu

B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu

C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Câu 4: Bốn câu sau đều có cụm từ "mùa xuân" . Hãy cho biết trong câu nào cụm từ "mùa xuân" là trạng ngữ.

- *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...].*(Vũ Bằng)
- *Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.* (Vũ Tú Nam)
- *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.*(Vũ Bằng)
- *Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.* (Võ Quảng)

Câu 5: Chỉ ra tác dụng liên kết của các trạng ngữ in đậm trong đoạn văn sau:

"***Hồi đó***, *có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta.* ***Để dò bên này có nhân tài hay không***, *họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc*". (Em bé thông minh)

- Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và cách thức diễn ra sự việc.
- Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và nơi chốn diễn ra sự việc.
- Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về thời gian và mục đích diễn ra sự việc
- Liên kết các câu trong đoạn văn trong mối liên hệ về phương tiện và mục đích diễn ra sự việc

Câu 6: Chỉ ra từ láy trong hai câu thơ sau:

"Tôi nghe chuyện cổ thầm thì
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau"
(Chuyện cổ nước mình – Lâm Thị Mỹ Dạ)

A. cha ông
B. thầm thì
C. chuyện cổ
D. đời sau

Câu 7: Chỉ ra thành ngữ trong hai câu văn sau**:**

"*Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng"*

A. vội vàng trở về *C.mở cờ trong bụng*
B. mừng như mở cờ *D. mừng như mở cờ trong bụng*

Câu 8: Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ "*Đẽo cày giữa đường"* là gì?

A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.

B. Chê người không có chủ kiến, luôn bị động, hay thay đổi theo ý kiến người khác, cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì.

C. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.

D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

<u>Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</u>

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Một hôm có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: "Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu". Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.

Bấy giờ, trong vùng có con chằn tinh, có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Quan quân đã nhiều lần đến bổ vây định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Dân

phải lập cho nó miếu thờ, hằng năm nạp một mạng người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ phá phách.

Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch Sanh kiếm củi về, Lý Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:

- *Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó đi thay anh, đến sáng thì về.*
  Thạch Sanh thật thà, nhận lời đi ngay..

(Truyện cổ tích tổng hợp)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích trên.

Câu 3. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về đặc điểm của hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh?

Câu 4. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với mọi người?

Phần III. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về ý nghĩa của truyện cổ tích với cuộc sống của chúng ta sau khi học xong bài học 2. Miền cổ tích.

Câu 2 (4.5 điểm): Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm 2.0
	Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm) **Câu 1 B** **Câu 2 A** **Câu 3 C** **Câu 4 B** **Câu 5 C** **Câu 6 B** **Câu 7 D** **Câu 8 B**	
	Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)	
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0.5
Câu 2	Chi tiết kì ảo có trong đoạn trích là chi tiết về chằn tinh có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người.	0.5
Câu 3	Đặc điểm của hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh thể hiện qua đoạn trích: + Lý Thông: gian xảo, ích kỉ, nham hiểm (kết nghĩa anh em với Thạch Sanh nhằm mưu lợi; lừa Thạch Sanh đi chết thay mình). + Thạch Sanh thật thà, vị tha, có phần cả tin . Sự đối lập giữa hai nhân vật là sự đối lập giữa phe thiện và phe ác. Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ Trả lời được 01 ý: 0.25 đ	0.5
Câu 4	HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu: Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học cho bản thân: Trong cách ứng xử với mọi người, ta không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà lợi dụng người khác; cần phải biết sống vì người khác.	

	Bên cạnh đó, ta cũng cần đề phòng trước những kẻ xấu.	
	Phần III. Làm văn (6,0 điểm)	
Câu 1 (1.5 điểm)	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .*	0,25
	b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: suy nghĩ về ý nghĩa của truyện cổ tích với cuộc sống của chúng ta .	0,25
	c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý: - Truyện cổ tích từ xưa đến nay là sản phẩm tinh thần vô giá của cha ông, là nơi hội tụ trí tuệ cũng như những lời răn dạy con cháu muôn đời. Do đó, đọc truyện truyền thuyết, truyện cổ tích đem lại ý nghĩa và tác dụng vô cùng to lớn với mỗi học sinh. - Tác dụng bồi bổ tri thức: xác truyện cổ tích mở ra cho học sinh một thế giới nhân vật vô cùng đa dạng, đẹp đẽ. Khi đọc những câu truyện cổ tích, chúng ta sẽ được hòa mình vào chính nhân vật của câu truyện đó, hiểu thêm những giá trị văn hoá dân tộc được cha ông ta lưu giữ và truyền lại. - Tác dụng giáo dục: Các truyện cổ tích gửi gắm bao bài học về đạo lí, dạy cho ta biết yêu thương đồng loại, bồi đắp niềm tin vào chính nghĩa, vào chiến thắng của cái thiện trước cái ác, từ đó góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp cho con người - Do đó, chúng ta cần phải biết yêu quý, trân trọng khó báu truyền kể dân gian cũng như biết ơn những con người Việt Nam tài hoa đã tạo ra chúng.	0,5
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
Câu 2 (4.5 điểm)	**a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác.	0.25
	b. *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyện cổ tích (đã học hoặc đã đọc)	0.25
	c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau: **Mở bài:** Giới thiệu - Tên truyện. - Lí do muốn kể lại truyện. **Thân bài:** * Trình bày. - Nhân vật - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. *Kể chuyện theo trình tự thời gian. - Sự việc 1: - Sự việc 2: - Sự việc 3: - Sự việc 4:	3.5

	- …. **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. *d. Sáng tạo*: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0,25
	e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25

ĐỀ 25

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

" *Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh".

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, tập 1)

Câu 1. Truyện "Thạch Sanh" thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

Câu 2a. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

Câu 2b. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

"*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.*"

(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)

Câu 3. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

Câu 4. Nêu chủ đề của truyện "Thạch Sanh". Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện "Thạch Sanh" (Kể tối thiểu 03 truyện)

ĐỀ 26

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn:

"Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta.Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây".Sứ giả vào, đứa bé bảo: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn".

(Trích ngữ văn 6 – Tập 1)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào, thuộc thể loại truyện gì của văn học dân gian ?

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn .

Câu 3. Câu "***Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua***"có bao nhiêu từ đơn,bao nhiêu từ ghép, bao nhiêu từ láy?

Câu 4. Những câu nói của chú bé trong đoạn văn trên có ý nghĩa gì?

II. TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)*** Em hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng.

Câu 2 ***(5,0 điểm)*** Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Văn bản: Thánh Gióng. Thể loại truyện truyền thuyết. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án, mỗi ý : 0,25 điểm.*	0,25 0,25
	2	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trả lời như đáp án: 0,25 điểm.*	0,25
	3	+ Từ đơn: Có 5 từ (vừa, vừa, về , tâu, vua) + Từ ghép: Có 2 từ(kinh ngạc, mừng rỡ) + Từ láy: Có 1 từ (vội vàng) ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời được 3 ý đúng, mỗi ý 0,25 điểm.*	0,75
	4	Những câu nói của chú bé có ý nghĩa: • Là tiếng nói đầu tiên được cất lên sau ba năm im lặng. • Là tiếng nói đòi đánh giặc cứu nước. • Là tiếng nói của tinh thần dũng cảm và lòng yêu nước, đại diện cho nhân dân. ***Hướng dẫn chấm:*** • *Cho điểm theo từng ý, HS có thể điễn đạt bằng từ ngữ khác nhưng đảm bảo ý nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.*	1,25 (0,25 0,5 0,5)
II		**TẬP LÀM VĂN**	**7,0**
	1	Em hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng.	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh trình bày đoạn văn có đủ ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần cảm nhận Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng là hình ảnh của người anh	0,25

		hùng cứu nước chống ngoại xâm. *c. Triển khai vấn đề* Học sinh có thể lựa chọn các thao tác phù hợp để triển khai đoạn văn cảm nhận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng.Có thể theo hai khía cạnh sau: • Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng là biểu tượng cho sứcmạnh đoàn kết toàn dân tộc. • Vẻ đẹp của nhân vật Thánh Gióng thể hiện ước mơ khát vọng của nhân dân ta về người anh hùng cứu nước chống ngoại xâm. ***Hướng dẫn chấm:*** *-Lời văn lưu loát, có sức thuyết phục,cảm xúc sâu sắc, làm nổi bật vấn đề cần diễn đạt(0,75 điểm).* *-Lời văn chưa thật lưu loát, có sức thuyết phục, có cảm xúc, làm rõ vấn đề cần diễn đạt(0,5 điểm).* *-Lời văn chưalưu loát, chưa có sức thuyết phục,ít cảm xúc, chưa làm rõ vấn đề cần diễn đạt(0,25 điểm).* *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* *d. Chính tả, ngữ pháp* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,75 0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để cảm nhận có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
	2	Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua. *a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự* *- Mở bài*giới thiệu được câu chuyện. *- Thân bài*kể được diễn biến câu chuyện *- Kết bài*nêu được ý nghĩa câu chuyện.	**5,0** 0,25
		b. Xác định đúng nội dung đề yêu cầu Kể lại một kỉ niệm sâu sắc mà em đã trải qua. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng yêu cầu của đề: 0,5 điểm.*	0,5

		c. Triển khai câu chuyện thành các sự việc Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt, đảm bảo các yêu cầu sau:	
		** Giới thiệu nhân vật (0,25 điểm), hoàn cảnh nảy sinh câu chuyện (0,25 điểm).*	0,5
		** Kể diễn biến câu chuyện:* - Sự việc mở đầu. - Sự việc phát triển. - Sự việc cao trào. - Sự việc kết thúc. ***Hướng dẫn chấm:*** ***-*** *Học sinh kể đầy đủ, sâu sắc các sự việc và có cảm xúc: 2,5 điểm.* *- Học sinh kể chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.* *- Kể sơ sài, không có tình huống cao trào, chưa có cảm xúc: 0,75 điểm - 1,25 điểm.*	2,5
		** Ý nghĩa câu chuyện hoặc cảm nghĩ của người viết* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.*	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về câu chuyện,có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng kiến thức về thể loạitự sự,trong quá trình kể biết làm nổi bật ý nghĩa câu chuyện,biết liên hệ với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được đầy đủ yêu cầu : 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được một phần yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
Tổng điểm			**10,0**

ĐỀ 26

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

- Em đố anh từ Nam chí Bắc,
Sông nào là sông sâu nhất?
Núi nào là núi cao nhất nước ta?
Anh mà giảng được cho ra,
Thì em kết nghĩa giao hoà cùng anh.
- Sâu nhất là sông Bạch Đằng,
Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.
Cao nhất là núi Lam Sơn,
Có ông Lê Lợi trong ngàn bước ra.

(Ca dao)

Câu 1. Bài ca dao có hình thức đối đáp giữa ai với ai?
Câu 2. Chỉ ra các danh từ riêng được nhắc tới trong lời đối đáp này?
Câu 3. Lời hỏi đáp của các nhân vật trong bài ca dao có ý nghĩa gì?
Câu 4. Hình thức hỏi đáp, thường gặp trong ca dao trữ tình dao duyên cổ truyền Việt Nam. Em hãy chép theo trí nhớ một bài ca dao khác có hình thức hỏi đáp tương tự.

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Bài ca dao có hình thức đối đáp giữa cô gái và chàng trai. Cụ thể: lời người hỏi (cô gái), lời người đáp (chàng trai)
Câu 2. Các danh từ riêng được nhắc tới trong lời đối đáp này là: núi Lam Sơn, sông Bạch Đằng, Lê Lợi.
Câu 3. Ý nghĩa của lời hỏi đáp trong bài ca dao:
- Đây là một hình thức để trai gái thử tài nhau, đo độ hiểu biết về kiến thức địa lí, lịch sử, văn hoá…trong những cuộc hát đối đáp.
- Người hỏi biết chọn những nét tiêu biểu của từng địa danh để hỏi, người đáp hiểu rất rõ và trả lời ý của người hỏi . Từ đó để thể hiện chia sẻ ,vui chơi, giao lưu tình cảm.
- Thể hiện sự yêu quí, tự hào về quê hương, đất nước.
Câu 4. HS chọn một bài ca dao có hình thức đối đáp khác và chép theo trí nhớ

ĐỀ 27

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Đường lên xứ Lạng bao xa,
Cách ba quả núi với ba quãng đồng.
Ai ơi đứng lại mà trông,
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ.

(Ca dao)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Văn bản trên do ai sáng tác ?
Câu 2. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh nào?
Câu 3. Cụm từ "Ai ơi" trong bài ca hướng đến ai và để làm gì?
Câu 4. Thông điệp nào có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước? Lí giải tại sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Biểu cảm
Tác giả: nhân dân lao động.
Câu 2. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh :Vẻ đẹp của cảnh sắc núi sông: *"Núi thành Lạng", "sông Tam Cờ".* Đây là tên ngọn núi, tên sông rất nổi tiếng của Lạng Sơn
Câu 3.
+ Hai chữ *"ai ơi"*hướng tới ai đó, nó không cụ thể, là tất cả những con người Việt Nam ta.
+ Hai chữ *"ai ơi"* là tiếng gọi, lời mời thiết tha, chân thành của tác giả.
Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước là:
+ Mỗi người cần có trách nhiệm với quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước.
+ Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm vô cùng cao đẹp, rộng lớn và rất quan trọng với mỗi người.
+ Bài học về việc gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc
....
(HS có thể đưa ra một thông điệp có ý nghiã nhất là được, nếu HS nêu 2 thông điệp thì không cho điểm)
Lí giải tại sao?
(HS có thể bày tỏ quan điểm phù hợp)

ĐỀ 28

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung
Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.
(Trích *Bài thơ Hắc Hải* – Nguyễn Đình Thi)
Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?
Câu 2. Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.
Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ *"Tay người như có phép tiên – Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ".*
Câu 4. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?

Trả lời :

Câu 1. thể thơ lục bát
Câu 2. HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*
(Lưu ý HS có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý)
Câu 3. Biện pháp so sánh: *Tay người như có phép tiên*
Tác dụng : *gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…*

Câu 4. HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…*

ĐỀ 29

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

(Trích *Bài thơ Hắc Hải* – Nguyễn Đình Thi)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?
Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ.
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên?
Câu 4. Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?

Trả lời :

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm
Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ:
Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam, đồng thời tác giả gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về đất nước quê hương.
Câu 3. Chỉ ra từ láy: mênh mông, rập rờn
Tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ trên:
+ Những từ láy trên góp phần khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước. Từ láy "mênh mông" gợi ra không gian bao la bát ngát của cánh đồng lúa. Từ láy "rập rờn" gợi sự chuyển động mềm mại, uyển chuyển của cánh cò đang sải cánh bay.
+ Từ láy đó đã góp phần tả cảnh đẹp thiên nhiên quê hương, làm cho những cảnh vật hiện lên chân thực, gần gũi, thanh bình, giản dị, mộc mạc; đồng thời thể hiện tình yêu của tác giả đối với những vẻ đẹp bình dị, dân dã của đất nước.
Câu 4. Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?
Ý 1: Đoạn thơ trên giúp HS liên tưởng đến bài ca dao cụ thể; HS viết được theo trí nhớ

Y2: HS phải đưa ra lí do thuyết phục về mối liên hệ giữa VB Việt Nam quê hương tôi với bài ca dao mà HS chọn đưa ra:
Có thể có các cơ sở để HS tìm bài cao dao:
Cùng chủ đề tình yêu quê hương đất nước.
Cùng xuất hiện một trong những hình ảnh khá tương đồng như: hình ảnh cánh đồng lúa, cánh cò trắng, ...gợi đến vẻ đẹp của làng quê.
(HS đưa ra bài ca dao mà không tìm được mối liên quan về chủ đề, hình ảnh, cảm xúc thì không cho điểm)
Ví dụ:
- Con cò bay lả bay la
Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.
Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát....

ĐỀ 30

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và thể thơ?
Câu 2. Đoạn thơ gợi tả những mùa nào trong năm? Nét chung trong bức tranh Việt Bắc bốn mùa là gì?
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp từ trong đoạn trích.
Câu 4a. Em hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho Việt Bắc được thể hiện qua đoạn trích.
Câu 4b. Em thích vẻ đẹp Việt Bắc ở mùa nào nhất? Hãy nêu cảm nhận bằng đoạn văn 3 – 5 dòng.

Gợi ý trả lời

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
Thể thơ: Lục bát.
Câu 2:

- Đoạn thơ miêu tả bức tranh Việt Bắc ở 4 mùa: đông – xuân – hạ - thu

- Đặc điểm chung của bức tranh Việt Bắc trong cả 4 mùa: có sự kết hợp hài hoà giữa vẻ đẹp thiên nhiên (câu lục) với vẻ đẹp con người (câu bát).

Câu 3:

- Phép điệp từ "Nhớ…" nằm ở hầu hết các câu tám chứ.
- Tác dụng:
  + Tạo giọng điệu tha thiết, trữ tình cho đoạn thơ.
  + Diễn tả nỗi nhớ thường trực, khôn nguôi của người ra đi (ta) với cảnh và người ở Việt Bắc.

Câu 4a.

- Tác giả ngợi ca vẻ đẹp của cảnh và người Việt Bắc qua mỗi mùa.
- Thể hiện nỗi nhớ khắc khoải, khôn nguôi của tác giả với Việt Bắc.

Câu 4b: HS lựa chọn và nêu cảm nhận về bức tranh Việt Bắc trong một mùa.

Ví dụ: Mùa xuân tới, hoa mơ nở bạt ngàn, không gian như bừng sáng, ngập tràn sắc trắng tinh khôi, đầy sức sống. Con người Việt Bắc cần cù, chịu thương chịu khó với đôi bàn tay tài hoa đang tỉ mỉ chuốt từng sợi lạt, chuẩn bị đan mũ gửi cho bộ đội. Vẻ đẹp mùa xuân nơi Việt Bắc in đậm trong tâm hồn người ra đi.

ĐỀ 31

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu".

(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?

Câu 2: Tìm trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật?

Câu 3: Chỉ ra ngôi kể và tác dụng của được sử dụng ở đoạn văn ?

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2: trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.

5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

Câu 3:

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "Tôi"
- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:
+ Tác giả để Dế Mèn tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho thấy Dế Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuổi mới lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.
+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.
Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác. Em đồng ý với ý kiến đó.
Vì:
+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.
+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm, dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản thân.

ĐỀ 32

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên".

(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?
Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?
Câu 3. Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?
Câu 4.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

Gợi ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.
Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.
Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha, nhân hậu, cao thượng.
Câu 3.

- Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

Câu 4.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ :

- Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện nhân cách lối sống.
- Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
- Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

ĐỀ 33

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"- Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng gió trên đồng lúa mì..."

(Hoàng tử bé, *Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri)*

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Nghĩa của từ "*đơn điệu*" được dùng trong đoạn văn trên là gì?

Câu 3: Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn *"*Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc".

Câu 4: Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có một tình bạn đẹp.

Gợi ý làm bài

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn bè.

Câu 2: Nghĩa của từ "*đơn điệu*" được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệ

Câu 3:

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du dương, mang cảm xúc.

Tác dụng:

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo "ai cũng giống ai" lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.
+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.
Câu 4: Để có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

- Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
- Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

ĐỀ 34

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Đêm ấy ông khách - đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật. Với ông, ngủ ngoài trời là chuyện bình thường. Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương. Thật bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống. Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn".

(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 92).

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.
Câu 2. Theo đoạn trích, vì sao Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm?
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.
Câu 4. Nhớ lại và miêu tả một âm thanh hoặc hình ảnh mà em thấy ấn tượng nhất về cuộc sống về đêm nơi em sinh sống mà em đã từng lắng nghe hoặc chứng kiến. Lí giải lí do em ấn tượng.

Gợi ý trả lời

Câu 1:
- Ngôi kể thứ ba.
- Các nhân vật được nói tới trong đoạn trích: Bọ Dừa, Tắc Kè, Ốc Sên.

Câu 2:
Theo đoạn trích, Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm vì bị một giọt sương rơi xuống trúng cổ.

Câu 3:
- Biện pháp nhân hoá: Côn trùng – rỉ rả điệu buồn; Tắc Kè gọi cửa; Ốc Sên đi làm về, vén tà áo...; gió thở dài; giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống; Bọ Dừa tỉnh ngủ.

- Biện pháp liệt kê: Liệt kê hàng loạt các hình ảnh, âm thanh cuộc sống nơi xóm Bờ Giậu khi đêm đến.
(HS chỉ nêu 1 trong 02 biện pháp vẫn cho điểm tối đa).
- Tác dụng của các biện pháp tu từ:
+ Làm cho lời văn sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, gợi hình, gợi cảm.
+ Nhấn mạnh những hình ảnh, âm thanh sinh động của cuộc sống về đêm nơi xóm Bờ Giậu, nhấn mạnh vẻ đẹp thanh bình mà sống động nơi đây.
+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên, tài quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người viết.
Câu 4:
- HS có thể nêu một trong những hình ảnh/âm thanh mà bản thân thấy ấn tượng về cuộc sống về đêm nơi mình sinh sống. Có thể như: âm thanh tiếng rao của những người bán hàng rong; âm thanh tiếng chổi và tiếng xe đẩy rác của những cô chú lao công quét dọn đường phố; ..; âm thanh tiếng mưa, tiếng côn trùng, tiếng gió thổi,…
- Lí do ấn tượng: Những âm thanh gần gũi, làm cho bản thân thêm yêu quý những người lao động chân chính; thấy yêu vẻ đẹp cuộc sống hơn,…

ĐỀ 35

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Rồi ông kể lại cho Thằn Lằn nghe. Chuyện mây, chuyện gió, chuyện Ốc Sên, chuyện Tắc Kè,… May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà. Không ngờ cái xóm nhỏ heo hút này lại giống cái xóm của ông thời thơ ấu đến thế. Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất".

(SGK Ngữ văn 6, Chân trời sáng tạo, tập 1 - trang 92).

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích.
Câu 2. Theo em, vì sao giọt sương lại làm cho Bọ Dừa quyết định về quê?
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của trạng ngữ có trong đoạn trích..
Câu 4. Rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên. Lí giải thông điệp.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Các phương thức biểu đạt : tự sự, miêu tả, biểu cảm.
Câu 2: Giọt sương làm Bọ Dừa quyết định về quê vì khi giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông sực nhớ quê nhà, bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất.
Câu 3: - Trạng ngữ: "May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ" trong câu "May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà".
Bổ sung thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc.
- Trạng ngữ: "Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn" trong câu "Bao nhiêu năm biền biệt đi xa, mải làm ăn, ông quên khuấy đi mất"
Bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc.
Câu 4: Thông điệp ý nghĩa với bản thân: Trong cuộc sống, đừng vì bận rộn mà quên đi những điều thân thuộc, gần gũi, quên mất quê hương mình. Hãy biết trân trọng những giá trị của cuộc sống.

Vì những điều xung quanh ta tuy gần gũi, quen thuộc nhưng đôi lúc ta không trân trọng, mải chạy theo những giá trị vật chất hào nhoáng. Quê hương với những điều bình dị, gần gũi đã nuôi dưỡng tâm hồn ta từ thơ ấu, do đó cần phải trân trọng và biết ơn, luôn hướng về.

ĐỀ 36

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ANH CÚT LỦI

(trích)

" ...Chương trình xây nhà của Cun Cút khá quy mô và tỉ mỉ. [...] Đến lúc phải bắt tay vào việc. Nhưng Cun Cút chợt nghĩ: "Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã.".

[...]

Và cứ thế, ngày nào Cun Cút cũng muốn bắt đầu nhưng rồi cũng có lí do để hoãn việc, lúc thì thấy đau đầu, lúc thì thấy chóng mặt, lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa,... [...] Chương trình xây dựng từ mùa này đến mùa khác, từ năm này đến năm khác vẫn còn nằm trong dự định.

Ong thợ gặp Cun Cút hỏi:

- Nhà cửa đã xong chưa?
- Chưa xong gì cả.
- Thế khâu nguyên liệu đã đến đâu rồi?
- Cũng chưa có gì cả.
- Gì chứ gỗ tốt với tre trúc thì có thiếu gì. Tre gỗ bạt ngàn, làm gì cho hết. Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được. Cứ lấy cớ này cớ nọ để lùi việc lại ngày mai, có lúc đó cũng là hình thức của sự tránh việc, của sự lười biếng.

Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cun Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà. Mãi cho đến ngày nay, Cun Cút vẫn phải chui bờ, ở bụi."

(Theo Võ Quảng, Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Vì sao anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ nằm bụi?

Câu 3: Theo em, qua nhân vật Cun Cút nhà văn muốn phê phán kiểu người gì?

Câu 4: Câu nói của Ong thợ: "Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được" giúp em rút ra bài học gì cho bản thân?

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự.

Câu 2: Anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ nằm bụi vì:

- Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cun Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà.

Câu 3: Theo em, qua nhân vật Cun Cút nhà văn muốn phê phán kiểu người:
Kiểu người lười biếng, ngại làm việc

Câu 4: Câu nói của những chú ong khiến ta rút ra bài học chính là chúng ta không được sống lười biếng. Chỉ có chăm chỉ cần mẫn không ngừng cố gắng thì chúng ta mới có thể đạt được những điều mình mong muốn. Chúng ta hãy chăm chỉ, làm việc hết mình để đạt được thành công.

ĐỀ 37

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Vịt Con đi lạc

Gà mẹ dẫn đàn con đi ăn, thấy Vịt Con đi lạc liền gọi:
- Này Vịt Con, đi với cô nào! Cô sẽ giúp con kiếm ăn.
Vịt Con nghe vậy liền đi theo, ăn chung với đàn gà. Đàn gà con thấy Vịt Con được mẹ chia mồi nên phàn nàn:
- Sao mẹ lại cho Vịt Con ăn chung với tụi con? Nó đâu có cùng loài với mình?
Gà mẹ giải thích:
- Các con thử nghĩ nếu bản thân mình đi lạc và gặp đàn vịt khác thì sao? Lúc đó thì các con muốn được họ giúp đỡ hay bị bỏ rơi chỉ vì khác loài?

(Theo Lê Luynh)

Câu 1: Xác định ngôi kể của văn bản trên?
Câu 2: Tính xấu của bầy gà con là gì?
Câu 3: Chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật và tác dụng của biện pháp tu từ đó trong văn bản
Câu 4: Thông điệp mà em tâm đắc nhất rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?
Gợi ý trả lời:
Câu 1: Ngôi kể của văn bản: ngôi thứ 3 (người kể dấu mình)
Câu 2: Tính xấu của bầy gà con: ích kỉ, hẹp hòi...
Câu 3: Chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật: nhân hóa con vật (Vịt Con, Đàn gà, gà mẹ) biết nói năng, suy nghĩ, tình cảm như con người
- Tác dụng của biện pháp tu từ:
+ Diễn tả được những cảm xúc, suy nghĩ của đàn gà con, sự nhân hậu của gà mẹ, tình cảnh tội nghiệp của Vịt Con...
+ Làm cho thế giới loài vật trở nên gần gũi, sinh động, giúp tác giả gửi gắm thông điệp, bài học tốt đẹp về lối sống yêu thương, giúp đỡ người gặp hoạn nạn.
Câu 4: Thông điệp mà em tâm đắc nhất rút ra được từ văn bản trên là: (HS chỉ được đưa một thông điệp duy nhất, và có lí giải phù hợp)
- Hãy biết yêu thương, giúp đỡ những người, đặc biệt những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ.
- Không nên sống ích kỉ, hẹp hòi. (Vì sẽ có lúc mình cũng rất cần sự giúp đỡ của người khác...)

- HS lí giải phù hợp.

ĐỀ 38

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Thằng Tý hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa chọn để dành cho bố đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn:

Tôi hỏi:

- Sao bố kính trọng nó quá vậy?

Bố cười xoà:

- Không phải đâu, bố không cưỡng lại được trước món quà. Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó.

(Trích *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần*)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật "tôi" những quả ổi như thế nào? Điều đó cho thấy tình cảm gì của Tý?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói: "Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó"?

Câu 4. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống và lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Tự sự

Câu 2 :

Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật "tôi" những quả ổi to đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Qua món quà giản dị mà Tý dành tặng bố của nhân vật "tôi", có thể thấy Tý là chú bé đáng yêu, biết quan tâm yêu thương người khác, biết trân trọng nâng niu những món quà mà đem tặng người khác.

Câu 3 : Câu nói của nhân vật bố có thể hiểu: món quà chính là tình cảm, tấm lòng của người tặng đã gửi gắm vào đó nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp. Cách chúng ta nhận, trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình.

Câu 4 : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu:

Khi tặng ai món quà gì, ta cần đặt tâm huyết vào món quà. Dù món quà không có giá trị vật chất cao nhưng nếu ta tặng bằng cả tấm lòng thì món quà đó vẫn là món quà có ý nghĩa thực sự.

Cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình, dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

ĐỀ 39

Đọc đoạn trích:

"Những bông hoa thơm hơn và khi nhắm mắt, bạn vẫn nhìn thấy nó. Không chỉ vậy, bạn còn thấy nguyên cả khu vườn. Bạn có thể nhìn thấy bông hồng ngay trong đêm tối. Đêm bạn nằm, đắp chăn kín người nhưng bạn vẫn có thể đi dạo. Bạn sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.

Và lúc đó, bạn sẽ tiếc lắm nếu thế giới này vắng đi những bông hoa. Bạn sẽ tự hỏi, tại sao trong khu vườn không có người dẫn lối? Người ta sẽ ngạc nhiên hỏi lại, người dẫn lối nào? Bạn sẽ từ từ nói, đó là NHỮNG BÔNG HOA…

Những bông hoa chính là người đưa đường!

(Trích *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần*)*

Thực hiện các yêu cầu sau

Câu 1. Chép lại câu văn có chứa thành phần chính mở rộng bằng cụm từ. Gạch chân dưới thành phần chính được mở rộng đó.

Câu 2. Em hiểu như thế nào về câu văn: "*Những bông hoa chính là người đưa đường!"?*

Câu 3. Nhận xét gì về thái độ của tác giả đối với thế giới tự nhiên.

Câu 4. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, nhiều bạn nhỏ chỉ vùi đầu vào màn hình máy tính hoặc điện thoại, chìm đắm trong thế giới ảo, ít ra ngoài để khám phá cuộc sống hiện thực xung quanh. Em có lời khuyên gì cho các bạn nhỏ này?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Ví dụ:

Bạn có thể ***nhìn thấy*** *bông hồng ngay trong đêm tối. Câu có chứa vị ngữ mở rộng bằng cụm động từ.*

Câu 2: Câu văn "những bông hoa chính là người đưa đường" có thể hiểu: Những điều thân thuộc, gần gũi với chúng ta (những bông hoa) khi được cảm nhận bằng mọi giác quan và được đón nhận bằng cả tấm lòng rộng mở thì chúng sẽ đưa ta đến một thế giới thú vị của riêng ta, dành riêng cho ta khám phá.

Câu 3: *Người viết đã* cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan, bằng cả tấm hồn rộng mở để có thể cảm nhận sâu sắc thế giới xung quanh, để phát hiện ra được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất. Qua đó cho thấy thấy tác giả đã thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương thế giới tự nhiên.

Câu 4: *HS đưa ra lời khuyên theo suy nghĩ bản thân.*

Có thể nêu:

- Cần buông điện thoại xuống, tắt máy tính đi để có nhiều thời gian dành cho việc khám phá những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống quanh mình.

- Ta không nên quá lệ thuộc vào những thiết bị thông minh, thế giới ảo trên các mạng xã hội mà quên đi cuộc sống thật. Cần tỉnh táo nhận ra đâu mới là những giá trị đích thực của cuộc sống.

ĐỀ 40

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Trong một hồ nước

Giếc sinh ra trong một hồ nước. Giếc bị lạc mẹ nên sống một mình. Gần chỗ ở của mình, Giếc chỉ thường gặp Nòng Nọc. Nòng Nọc với Giếc hay chơi cùng nhau, dần dần trở thành đôi bạn.

Một hôm, chợt Giếc nhìn thấy từ phía trên bụng của Nòng Nọc có hai cục thịt lồi ra. Giếc tưởng ðó là ðôi vây của Nòng Nọc đang mọc. Hai cục thịt đó mỗi ngày một dài ra. Hóa ra đó không phải là đôi vây mà là đôi chân trước của Nòng Nọc. Tiếp theo, đôi chân sau của Nòng Nọc cũng mọc dài ra. Giếc không sao hiểu nổi một việc lạ lùng như vậy vì tất cả những bạn sống trong hồ nước như Rô, Mè đều có vây...Thế mà Nòng Nọc lại mọc chân.

Hoa sen trong hồ đang nở, Giếc rủ Nòng Nọc bơi xa dạo chơi một chuyến. Nòng Nọc lắc đầu:

- Bốn chân của tôi lều nghều nên tôi không bơi xa được!

Giếc đành dạo chơi một mình quanh hồ. Đến khi quay về chỗ cũ, Giếc tìm khắp hồ nước nhưng chẳng thấy tăm hơi Nòng Nọc đâu cả...Chợt Giếc nghe có tiếng gọi:

- Giếc về đó hả?

Tiếng gọi nghe vang từ đâu trên mặt nước. Giếc nhảy lên cao và thấy một anh chàng đang ngồi trên một cái lá sen...Giếc còn đang ngơ ngác tìm Nòng Nọc thì anh chàng này kêu lên;

- Ồ Giếc! Nòng Nọc đây mà!

- Nòng Nọc sao lại không có đuôi? Nòng Nọc không biết ngồi như anh.

- Đuôi của tôi đã rụng mất rồi. Nó rụng lúc Giếc đi vắng. Vết rụng đây này!

Giếc đã nhận ra người bạn cũ của mình. Người bạn đó đã mọc chân, rụng đuôi và đã trở thành một chú Nhái Bén nhưng vẫn nhớ đến bạn cũ. Từ đó, tình bạn của Giếc và Nòng Nọc ngày càng thân thiết.

(Theo Võ Quảng)

Câu 1. Xác định ngôi kể của câu chuyện trên?

Câu 2. Chỉ ra cụm danh từ, cụm động từ trong câu: "*Người bạn đó đã mọc chân, rụng đuôi và đã trở thành một chú Nhái Bén nhưng vẫn nhớ đến bạn cũ"*

Câu 3. Sau cuộc dạo chơi của Giếc, Nòng Nọc đã có gì thay đổi?

Câu 4. Nhận xét gì về thái độ, tình cảm của Nòng Nọc với bạn cũ khi cuộc sống đã mới?

Câu 5. Hãy nêu thông điệp của câu chuyện?

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1. Ngôi kể của câu chuyện trên: Ngôi kể thứ 3
Câu 2.
+ có 1 cụm danh từ: *Người bạn đó*
+ có *4* **cụm động từ trong câu:** *đã mọc chân, rụng đuôi, đã trở thành một chú Nhái Bén, vẫn nhớ đến bạn cũ"*
Câu 3. Sau cuộc dạo chơi của Giếc, Nòng Nọc đã có thay đổi: *Đuôi của Nòng Nọc đã rụng mất rồi trở thành một anh chàng đang ngồi Nhái Bén*
Câu 4. Thái độ, tình cảm của Nòng Nọc với bạn cũ khi cuộc sống đã mới: không thay đổi, vẫn nhớ bạn cũ, trò chuyện vui vẻ, cởi mở, càng thân thiết với bạn
Câu 5. Thông điệp của câu chuyện: Tình bạn chân thành luôn vượt qua được rào cản, ngăn cách, những đổi thay của cuộc sống.

ĐỀ 41

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thuỷ thủ, gió ngừng một chút để bác thuỷ thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thuỷ thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: "Gió! Gió! Gió mát quá!"

"A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!"

Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:
Tôi là ngọn gió
Ở khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ…
Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Trích "*Cô gió mất tên*" – Xuân Quỳnh)

Câu 1: Xác định ngôi kể trong đoạn trích.
Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

"*Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*."
Câu 3: Tại sao dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: "Gió" ?
Câu 4: Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân. Lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Ngôi kể thứ ba.
Câu 2:
Biện pháp tu từ nhân hoá:
+ Cách gọi tên sự vật "Cô Gió"
+ Hoạt động của sự vật: chào ngọn khói, những bông hoa,…
Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đối tượng mà cô Gió chào: *ngọn khói, bông hoa, lá cờ, chong chóng đang quay, những con buồm, những con thuyền.*
Tác dụng:
+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.
+ Lam cho đối tượng gió trở nên sinh động, gần gũi như con người, mang những suy nghĩ, tình cảm của con người.
+ Nhấn mạnh tình cảm của cô Gió dành cho những sự vật khác.
Câu 3: Dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: "Gió" bởi mọi người ghi nhận những việc làm tốt, những lợi ích, những niềm vui mà cô Gió đem lại cho mọi người.
Câu 4: HS lựa chọn và rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân và lí giải.
Có thể nêu:
Thông điệp ý nghĩa rút ra: Trong cuộc sống, chúng ta hãy cứ làm thật nhiều việc tốt, trao đi tình cảm cho mọi người dù cho những việc làm tốt ấy có thể không ai nhìn thấy. Vì khi làm những việc tốt, việc có ích cho mọi người thì tự bản thân mỗi người sẽ tìm thấy được vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và sẽ nhận được sự yêu quý, kính trọng và giúp đỡ lại từ mọi người.

ĐỀ 42

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi.

Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy. Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

- Ồ - đại bàng kêu lên - Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó.

Bầy gà cười ầm lên:

- Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao.

Đại bàng tiếp tục ngước lên trời,nó mơ ước có thể bay cao cùng những con chim đại bàng. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều đó không thể xảy ra. Cuối cùng đại bàng cũng tin điều đó là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết"

(Sưu tầm)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Con đại bàng trong văn bản rơi vào hoàn cảnh nào?

Câu 3: Nguyên nhân nào khiến cho ước mơ muốn bay của đại bàng đã không thực hiện được?

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?

Gợi ý câu trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

Câu 2: Con đại bàng trong văn bản rơi vào hoàn cảnh:

- Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi.
- Quả trứng được một con gà mái tình nguyện ấp, và nó được sinh ra và lớn lên giữa bầy gà.

Câu 3: Nguyên nhân khiến cho ước mơ muốn bay của đại bàng đã không thực hiện được:

+ Mỗi lần chú nói ra khát khao của mình bầy gà lại khuyên chú nên từ bỏ vì chú không thể bay

+ Chú đại bàng không mạnh mẽ, không dám theo đuổi, thực hiện ước mơ của mình

Câu 4: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là:

Thông điệp : Nếu có ước mơ, khao khát hãy cố gắng và nỗ lực thực hiện nó, nhất định sẽ thành hiện thực

---

ĐỀ 43

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1. Cho câu sau: "*Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng*" có mấy cụm danh từ?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2. Cụm danh từ chỉ có thành phần trung tâm và phụ sau là:

A. Các bạn học sinh B. Hoa hồng

C. Chàng trai khôi ngô D. Những chiếc thuyền buồm khổng lồ màu đỏ

Câu 3. Câu "*Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống"* Vị ngữ trong câu là:

A. Chuỗi gồm hai cụm động từ. B. Chuỗi gồm hai cụm danh từ.
C. Chuỗi gồm hai cụm tính từ. D. Một cụm động từ

Câu 4: Cụm tính từ được sử dụng trong câu sau: *"Sơn bây giờ mới nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà mua sắm áo cho con*." là:

A. *mới nhớ ra* B. *rất nghèo*
C. *mua sắm áo cho con* D. Không có cụm tính từ

Câu 5: Phần phụ trước của cụm danh từ là các từ:

- rất, khá, quá, lắm... B. Vẫn,lại, càng, ...
- C. Đã, đang, sẽ,.. D. *Một, các, những, mọi...*

Câu 6: Cụm danh từ trong câu *"Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời"* **là:**

- *những ngôi sao trên trời*
- *Tất cả những ngọn nến*
- *bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời*
- *Tất cả những ngọn nến; những ngôi sao trên trời;*

Câu 7: Phần trước của cụm động từ ***đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống*** trong câu *"Chị Sơn và mẹ Sơn* ***đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống****"ý nghĩa mà động từ được bổ sung là:*

- *Phủ định* *B. Thời gian* *C. Tiếp diễn* *D. Khẳng định*

Câu 8: Cụm tính từ ***trong hơn*** trong câu **"**Nhưng chân trời ***trong hơn*** mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần.**"** ý nghĩa mà tính từ được bổ sung là:

- Chỉ mức độ B. Chỉ sự tiếp diễn
- Chỉ thời gian **D.** Chỉ khẳng định

<u>Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</u>

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!
- Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.
- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

("Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

Câu 3. Hành động của Nhím nói lên điều gì?

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

Phần III. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

Câu 2 (4.0 điểm): Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người thân mà em nhớ mãi.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

<table>
<tr><th>Câu</th><th>Nội dung cần đạt</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td></td><td><u>Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)</u>
<table>
<tr><th>Câu 1</th><th>Câu 2</th><th>Câu 3</th><th>Câu 4</th><th>Câu 5</th><th>Câu 6</th><th>Câu 7</th><th>Câu 8</th></tr>
<tr><td>C</td><td>C</td><td>A</td><td>A</td><td>C</td><td>A</td><td>C</td><td>C</td></tr>
</table>
Câu 1. Đáp án C (Mỗi chiếc lá/ một linh hồn riêng/ một tâm tình riêng/ một cảm giác riêng/)
Câu 2: Đáp án C: Chàng trai (trung tâm); khôi ngô (thành phần phụ sau)</td><td>2.0</td></tr>
<tr><td colspan="3"><u>Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</u></td></tr>
<tr><td>1</td><td>Phương thức biểu đạt chính: Tự sự</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động:
- Lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nước, giũ nước, quấn áo lên người cho Thỏ;
- Nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.
(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ)</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Hành động của Nhím cho thấy:
- Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè.
- Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ.</td><td>0.5</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:
• Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.
• Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính.
• Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.
(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, mỗi thông điệp đúng 0,25, tối đa 0,5đ)</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="3"><u>Phần III. Làm văn (6,0 điểm)</u></td></tr>
</table>

1	*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Vai trò của tình bạn trong cuộc sống*	0,25 0,25
	c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: - **Mở đoạn:** Dẫn dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống. - **Thân đoạn:** Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người. + Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc. + Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn. + Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn, thử thách, giúp con người vươn đến thành công. + Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc sống. .. (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của tình bạn) **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, liên hệ.	1,0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25
2	**a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm)*: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến trải nghiệm theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về người thân, bày tỏ tình cảm của bản thân. **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân.	0.5
	• *Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau: • Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: • Trình bày diễn biến trải nghiệm: + Thời gian, địa điểm + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân + Tnh cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,… của người thân. **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,5 0,25

ĐỀ 44

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran.

Các... Các... Các...

Một con bồ các[2] kêu váng lên. Cái con này bao giờ cũng vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.

Chị Điệp nhanh nhảu:
- Bồ các là bác chim ri. Chim ri là dì sáo sậu[3]. Sáo sậu là cậu sáo đen. Sáo đen là em tu hú. Tu hú lại là chú bồ các,...

Thế thì ra dây mơ, rễ má thế nào mà chúng đều có họ với nhau. Họ của chúng đều hiền cả. Chúng đều mang vui đến cho giời đất. Sáo sậu, sáo đen hót, đậu cả lên lưng trâu mà hót mừng được mùa. Nhà bác Vui có con sáo đen tọ toẹ học nói. Nó bay đi ăn, chiều chiều lại về với chủ. Con tu hú to nhất họ, nó kêu "tu hú" là mùa tu hú chín; không sai một tẹo nào. Cả làng có mỗi cây tu hú ở vườn ông Tấn. Tu hú đỗ ngọn cây tu hú mà kêu. Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc. Tiếng tu hú hiếm hoi; quả hết, nó bay đi đâu biệt.

Một đàn chim ngói sạt qua rồi vội vã kéo nhau về hướng mặt trời lặn.

Nhạn tha hồ vùng vẫy tít mây xanh "chéc chéc".

(*Lao xao ngày hè*, Duy Khán)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?
Câu 2: Theo đoạn trích, vì sao các loài bồ các, chim sáo, chim tu hú được coi là chim hiền? Chúng được miêu tả về những đặc điểm nào?
Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:
"Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc."
Câu 4: Em hãy chia sẻ về một hình ảnh hoặc âm thanh thiên nhiên ngày hè mà em ấn tượng.

Gợi ý làm bài

Câu 1: Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.
Câu 2: Các loài bồ các, chim sáo, chim tu hú được coi là chim hiền vì chúng đều đem vui đến cho giời đất.
- Để miêu tả các loài chim hiền, tác giả tập trung miêu tả bằng tiếng kêu và tiếng hót"

+ Chim bồ các kêu "váng" lên
+ Cậu sáo sậu, sáo đen đậu lên cả lưng trâu mà hót mừng được mùa.
+ con sáo đen tọ toẹ học nói
+ Con tu hú to nhất họ, nó kêu "tu hú" là mùa tu hú chín

Câu 3:- Biện pháp tu từ so sánh: Cây tu hú (cây vải) khi chín đỏ cây, tán tròn đầy được so sánh với mâm xôi gấc.
- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp đẽ, đầy sức sống của cây vải khi đến mùa quả chín mỗi khi chim tu hú kêu, từ đó nhấn mạnh thêm vẻ đẹp của bức tranh làng quê khi vào hè.
+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên của nhà văn.
+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm hơn.
Câu 4: HS chia sẻ về hình ảnh, âm thanh thiên nhiên ngày hè ấn tượng. Có thể nêu:ấn tượng về các hình ảnh như hoa phượng đỏ/ cánh đồng hoa sen/cánh đồng lúa chín ngày hè/ cây vải chín đỏ quả,… hoặc âm thanh tiếng chim tu hú/tiếng ve…
- Các loài chim cùng tạo nên bản giao hưởng, bản hoà ca của thiên nhiên, làm cho tâm hồn của con người thoải mái, thêm yêu cuộc sống, vơi bớt muộn phiền.

ĐỀ 45

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chõ thoảng về, trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve, trong tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…

Chúng tôi no nê, rủ nhau giải chiếu ở hiên nhà ngủ cho mát.

Ôi cái mùa hè hiếm hoi. Ngày lao xao, đêm cũng lao xao. Cả làng xóm hình như không ai được ngủ, cùng thức với giời, với đất. Tôi khát khao thầm ước: Mùa hè nào cũng được như mùa hè này!"

(*Lao xao ngày hè*, Duy Khán)

Câu 1. Xác định và chỉ ra tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 2. Nhân vật "tôi" đã cảm nhận vẻ đẹp của buổi đêm nơi làng quê bằng những giác quan nào và cảm nhận được những điều gì?

Câu 3. Theo em, tác giả đoạn trích đã thể hiện những cảm xúc gì khi kể về những ngày hè đã qua?

Câu 4. Theo em, vì sao học sinh thường yêu thích và trông đợi mùa hè? Hãy chia sẻ ngắn gọn về một vài việc làm cụ thể của em trong mùa hè vừa qua.

Gợi ý:

Câu 1.

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "Tôi" (chúng tôi).
- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để một nhân vật trong chuyện (là hình bóng của tuổi thơ tác giả) kể lại câu chuyện khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc.
+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại hồi kí.

Câu 2. Nhân vật "tôi" đã cảm nhận vẻ đẹp của buổi đêm nơi làng quê bằng thính giác, thị giác và khứu giác:

+ Bằng thính giác để nghe thấy âm thanh của *tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; tiếng ve thành bản nhạc; tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…*
+ Thị giác để ngắm thấy ông giăng
+ Khứu giác để cảm nhận được hương lúa non từ đồng thoảng vào.

Câu 3.
Tác giả đã thể hiện cảm xúc vui sướng, hạnh phúc khi được trải qua những mùa hè êm đềm, bình yên ở quê hương
Câu 4.
Học sinh thường yêu thích mùa hè và trông đợi mùa mùa vì đó là khoảng thời gian sẽ được nghỉ ngơi sai một năm học. Mùa hè đến, HS sẽ có nhiều dự định kế hoạch cho kì nghỉ hè ý nghĩa như đi du lịch cùng gia đình; tham gia những trò chơi cùng bạn bè,…
HS chia sẻ ngắn gọn một vài việc làm của bản thân trong kì nghỉ hè vừa qua: Đi thăm ông bà ở xa; cũng câu cá với bố buổi chiều; thả diều với các bạn,…

ĐỀ 46

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:
"Mùa này cá linh và bông điên điển đều bắt đầu hiếm. Bông điên điển chỉ còn lác đác, nhưng nể bạn, Hữu Nhân đã lòng vòng xe để kiếm cho tôi thưởng thức. Kết quả, buổi trưa ở một quán tại huyện Tam Nông thì tôi được xơi món bông điên điển xào tôm, còn buổi chiều tại quán khác ở huyện Cao Lãnh thì chứng kiến món cá linh kho ngót. Bằng nỗi khát khao và trân trọng của mình, tôi đã miệt mài ăn hai món quốc hồn quốc túy đồng bằng ấy. Lúc này sự ăn nó không còn là vật chất thông thường, của sự ăn lấy no, mà nó là hương hoa, là miên cảm của con người trước thời trân của đất trời, dẫu nó là món thời trân vô cùng dân dã, nó gắn với miên man sông nước, với cái giản dị, tiện lợi của sản vật và con người vùng đất phương Nam. […]
Từ thành phố Cao Lãnh, Hữu Nhân chở tôi bằng xe máy gần buổi sáng thì đến khu di tích này. Đây là khu gò rộng khoảng 5000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển Hà Tiên, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười sàn sạt lênh loang nước nên nó trở thành của hiếm. Nơi đây người ta vừa khai quật được một di tích nền gạch cổ và được xác định đây là nền tòa tháp từ thời vương quốc Phù Nam có cách đây khoảng 1.500 năm và đã được công nhận di tích quốc gia. Đây cũng là đại bản doanh của cụ Thiên Hộ Dương và Đốc Binh Kiều, hai vị anh hùng chống Pháp, và cũng là căn cứ địa chống Mỹ của cách mạng Việt Nam. Tháp Sen được chọn để xây dựng ở đây như một cách để tôn vinh sen Đồng Tháp Mười...[…]"

(Trích *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, Văn Công Hùng)

Câu 1. Đoạn trích trên đã giới thiệu những vẻ đẹp nào của Đồng Tháp Mười?
Câu 2. Theo em, vệc sử dụng ngôi kể thứ nhất trong bài du kí có tác dụng gì?
Câu 3. Tình cảm của tác giả thể hiện như thế nào khi viết về Đồng Tháp Mười?
Câu 4. Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào nêu trong bài du kí? Vì sao?

Gợi ý trả lời

Câu 1:
Đoạn trích đã giới thiệu vẻ đẹp văn hoá của Đồng Tháp Mười:

Món ăn nơi Đồng Tháp: cá linh và bông điên điển.
Khu du tích Gò Tháp.
Câu 2: Việc sử dụng ngôi kể thứ nhất có tác dụng:
Giúp cho bài du kí trở nên chân thực, độ tin cậy cao hơn.
Giúp tác giả dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc hơn.
Giúp cho người đọc hiểu rõ hơn về tình cảm của tác giả.
Câu 3:
Tình cảm của tác giả khi viết về Đồng Tháp Mười là thứ tình cảm yêu mến, trân trọng và khát khao muốn khám phá.
Câu 4: HS lựa chọn nơi đến thăm và đưa ra lí do.

ĐỀ 47

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Ngày xưa ông tôi nuôi nhiều ong; đằng sau nhà có hai dãy đõ ong mật. Sau ngày ông tôi chết, cha và chú tôi còn nuôi một ít đõ, nhưng không "vượng" như xưa nữa. Sau nhà có hai đõ ong "sây" lắm. Chiều lỡ buổi (khoảng 4 giờ chiều) thì ong bay ra họp đàn trước đõ, và tôi hay ra xem, nhiều khi bị ong đốt nhưng mê xem không thôi. Buồn lắm, cái buồn xa côi vắng tạnh của chiều quê, của không gian mà tôi cảm nghe từ buổi ấy. Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống. Và bầy ong thì vù vù không thôi. Buồn nhất là mấy lần ong "trại", nghĩa là một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa. Nếu ong "trại" vào buổi trưa thì thường thường chú tôi biết được và hô lên cho cả xóm ném đất vụn lên không, thế là cả bầy ong mệt lử phải đậu lại ở một cây nào đó hay trở về đõ. Ong đậu lại trên cây, chú tôi hay người khác lại trèo lên bắt mang về đõ cũ hoặc cho vào một đõ mới. Nhưng đôi khi ong trại buổi chiều lỡ buổi vào một lúc chú tôi phải ra đồng cày tra (cày ải)

(Thương nhớ bầy ong, trích *Hồi kí Song đôi,* Huy Cận*)*

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.
Câu 2. Theo đoạn trích, thế nào là "ong trại"?
Câu 3a. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:
"*Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống".*
Câu 3b. Em có nhận xét gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên, loài vật của nhân vật "tôi" qua đoạn trích trên?
(GV chọn 1 trong 2 câu 3a hoặc 3b)
Câu 4. Đặt mình vào hoàn cảnh em phải chia tay với một con vật nuôi, một đồ chơi hoặc một vật dụng hết sức thân thiết với mình, lúc đó em có tâm trạng ra sao? Hãy chia sẻ.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Ngôi kể thứ nhất.
Câu 2:

Theo đoạn trích, ong "trại" nghĩa là một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa.

Câu 3a:

- Biện pháp so sánh: *nghe lòng bị ép lại như trời hạ thấp xuống*
- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn gợi hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

+ Nhấn mạnh nỗi buồn mênh mông của nhân vật "tôi" trước sự quạnh quẽ của khung cảnh thiên nhiên buổi chiều, nhất là khi cả nhà đi vắng.

+ Cho thấy tâm hồn nhạy cảm trước không gian của người viết.

Câu 3b: Nhân vật "tôi" có cách quan sát tỉ mỉ, thể hiện những hiểu biết về đặc điểm loài ong, cách cảm nhận về thiên nhiên, loài vật vô cùng tinh tế với tâm hồn nhạy cảm.

Câu 4: HS thử đặt mình vào hoàn cảnh và chia sẻ về tâm trạng của bản thân khi chia tay với một con vật nuôi/đồ chơi/đồ vật hết sức thân thuộc. Có thể nêu:

- Đó là vật nuôi/đồ vật/đồ chơi gì?
- Lí do phải chia tay
- Cảm xúc sau chia tay: buồn, tiếc thương, hụt hẫng,...

ĐỀ 48

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Một lần, ở nhà một mình tôi thấy ong trại mà không thể làm gì được. Tôi cũng ném đất vụn lên không nhưng không ăn thua gì. Ong vù vù lên cao, bay mau và mất hút trong chốc lát. Tôi nhìn theo, buồn không nói được. Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa? Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác. Nơi xa xôi nào đó đã nhận một phần cốt tuỷ của linh hồn nhà tôi với bầy ong trại? Một thi sĩ phương Tây ngày trước đã nói đúng lắm: những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Cái tổ ong sau thềm nhà, cái giá đặt đõ ong, từng chậu nước con con ở chân giá xanh lè vì rêu bám: bao nhiêu vật nhỏ nhẻ, vụn vặt mà đã gom góp cho tôi những cảm giác đầu tiên, những cái nhìn ngó đầu tiên vào ý nghĩa cuộc đời và vũ trụ. Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại. Linh hồn của đất đá, có phải là một điều bịa đặt của bọn thi nhân đâu.".

(Thương nhớ bầy ong, trích *Hồi kí Song đôi,* Huy Cận*)*

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2. Nhân vật "tôi" đã mấy lần dùng từ "linh hồn" trong đoạn trích trên? Cách dùng từ "linh hồn" ở đây có gì khác thường?

Câu 3. Em có nhận xét gì về tình cảm mà nhân vật "tôi" dành cho bầy ong?

Câu 4. Thông điệp ý nghĩa mà em rút ra từ đoạn trích trên. Lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Các phương thức biểu đạt : tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2: Tác giả đã sử dụng 3 lần từ "linh hồn". Từ linh hồn được hiểu là phần tinh thần sâu kín thiêng liêng nhất mang ại sức sống cho con người, sự vật. Thế nhưng trong cảm nhận của nhân vật "tôi" thì những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẹ, vụn vặt như cái tổ ong sau nhà, cái giá đặt đõ ong, chậu nước con ở chân giá… đều có linh hồn khiến cho con người phải nhớ nhung, yêu mến. Ở đây người viết đã sử dụng biện pháp nhân hoá.

Câu 3:

Nhân vật "tôi" có tình cảm yêu mến, gắn bó đặc biệt với bầy ong, khi chúng rời xa, cậu cảm thấy buồn bã, trống trải như mất đi một phần mảnh hồn của mình.

Câu 4: Thông điệp ý nghĩa với bản thân: Những vật vô tri vô giác quanh ta đều có một linh hồn, nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Hãy yêu quý và trân trọng thiên nhiên quanh ta.

Vì những điều xung quanh ta tuy gần gũi, quen thuộc nhưng đôi lúc ta không trân trọng. Những điều đó tuy bình dị nhưng đã gắn bó, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn ta từ thơ ấu, do đó cần phải trân trọng và biết ơn, luôn hướng về.

ĐỀ 49

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

" […] Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rót lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi đi qua quẳng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay, hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Anh hùng Châu Hòa Mãn cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy15 gánh cho thuyền anh: "Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp chỉ để uống. Vo gạo, thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo bằng nước biển thôi."

Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũcon hiền lành."

(Trích *Cô Tô,* Nguyễn Tuân)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Chỉ ra hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc trong câu văn sau và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh đó:

"*Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con hiền lành"*

Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn văn.

Câu 4. Thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên là gì? Lí giải lí do.

Gợi ý trả lời:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên: Tự sự

Câu 2.

Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn địu con: hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc với các cặp so sánh:
+ Biển cả – người mẹ hiền
+ Biển cho tôm cá – mẹ mớm thức ăn cho con
+ Người dân trên đảo – lũ con lành của biển
Tác dụng:
+ Ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp của con người lao đông Cô Tô, chính họ là những người lao động mới đang từng ngày cống hiến cho đất nước.
+ Tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc khó quên về khung cảnh, tiềm năng của biển Cô Tô.
+ Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt.
Câu 3. Đặt nhan đề cho đoạn văn: HS có thể có nhiều cách đặt, miễn là hợp lí là được:
Ví dụ: - Cô Tô- nơi con người lao động bám biển, vươn khơi.
- Cuộc sống nhộn nhịp trên đảo Cô Tô.
- Vẻ đẹp của con người nơi Cô Tô.

....
Câu 4. HS rút ra thông điệp ý nghĩa với bản thân mình và lí giải.
Có thể nêu: Thông điệp có ý nghĩa nhất với em: Hãy yêu và quan tâm giữ gìn biển đảo quê hương. Vì :
+ Biển đảo là một phần lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.
+ Biển và đảo có vai trò quan trọng đối với đất nước.
+ Bao thế hệ cha ông đã dầy công giữ gìn, xây dựng, bám biển, làm giàu cho đất nước

---

ĐỀ 50

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Lòng hang Én phía trước, nơi rộng nhất khoảng 110m^2, có thể chứa dược hàng trăm người (1). Trần hang đẹp như mái vòm của một thánh đường, nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m)(2). Cửa hang thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón lấy khí trời và áng sáng (3). Quãng sông ngầm đỗ lại êm đềm trước thềm hang chính, len lỏi qua các hang phụ chừng 4km, rồi đổ ra cửa sau hang (4). Ở hang chính, bờ sông cát mịn thoải dần, nước mát lạnh, trong veo, toàn đá sỏi, đá đã bào nhẵn tạo thành một bãi tắm thiên nhiên hoàn hảo (5). Nghe nói thời xa xưa, tộc người A- rem đã sống trong hang Én (6). Trứng chim từng là một nguồn thực phẩm của họ (7). Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội "ăn én"(8). Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)".

(Trích *Hang Én*- Hà My)

Câu 1: Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu nào?

Câu 2: Dấu gạch ngang trong câu văn "*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)"* dùng để làm gì?
Câu 3: Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức ở con người điều gì ?
Câu 4: Theo em, chúng ta cần có biện pháp nào để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã.
Gợi ý trả lời:
Câu 1: Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu:
- nơi rộng nhất khoảng 110m^2, có thể chứa dược hàng trăm người;
- nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m);
- sông ở hang chính len lỏi qua hang ngầm khoảng 4 km;
Câu 2: Dấu gạch ngang trong câu văn "*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)"*
- Dấu gạch ngang: đánh dấu thành phần phụ chú cho thành phần đứng trước nó là "bàn chân mỏng, ngón dẹt"
Câu 3:
- Hành trình về với tự nhiên vừa cho con người mở rộng tầm mắt, vừa là thử thách đối với sức khỏe, kĩ năng sinh tồn của con người
- Hành trình này đánh thức ở con người ý thức về việc bảo vệ môi trường thiên nhiên, cũng như các loài thực vật, động vật hoang dã.
Câu 4: Theo em, chúng ta cần có biện pháp để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã là:
- Tuyên truyền cho mọi người hiểu và tôn trọng, nâng cao ý thức bảo vệ thực vật, động vật hoang dã. Không sử dụng những sản phẩm từ động, thực vật hoang dã như mật gấu, áo lông thú...
- Xử phạt thật nặng những người săn bắt, buôn bán, sử dụng thực vattj, động vật hoang dã.
- Sống gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh.

ĐỀ 51

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trầu ơi, hãy tỉnh lại
Mở mắt xanh ra nào
Lá nào muốn cho tao
Thì mày chìa ra nhé
Tay tao hái rất nhẹ
Không làm mày đau đâu...
Đã dậy chưa hả trầu?

Tao hái vài lá nhé
Cho bà và cho mẹ
Đừng lụi đi trầu ơi!
(Trích "Đánh thức trầu",Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.
Câu 2. Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để làm gì?
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:
"Trầu ơi, hãy tỉnh lại
Mở mắt xanh ra nào"
Câu 4. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử với thiên nhiên và lí giải.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm
Câu 2 :
Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để mong muốn trầu không bị lụi (vì theo quan niệm dân gian, hái trầu đêm dễ làm trầu lụi).
Câu 3 :
Biện pháp tu từ ẩn dụ: "mắt xanh" để chỉ những chiếc lá trầu (dựa trên sự tương đồng về hình dáng, màu sắc)
Biện pháp tu từ hoán dụ: trầu biết mở mắt như con người
Tác dụng:
+ Làm cho lời thơ thêm giàu hình ảnh, gợi cảm.
+ Nhấn mạnh vẻ đẹp sinh động của cây trầu qua lăng kính của nhân vật trữ tình.
+ Thể hiện sự gắn bó, tình yêu thiên nhiên của nhân vật trữ tình.
Câu 4 : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu: Mỗi người cần phải tôn trọng thiên nhiên bởi con người và thiên nhiên là những người bạn. Muôn loài, dù là cỏ cây, hoa lá, động vật cũng đều có suy nghĩ, cảm xúc và tình cảm của riêng nó. Con người nên đối xử tôn trọng, bình đẳng, thân thiết và hoà mình cùng với muôn loài, vạn vật tự nhiên để tâm hồn mình thư thái, thấy yêu đời hơn.

ĐỀ LUYỆN SỐ 52
I.PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

"Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời

Con lại trỏ cánh buồm khẽ nói:

"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi.."

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

Câu 1. *(1,0 điểm*) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. *(1,0 điểm* Từ "đi" trong câu "Để con đi" là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3. *(2,0 điểm* Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

"Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai"

Câu 4. *(2,0 điểm)* Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn văn trên?

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. *(4,0 điểm)* Có ý kiến cho rằng: *"Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc".* Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về **vai trò của gia đình đối với mỗi con người?**

Câu 2. *(10,0 điểm)*

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	- Thể thơ: tự do - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	*1,0 điểm*
	2	Từ " đi" trong câu " Để con đi" được dùng theo nghĩa chuyển.	*1,0 điểm*
	3	- Biện pháp tu từ trong câu thơ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai. - Tác dụng: + Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ. +Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha. + Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.	*2,0 điểm*
	4	HS cảm nhận được:	*2,0 điểm*

		- Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca. - Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. - Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.	
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** **1. Mở đoạn**: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội. **2. Thân đoạn** -Gia đình: là nơi những người có cùng huyết thống chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau làm ăn, phát triển, yêu thương và đùm bọc nhau. → Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là nơi con người khôn lớn, phát triển cả về thể xác và tâm hồn. **-**Tình cảm trong gia đình là những tình cảm tốt đẹp nhất của con người, giúp cho chúng ta rèn luyện tình cảm và những đức tính tốt đẹp khác, tình cảm gia đình là tiền đề để con người phát triển. - Gia đình là cái nôi đầu tiên nâng đỡ con người, là nơi chúng ta lớn lên thành người và cũng là nơi chúng ta quay về tìm bình yên sau những khó khăn, giông bão ngoài xã hội. - Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người chưa nhận thức được tầm quan trọng của gia đình, sống vô tâm, thờ ơ với mọi người. Lại có những người đối xử không tốt với cha mẹ, anh em ruột, vì vật chất mà bán rẻ tình cảm,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán. - Mỗi chúng ta hãy luôn yêu thương những thành viên trong gia đình, dù ở bất cứ nơi nào cũng hướng về gia đình; Có hành động đền ơn đáp nghĩa với những điều tốt đẹp mà mình nhận được… **3. Kết đoạn**: Khái quát lại vấn đề nghị luận: vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân trong xã hội. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,	*4,0 điểm*

		mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài **b. Xác định đúng yêu cầu của đề** **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.** Có thể viết theo định hướng sau: **1. Mở bài:** Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia, **2. Thân bài:** Đây là đề mở, yêu cầu HS vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. HS có thể sáng tạo thêm một số nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn… - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn. - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: Bài học đường đời đầu tiên đầy ăn năn, hối hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. **3/ Kết bài:**Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn: - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh. **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.	*10,0 điểm*

		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 53

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc hai đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con bắt gặp mùa xuân
Trong vòng tay của mẹ
Ước chi vòng tay ấy
Ôm hoài tuổi thơ con

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Ánh mắt bố thân thương
Rọi sáng tâm hồn bé
Và trong bầu sữa mẹ
Xuân ngọt ngào dòng hương

(*Mùa xuân của bé*, Lâm Thị Quỳnh Anh)

Câu 1. *(1 điểm):* Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ đó?
Câu 2. *(1 điểm):* Hai đoạn thơ có điểm gì chung về nội dung.
Câu 3. *(2 điểm):* Từ "xuân" trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu ý nghĩa của từ "xuân" trong hai đoạn thơ?
Câu 4. *(2 điểm):* Theo em từ hai đoạn thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc điều gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. *(4 điểm)* Em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 150 chữ trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

Ước chi vòng tay ấy
Ôm hoài tuổi thơ con.

(*Vòng tay mùa xuân*, Hoàng Như Mai)

Câu 2. *(10 điểm)*
Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của hoa.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Hai đoạn thơ được viết theo thể thơ năm chữ. Phương thức biểu đạt của hai đoạn thơ là biểu cảm.	*1,0 điểm*
	2	Điểm chung trong nội dung của hai đoạn thơ: bộc lộ được niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người con khi được sống	*1,0 điểm*

		trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.	
	3	- Từ "xuân" trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa chuyển. - Ý nghĩa của từ "xuân" trong hai đoạn thơ: +Xuân (đoạn 1): là tình yêu thương của mẹ đối với tuổi thơ của bé. Bé ước mãi được ở trong vòng tay yêu thương, ấm áp ấy. +Xuân (đoạn 2): dòng sữa mẹ ấm áp là mùa xuân nuôi bé lớn với nghĩa đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần.	*2,0 điểm*
	4	HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới giải quyết những điều gửi gắm của tác giả. Dưới đây là một số gợi ý - Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái là thiêng liêng, cao đẹp. - Mỗi người con cảm thấy hạnh phúc, sung sướng khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ. - Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc....	*2,0 điểm*
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** - Hai câu thơ thể hiện mong muốn ngây thơ, hồn nhiên được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. Đó là mong ước giản dị được mẹ ôm, được mẹ vỗ về... - Đó là cách "*làm nũng*" đáng yêu vô cùng, thể hiện tình cảm trong sáng của trẻ thơ. Được sống trong tình mẹ là niềm hạnh phúc và mong ước của mỗi người. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	*4,0 điểm*
	2	*a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng:* Bố cục ba phần, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lý; biết xây dựng nhân vật, cốt truyện; ngôi kể phù hợp(ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động. *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Cây hoa kể lại chuyện buồn của mình cho em nghe khi nó bị ai đó bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa.	*10,0 điểm*

		c. *Triển khai hợp lý nội dung câu chuyện: Vận dụng tốt các yếu tố kể, tả, biểu cảm để có thể viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu sau* ***Mở bài:** Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện ***Thân bài:** - Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hãnh diện, tự hào. - Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, bị rụng hết cánh hoa (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh (kết hợp kể, tả biểu cảm) - Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung) ***Kết bài:** Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người. *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, đan xen được lời kể của nhân vật và cảm xúc, suy nghĩ của người lắng nghe, có suy nghĩ riêng, cách truyền đạt riêng về thông điệp nhắn gửi. *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 54

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới: *(6,0 điểm)*

CHIẾC BÌNH NỨT

Hồi ấy, ở bên Tàu có một người gánh nước, mang hai chiếc bình ở hai đầu một cái đòn gánh trên vai. Một trong hai chiếc bình ấy bị nứt, còn bình kia thì tuyệt hảo,luôn mang về đầy một bình nước. Cuối đoạn đường dài từ con suối về nhà, chiếc bình nứt lúc nào cũng chỉ còn một nửa bình nước.Suốt hai năm tròn, ngày nào cũng vậy, người gánh nước chỉ mang về có một bình rưỡi nước.

Dĩ nhiên cái bình nguyên vẹn rất tự hào về thành tích của nó. Nó luôn hòa thành tốt nhiệm vụ mà nó được tạo ra. Còn tội nghiệp chiếc bình nứt, nó xấu hổ về khuyết điểm của mình, nó khổ sở vì chỉ hoàn tất được một nửa công việc mà nó phải làm. Trong hai năm nó phải chịu đựng cái mà nó cho là thất bại chua cay.

Một ngày nọ, chiếc bình nứt bèn lên tiếng với người gánh nước: " Con thật là xấu hổ vì vết nứt bên hông làm rỉ mất nước suốt dọc đường đi về nhà bác".

Người gánh nước trả lời " Con không để ý thấy chỉ có hoa mọc bên đường phía của con à? Đó là vì ta luôn biết khiếm khuyết của con nên đã gieo hạt hoa dọc đường bên phía con và mỗi ngày đi về con đã tưới nước cho chúng…Hai năm nay, ta vẫn hái được nhiều hoa đẹp để trên bàn. Nếu mà con không phải là con như thế này thì trong nhà đâu thường xuyên có hoa đẹp để thưởng thức như vậy.

Câu 1. *(1,0 điểm):* Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.

Câu 2. *(2,0 điểm):* Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản.

Câu 3. *(1,0 điểm)* Nêu nội dung của văn bản.

Câu 3. *(2,0 điểm)* Từ câu chuyện trên, em có thể rút ra những bài học gì? (viết 5-7 câu).

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. *(4,0 điểm)*

Từ nội dung phần đọc hiểu văn bản em hãy viết đoạn văn khoảng 7-10 dòng, trình bày suy nghĩ về vấn đề: **" Cuộc sống của chúng ta đều có thể như cái bình nứt".**

Câu 2. *(10,0 điểm)*

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá môt trang giấy thi.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	*1,0 điểm*
	2	Biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản: Ẩn dụ : Hình ảnh chiếc bình nứt. Tác dụng: Nhằm chỉ những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người nhưng vẫn mong muốn làm tốt công việc như một người thường.	*2,0 điểm*
	3	Nêu nội dung của văn bản: Cách cư xử của con người trong cuộc sống.	*1,0 điểm*
	4	Thí sinh cần lưu ý khi trả lời: - Thái độ coi thường, chê trách của chiếc bình nguyên lành với chiếc bình nứt có đúng không? Thái độ ấy gợi liên tưởng đến cách ứng xử nào với những người kém may mắn, đặc biệt là những người sinh ra đã phải gánh chịu những khiếm khuyết, hạn chế? - Thái độ của chiếc bình nứt với bản thân mình có gì đúng và chưa đúng? Con người nên có cách ứng xử như thế nào khi đối diện với những hạn chế của bản thân? - Cách ứng xử của người nông dân với chiếc bình nứt mang đến cho chúng ta bài học gì? (Cần cảm thông, giúp	*2,0 điểm*

		đỡ, tạo điều kiện cho những con người kém may mắn tự tin vào bản thân họ; giúp họ biến những hạn chế, khuyết điểm thành điểm mạnh…)	
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** *" Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể như cái bình nứt".*"*Vết nứt'* ấy tượng trưng cho khiếm khuyết, cho những gì không trọn vẹn trong bản thân mỗi con người. Nhưng cũng như chiếc bình- dù nứt mà vẫn có ích cho đời- gieo nguồn nước cho những luống hoa mọc lên. Mỗi người chúng ta dù không hoàn hảo như chiếc bình lành nhưng ai cũng có những giá trị riêng, những đóng góp riêng cho xã hội. Hãy biết cách tận dụng và biến nó thành lợi thế của mình để thành công hơn trong cuộc sống. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	*4,0 điểm*
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài **b. Xác định đúng yêu cầu của đề** **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.** Có thể viết theo định hướng sau: **Có thể viết bài văn theo định hướng sau :** **1. Mở bài:** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật. **2. Thân bài:** Diễn biến cuộc trò chuyện lý thú giữa hai nhân vật: Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. Vũng Nước điềm đạm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm hình thức. **3. Kết bài:** - Kết thúc câu chuyện - Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả,	*10,0 điểm*

		ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 55

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách đừng bao giờ đầu hàng.

(*Những bài học về cuộc sống* – Trích Internet)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm số từ và cụm danh từ trong câu văn sau:*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.*

Câu 3 (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu: Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn.

Câu 4 (2,0 điểm): Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Trong học tập cũng như trong cuộc sống, nhiều lúc em gặp nhiều khó khăn, trắc trở tưởng chừng như bỏ cuộc. Nhưng em đã cố gắng vượt qua được khó khăn đó và đạt được mơ ước của mình. Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ nêu lên suy nghĩ về vấn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu trong truyền thuyết "*Bánh chưng, bánh giầy*" mà em đã học

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	*1,0 điểm*
	2	- Số từ: một	*1,0 điểm*

		- Cụm danh từ: + một ngày nọ + một ông chủ trang trại. + một cái giếng.	
	3	Cuộc sống mà chúng ta trải qua sẽ phải gặp rất nhiều khó khăn trắc trở. Vì vậy hãy biến khó khăn đó thành cơ hội để chúng ta vượt qua.	*2,0 điểm*
	4	Thông điệp câu truyện mà em tâm đắc nhất: Đừng cam chịu số phận mà hãy vượt lên số phận của mình Bởi vì cuộc sống có thể sẽ đổ lên đầu bạn mọi thứ khó chịu, thử thách và cả những sai lầm không phải do chính bạn gây nên nhưng việc bạn cần làm không phải là buông xuôi, cam chịu số phận, mà là vượt lên trên số phận. Mỗi khó khăn, thất bại sẽ là một bước đệm để bạn tiến về phía trước.	*2,0 điểm*
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** - Dẫn dắt : Trong cuộc sống chúng ta phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống, chính vì thế để thể hiện được những ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống chúng ta phải thể hiện được ý chí, nghị lực của mình trước những vấn đề của cuộc sống. Bởi nghị lực của con người đem lại cho chúng ta sức mạnh để vượt qua khó khăn. - Biểu hiện : + Trong học tập : + Trong cuộc sống : -Kết quả của việc vươn lên vượt qua khó khăn : Chinh phục được ước mơ, hoài bão. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	*4,0 điểm*
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài **b. Xác định đúng yêu cầu của đề** **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm**	*10,0 điểm*

		văn đã học để làm bài hiệu quả cao. **Có thể viết bài văn theo định hướng sau :** **1. Mở bài** - Giới thiệu về hoàn cảnh trước buổi gặp đó. - Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết " Bánh chưng, bánh giày" và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu - Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay **2. Thân bài** *** Không gian em nhìn thấy trong giấc mơ** - Đó là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát mát - Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ra cho nhà vua vô cùng xinh đẹp. - Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính - Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi *** Cuộc nói chuyện của em và Lang Liêu** - Em đánh liều mình đến với ông vua - Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em - Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. - Ngài còn hỏi em: " Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu" - Em đã trả lời: " Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình" - Em hỏi nhà vua: " Vậy ngài ơi, tại sao hai chiếc bánh lại có có tên là bánh chưng bánh giày" - Vua ân cần trả lời em tất cả. *** Kết thúc buổi nói chuyện**	

		- Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước **3. Kết bài** *" Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi"* Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. **Bài viết tham khảo** Ngày hôm đó trên lớp, em đã rất hứng thú với tiết học Truyền thuyết " **Bánh chưng, bánh giày**" và em cũng vô cũng khâm phục chàng Lang Liêu. Về nhà em đã đem câu chuyện đó kể cho bố mẹ. Sau khi cả nhà ăn cơm xong, em nghỉ ngơi và đi ngủ ngay. Đang lơ mơ không biết mình đang ở nơi đây thì em ngạc nhiên vô cùng khi trước mặt em là một cung điện rất nguy nga, lộng lẫy, bên trong dát vàng. Lần đầu tiên, em thấy một nơi đẹp như vậy. Em thấy các cung nữ đang bưng đồ ăn ngon, vật lạ ra cho nhà vua. Những cung nữ đó vô cùng xinh đẹp. Em thấy được những cô cung nữ thì đang nhảy múa trông rất dẻo nữa. Bên dưới cung điện là các quan đang nhìn về phía nhà vua với dáng vẻ tôn kính. Trông họ ăn mặc vô cùng kì quái, em nhìn trông rất giống các quan thời xưa. Em đang không biết tại sao mình lại ở đây thì nhìn lên ngai vàng đó chính là chàng Lang Liêu. Em mới sực nhớ ra. Hay là mình đã lạc vào trong cung điện của vua khi giờ Lang Liêu đã làm vua rồi. Niềm sung sướng tột cùng, em đánh liều mình đến với ông vua. Lúc đó, em đã rất hoảng sợ khi quân lính định bắt em. Nhưng với dáng vẻ hiền từ, Lang Liêu đã bảo dừng lại và ân cần hỏi em. Em đã trả lời thành thực và không biết tại sao mình lại lạc vào đây. Nhưng em vô cùng ngưỡng mộ ngài. Vì từ lâu, món ăn mà ngài đã làm ra em vô cùng thích thú và tự hỏi không biết nó có từ đâu. Ngài còn hỏi em: " *Vậy giờ dân ta vẫn đang làm món ăn đó hả cháu*". Em đã trả lời: " *Dạ vâng, dân ta đã lấy món ăn đó làm món ăn truyền thống của ngày Tết. Ngày của tụ họp gia đình"* Em hỏi nhà vua: *" Vậy ngài ơi, tại sao*	

		ngài lại chọn gạo nếp và làm được hai thứ bánh ngon như vậy ạ?”. Vua ân cần trả lời em tất cả. “*Vì lúc đó, khi nghe yêu cầu của vua cha, ta đã rất lo lắng. Vì hồi đó, ta có được như các anh đâu. Ta sống với đồng ruộng, gắn bó với cuộc sống của nhân dân nên hiểu được nỗi vất vả của họ. Nhưng trên đời này, thứ gì là quý giá nhất. Ta đã trăn trở mấy đêm liền”.* Nhà vua nói tiếp với em: “ *May ta được thần bao mộng chọn gạo nếp đó. Ta làm ra hai thứ bánh đó, bằng nguyên liệu gạo nếp. Bánh hình vuông tượng trưng cho đất, bánh hình tròn tượng trưng cho trời. Nhưng nguyên liệu khác thì hầu như là sản phẩm của nền nông nghiệp ra. Không ngờ, nhờ vậy mà ta đã được vua cha truyền ngôi và đặt tên cho hai thứ bánh đó là bánh chưng, bánh giày “*. Nhà vua thật gần gũi, giọng cũng rất nhẹ nhàng. Bỗng dưng em có cảm giác sắp phải rời xa nơi đây. Em chào tạm biệt nhà vua. Nhà vua đã dặn dò em. Cháu hãy học thật tốt, để sau này xây dựng đất nước mình giàu mạnh nhé. Để không phụ công ta và các bậc vua Hùng đã dựng nước “ *Con ơi! Tỉnh dậy đi, đến giờ đi học rồi”* Em òa lên tỉnh giấc, hóa ra là một giấc mơ.Nhưng em vẫn cảm thấy vui, vì đã gặp được Lang Liêu. Người mà em vô cùng kính phục. Giá như em còn được gặp nhiều những vị vua Hùng như trong truyền thuyết thì tốt biết mấy? **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 56

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

NHỮNG QUẢ BÓNG BAY

Một chú bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ, tím, vàng và có cả màu đen nữa.

Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông hỏi nhỏ:

- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?

Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:
- Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác và cháu cũng vậy.
Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông.
Màu đen, màu vàng, màu đỏ…cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.

(Theo Internet)

Câu 1. (1,0 điểm).Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu.
Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về hình ảnh Những quả bóng bay trong câu chuyện?
Câu 3. (2,0 điểm). Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?
Câu 4. (2,0 điểm). Câu chuyện muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):
Viết đoạn văn khoảng 150 chữ bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện: *Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.*
Câu 2 (10,0 điểm)
Đọc đoạn thơ sau:
"Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc"

(*Mầm non*- Võ Quảng)

Dựa vào ý đoạn thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy nhập vai là mầm non kể lại cuộc đời mình khi bị một số bạn học sinh cố tình giẫm đạp lên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	*1,0 điểm*
	2	Những quả bóng bay trong câu chuyện là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa, điều đó làm nên sự đa dạng, phong phú, muôn màu của cuộc sống.	*1,0 điểm*
	3	Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện có ý nghĩa: Bạn là quả bóng màu gì không quan trọng. Quan trọng là bạn có những tố chất tốt đẹp của quả bóng để được bay thật cao, thật xa. Giá trị của mỗi cá nhân được	*2,0 điểm*

		nhìn nhận từ bên trong chứ không phải ở những thứ phù phiếm bên ngoài.	
	4	Thông điệp mà câu chuyện gửi gắm: Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong của con người.	*2,0 điểm*
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** - Ngoại hình, hình thức chỉ là cái bên ngoài, không thể quyết định được năng lực, phẩm chất bên trong. Con người dù thuộc giống nòi nào, mang đặc điểm hình dáng ra sao thì đều có trí tuệ và nhân phẩm. Con người phải vượt qua sự khác biệt về xuất thân, giống nòi hay ngoại hình, tin tưởng vào khả năng thực sự bên trong của mình thì mới có thể bay cao, bay xa. Phẩm chất và năng lực mà con người có được mới làm nên thành công thật sự. - Biết vượt lên mặc cảm tự tin về bản thân để chiến thắng được những thử thách trong cuộc sống (Dẫn chứng, phân tích) - Tuy nhiên trong cuộc sống này vẫn có những kẻ lợi dụng sự khác nhau về hình thức để tạo ra khoảng cách, tạo ra sự phân biệt chủng tộc, hoặc tự tin quá mức vào bản thân, trở nên kiêu ngạo, coi thường người khác. Những con người ấy đáng bị lên án, phê phán. - Nhắc nhở chúng ta sự tự tin vào bản thân. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	*4,0 điểm*
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài **b. Xác định đúng yêu cầu của đề** **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.** **Có thể viết bài văn theo định hướng sau :** **1/ Mở bài**: Mầm non tự giới thiệu về bản thân và hoàn	*10,0 điểm*

		cảnh **2/ Thân bài:** (Dựa vào ý thơ trên: Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi.Nó mang trong mình sức sống căng trào. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, đường hoàng (nó đứng dậy giữa trời) - Mầm non kể lý do bị một số bạn học sinh giẫm đạp? Tình huống như thế nao> - Lời kể của mầm non về lợi ích của mình đối với môi trường sống con người. - Tâm trạng đau đớn xót xa khi mầm non bị thương và oán trách những hành vi nhẫn tâm phá hoại môi trường, hủy cây xanh của một số học sinh. - Lời nhắc nhở và mong muốn của mầm non với một số bạn học sinh nói trên nói riêng và con người nói chung **3/ Kết bài**: Rút ra bài học cho bản thân và mọi người về ý thức trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 57

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà

Một mình con sắm cả ba vai chèo
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Cầu mong con khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say

Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con…

(Trích *Góc sân và khoảng trời*, Trần Đăng Khoa)

Câu 1. (1,0 điểm): Đoạn trích là lời của ai. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm): Hình ảnh "gió, sương" trong câu thơ "Cả đời đi gió, đi sương" diễn tả ý nghĩa gì?

Câu 3. (2,0 điểm): Hai câu thơ cuối của đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4. (2,0 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung phần đọc hiểu, viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về **tình mẫu tử trong cuộc đời của mỗi con người.**

Câu 2 (10,0 điểm)

Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ta vẫn thấy lấp lánh tỏa sáng những câu chuyện đẹp về tình người, tình đời. Hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về tình người mà em từng trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Đoạn trích là lời của người con Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	*1,0 điểm*
	2	Hình ảnh "*gió sương":* Hình ảnh ẩn dụ diễn tả vất vả, nhọc nhằn, gian khổ của mẹ.	*1,0 điểm*
	3	Biện pháp so sánh: Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.	*2,0 điểm*
	4	Bài thơ diễn tả nỗi niềm suy ngẫm của người con về những nhọc nhằn, lo toan của mẹ. Đồng thời thể hiện tấm lòng yêu thương bao la, sự hy sinh thầm lặng mà cả cuộc đời mẹ dành cho con. Qua đó gợi nhắc ta phải biết nâng niu tình mẹ, luôn kính trọng, biết ơn mẹ.	*2,0 điểm*

II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** **1/ Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề **2/ Thân đoạn:** **a. Giải thích:** "*Tình mẫu tử":* Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong moi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công. **b. Bàn luận** + Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ. + Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ. Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa **c. Bài học nhận thức và hành động** **-** Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ - Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu.	*4,0 điểm*

		3/ Kết đoạn: Khẳng định vấn đề **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2	*a.Đảm bảo cấu trúc bài tự sự.* *b.Xác định được trọng tâm: một câu chuyện xúc động về tình người.* *c.Triển khai câu chuyện hợp lý, biết kết hợp kể tả và bộc lộ cảm xúc. Biết đúc kết bài học sâu sắc qua câu chuyện.* Sau đây là một số gợi ý: - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Thời gian, không gian, cảnh vật - Diễn biến câu chuyện: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng của các nhân vật khi làm việc tốt, khi thể hiện tấm lòng yêu thương với mọi người xung quanh. - Kết thúc và ý nghĩa câu chuyện: Cảm xúc, tâm trạng của người đón nhận hành động yêu thương mà người khác đã trao tặng… *d.Sáng tạo* : Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật. *e. Chính tả, ngữ pháp*: đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng việt.	*10,0 điểm*

ĐỀ LUYỆN SỐ 58

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chắt trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
Trải qua mưa nắng vơi đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

(*Hành trình của bầy ong*- Nguyễn Đức Mậu)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. (2,0 điểm) Từ "hoa" trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa gì? Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ.
Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung khổ thơ.
Câu 4. (2,0 điểm) Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong?

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Viết đoạn văn (7-10 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ.
Câu 2. (10,0 điểm)
Dựa vào nội dung bài thơ "*Chuyện cổ tích về loài người"* của nhà thơ Xuân Quỳnh, em hãy kể sáng tạo bằng văn xuôi câu chuyện đó

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát. Phương thức biểu đạtc chính: biểu cảm	*1,0 điểm*
	2	Từ "hoa" trong đoạn thơ dùng với ý nghĩa: cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, có màu sắc và hương thơm. -Tìm từ đồng âm với từ hoa trong đoạn thơ: hoa mắt (Tính từ): trạng thái nhìn thấy mọi vật xung quanh đều lờ mờ và như quay tròn trước mắt, do quá mệt mỏi hoặc do thị giác bị kích thích mạnh và đột ngột.	*2,0 điểm*
	3	Tái hiện sự chăm chỉ, cần cù của bầy ong và ca ngợi những thành quả mà bầy ong để lại cho đời.	*1,0 điểm*
	4	Qua hai dòng thơ cuối, tác giả muốn ca ngợi bầy ong: bầy ong đã giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn, ong chắt được mật từ trong những cánh hoa ấy, đem lại cho con người mật ngọt. Những giọt mật tinh túy ấy như giữ lại những mùa hoa đã tàn phai giúp ích cho đời.	*2,0 điểm*
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn* **b.** *Xác định đúng vấn đề* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* **Có thể viết đoạn văn như sau:** - Nhà thơ đã tái hiện lại công việc thầm lặng nhưng cần mẫn của bầy ong: Lặng thầm thay những con đường ong bay. - Công việc đó có ý nghĩa đẹp đẽ: bầy ong rong ruổi khắp nơi để tìm hoa, hút nhụy, mang về làm thành những giọt mật thơm ngon. Những giọt mật ong được làm nên bởi sự kết tinh từ hương thơm vị ngọt cuả những loài hoa. Do vậy, khi thưởng thức mật ong, dù hoa đã tàn phai theo thời gian nhưng con người vẫn cảm thấy như những màu	*4,0 điểm*

		hoa được "giữ lại" trong hương thơm, vị ngọt của từng giọt mật. Có thể nói, bầy ong đã giữ gìn được vẻ đẹp của thiên nhiên để ban tặng cho con người, làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc. - Thể hiện sự yêu quý, trân trọng với thành quả mà bầy ong mang đến cho con người. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn kể chuyện tưởng tượng:** có đầy dủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài **b. Xác định đúng vấn đề:** Kể chuyện tưởng tượng nhưng không phải tưởng tượng tự do mà căn cứ vào nội dung bài thơ *"Chuyện cổ tích về loài người"* của nhà thơ Xuân Quỳnh để kể lại. **c. Triển khai vấn đề:** Lựa chọn ngôi kể phù hợp (ngôi 3) có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm. Có thể triển khai theo hướng sau: - Trẻ con sinh ra khi trái đất trụi trần, toàn màu đen. - Mặt trời xuất hiện cho trẻ em nhìn rõ. - Cỏ cây, hoa lá, chim chóc, xuất hiện. - Sông, biển, đường hiện ra. - Lần lượt mẹ, bà, bố sinh ra để chăm sóc, bế bồng, dạy dỗ. - Cuối cùng là nhà trường và thầy giáo sinh ra cho trẻ em được đi học. **Ví dụ:** Thủa ấy, trong vũ trụ bao la còn chưa hề có một sinh vật nào tồn tại. Trái đất của chúng ta chỉ là môt hành tinh tăm tối và trụi trần. Thế rồi một hôm. Một hôm thiên đình bèn ban cho trái đất một giống sinh vật mới, để vũ trụ có một nơi hiện diện sự sống. Bà mụ đem đất sét trắng nặn thành những hình thù rất lạ, nhưng đẹp đẽ và xinh xắn vô cùng. Rồi Bà Mụ đem đặt xuống mặt đất. Đó là những con người - lúc nhỏ còn gọi là "trẻ con". Những đứa trẻ bò đi khắp nơi, nhưng nơi đâu chúng cũng thấy chỉ toàn là đất đai cằn cỗi, không khí chỉ toàn một màu đen xám xịt. Đôi mắt của chúng sáng lắm nhưng	*10,0 điểm*

		cũng chẳng nhìn thấy gì ngoài không gian đen tối mịt mờ. Trong lúc ấy, trên thiên đình, nữ thần ánh sáng đang mân mê chuỗi kim cương đỏ thắm rực rỡ của mình. Chẳng may, chuỗi kim cương đứt tung, những hạt kim cương rơi xuống không gian bao la của vũ trụ, hạt kim cương lớn đỏ rực lại rơi xuống gần trái đất, hóa thành mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Lũ trẻ reo lên vui vẻ: "Hoan hô! Hoan hô! Nhìn được rồi, chúng ta nhìn được rồi!". Đôi mắt lấp lánh của chúng nhìn quanh trái đất vẫn trần trụi chẳng có một màu sắc gì ngoài màu đen của đất và màu vàng cam chói lọi của mặt trời. Những đứa trẻ ngây thơ, trong trắng bò đi khắp nơi. Tiếng cười của chúng ríu rít vui vẻ khiến những mầm cây xanh mướt của nhú dần lên. Trong thế giới trẻ thơ, những cái cây xanh xanh chỉ bằng sợi tóc. Cây xanh bắt đầu nở ra những bông hoa màu đỏ bé xíu bằng cái cúc áo. Thật là dễ thương! Những lũ trẻ suốt ngày chỉ đùa vui với nhau, chẳng nghe thấy một âm thanh nào khác ngoài tiếng cười. Chúng buồn quá thì chợt một đàn chim họa mi nhỏ bé bay từ đâu đến véo von múa hát cùng lũ trẻ. Tiếng chim vang xa, xa mãi khiến thượng đế trên thiên đàng thích thú, làm rơi cả chiếc khăn bông màu xanh mướt của ngài xuống trái đất. Chiếc khăn bỗng biến thành bầu trời trong xanh vời vợi và những đám mây trắng xốp như những cụm bông. Tiếng hát của chim lại reo vui trong gió. Suối chảy mãi chảy mãi rồi hợp thành một con sông lớn. Nước sông đổ ra biển, tạo thành những đại dương bao la vô tận. Lũ trẻ có thể vui đùa thỏa thích trong làn nước trong xanh hay lên những con thuyền đi khắp mọi nơi mọi chốn. Trái đất dần dần trở nên tươi đẹp hơn. Lũ trẻ cũng lớn dần, chúng bắt đầu tập đi. Nhưng mặt đất đầy cát sỏi gồ ghề. Chúng cứ bước đi rồi lại vấp ngã. Trời thương tình ban cho trái đất một dải lụa hồng. Dải lụa biến thành con đường mềm mại, nâng đỡ những bước chân chập chững non nớt của trẻ. Những đám mây cụm lại, tạo nên những chiếc áo che nắng cho chúng. Tuy nhiên, lũ trẻ suốt ngày đùa nghịch, vui chơi với nhau đã chán. Đêm đến, chúng ôm nhau ngủ trong bóng tối, cô đơn lạnh lẽo, chúng khao khát có một người yêu thương dậy dỗ chúng, vỗ về chúng trong vòng tay. Lũ trẻ bắt đầu khóc, chúng khóc mãi, khóc to và nức nở. Chẳng ai có thể làm chúng nguôi ngoai, mặt trời tỏa ánh nắng xuống vỗ về, gió đu đưa mơn	

		trớn, nước róc rách reo vui gọi mời, cây tươi xanh, hoa lung linh, chim ríu rít... Tất cả chỉ làm chúng thêm khóc to hơn mà thôi. Tiếng khóc của chúng vang lên phá tan bầu không gian yên tĩnh của thiên đình. Ngọc Hoàng bèn sai Bà Mụ nặn thêm những con người có thể dỗ dành chúng được. Và những người phụ nữ chạy đến, dang cánh tay ấm áp vỗ về, ôm chúng vào lòng, hát ru chúng ngủ. Lũ trẻ thiêm thiếp giấc nồng, nín khóc và thay vào đó là nụ cười hé nở trên môi. Chúng gọi những người ấy là mẹ. Mẹ bảo ban dậy dỗ, chăm sóc chúng. Mẹ có giọng hát ngọt ngào, đôi tay khéo léo, ánh mắt yêu thương. Trong giọng hát của mẹ có chứa bao điều mới mẻ diệu kì như: đầu nguồn cơn mưa, bãi sông cát vắng, vết lấm chưa khô... Lũ trẻ vui vẻ sống bên mẹ, nhưng chúng còn khát khao được nghe về những chuyện thời xưa, thời sau, và chúng lại khóc. Giờ đây, tiếng ru và vòng tay mẹ cũng không còn dỗ dành được chúng. Thế là từ đấy những người bà được Bà Mụ ban xuống trần gian, với tâm hồn yêu thương, ấm áp và trong tim chứa một kho truyện cổ. Lũ trẻ nín khóc, và chúng lại vui vẻ nằm trong vòng tay của bà, để nghe chuyện cổ, nào là truyện *Thạch Sanh,* truyện *Nàng tiên.* Bà kể bao nhiêu là truyện, con mắt bà ấm áp nhìn cháu, mái tóc bà bạc trắng hiền từ. Thời gian trôi đi, lũ trẻ khát khao hiểu biết, bao câu hỏi "tại sao" cứ vang lên, khiến mẹ và bà không thể trả lời hết được. Từ đó, người cha xuất hiện để dạy dỗ, bảo ban giảng giải những tìm hiểu của con. Nào là: vì sao biển rộng, con đường dài. Lũ trẻ lại muốn được đi học. Và trường lớp, tất cả như một giấc mơ xuất hiện: bảng đen, phấn trắng, thầy giáo và lũ trẻ đi học. Chúng đã lớn dần trong tình thương yêu của cha mẹ, bà, thầy, cô, bạn bè. Thật là tuyệt vời! Từ ấy, loài Người bắt đầu, phát triển và sinh sống khắp nơi. Thượng đế và Bà Mụ mỉm cười: "Thế là vũ trụ đã có sự sống!" **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	

ĐỀ LUYỆN SỐ 59

I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

HỒN QUÊ

Ta về nương gió đồng xanh
Nghe hồn cây cỏ dệt thành hồn quê..
Lắng nghe đất thở bộn bề
Lẫn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn
Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang
Cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun..
Lấm lem chân mẹ lội bùn
Trĩu bông lúa chín vàng ươm trên đồng
Tạc vào giữa chốn mênh mông
Hao gầy dáng mẹ lưng còng liêu xiêu
Ta về tìm thuở dấu yêu
Bến sông bờ bãi những chiều xa xưa
Cánh diều no gió tuổi thơ
Lưng trâu cõng những ước mơ thủa nào
Đêm trăng lòng dạ nôn nao
Câu hò vang vọng cồn cào nhớ nhung
Đâu rồi thăm thẳm ánh nhìn..
Bờ môi hé nụ.. Nhịp tim chòng chành..
Bao nhiêu năm sống thị thành
Hồn quê vẫn đẫm ngọt lành trong tôi…!

(Hảo Trần)

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định từ láy có trong những dòng thơ in đậm

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

"Lắng nghe đất thở bộn bề
Lẫn trong hương lúa ..hương quê nồng nàn
Tiếng đêm âm hưởng đồng hoang
Cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun.."

Câu 4. (2,0 điểm) Suy nghĩ của em về ý nghĩa được gợi ra từ hai dòng thơ cuối:

"Bao nhiêu năm sống thị thành
Hồn quê vẫn đẫm ngọt lành trong tôi…!"

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: "*Tôi ghét người".* Từ khu rừng có tiếng vọng lại: *"Tôi ghét người".* Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: "*Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người"*. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: "*Tôi yêu người".* Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: "*Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con"*

(*Theo Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2004)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một đoạnvăn nghị luận (có độ dài không quá 150 từ) nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa *"cho" và "nhận"* trong cuộc sống?

Câu 2. (10,0 điểm)

Em vừa có một chuyến đi nghỉ hè lí thú cùng người thân mà em nhớ mãi. Hãy kể lại chuyến đi ấy.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	**1**	Thể thơ: lục bát Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	*1,0 điểm*
	2	Các từ láy có trong những câu in đậm: nôn nao, vang vọng, nhớ nhung, thăm thẳm, chòng chành.	*1,0 điểm*
	3	**-** Biện pháp tu từ nhân hóa: đất thở bộn bề, tiếng đêm âm hưởng, cuốc kêu gọi bạn, tiếng đàn dế giun. - Tác dụng: Diễn tả âm thanh sống động khi đêm về ở quê.	*2,0 điểm*
	4	HS trình bày theo suy nghĩ của cá nhân nhưng phải hướng đến nội dung: **Dù sống xa quê nhưng trong lòng tác giả tình quê vẫn đậm đà.**	*2,0 điểm*
II	**1**	**a.** *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội* **b.** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* **c.** *Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. **Có thể viết đoạn văn như sau:** **1. Mở đoạn** - Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận. - Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" trong cuộc sống. **2. Thân đoạn** **a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện:** - Học sinh tóm tắt được câu chuyện. - Giải thích đúng: "cho" và "nhận". - Rút ra ý nghĩa:	*4,0 điểm*

		=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đấy là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống. **b. Phân tích, chứng minh:** - Biểu hiện mối quan hệ "cho" và "nhận" trong cuộc sống. + Quan hệ "cho" và "nhận" trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. + Mối quan hệ "cho" và "nhận" không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng. + Mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng. - Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" trong cuộc sống? + Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng. + Con người cần phải biết "cho" nhiều hơn là "nhận". + Phải biết "cho" mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền. + Để "cho" nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này. **c. Bàn bạc:** Bên canh việc "cho" và "nhận" đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn: - "Cho" vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân. - "Nhận" không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn. => Thì chúng ta cần phê phán **3. Kết đoạn** - Khẳng định vấn đề đã nghị luận. - Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động. **d.** *Sáng tạo* : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng,	

		mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2	**a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài **b. Xác định đúng yêu cầu của đề** **c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dung tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.** Có thể viết theo định hướng sau: **I. Mở bài** - Giới thiệu về chuyến nghỉ hè đáng nhớ của em **II. Thân bài** **1. Kể khái quát tâm trạng của em khi bắt đầu chuyến nghỉ hè** **2. Kể chi tiết** - Sự chuẩn bị của em cho chuyến nghỉ hè - Hành trình của em trong chuyến nghỉ hè: + Em đã đi đâu? + Em được gặp gỡ những ai? + Em đã làm những gì? + Việc làm nào khiến em không thể nào quên? - Bài học rút ra từ chuyến nghỉ hè. - Tâm trạng của em khi kết thúc chuyến nghỉ hè. **III. Kết bài** - Cảm nghĩ của em sau chuyến nghỉ hè đáng nhớ: vui vẻ, mong muốn được đi nhiều vùng miền khác nữa. **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu. **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.	*10,0 điểm*

CHUYÊN ĐỀ 10 : LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH

ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH VĂN 6

ĐỀ 1: Trong cuốn sách *Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả,* nhà văn Tô Hoài có dẫn lời của một nhà văn Pháp như sau:

"Một trăm thân cây bạch dương giống nhau cả trăm, một trăm ánh lửa giống nhau cả trăm. Mới nhìn tưởng thế, nhưng nhìn kĩ thì thân cây bạch dương nào cũng khác nhau, ngọn lửa nào cũng khác nhau. Trong đó ta gặp bao nhiêu người, phải thấy ra mỗi người mỗi khác nhau không một ai giống ai".

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 2: Theo em, thông qua lời dẫn trên, nhà văn Tô Hoài muốn khuyên ta điều gì khi viết văn miêu tả?

GỢI Ý:

Câu 1: Miêu tả

Câu 2- Nhà văn Tô Hoài muốn khuyên chúng ta:

+ Khi làm văn miêu tả phải quan sát tinh tế, tỉ mỉ để tìm ra nét riêng, nét mới mẻ, độc đáo của đối tượng miêu tả.

+ Làm văn miêu tả phải có sự liên tưởng, sáng tạo, không rập khuôn, máy móc.

ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Khu vườn bình thường của ông đang thức giấc sau ngày ngủ đông. Khu vườn hội tụ nhiều loại hoa lá, với những cái tên quen thuộc: Thiết mộc lan nở ra những chùm hoa mà người ta cho là đại lộc, đại phát, bồng bồng xum xuê lá xanh, vạn niên thanh đặt đâu cũng vươn mình sống như bất diệt, cúc vàng vẫn nở rực rỡ, cây bóng nước rung rinh bao sắc màu lấp lóa, rành rành tìm cách nở bung hương ngào ngạt, rồi sen cạn, xương rồng mọc khắp nơi. Những dây hoa sao đỏ tươi như đốm lửa lửng lơ, vươn mình nồng nhiệt đón nắng. Trên cao là lững thững dây liễu rủ xuống khu vườn như chào đón khách chứ chả hề đìu hiu chút nào. Cũng có cả dừa nước vươn mình lên đón gió lào xào, ôm đàn con tròn lông lốc trên thân ngọn.

(Theo *Ánh xuân trong vườn, Góc xanh khoảng trời,* Thu Hà, NXB Văn học, 2013, tr. 60-61)

a. Nêu tên bốn loài cây được nhắc đến trong đoạn trích trên.

b. Xác định phó từ được sử dụng trong câu: *Khu vườn bình thường của ông đang thức giấc sau ngày ngủ đông.*

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Cũng có cả dừa nước vươn mình lên đón gió lào xào, ôm đàn con tròn lông lốc trên thân ngọn.

d. Bản thân em đã làm gì để bảo vệ cây xanh?

GỢI Ý:

a	4 loài cây có trong đoạn văn. + Ba loài cây + Hai loài cây + Một loài cây
b	phó từ "đang"
c	+ Biện pháp nhân hóa: Cây dừa nước "vươn mình, ôm đàn con" + Tác dụng: Làm cho hình ảnh cây dừa nước trở nên sống động, gần gũi, có đời sống tình cảm như con người…
d	HS nêu được ít nhất một việc làm đúng đắn, hiệu quả để bảo vệ cây xanh.

ĐỀ 3: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa gạo đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hửng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi biếc đằng xa bay tới, lượn vòng trên những bến đò, đuổi nhau xập xè trên những mái nhà tỏa khói. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãi soi dài nổi lên đây đó ở giữa sông những con giang, con sếu cao gần bằng người, không biết từ đâu bay về theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xóa.

(Theo Nguyễn Đình Thi)

Câu 1:(1 điểm) Xác định nội dung chính của đoạn văn trên?

Câu 2:(0.5 điểm) Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh trong đoạn văn trên?

Câu 3:(0.5 điểm) Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau và cho biết chúng thuộc kiểu câu gì? Được dùng để làm gì?

- Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa.

- Mùa xuân đã đến.

GỢI Ý:

1	Nội dung chính của đoạn văn là miêu tả cảnh mùa xuân.
2	Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãi soi dài nổi lên đây đó ở giữa sông <u>những con giang, con sếu cao gần bằng người</u>, không biết từ đâu bay về theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xóa.

3	- *Các vườn nhãn, vườn vải/ đang trổ hoa.* *CN* *VN* → ***Câu trần thuật đơn*** - *Mùa xuân /đã đến.* *CN* *VN* → ***Câu trần thuật đơn***

ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trời nhiều sao quá. Đêm không trăng, các vì sao càng sáng hơn. Chi chít những sao, như rắc hạt vừng lóng lánh. Trông ra xung quanh, lại thấy mặt đất dưới chân phía có những ao, những đầm hồ li ti từng vũng sao, từng vốc sao. Bóng sao ánh xuống, mặt nước đựng đầy ánh sao rơi.

(*Theo* Tô Hoài, *Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả,* tr. 120, NXB Giáo dục, 2000)

a. Đoạn trích trên miêu tả cảnh vào thời gian nào? Cảnh vật ấy có đặc điểm gì nổi bật?

b. Xác định các thành phần chính của câu: *Trời nhiều sao quá.*

c. Tìm câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn trên.

d. Hãy tả về cảnh đẹp của quê hương em bằng một đoạn văn ngắn khoảng 3 - 5 câu.

GỢI Ý:

a	- Miêu tả cảnh vào buổi tối/đêm. - Đặc điểm nổi bật: một tối/đêm không trăng, trời rất nhiều sao.
b	- Các thành phần chính của câu: Trời / nhiều sao quá. CN VN
c	- Câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh: *Chi chít những sao, như rắc hạt vừng lóng lánh.*

ĐỀ 5: Đọc kỹ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới. Cô phát hiện hàng xóm nhà mình là một phụ nữ nghèo goá chồng, sống với hai đứa con nhỏ. Một ngày nọ, khu phố bị mất điện đột ngột. Mọi người phải dùng nến để thắp sáng.

Một lát sau, có tiếng gõ cửa. Hoá ra là đứa bé con nhà hàng xóm. Nó hồi hộp hỏi: "Cô ơi cô, nhà cô có nến không ạ?"

Cô gái trẻ nghĩ: "Nhà nó nghèo khổ đến mức nến cũng không có mà dùng ư?

Cho nhà nó một lần, lần sau lại sang xin nữa cho mà xem!". Thế là cô gái gằn giọng: "Không có!"

Đúng lúc cô định đóng cửa lại, đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: "Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!"

Nói xong, nó chìa ra hai cây nến: "Mẹ cháu với cháu sợ cô chỉ sống có một mình, không có nến nên bảo cháu mang nến sang cho cô dùng tạm."

(Những câu chuyện cuộc sống)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?
b. Xác định các thành phần chính trong câu sau: *"Một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới"*
c. Chủ ngữ của câu trên được cấu tạo bởi từ loại hay cụm từ nào?
d. Đoạn trích trên muốn gửi gắm đến chúng ta những điều gì trong cuộc sống?

1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự
2	- Chủ ngữ: Một cô gái trẻ - Vị ngữ: chuyển đến nhà mới
3	Cấu tạo của chủ ngữ: là một cụm danh từ
4	- Không nên nhìn hình thức bên ngoài mà đánh giá người khác - Phải biết giúp đỡ lẫn nhau nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn...

ĐỀ 6: Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:

...Một cơn mưa bóng mây. Phía chân trời ửng lên màu hồng tía vừa rực rỡ vừa im lìm. Những bông lúa trổ nhánh màu xanh lục vươn cao tỏa những chiếc lá dài sắc nhọn vào trong hoàng hôn tím lịm. ***Bầy châu chấu bay lên, cánh mỏng nhiều sắc màu va vào nhau tiếng rào rào như mưa sa.*** *Cái áo trắng tôi đang mặc đã đổi sang màu tím sẫm của hoàng hôn*.

(Trích *Chỉ còn anh và em*, Nguyễn Thị Ngọc Tú.)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính.
Câu 2: Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu in đậm.
Câu 3: Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ của câu văn sau: *Cái áo trắng tôi đang mặc đã đổi sang màu tím sẫm của hoàng hôn."*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả
Câu 2:
- Biện pháp tu từ: so sánh *(cánh mỏng ...như mưa sa)*

Câu 3: *Cái áo trắng tôi đang mặc* // *đã đổi sang màu tím sẫm của hoàng hôn."*
C V

ĐỀ 7: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Tre lũy làng thay lá... Mùa lá mới òa nở, thứ màu xanh lục, nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc, đẹp như loài cây quần thể, báo hiệu một mùa hè sôi động. Thân tre cứng cỏi, tán tre mềm mại. Mưa rào ập xuống, rồi trời tạnh, mối cánh, chuồn chuồn đan cài trong bầu trời đầy mây xốp trắng. Nhìn lên, những ngọn tre thay lá, những búp tre non kín đáo, ngây thơ, hứa hẹn sự trưởng thành, lòng yêu quê của con người được bồi đắp từ lúc nào không rõ!..."

(Trích "Lũy làng", Ngô Văn Phú*)*

a. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0.5 điểm)

b. Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa được sử dụng trong đoạn trích?(1.0 điểm)

c. Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó?(0.75 điểm)

d. Nội dung chính của đoạn trích? (0.75 điểm)

GỢI Ý:

a	Phương thức biểu đạt chính: miêu tả
b	-BPTT so sánh: nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc, đẹp như loài cây quần thể. - BPTT nhân hóa: Thân tre cứng cỏi; những búp tre non kín đáo, ngây thơ, hứa hẹn sự trưởng thành...
c	- Tác dụng:+ Gợi vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của lũy tre làng trong mùa thay lá. + Thấy được tài năng quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương của nhà văn. + Làm cho lời văn thêm sinh động, hấp dẫn.
d	- Đoạn văn muiêu tả vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của lũy tre nói riêng và sức sống của quê hương nói chung. - Từ đó thấy được tình yêu, sự gắn bó của nhà văn đối với lũy tre làng nói riêng, đối với quê hương nói chung; khơi dậy trong ta thái độ nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của cây tre, tình yêu và niềm tự hào về nét đẹp bình dị của quê hương.

ĐỀ 8: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán "Đó là bàn tay của bác nông dân". Một em khác cự lại "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....". Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1*(0.5 điểm):* Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 2*(0.5 điểm)*: Tìm biện pháp tu từ so sánh ở đoạn cuối và cho biết kiểu so sánh gì ?

Câu 3*(1.0 điểm)* : Nêu nội dung của văn bản?

Câu 4*(1.0 điểm)* : Bài học rút ra cho bản thân em qua câu chuyện?.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chinh được sử dụng trong văn bản: Tự sự.
2	- Khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác. - So sánh không ngang bằng
3	- Nội dung: Câu ca ngơi ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống.
4	- Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh.

ĐỀ 9: Cho văn bản sau:

Xưa có một người thợ mộc dốc hết vốn trong nhà ra mua gỗ để làm nghề đẽo cày. Cửa hàng anh ta ở ngay bên vệ đường. Người qua, kẻ lại thường ghé vào xem anh ta đẽo bắp cày.

Một hôm, một ông cụ nói:

- Phải đẽo cho cao, cho to thì cày mới dễ.

Anh ta cho là phải, đẽo cái nào cũng vừa to, vừa cao.

Mấy hôm sau, một bác nông dân rẽ vào, nhìn đống cày, lắc đầu nói:

- Đẽo thế này thì cày sao được! Phải đẽo nhỏ hơn, thấp hơn mới dễ cày.

Nghe cũng có lí, anh ta liền đẽo cày vừa nhỏ, vừa thấp. Nhưng hàng đầy ra ở cửa, chẳng ai mua. Chợt có người đến bảo:

- Ở miền núi, người ta vỡ hoang, toàn cày bằng voi cả. Anh mau đẽo cày to gấp đôi, gấp ba như thế này thì bao nhiêu bán cũng hết, tha hồ mà lãi.

Nghe nói được nhiều lãi, anh ta đem hết số gỗ của nhà còn lại đẽo toàn loại cày để cho voi cày. Nhưng ngày qua, tháng lại, chẳng thấy ai đến mua cày voi của anh ta cả. Thế là bao nhiêu gỗ anh ta đẽo hỏng hết, cái thì bé quá, cái thì to quá. Vốn liếng đi đời nhà ma. Khi anh ta biết cả tin là dại thì đã quá muộn!

(Đẽo cày giữa đường, theo Trương Chính Sgk Ngữ văn 6 tập I, nxb GD*)*

a) Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì? *(0,5 điểm)*

b) Em hiểu thế nào là "cả tin"? *(0,5 điểm)*

c) Tại sao vốn liếng của anh thợ mộc lại "đi đời nhà ma"? *(1,0 điểm)*

d) Nếu là anh thợ mộc, em sẽ làm gì khi nghe những lời mách bảo như trong truyện? Bài học em rút ra từ truyện trên là gì? *(1,5 điểm)*

GỢI Ý:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu a (0,5 điểm)	- Văn bản thuộc thể loại: Truyện cười	0,5
Câu b (0,5 điểm)	- Giải nghĩa từ "cả tin": Là tin ngay một cách dễ dãi mà không cần suy xét.	0,5
Câu c (1,0 điểm)	Vốn liếng của anh thợ mộc lại "đi đời nhà ma" là vì: - Anh ta làm việc không có chủ kiến. - Quá cả tin, không suy xét kĩ lưỡng những lời góp ý của người khác.	 0,5 0,5
Câu d (1,5 điểm)	* Nếu là anh thợi mộc khi nghe những lời mách bảo như trong truyện thì em có thể: - Yên lặng lắng nghe, cảm ơn họ. - Suy nghĩ, tìm hiểu kĩ hơn những mách bảo đó có đúng và phù hợp vời công việc của mình rồi mới làm theo; nếu chưa phù hợp thì cần chỉnh sửa... * Bài học rút ra từ truyện là: - Khi làm việc phải có chủ kiến. - Cần suy xét kĩ khi nghe ý kiến góp ý của người khác.	0,5 0,5 0,5

ĐỀ 10: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Người Mù và người Què cùng chung sống với nhau trong một nhà. Tuy nhiên họ không ***thương yêu*** *gì nhau mà còn hay ganh ghét chỉ trích nhau. Người Mù thì bảo người Què là đồ vô dụng, không có chân nên chẳng đi được đâu. Người Què thì mắng lại, bảo người Mù là đồ phế thải, không có mắt thì coi như đồ bỏ đi.*

<u>Một</u> *hôm, nhà bị cháy nhưng hai người không biết làm cách nào để thoát được. Cũng may có anh hàng xóm chạy ngang* ***<u>qua</u>****, thấy vậy liền mắng: "Còn chờ đợi gì nữa, ở đó chịu chết à? Sao anh Mù không cõng anh Què, anh Què chỉ* ***<u>lối</u>*** *cho anh Mù đi". Nghe thế, họ liền dìu nhau thoát khỏi đám cháy.*

Từ đó, họ sống thân thiết với nhau hơn."

(*Người Mù và người Què*, Bài tập cơ bản và nâng cao Ngữ văn 6, NXB GD)

Câu 1(*0,5 điểm*): Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2 (*1,0 điểm*): Xác định từ loại của những từ được gạch chân.

Câu 3 (*0,5 điểm*): Khi viết "*Từ đó, họ sống thân thích với nhau hơn.*" thì câu mắc lỗi dùng từ gì?

Câu 4 (*1,0 điểm*): Từ văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân.

GỢI Ý:

1	- Ngôi kể: thứ ba - PTBĐ chính: Tự sự
2	Xác định đúng từ loại các từ được gạch chân có trong văn bản 9mỗi từ đúng được 0,25 điểm): *thương yêu* (động từ); *một* (số từ); *qua* (phó từ); *lối* (danh từ).
3	Câu "*Từ đó, họ sống thân thích với nhau hơn.*" thì câu mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa: "thân thích"
4	Chỉ ra một số bài học cho bản thân mà em rút ra được: - Sống trong cùng một nhà thì phải biết thương yêu lẫn nhau - Không được chỉ trích, chê bai những khuyết điểm của người khác mà cần phải có thái độ tôn trọng bạn bè - Biết đoàn kết, nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn… (Chỉ ra được hai bài học đúng trở lên được 0,5 điểm; đúng với yêu cầu ở trên thì cho điểm tối đa)

ĐỀ 11: Đọc kỹ bài thơ rồi trả lời các câu hỏi sau:

ĐÁNH THỨC TRÂU

Đã ngủ rồi hả trầu ?
Tao đã đi ngủ đâu
Mà trầu mày đã ngủ
Bà tao vừa đến đó
Muốn có mấy lá trầu
Tao không phải ai đâu
Đánh thức mày để hái
Trầu ơi hãy tỉnh lại
Mở mắt xanh ra nào
Lá nào muốn cho tao
Thì mày chìa ra nhé

Tay tao hái rất nhẹ
Không làm mày đau đâu
Đã dậy chưa hả trầu ?
Tao hái vài lá nhé
Cho bà và cho mẹ
Đừng lụi đi trầu ơi !

1966

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

Câu 1: (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính và thể thơ của bài thơ.
Câu 2: (0,5) Chỉ ra phép tu từ mà nhà thơ sử dụng trong bài thơ.
Câu 3: (0,75) Nêu tác dụng của phép tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ
Câu 4: (0,75): Vẻ đẹp tâm hồn của con người nhà thơ hiện lên qua bài thơ như thế nào?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: biểu cảm Thể thơ: 5 chữ
2	Phép tu từ được tác giả sử dụng trong bài thơ: nhân hóa
3	- Tác dụng: + Cây trầu trở nên gần gũi như một người bạn. Cây trầu cũng có suy nghĩ, buồn vui, đau đớn + Con người và thiên nhiên có mối giao hòa
4	Vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ: - Tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, nhạy cảm, yêu mến, nâng niu cỏ cây vạn vật xung quanh mình (yêu thiên nhiên) - Yêu quý, quan tâm người thân (bà, mẹ)

ĐỀ 12: **Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

"*Một người đàn ông dừng lại trước cửa hàng bán hoa để đặt mua hoa và gởi điện hoa về cho mẹ, người đang sống cách anh 200 dặm. Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở.*

Anh đến để hỏi xem có điều gì không ổn và bé gái trả lời: "Con muốn mua tặng một bông hồng đỏ cho mẹ. Nhưng con chỉ có bảy mươi lăm xu, mà một bông hồng giá tới hai đô la."

Người đàn ông mỉm cười rồi nói: "Lại đây nào, chú sẽ mua cho con một bông hồng". Anh mua cho bé gái một bông hồng và đặt hoa gởi tặng mẹ anh. Khi họ chuẩn bị đi, anh đề nghị được đưa cô bé về nhà. Bé gái trả lời: "Vâng ạ. Chú có thể dẫn cháu đến gặp mẹ cháu". Cô bé chỉ đường cho anh tới một nghĩa trang rồi cô đặt bông hồng lên trên một phần mộ mới xây.

Người đàn ông quay lại tiệm hoa, hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh."

(Theo https://diendan.hocmai.vn)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong câu chuyện trên?
Câu 2: Xác định kiểu câu và thành phần chủ ngữ, vị ngữ của câu văn cho sau:
Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở.
Câu 3: Hãy nên nội dung chính của câu chuyện?
Câu 4: Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc - hiểu cùng với sự tưởng tượng của mình, em hãy
viết một đoạn văn ngắn (7-10câu) kể tiếp phần sau của câu chuyện đó.
GỢI Ý:

1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự
2	- Thuộc kiểu câu trần thuật đơn. - *Khi bước ra khỏi ôtô, anh// chú ý đến một bé gái đang* *CN VN* *ngồi khóc nức nở.*
3	Học sinh thể trình bày nhiều cách nhưng cần đảm bảo được những ý cơ bản sau: - Câu chuyện kể về tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn…của những người con dành cho mẹ. + Người đàn ông nhớ mẹ đã mua hoa gởi về tặng mẹ vì bận công việc. Nhưng khi chia sẻ với cô bé có mẹ mất sớm thì anh nhận ra tình yêu người con dành cho mẹ không chỉ là những bông hoa hoa mà còn là nỗi nhớ thương...Anh ta thận thấy khi còn mẹ là niềm hạnh phúc nhất… + Lòng biết ơn, tình yêu thương mẹ xuất phát từ tình cảm chân thành chứ không phải chỉ đơn giản là những thứ vật chất …. …..
	LÀM VĂN
4	a. Về kĩ năng: - Biết trình bày dưới dạng một đoạn văn hoặc một đoạn đối thoại hoàn chỉnh về nội dung. - Trình bày đúng PTBĐ: Tự sự. - Diễn đạt lưu loát
	b. Về nội dung: HS có thể tưởng tượng linh hoạt phần kết truyện phù hợp với diễn biến có sẵn của câu chuyện. Trong phần kể của học sinh kể linh hoạt nhưng cần thể hiện được một số nội dung cơ bản để toát lên tình cảm của con dành cho mẹ và mẹ ành cho con. Từ đó cho thấy tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng…. Ví dụ HS có thể kể tiếp: - Tình cảm yêu kính của người con(người đàn ông) đi hai trăm cây số để về thăm mẹ như thế nào? - Cảm xúc của người mẹ như thế nào khi thấy con về …. - …..

ĐỀ 13: **Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

"Có một cô bé tuổi trăng tròn rời miền quê có lũy tre xanh, có đồng lúa vàng, lên thành phố để giúp công việc cho gia đình người bác. Nhà bác không thiếu một thứ gì - từ bếp ga, nồi cơm điện, lò vi ba, tủ lạnh... nhưng cô bé ấy cơm ăn không thấy ngon, ngủ không thấy trọn giấc, ngồi bần thần khó chịu. Người bác hỏi cô vì sao mà buồn? Cô bé trả lời rất thật lòng: "Con nhớ khói!"...".

(Lê Đức Đồng, *Văn học và tuổi trẻ*)

Câu 1 ***(0.5 điểm).*** Đoạn văn trên kể về điều gì?

Câu 2 ***(0.5 điểm).*** Xác định câu chủ đề của đoạn văn.

Câu 3 ***(1 điểm).*** Đoạn văn được triển khai theo thứ tự nào?

Câu 4 ***(2 điểm).*** Em thấy tình cảm của cô bé trong đoạn văn đối với quê hương mình như thế nào? Từ đó tác giả muốn nhắn gửi điều gì tới bạn đọc?

GỢI Ý:

1	- Kể về một cô bé ở tuổi trăng tròn, lên thành phố làm việc, nhớ làng quê mình
2	- "Có một cô bé tuổi trăng tròn rời miền quê có lũy tre xanh, có đồng lúa vàng, lên thành phố để giúp công việc cho gia đình người bác."
3	- Thứ tự trước sau để làm rõ câu chủ đề
4	- Cô bé nhớ khói tức là nhớ làng quê. Như vậy cô rất yêu quê hương mình. Qua nhân vật này tác giả muốn nhắn gửi mỗi người dù có đi đâu, làm gì thì cũng phải luôn hướng về cội nguồn, quê hương. Từ đó cố gắng học tập để sau này góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

ĐỀ 14: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Quê hương là một tiếng ve
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi
Dòng sông con nước đầy vơi
Quê hương là một góc trời tuổi thơ
Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
...
Quê hương ta đó là nơi
Chôn rau cắt rốn người ơi nhớ về.

(Trích *Quê hương* - Nguyễn Đình Huân)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn thơ. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3: Nêu nội dung của đoạn thơ.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
2	- BPTT: So sánh.

	- Tác dụng: Gợi tả cụ thể, sinh động hình ảnh quê hương. Quê hương *là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dòng sông, là tuổi thơ…* gắn bó với mỗi con người.
3	Nội dung: Đoạn thơ gợi tả hình ảnh quê hương thân thương, gần gũi, với mỗi con người; thể hiện tình yêu, sự gắn bó với quê hương.

ĐỀ 15: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Về mùa xuân, khi mưa phùn và sương sớm lẫn vào nhau không phân biệt được thì cây gạo ngoài cổng chùa, lối vào chợ quê, bắt đầu bật ra những chiếc hoa đỏ hồng. Hoa gạo làm sáng bừng lên một góc trời quê. Trong vòm cây, tiếng đàn sáo về ríu ran như một cái chợ vừa mở, như một lớp học vừa tan, như một buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu… Nghe chúng mà xốn xang, mãi không chán. Chúng chuyện trò râm ran, có lẽ mỗi con đều có câu chuyện riêng của mình, giữ mãi trong lòng, nay mới được thổ lộ cùng bạn bè, nên ai cũng nói, ai cũng lắm lời, bất chấp bạn có chú ý lắng nghe hay không.

Theo ***Băng Sơn***

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Câu văn nào trong đoạn trích cho biết hoa gạo làm thay đổi cảnh làng quê.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: miêu tả
2	Câu văn: Hoa gạo làm sáng bừng lên một góc trời quê.
3	- HS xác định được một biện pháp tu từ: + So sánh: tiếng đàn sáo về ríu ran như một cái chợ vừa mở, như một lớp học vừa tan, như một buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu… + Nhân hóa: Chúng chuyện trò râm ran, có lẽ mỗi con đều có câu chuyện riêng của mình, giữ mãi trong lòng, nay mới được thổ lộ cùng bạn bè, nên ai cũng nói, ai cũng lắm lời, bất chấp bạn có chú ý lắng nghe hay không. - Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật làm cho cách diễn đạt của tác giả trở nên hình ảnh, gợi cảm, góp phần làm nổi bật bức tranh thiên nhiên nơi làng quê về mùa xuân thật đẹp, sống động, có hồn.
4	Nội dung đoạn trích: Cây gạo khi mùa xuân về.

ĐỀ 16: Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.
Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

Tiếng sáo vi vu trầm bổng. Sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè.. như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giá diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì như cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi! Cánh diều tuổi thơ ngọc ngà bay đi, mang đi nỗi khát khao của tôi.

(*Cánh diều tuổi thơ* - Tạ Duy Anh)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản?

Câu 2: (0,5 điểm) Em hiểu nghĩa của từ *khát vọng* trong câu : "*Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng"* là gì?

Câu 3: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: "*Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ*"

Câu 4: (1,0 điểm) Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều?

Câu 5: Từ thông điệp của văn bản, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 150 chữ) với chủ đề: *Ước mơ của em*.

GỢI Ý:

1	Các phương thức biểu đạt của văn bản: tự sự, nghị luận, biểu cảm
2	
3	Miêu tả bầu trời đẹp, mịn màng như một thảm nhung. Cách miêu tả thật lung linh, huyền ảo như một bức tranh thủy mặc.
4	Thông qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói đến khát vọng của cuộc sống. Thể hiện ở câu hai. Hy vọng khi tha thiết cầu xin: Bay đi diều ơi! Bay đi!Cánh diều tụi Ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi. Con người chúng ta sống trong cuộc đời cần có một khát vọng sống, lý tưởng sống cho riêng mình. Đó là những ước mơ, hoài bão, khát vọng muốn đạt được. Khát vọng sống như cánh diều bay lên bầu trời rộng lớn thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời của chúng ta
5	**Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:** + ***Dẫn dắt vào vấn đề:*** **+ *Giải thích:*** - Ước mơ là một điều tốt đẹp ở phía trước mà mỗi chúng ta đều hướng tới, nó là một cái gì hư ảo làm niềm tin và động lực cho chúng ta phấn đấu. **+ *Biểu hiện***: - Ước mơ của bạn có từ khi nào, động lực nào để bạn có ước mơ đó?

	- Ước mơ quan trọng như thế nào đối với bạn? - Ước mơ của bạn là dành cho ai? - Bạn có tự hào về ước mơ của mình không? - Bạn đã đang thực hiện được ước mơ đó chưa? - Những người khuyến tật vẫn vượt lên số phận để thực hiện ước mơ của mình **+ *Vai trò của ước mơ trong cuộc sống:*** - Mỗi người chúng ta hãy có cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào. + ***Bài học*** - Khẳng định ước mơ của bạn và chứng minh ước mơ đó là một ước mơ chính đáng - Hứa rằng bạn sẽ thực hiện được ước mơ đó.

ĐỀ 17: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì lên và ném xuống.

Tiến gần hơn, tôi chú ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt lên bờ và ném chúng trở lại với đại dương :

- Cháu đang làm gì vậy ? – Tôi làm quen.

- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cháu phải giúp chúng. – Cậu bé trả lời.

- Cháu có thấy mình đang mất thời gian không. Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể giúp được tất cả chúng. Rồi chúng sẽ phải chết thôi. Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời :

- Cháu biết chứ. Nhưng cháu nghĩ cháu có thể làm được điều gì đó chứ. Ít nhất cháu đã cứu được những con sao biển này.

(Fist news, theo The Values of Life)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Cho biết nội dung của văn bản.

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: *Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước.*

Câu 4. Bài học em rút ra được từ văn bản trên là gì?

GỢI Ý:

Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính : Tự sự.
Câu 2	- Nội dung : Kể về việc một cậu bé giúp đỡ những con sao biển. - CN: *Những con sao biển này*

Câu 3 **Câu 4**	- VN: *sắp chết vì thiếu nước.* - Bài học từ câu chuyện: Trong cuộc sống phải biết làm những điều có ích bằng tấm lòng yêu thương, dù chỉ là những việc nhỏ.

ĐỀ 18: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời
Quê hương là dòng sữa mẹ
Thơm thơm giọt xuống bên nôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

(***Bài học đầu cho con***, Đỗ Trung Quân, ***Hoa cỏ cần gặp***, Nxb Văn học, 1991)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời.

Câu 3.Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu :

Quê hương là dòng sữa mẹ.

Câu 4. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

GỢI Ý:

1	*PTBĐ: biểu cảm*
2	Xác định các danh từ có trong hai câu thơ trên: *quê hương, người, khi, mắt, đời.*
3	Biện pháp tu từ : so sánh: *Quê hương là dòng sữa mẹ* Tác dụng : Làm nổi bật vẻ đẹp, giá trị quý báu của quê hương đối với mỗi con người. Ở đó mỗi người được đón nhận những tình cảm ngọt ngào, gần gũi, máu thịt và thiêng liêng; được hun đúc những tình cảm tốt đẹp...
4	Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên: Quê hương gần gũi, máu thịt, thiêng liêng với mỗi người. Quê hương là mảnh đất ai cũng cần ghi nhớ, biết ơn.

ĐỀ 19: Em hãy đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xóa. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn

ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

(Duy Khán, Lao xao, SGK Ngữ văn 6- Tập 2, NXB Giáo dục 2012tr 110)

1. Nêu phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn bản? (0,5 điểm)

2. Trình bày nội dung của đoạn văn? (0,5 điểm)

3. Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng thành công những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy? (1,0 điểm)

4. Đoạn văn đã khơi gợi trong em tình cảm gì với thiên nhiên, vạn vật xung quanh? Bản thân em cần phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên và giữ gìn môi trường sống trong lành? (1,0 điểm)

Phương thức biểu đạt: miêu tả
Nội dung: Phong cảnh làng quê khi chớm hè (Hoặc: Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi làng quê khi hè về v..v…)
- Biện pháp nghệ thuật: + Nghệ thuật so sánh: *Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín.* + Nghệ thuật nhân hóa: *Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa; Chúng đuổi cả bướm; Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao;Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.* - Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật làm cho cách diễn đạt của tác giả trở nên hình ảnh, gợi cảm, góp phần làm nổi bật bức tranh thiên nhiên nơi làng quê lúc chớm hè thật đẹp đẽ, sống động, có hồn với thế giới muôn sắc màu của lá hoa, ong bướm…

ĐỀ 20:

I. Đọc hiểu: (3.0 điểm)

Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

CON QUẠ VÀ CÁI BÌNH NƯỚC

Mùa hè oi bức và nóng như lửa, con quạ khát nước khô cả cổ đang vội bay đi tìm nước uống. Và rồi quạ ta phát hiện một bình nước có mực nước lưng chừng.

Điều này gây khó khăn cho quạ khi cố gắng đặt mỏ vào bình để uống, vì nó không thể nào với được nước uống bên trong bình.

Sau khi đã cố với cổ mà vẫn không thấy tốt hơn, quạ ta đã nảy ra ý tưởng: thả những viên sỏi nhỏ vào trong bình, đến khi mực nước dâng lên đến nơi mà nó có thể với tới được.

(*Truyện ngụ ngôn*)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2: Truyện được kể theo ngôi kể nào ? (0.5 điểm)

Câu 3: Quạ đã làm gì để có thể với được tới nước ? Từ việc làm trên, em thấy quạ có những đức tính gì? Từ đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân trong cuộc sống? (1.0 điểm).

Câu 4: Chỉ ra những danh từ, tính từ có trong câu sau: *Mùa hè oi bức và nóng như lửa, con quạ khát nước khô cả cổ.* (1.0 điểm)

II. Làm văn: (7.0 điểm)

Kể về người thầy giáo (cô giáo) mà em kính mến.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HỂU			**3.0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0.5
	2	Ngôi kể: ngôi thứ ba	0.5
	3	- Quạ đã nảy ra ý tưởng: thả những viên sỏi nhỏ vào trong bình, đến khi mực nước dâng lên đến nơi mà nó có thể với tới được. - Đức tính kiên trì/ bình tĩnh giải quyết sự việc/ thông minh, sáng tạo. (học sinh có thể nêu được một trong các biểu hiện trên) - Học sinh nêu ý kiến cá nhân. (phù hợp với điều vừa nhận xét)	0.5 0.25 0.25
	4	- Danh từ: *mùa hè, lửa, con quạ , nước, cổ* - Tính từ: *oi bức, nóng, khô* (đúng 2 từ 0.25 đ, đúng từ 4 từ 05đ, chỉ đúng 1 từ không cho điểm)	1.0
II. LÀM VĂN			**7.0**
		Viết bài văn tự sự	
		a. Đảm bảo thể thức văn bản (bố cục bài văn tự sự sự)	0.25
		b. Xác định đúng đối tượng để kể	0.25
		c. Nội dung kể *Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung:* - Giới thiệu được người thầy (cô) sắp kể. - Kể chi tiết, sự việc về thầy (cô) (những điểm đáng nhớ về hình dáng, tính tình; những việc làm, lời dạy của thầy (cô);	1.0 4.0

		tính cách, tình cảm của thầy (cô) đối với công việc, với mọi người,...). - Cảm nghĩ, tình cảm dành cho người thầy (cô)	1.0
		d. Sáng tạo: có cái nhìn riêng, sử dụng từ ngữ chọn lọc, vận dụng biện pháp tu từ, kết hợp miêu tả phù hợp, khéo léo.	0.25
		e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ 21: Em hãy đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

"Trăng đang lên. Mặt sông lấp loáng ánh vàng. Núi Trùm Cát đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thẫm uy nghi, trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những cơn sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát".

(Khuất Quang Thụy, *Trong cơn gió lốc*)

Câu 1. Nêu nội dung đoạn văn trên

Câu 2. Tìm 1 danh từ và 1 tính từ có trong đoạn văn trên, đặt 2 câu với danh từ và tính từ vừa tìm được.

Câu 3. Em thích hình ảnh nào nhất trong đoạn văn trên? Vì sao?

GỢI Ý:

1	Nêu nội dung đoạn văn: Miêu tả cảnh vật dưới ánh trăng. (HS có thể nêu khác, miễn hiểu đúng)
2	- HS tìm đúng từ loại danh từ. - Tìm đúng từ loại tính từ. - Đặt câu đủ thành phần và ý nghĩa câu trọn vẹn. Mỗi câu 0,5 điểm. (Nếu HS lấy từ ngoài đoạn văn: không tính điểm)

ĐỀ 22: Em hãy đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

Chị lúa phất phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng
học Đàn cò áo trắng

Khiêng nắng

Qua sông

Cô gió chăn mây trên đồng

Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi

(*Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

1.Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì?
2.Xác định nội dung của đoạn thơ?

3.Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

4.Cảm nhận của anh (chị) về bức tranh làng quê trong đoạn thơ? Trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 câu.

GỢI Ý:

1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.

2. Nội dung chính của đoạn thơ là: Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên làng quê qua cái nhìn của trẻ thơ: rất sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu.
3. Biện pháp tu từ nhân hoá.

- Tác dụng: Làm cho hình ảnh thiên nhiên, sự vật trở nên sống động, có hồn, gần gũi, thân thiết, đáng yêu một cách kì lạ.

4. Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên, tràn đầy sức sống. Tất cả đều rất hồn nhiên, đấng yêu và rất ấn tượng…

ĐỀ 23: Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa

Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy…
(Trích ― Hạt gạo làng ta – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.
Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ *Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ*

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ, tình cảm gì đối với những người làm ra hạt gạo? (Trình bày khoảng 5 đến 7dòng)

Đáp án

1. Phương thức biểu đạt: miêu tả
2. Thể thơ tự do
3. Phép tu từ so sánh: Nước như ai nấu.

- Hiệu quả: làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước – mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân trong quá trình tạo ra hạt gạo.

4. Đoạn văn -Thể hiện suy nghĩ, tình cảm tích cực: thấu hiểu nỗi vất vả của người dân, trân trọng sản phẩm lao động của họ,… từ đó nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động; biết ơn và quý trọng những người đã làm ra những sản phẩm ấy.

ĐỀ 24: Đọc đoạn thơ và thực hiện yêu cầu bên dưới:

"Đất nước là nơi dân mình đoàn tụ
Đất là nơi Chim về
Nước là nơi Rồng ở
Lạc Long Quân** và **Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng
...

Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc ở trên đời
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi
*Rằng **cô Tấm** cũng về làm hoàng hậu*
Cây khế chua có đại bàng đến đậu
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta."

(Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm)

a) Những truyện dân gian có nhân vật được tô đậm trong đoạn thơ trên thuộc thể loại truyện dân gian nào mà em đã học?

b) Tìm trong đoạn thơ trên hai danh từ chung và hai danh từ riêng.

c) Em hãy nêu ý nghĩa của chi tiết:

"Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng.

GỢI Ý:

a	Lạc Long Quân và Âu cơ: truyền thuyết Cô Tấm: cổ tích

b	Tìm đúng hai danh từ chung Tìm đúng hai danh từ riêng
c	- Ý nghĩa của chi tiết: muốn nhắc ta rằng nhân dân trong cả nước là do mẹ Âu Cơ sinh ra nên phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau và cùng đoàn kết với nhau để tồn tại.

ĐỀ 25: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Một chiếc xe buýt nọ chở học sinh dừng lại bên đường. Dù đường vắng nhưng những đứa trẻ Nhật Bản vẫn nhẫn nại chờ đèn tín hiệu liên lạc và sang đường đúng vạch kẻ dành cho người đi bộ. Trước đó, chúng đã bấm nút trên cột đèn tín hiệu để báo cho người lái ô tô dừng lại.

Sau khi sang đường, những đứa trẻ cúi chào cả hai bên đường. Chúng làm điều này để cảm ơn những người lái xe đã dừng lại để trẻ con sang đường an toàn. Cuối cùng, một đứa trẻ lại cột đèn tín hiệu bấm nút để những chiếc ô tô tiếp tục di chuyển. (Theo http://Fodrvungtau.com/hanh-dong-dang-ne-cua-tre-con-nhat-khi-sang-duong/)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2: Tìm cụm danh từ có trong câu văn**: "Một chiếc xe buýt nọ chở học sinh dừng lại bên đường"**. Phân tích cấu tạo của cụm danh từ vừa tìm.

Câu 3: Tại sao sau khi sang đường, những đứa trẻ lại cúi chào cả hai bên đường?

Câu 4: Em học tập được điều gì từ việc tham gia giao thông của các bạn học sinh trong câu chuyện trên?

Câu 5: Từ phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn miêu tả không quá 10 dòng về việc tham gia giao thông của học sinh hiện nay mà em chứng kiến.

GỢI Ý:

\\\\\\\\\\\\\\\\\\\\

1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
2	- Xác định đúng cụm danh từ : Một chiếc xe buýt nọ - Phân tích được cấu tạo: Một chiếc xe buýt nọ **PT PTT PS**
3	Sau khi sang đường, những đứa trẻ cúi chào cả hai bên đường là để cảm ơn những người lái xe (đã dừng lại để trẻ con sang đường an toàn)
4	Bài học rút ra từ câu chuyện: Phải tuân thủ tính kỷ luật nơi công cộng (thực hiện tốt luật lệ giao thông; ý thức trách nhiệm khi tham gia giao thông...) (HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách miễn là hợp lý đều cho điểm tối đa)
5	**1. Kĩ năng**: Đảm bảo hình thức là một đoạn văn miêu tả không quá 10 dòng, diễn đạt rõ ràng, hợp lí, tổ chức, sắp xếp ý một cách lô-gic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc… **2. Kiến thức**: Học sinh trình bày theo nhiều cách khác nhau, cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

	- Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông để đem lại an toàn cho mình và hạnh phúc cho gia đình. - Ý thức, trách nhiệm khi tham gia giao thông của các bạn học sinh hiện nay như thế nào? - Tuyên truyền, kêu gọi mọi người chấp hành tốt luật lệ giao thông.

ĐỀ 26: Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Đàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:

– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?

– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!

Đàn kiến con vội nói:

– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!

Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.

Đàn kiến con lại chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Một lúc sau, chúng quay lại nói với bà:

– Bà ơi! Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?

Bà kiến rưng rưng cảm động nói:

– Ôi, được thế thì còn gì bằng!

Đàn kiến lại xúm vào khiêng chiếc lá, kiệu bà kiến lên một bông hoa hướng dương cách đó không xa. Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con:

– Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, xinh đẹp. Bà thấy khoẻ hơn nhiều lắm rồi. Các cháu nhỏ người mà ngoan quá! Bà cám ơn các cháu thật nhiều.

(*Truyện* Đàn kiến con ngoan quá)

1/ Em hãy nêu 2 việc mà đàn kiến con đã làm cho bà kiến già? (1đ)

2/ ***"Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?"***

Hãy tìm một cụm danh từ có trong câu trên, phân tích cụm danh từ đó theo mô hình sau: (1đ)

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau

3/ Từ việc làm của đàn kiến con, em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 đến 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương. (2đ)

GỢI Ý:

<table>
<tr><td>Câu 1</td><td>Em hãy nêu 2 việc mà đàn kiến con đã làm cho bà kiến già?
- Dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, đưa bà đi sưởi nắng
- Đưa bà về một ngôi nhà mới.
(Các trường hợp khác, giám khảo xem xét chấm điểm)</td></tr>
<tr><td>Câu 2</td><td>“Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?”
Hãy tìm một cụm danh từ có trong câu trên, phân tích cụm danh từ đó theo mô hình sau:
Cụm danh từ: một ngôi nhà mới
<table>
<tr><th>Phần trước</th><th>Phần trung tâm</th><th>Phần sau</th></tr>
<tr><td>một</td><td>ngôi nhà</td><td>mới</td></tr>
</table>
(Các trường hợp khác, giám khảo xem xét chấm điểm)</td></tr>
<tr><td>Câu 3</td><td>Từ việc làm của đàn kiến con, em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 đến 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương.
➢ Yêu cầu về kĩ năng:
- Nắm cơ bản phương pháp viết đoạn văn.
- Bài làm đủ ba phần: mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn.
- Diễn đạt mạch lạc, đúng ngữ pháp.
➢ Yêu cầu về kiến thức:
- Nội dung: Học sinh nêu được ý nghĩa về lòng yêu thương… Từ đó nêu lên hành động của bản thân…
➢ Cách cho điểm:
- Đáp ứng tốt yêu cầu của đề: (2,0 điểm)
- Đúng yêu cầu của đề nhưng nội dung trình bày còn sơ sài: (1,0 - 1,5 điểm)
- Viết đoạn văn hoàn chỉnh nhưng chưa bám sát yêu cầu của đề: (0,5 điểm)
- Viết đoạn văn chưa hoàn chỉnh về hình thức: (trừ 0,5 – 1,0 điểm)
- Lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp: (trừ 0,25 – 0,5 điểm)
(Giám khảo tùy theo mức độ cảm nhận của HS mà xem xét cho điểm)</td></tr>
</table>

ĐỀ 27: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Người đi buôn và con lừa

Người lái buôn phải thường xuyên vào thành để mua đồ, và chất lên vai Lừa để chở về nhà. Con Lừa của người lái buôn nghĩ rằng mình rất thông minh, lúc nào cũng thích động não, nghĩ mọi cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng Lừa, rồi đi đằng sau thúc Lừa đi nhanh. Đi được một lúc, người lái buôn và Lừa đi đến một con sông nhỏ, người lái buôn thúc Lừa lội xuống nước. Lừa không cẩn thận đã bị trượt chân, ngã xuống nước. Nước sông đã ngấm vào miệng tải muối khiến cho muối bị tan ra rất nhiều.

Khi Lừa ta đứng dậy thì phát hiện ra tải muối mà mình chở đã nhẹ hơn rất nhiều, trong lòng cảm thấy thích chí lắm. Có được kinh nghiệm lần này, mỗi lần qua sông, Lừa ta đều giả vờ trượt chân ngã để cho bớt một ít đồ trên lưng xuống sông. Người lái buôn biết vậy, định bụng sẽ phạt Lừa. Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông. Khi đến giữa sông, Lừa ta lại giả vờ trượt chân ngã. Lừa sung sướng nghĩ: "Khi mà mình đứng lên chắc chắn đồ trên lưng mình sẽ nhẹ hơn rất nhiều đây".

Nhưng khi Lừa ta vừa mới đứng dậy, đột nhiên thấy đồ trên lưng mình nặng hơn trước rất nhiều. Thì ra, tải bông sau khi hút nước đã trở nên nặng hơn trước rất nhiều. Lừa ta không ngờ trên lưng tải bông nặng như vậy, đành cúi đầu ngậm ngùi đi tiếp không dám than vãn gì.

Câu 1 (1.0 điểm) Em hãy xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? Theo em văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian nào đã học ?

Câu 2 (1.0 điểm) Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào? Em hãy trình bài những hiểu biết của em về ngôi kể vừa tìm được.

Câu 3 (2.0 điểm)

a. Giải nghĩa từ " buôn" trong nhan đề: Người đi **buôn** và con lừa " và cho biết em chọn cách nào để giải nghĩa từ. (1.0 điểm)
b. Tìm một cụm danh từ đoạn trích sau và đặt câu với cụm danh từ vừa tìm .
c. (1.0 điểm)

" Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông."

Câu 4 (1 điểm) Viết vài dòng trình bày suy nghĩ của em về bài học qua câu chuyện trên.

GỢI Ý:

Câu 1 (1.0 điểm)	- Phương thức biểu đạt của văn bản trên: tự sự
	- Văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian ngụ ngôn mà em đã học .

Câu 2 (1.0 điểm)	- Văn bản trên sử dụng : ngôi kể thứ ba
	- Em hãy trình bài những hiểu biết của em về ngôi kể vừa tìm được. + Người kể tự giấu mình đi và gọi tên các nhân vật theo tên của chúng. + Cách kể này giúp người kể có thể kể chuyện một cách linh hoạt, tự do những gì diễn ra với nhân vật.
Câu 4: 1.0 điểm	Viết vài dòng trình bày suy nghĩ của em về bài học qua câu chuyện trên. * **Hình thức:** Hình thức: + Không quá: 5 dòng + Diễn đạt: mạch lạc, liên kết
	- * N**ội dung**: (0.75 điểm) - **+ Khi làm bất cứ chuyện gì, không thể cứ cứng nhắc áp dụng mãi những kinh nghiệm đã có** **+ Cần phải xem tình hình thức tế như thế nào.** **+ Tùy cơ ứng biến, chọn cách làm cho phù hợp.** ➔ Gv căn cứ, xem xét các tiêu chí trên để đánh giá tùy theo bài làm của học sinh.
Câu 3: 2.0 điểm	- Giải nghĩa từ " buôn" - Cho biết em chọn cách nào để giải nghĩa từ.
	- Tìm một cụm danh từ : Người lái buôn, một tải bông, một lần nữa, con sông nhỏ - Đặt câu với cụm danh từ vừa tìm

ĐỀ 28: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Trong năm đứa con của má, chị Hai nghèo nhất. Chồng chị mất sớm, con đang tuổi ăn học.

Gần tới lễ mừng thọ 70 tuổi của má, mọi người họp bàn xem nên chọn nhà hàng nào, bao nhiêu bàn, mời bao nhiêu người. Chị Hai lặng lẽ đến bên má: "Má ơi, má thèm gì, để con nấu má ăn ?"

Hôm mừng thọ, chưa tan tiệc, má đã xin phép về sớm vì mệt. Ai cũng chặc lưỡi: "Sao má chẳng ăn gì?"

Về nhà, mọi người tìm má. Dưới bếp, má đang ăn cơm với tô canh chua lá me và đĩa cá bống kho tiêu mà chị Hai mang đến..."

(Nguồn Internet)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 2. Em có nhận xét gì về món quà mừng thọ má của chị Hai?

Câu 3. Em hãy đặt nhan đề cho phù hợp với nội dung câu chuyện trên?

Câu 4. Hãy chia sẻ về một số việc mà em đã làm thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng đối với người mẹ kính yêu của mình?

GỢI Ý:

Câu 1.	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự
Câu 2.	Nhận xét về "món quà mừng thọ" ấy: - Rất giản dị, mộc mạc... - Thể hiện tấm lòng hiếu thảo, yêu thương, quan tâm của chị Hai dành cho má.
Câu 3.	Nhan đề: Món quà mừng thọ, Quà mừng thọ .... (HS có thể chọn nhiều nhan đề khác nếu hợp lí đều cho điểm tối đa)
Câu 4.	Chia sẻ một số việc đã làm thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng đối với người mẹ kính yêu của mình: - Nói lời cảm ơn, yêu thương với mẹ. Ví dụ: "Con yêu mẹ" - Nói lời xin lỗi khi làm mẹ buồn lòng. - Chăm ngoan học giỏi. - Tặng mẹ một món quà… *(Học sinh chỉ cần nêu 3 việc làm thì cho điểm tối đa. Học sinh có thể nêu các việc làm khác ngoài sự gợi ý nếu hợp lí vẫn cho điểm)*

ĐỀ 29: Đọc đoạn văn và trả lời các yêu cầu bên dưới:

Sác-li Sa-pơ-lin mà bạn thường thấy vẻ ngây ngô tức cười trên màn bạc, hồi đã nổi tiếng khắp thế giới, còn quyết chí tập nói. Ông và một người bạn đặt ra trò chơi sau này: Mỗi khi gặp nhau, một người chỉ bất kì một vật gì ở xung quanh, hoặc đưa ra bất kì một vấn đề nào, bảo người kia phải ứng khẩu và nói liền về vật hoặc vấn đề ấy trong một phút mà không được ngừng. Họ thấy trò ấy rất hứng thú và luyện cho họ suy nghĩ mau lẹ, nói năng dễ dàng.

(Theo Nguyễn Hiến Lê)

a. (1 điểm): Nêu nội dung của đoạn văn được trích trên.

b. (1 điểm): Hãy tìm một từ ghép có trong đoạn văn và đặt câu với từ ghép tìm được.

GỢI Ý:

a	Nêu nội dung của đoạn văn được trích trên. Nội dung: Giới thiệu cách mà *Sác-li Sa-pơ-lin rèn luyện để có thể suy nghĩ mau lẹ và nói dễ dàng.* Học sinh có thể trình bày khác nhưng đảm bảo được nội dung của đoạn văn, ghi trọn điểm cho các em.
b	- Học sinh tìm được 1 từ ghép đúng có trong đoạn văn: - Đặt câu với từ ghép tìm được đúng nghĩa: điểm.

ĐỀ 30: Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

(1) Quê hương tôi có cây bầu thị
Tiếng "đàn kêu tích tịch tình tang..."
Có cô Tám náu mình trong quả thị,
Có người em may túi đúng ba gang.

(2) Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu
Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.
Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến,
Hưng Đạo Vương đã mở hội Diên Hồng.
(Trích "*Quê hương*" - Nguyễn Bính)

Câu 1. *(0,5 điểm)* Phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong phần trích trên là gì?

Câu 2. *(1,0 điểm)* Theo nhà thơ Nguyễn Bính, *quê hương tôi* có những gì?

Câu 3. *(1,0 điểm)* Hãy sắp xếp các từ sau thành hai nhóm xét theo cấu tạo của từ từ đơn và từ phức:

Quê hương, voi, đàn, hội, kháng chiến, náu, quả thị.

Câu 4. *(1,0 điểm)* Ở khổ thơ (1) có một câu thơ gợi nhắc đến truyện cổ tích mà em đã học ở lớp 6. Đó là câu thơ nào? Tên truyện cổ tích là gì?

Câu 5. *(0,5 điểm)* Qua hai khổ thơ trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả đối với quê hương - đất nước Việt Nam?

GỢI Ý:

1.Phương thức biểu đạt chủ yếu: tự sự.
2.Quê hương tôi có: *+ Cây bầu thị* *+ Tiếng "đàn kêu tích tịch tình tang..."* *+ Cô Tấm náu mình trong quả thị,* *+ Người em may túi đúng ba gang.* *+ Bà Trưng, bà Triệu* *+ Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.*

+ Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến, *+ Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng*
3- Từ đơn: *voi, đàn, hội, náu.* - Từ phức: *quê hương, kháng chiến, quả thị.*
4- Câu thơ gợi nhắc đến truyện cổ tích đã học ở lớp 6: *Tiếng "đàn kêu tích tịch tình tang…".*- Truyện cổ tích "Thạch Sanh".
5.Học sinh có cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Tình cảm của tác giả đối với quê hương - đất nước Việt Nam: Yêu quý, vô cùng gắn bó và tự hào về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Một dân tộc có nền văn hóa đặc sắc, có những con người anh hùng, dũng cảm quật khởi đứng lên đánh đuổi quân xâm lược vì độc lập, hòa bình của đất nước.

ĐỀ 31: Đọc đoan trích sau và trả lời các câu hỏi:

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

"Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa, cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt sói dữ, lễ phép nói:

- Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

Sói ta không ngờ mình được sự trọng đại như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non rán hơi, rán sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát, một trận nên thân.

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:

- Ai đời chó sói mà nghe ca hát!Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau!"

(Theo Võ Phi Hồng, Văn học 6, tập hai, NXB Giáo dục,1995)

Câu 1: Truyện **"*Chó sói và cừu non*"** thuộc thể loại nào***?(0,25 điểm)***

A. Truyền thuyết B. Ngụ ngôn

C. Cổ tích D. Truyện cười

Câu 2: Nội dung nào dưới đây giải nghĩa đúng cho từ ***"ung dung"? (0,25 điểm)***

A. Thư thả, khoan thai, không vội vã B. Tự tin và không lo lắng.

C. Đứng đắn và nghiêm chỉnh. D. Từ tốn, không nhanh nhẹn.

Câu 3: Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy***? (0,25 điểm)***

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba D. Không có ngôi kể.

Câu 4: Từ nào dưới đây có thể điền vào chỗ trống của câu khuyết: ***Cừu non là con vật rất…***để tạo thành câu đúng nghĩa? ***(0,25 điểm)***

A. Mưu mô B. Mưu cao

C. Mưu trí D. Mưu toan

Câu 5: Nêu hiểu biết của em về thể loại đã chọn ở câu 1? ***(0,5 điểm)***

Câu 6: Xác định các từ láy có trong đoạn trích trên và nêu tác dụng? ***(1 điểm)***

Câu 7: Qua câu chuyện trên, em rút ra cho bản thân mình bài học gì? ***(1,5 điểm)***

GỢI Ý:

Câu	Đáp án
1.	B
2.	A
3	C
4	C
5	Thể loại: truyện ngụ ngôn: loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.
6	Các từ láy: nhởn nhơ, vội vàng, ung dung, be be. Tác dụng: thể hiện sự bình tĩnh, nhanh trí và can đảm của cừu non đồng thời thấy được sự vội vàng, thiếu kiên nhẫn của chó sói.
7	- Hình thức: đoạn văn (từ 5- 7 câu), có bố cục 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. - Nội dung: Bài học rút ra từ câu chuyện trên: + Khi gặp khó khăn, nguy hiểm , cần phải nhanh trí và can đảm, không nên hoảng sợ, mất bình tĩnh. + Nên sử dụng lời lẽ lễ phép, ngọt ngào khi thuyết phục ai đó.

ĐỀ 32: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu chuyện về hai hạt mầm

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

(Thảo Nguyên, Nguồn: *Hạt giống tâm hồn - Từ những điều bình dị* - First News và NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Tìm danh từ trong câu văn: Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

Câu 3. (0,75 điểm) Câu nói của hạt mầm thứ nhất trong văn bản trên có ý nghĩa gì?

Câu 4. (0,75 điểm) Nêu nội dung của văn bản trên.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
2	Danh từ gồm: *ngày, chú gà, vườn, thức ăn, hạt mầm, mặt đất*
3	Câu nói của hạt mầm thứ nhất có ý nghĩa: thể hiện sự tự tin, dũng cảm đối mặt với thử thách, khó khăn.
4	Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn là hiểu được nội dung chính của văn bản: Câu chuyện kể về hai hạt mầm có những ý nghĩ và việc làm khác nhau… Từ đó khuyên chúng ta phải dũng cảm vượt qua thử thách không được nhút nhát lo sợ.

ĐỀ 33: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Những đêm hè
Khi ve ve
Đã ngủ

Tôi lắng nghe
Trên đường Trần Phú
Tiếng chổi tre
Xao xác
Hàng me
[...]
Sáng mai ra
Gánh hàng hoa
Xuống chợ
Hoa Ngọc Hà
Trên đường rực nở
Hương bay xa
Thơm ngát
Đường ta
Nhớ nghe hoa
Người quét rác
Đêm qua.

(Trích *Tiếng chổi tre,* Tố Hữu, *Thơ Tố Hữu*, NXB Giáo dục, 2003, tr.350, 351)

a. Các câu thơ trên khiến em nhớ đến những người làm nghề gì trong cuộc sống?

b. Chỉ ra các danh từ riêng và hai động từ có trong đoạn trích.

c. Đặt câu với mỗi cụm danh từ sau: *những đêm hè, tiếng chổi tre*.

d. Theo em, mỗi học sinh cần phải làm gì để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp?

GỢI Ý:

a b	- HS chỉ ra đúng: Các câu thơ khiến ta liên tưởng đến những người làm nghề lao công (hoặc người quét rác/quét dọn vệ sinh). + Danh từ riêng: Trần Phú, Ngọc Hà + Hai động từ trong các động từ sử dụng ở đoạn trích. (Ví dụ: ngủ, nghe...).
c	HS đặt được hai câu ứng với hai cụm danh từ đã cho
d	**- Mức tối đa**: HS nêu được một số việc cần làm để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp như: có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi nơi công cộng; chăm sóc và bảo vệ cây xanh, vườn hoa; quét dọn, vệ sinh trường, lớp học, đường làng, khu phố... **- Mức chưa tối đa**: HS chỉ nêu được một việc cần làm. **- Mức không đạt:** Không làm hoặc làm sai.

ĐỀ 34: Đọc truyện sau:

Bó hoa đẹp nhất

Ly biết từ khi sinh em My, mẹ đã quên hẳn việc tổ chức sinh nhật cho mẹ.

Nhưng sinh nhật của hai chị em thì bao giờ mẹ cũng nhớ. Hôm nay là sinh nhật mẹ, Ly băn khoăn không biết nên tặng quà gì cho mẹ. Trong khi mẹ lúi húi nấu cơm dưới bếp, Ly bế em My ra ngõ chơi. Em My tụt xuống đất, chạy loăng quăng thích thú. Nó chỉ bông hoa râm bụt đỏ chói đỏi chị hái. Ả phải rồi, mẹ rất yêu hoa mà! Ly hái những bông hoa cúc dại mọc đầy bên đường xếp thành một bó. Bên cạnh những bông cúc trắng xinh xinh, Ly cài thêm những bông hoa râm bụt đỏ tươi rực rỡ. Hai chị em Ly vào nhà với bó hoa tặng mẹ ngày sinh nhật. Mẹ vui mừng ôm hai chị em vào lòng và nói: "Đây là bó hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng đấy!"

Theo Hà Huy Anh (Vở bài tập Đạo đức 3, Nhà xuất bán Giáo dục Việt Nam, năm 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Các từ: "bó hoa", "đẹp", "tặng" trong câu "Đây là bó hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng đấy!", từ nào là danh từ, động từ, tính từ?

Câu 2 (1,0 điểm). Giải thích nghĩa cua từ "băn khoăn" trong câu "Hôm nay là sinh nhật mẹ, Ly băn khoăn không biết nên tặng quà gì cho mẹ."

Câu 3 **(** 1,0 điểm). Theo em, vì sao người mẹ lại nói: "Đây là bỏ hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng đấy!"?

Câu 4 (1,0 điểm). Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) về tình cám cùa em đối với mẹ.

GỢI Ý:

1	Danh từ: bó hoa; Động từ: tặng; Tính từ: đẹp. (Học sinh làm đúng 01 từ được 0,5 điểm; đúng 02 từ được 0,75 điểm
2	"Băn khoăn" có nghĩa là không yên lòng vì đang có những điều phải nghĩ ngợi.
3	Vì người mẹ rất vui mừng, xúc động trước tấm lòng hiếu thảo của hai chị em Ly.
4	Hình thức: Học sinh viết đúng thể thức đoạn văn. Nội dung: Thể hiện tình cảm của em đối với mẹ. Có suy nghĩ riêng và vận dụng tốt các phương thức biểu đạt.

ĐỀ 35: **Đọc đoạn trích sau:**

Thuở ấy ở làng quê, mẹ tôi dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ. Có những thằng cu nghịch ngợm và viết xấu quá, nhiều buổi tối mẹ tôi bảo cả mấy đứa đến ngồi bên. Mẹ tôi đặt bàn tay thon thả xanh xao cầm lấy bàn tay bé nhỏ nhưng đã sớm khô ráp chai sần của những thằng cu ấy. Mẹ tôi cầm tay học trò viết từng nét cong, nét thẳng. Rồi khi buông ra để học trò tự viết lấy, tôi thấy mẹ tôi khẽ mím môi, hơi thở nhẹ hẳn đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em. Đến khi xem lại những chữ học trò tròn trịa ngay ngắn, mẹ tôi khẽ

gật đầu. Rồi mẹ tôi cất tiếng đọc, một giọng thanh thoát, nhẹ nhàng để trẻ con bắt chước theo. Nghe học trò đọc, không thấy ngọng nữa, mẹ tôi mỉm cười trìu mến lắm."

(Nụ cười của mẹ - Lê Phương Liên - dẫn theo Ngữ văn 6 tập một - NXBGD, tr 122)

Câu 1 (0.5 điểm). Người mẹ dạy những đứa trẻ nào?

Câu 2 (1.0 điểm). Tìm năm tính từ miêu tả người mẹ khi dạy những đứa trẻ đó?

Câu 3 (1.0 điểm). Những việc làm của người mẹ trong văn bản cho thấy người mẹ có những phẩm chất đáng quý nào?

Câu 4 (0.5 điểm). Em mơ ước trong tương lai sẽ làm nghề gì? Vì sao?

GỢI Ý:

Câu 1: Mẹ dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ.

Câu 2: Học sinh trả lời được năm từ trong các tính từ sau: thon thả, xanh xao, nhẹ, thanh thoát, nhẹ nhàng, trìu mến.

Câu 3:- Người mẹ trong văn bản là một người yêu thương học trò, tận tụy, trách nhiệm, nhẹ nhàng…

Câu 4: - Học sinh nói rõ mơ ước làm nghề gì.

- Lí giải thuyết phục vì sao có mơ ước ấy.

ĐỀ 36: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Cỏ đứng run trong gió
Mưa thấm lạnh chiều đông
Cỏ không mang áo ấm
Đứng run run bên đường

Tội anh em nhà kiến
Lạc mẹ hôm bão về
Mồi không còn một miếng
Một đàn không áo che

(Trích *Con đường mùa đông,* Nguyễn Lãm Thắng. Nguồn *Thivien.net*)

a. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn thơ.

b. Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả đã nhắc đến mùa nào? Viết một câu đơn có sử dụng phó từ nêu ấn tượng của em về mùa đó.

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép nhân hóa được sử dụng trong đoạn thơ.

d. Nếu chứng kiến những người gặp hoàn cảnh đáng thương giống như cỏ và kiến, em sẽ làm gì để giúp đỡ họ? (Nêu ít nhất 02 việc có thể làm).

GỢI Ý:

a	Thể thơ năm chữ
b	+ HS chỉ ra được ở khổ thơ thứ nhất, tác giả nhắc đến mùa đông. + HS viết được 01 câu đơn có sử dụng phó từ nêu ấn tượng về mùa đông.
c	-HS chỉ ra đúng dấu hiệu phép nhân hóa và nêu đúng, đủ tác dụng: + Dấu hiệu: cỏ đứng run, không mang áo ấm; anh em nhà kiến, lạc mẹ, không áo che + Tác dụng: Cỏ, kiến vốn là những sự vật nhỏ bé, yếu đuối…trở nên giống như con người, chúng thật đáng thương; thể hiện rõ tâm hồn giàu tình yêu thương của tác giả…
d	-HS nêu được một số việc cần làm để giúp đỡ người khác có hoàn cảnh đáng thương: tự nguyện chia sẻ vật chất, kêu gọi mọi người ủng hộ, động viên tinh thần...

ĐỀ 37: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trời trong biếc không qua mây gợn trắng,
Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa.
Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng,
Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.

(*Trưa hè* - Anh Thơ)

Câu 1 *(0,5 điểm)*: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.
Câu 2 *(1,5 điểm)*: Chỉ ra câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa trong đoạn thơ. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa đó.
Câu 3 *(1,0 điểm)*: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.
Câu 4 *(2,0 điểm)*: Từ phần Đọc - hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 7 - 10 dòng) về một buổi trưa mùa hè trên quê hương em.

GỢI Ý:

Câu 1	Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả
Câu 2	Câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa: *Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.* Tác dụng: làm cho hình ảnh đàn bướm vàng đẹp và sinh động, có tính cách, tâm hồn như con người.
Câu 3	Đoạn thơ miêu tả phong cảnh quê hương vào những ngày hè, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết của tác giả.
Câu 4	Học sinh cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

	- Giới thiệu chung về quang cảnh quê hương em vào một buổi trưa mùa hè. - Miêu tả không gian, cảnh vật, con người làng quê vào trưa hè… - Ấn tượng của em về quang cảnh mùa hè trên quê hương…

ĐỀ 38: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

"Tôi đã từng làm món mì Spagetti này nhiều lần, nhưng mùi vị món ăn tôi làm khác khá xa mùi vị món mì của mẹ. Và sẽ chẳng bao giờ tôi có thể nấu món mì ngon như mẹ làm. Có lần tôi nấu món Spagetti hải sản, mẹ khen tôi nấu rất ngon, rất khéo. Nhưng tôi vẫn thấy thiếu mất vị gì đó. Món tôi nấu rất vừa ăn nhưng tôi không thể hiểu món ăn thiếu mất vị gì mà vẫn không thấy ngon như món mì của mẹ. Rồi tôi chợt nhận ra, mình vẫn chưa dành đủ tình cảm vào món ăn. Bảo sao món mì mẹ tôi nấu đậm đà thế, ngon thế. Mẹ tôi vào bếp với tất cả tình yêu thương dành cho gia đình. Mẹ tôi tỉ mỉ chọn lọc những món ngon nhất cho cả nhà. Rồi biểu cảm rạng rỡ khi tôi lần đầu được ăn món mì Spagetti hải sản khiến mẹ tôi vui sướng hạnh phúc vô cùng. Nhìn mẹ vui, tôi cũng vui lắm. Ánh mắt hạnh phúc của mẹ khiến tôi nhớ mãi."

(Món ăn của mẹ, Văn học và Tuổi trẻ số tháng 11 năm 2019, tr 44, NXB GD Việt Nam)

Câu 1.(0,5 điểm) Người con nhận thấy món Spagetti hải sản do mình nấu thiếu mất vị gì khiến nó không ngon như món mì của mẹ?

Câu 2.(1,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn văn.

Câu 3.(1,5 điểm) Xác định 02 cụm tính từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu tác dụng: " Bảo sao món mì mẹ tôi nấu đậm đà thế, ngon thế".

Câu 4. (1,0 điểm) Qua đoạn văn, người viết muốn nhắn nhủ đến chúng ta điều gì?

GỢI Ý:

Câu 1 (*0,5 điểm*)	Người con nhận thấy món Spagetti hải sản do mình nấu thiếu gia vị tình cảm (*chưa dành đủ tình cảm vào món ăn).*
Câu 2 ***(1,0 điểm)***	Nội dung: Món mì của mẹ. *Hoặc*: Món mì Spagetti hải sản và tình yêu thương mẹ dành cho gia đình.
Câu 3 ***(1,5 điểm)***	- 02 cụm tính từ: *đậm đà thế, ngon thế.*
	- Tác dụng: + Nhấn mạnh mùi vị thơm ngon, hấp dẫn của món mì mẹ nấu đối với "tôi".
	+ Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng của người con dành cho mẹ.

Câu 4 ***(1,0 điểm)***	*Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý; giám khảo tham khảo những gợi ý sau để đánh giá câu trả lời.* Người viết muốn nhắn nhủ đến chúng ta:
	- Món ăn là một kí ức đẹp đẽ trong tâm thức của mỗi người. Món ăn dù bình thường nhưng nếu người nấu dành cả niềm vui và tình yêu của mình vào món ăn đó thì nó sẽ trở nên hấp dẫn và rất ngon.
	- Khi làm bất kỳ công việc gì, ta hãy tập trung, tâm huyết và dành tình cảm cho công việc đó thì kết quả sẽ tốt đẹp.

ĐỀ 39: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các yêu cầu bên dưới

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi!"

(Trích Những cánh buồm – Hoàng Trung Thông)

a.Em hãy giải thích nghĩa của từ đi trong câu thơ "Để con đi". Từ "đi" được dung với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b.Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai

c.Em cảm nhận được gì trong lời nói ngây thơ của người con nói với người cha trong đoạn thơ:

Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi!"

d. Truyện dân gian gồm những thể loại nào? Nêu tên những truyện mà em biết để minh họa cho những thể loại đó?

GỢI Ý:

a	**-đi** (Để con **đi**...) Chỉ hoạt động của người đến một nơi khác, hoặc tiến đến một mục đích, một kết quả nào đó...không kể bằng cách gì, phương tiện gì. -Dùng theo **nghĩa chuyển** *(Học sinh không giải thích mà chỉ nêu nghĩa chuyển vẫn cho điểm tuyệt đối)*
b	- Biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng ***chảy*** đầy vai. - Tác dụng:

	+ Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ. + Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha. + Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.
c	- Lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ: "*Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,* *Để con đi ...”* - Cảm nhận được: + Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca. + Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. + Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.
d	Truyện dân gian gồm các thể loại: -Truyện thần thoại: Thần trụ trời -Truyền thuyết: Con Rồng, cháu Tiên. -Cổ tích: Thạch sanh -Ngụ ngôn: Ếch ngồi đấy giếng Truyện cười: Treo biển (Học sinh nêu sai, thiếu mỗi ý trừ 0.25 điểm*)*

ĐỀ 40: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“ Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường. Những bông hoa cúc xinh dịu dàng, lung linh như từng hạt tia nắng nhỏ. Thảm cỏ may thì tím biếc nôn nao. Hoa cỏ may quấn quýt từng bước chân, theo tận vào lớp học. Tiếng đọc bài ngân nga vang ra ngoài cửa lớp, khiến chú chim sâu đang nghiêng chiếc đầu nhỏ xinh tìm sâu trong kẽ lá cũng lích rích hót theo. Giọt nắng sớm mai như vô tình đậu lên trang vở mới, bừng sáng lung linh những ước mơ.”

(Theo Huỳnh Thị Thu Hương)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.(0,5đ)

b. Chỉ ra phó từ trong câu văn *“Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường.”* và cho biết ý nghĩa của phó từ vừa tìm được.(1,0 đ)

c. Xác định thành phần câu và nêu cấu tạo của vị ngữ cho câu văn sau:

“ Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường.”(1,5 đ)

d. Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn văn trên. (1,0đ)

GỢI Ý:

a.	**- Phương thức biểu đạt chính**: Miêu tả
b.	- **Phó từ**: cũng - **Ý nghĩa**: chỉ sự tiếp diễn tương tự
c.	- Mùa thu, vạt hoa cúc dại// cũng nở bung hai bên đường. TN CN VN - **Cấu tạo vị ngữ:** VN có cấu tạo là một cụm động từ.
d.	- **Các từ láy**: dịu dàng, lung linh, nôn nao, lích rích.

ĐỀ 41: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Bàn tay yêu thương

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ: "Rồi các em sẽ lại vẽ những gói quà, những li kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh…". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh tên là Đắc-gờ-lốt: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy tính biểu tượng này. Một em phán đoán :"Đó là bàn tay của bác nông dân". Một em khác cự lại: "Bàn tay thon thả thế này hẳn là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật"…Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Đắc-gờ-lốt cười ngượng nghịu: "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!"

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô thường nhớ những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Đắc-gờ-lốt ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hoá ra

với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Trích *Quà tặng cuộc sống,* dẫn theo Ngữ văn 6, tập một)

Câu 1: Giải nghĩa từ "biểu tượng".
Đặt một câu có sử dụng từ này ở bộ phận vị ngữ. (*1,0 điểm)*

Câu 2: Trong câu chuyện trên, nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả như thế nào? Bức tranh Đắc-gờ-lốt vẽ có gì khác lạ so với tranh của các bạn? (*1,0 điểm*)

Câu 3: Vì sao bức tranh ấy lại được coi là "*một biểu tượng của tình yêu thương*"? *(1,5 điểm)*

Câu 4: *"Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hoá ra với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương".*
Còn em từ câu chuyện trên, em hiểu ra điều gì? Em thấy mình cần phải làm gì khi gặp những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống? *(1,5 điểm)*

GỢI Ý:

1	- Giải nghĩa "biểu tượng": là hình ảnh sáng tạo nghệ thuật mang ý nghĩatượng trưng. - Đặt câu đúng với yêu cầu Ví dụ: *Chim bồ câu là biểu tượng của hoà bình*.
2	- Nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả qua các chi tiết: *là một cô bé khuyết tật,* *khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.* - Các bạn em vẽ những gói quà, li kem hoặc những món đồ chơi mà cácbạn yêu thích, còn bức trnah em vẽ là một bàn tay. Đó là một bức tranh rất khác lạ gây tò mò cho cả lớp
3	HS có thể viết thành đoạn hoặc thể hiện riêng từng ý, có thể có nhiều cảm nhận nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: Bức tranh được coi là biểu tượng của tình yêu thương vì: - Bức tranh vẽ điều mà Đắc-gờ-lốt yêu thích nhất: bàn tay cô giáo; - Bức tranh bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương của Đắc-gờ-lốt tới côgiáo; - Bức tranh thể hiện tình cảm, sự dìu dắt yêu thương của cô giáo dànhcho học sinh của mình.
4	- HS tự do thể hiện điều ý nghĩa mà mình cảm nhận được từ câu chuyện - Việc cần làm với những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh khó khăn là không kì thị, xa lánh; luôn cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ họ….

ĐỀ 42: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng. Có chiếc tựa mũi tên nhọn, tự cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không, rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại.

(Khái Hưng)

a. Nêu ngắn gon nội dung của đoạn văn.
b. Xác định các cụm danh từ có trong câu văn: *Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại*.
c. Qua việc miêu tả chiếc lá nhà văn muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì của cuộc sống con người?
d. Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp so sánh trong đoạn văn trên.
e. ***Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành***.

Từ ý câu văn trên hãy viết một đoạn văn khoảng 200 từ về tác hại của sự rụt rè, nhút nhát trong cuộc sống.

a	Xác định đúng nội dung của đoạn văn:Sự lìa cành đẹp, nên thơ của từng chiếc lá
b	Các cụm danh từ: *một **bông hoa** thơm, một **ngọn cỏ** xanh mềm mại.*
c	Qua việc miêu tả chiếc lá nhà văn muốn gửi đến chúng ta thông điệp của cuộc sống con người về: Sự sống và cái chết.
d	*Chỉ ra phép so sánh *- Có chiếc **tựa** mũi tên nhọn, tự cành cây rơi cắm phập xuống đất **như** cho xong chuyện ... vẩn vơ.* *- Có chiếc lá **như** con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không...* *- Có chiếc lá nhẹ nhàng ... như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại : cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá **không bằng** một vài giây bay lượn.* *- Có chiếc lá **như** sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi **như** gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành.* * Tác dụng: - Giúp người đọc hình dung những chiếc lá rụng một cách cụ thể , sinh động. - Từ đó thể hiện sự tinh tế của tác giả khi miêu tả mỗi chiếc lá rơi đều

	khác nhau và bộc lộ những suy nghĩ sâu sắc của tác giả về sự sống, sinh tồn và cái chết
e	*Yêu cầu về kỹ năng: - Học sinh biết cách viết đoạn văn theo chủ đề cho trước. - Cấu trúc đoạn văn sáng rõ. Hành văn mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc.
	*Yêu cầu về nội dung: - Dẫn dắt từ ý của câu văn để giới thiệu vấn đề cần triển khai trong đoạn văn: Sự nhút nhát, rụt rè của con người trong cuộc sống và tác hại của nó. - Triển khai đoạn văn: + Giải thích ngắn gọn rụt rè, nhút nhát là gì? + Phân tích tác hại của rụt rè, nhút nhát trong cuộc sống (Lấy một số dẫn chứng minh họa) + Mở rộng và rút ra bài học - Khái quát lại và liên hệ bản thân.

ĐỀ 43: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

MẸ ỐM

Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.
Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.
Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.
Mẹ vui con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.
Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần

Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.
Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ...
(Trần Đăng Khoa)

Câu 1: (*1.0điểm*) Xác định phương thức biểu đạt trong văn bản trên?
Câu 2: (*1.0điểm*)

"Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan"

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên?
Câu 3: (*2.0điểm*) Tác dụng của biện pháp tu từ thể hiện trong hai câu thơ trên.
Câu 4: (*2.0 điểm*) Tình cảm của tác giả đối với mẹ thể hiện như thế nào trong bài thơ?
Câu 5 (4 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (*khoảng 10 đến 15 dòng*) trình bày cảm nghĩ về mẹ của em.

GỢI Ý:

1	- Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp biểu cảm.
2	- Biện pháp tu từ ẩn dụ.
3	- Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ qua từ ''*lặn*'' trong câu thơ thứ hai. *Hs viết một đoạn văn có thể nêu các ý kiến khác nhau nhưng phải làm rõ được nét đặc sắc NT dùng từ ''lặn'' trong câu thơ với nội dung cơ bản như sau:* - Với việc sử dụng từ ''lặn', câu thơ thể hiện được sự gian lao vất vả của người mẹ trong cuộc sống. - Thấy được nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ không thể thay đổi, bù đắp ... (nếu thay các từ *ngấm*, *thấm*, ... chỉ nỗi vất vả chỉ thoảng qua, có thể tan biến đi ...) - Qua đó thêm yêu quý, kính trọng người mẹ hơn.

4	Tình cảm của tác giả đối với mẹ trong bài thơ: *Tác giả đã bộc lộ tình cảm của một người con với mẹ - một tình cảm rất hồn nhiên của tuổi niên thiếu.* - Thấu hiểu nỗi vất vả cực nhọc của mẹ trong cuộc sống lam lũ mà em đã từng chứng kiến và cảm nhận. - Nhìn những nếp nhăn hằn trên khuôn mặt mẹ, nhà thơ cảm động và thấy vô cùng biết ơn mẹ, đó cũng chính là tình cảm của mỗi chúng ta khi nghĩ về mẹ: Con yêu mẹ nhất trên đời, con yêu mẹ như yêu đất nước và mẹ cũng chính là Tổ quốc của riêng con! Trong cuộc sống lao động cực nhọc, mẹ đã từng trải qua và vượt lên tất cả để vì cuộc sống và vì tương lai tốt đẹp của các con.
5	*Hs có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau*: - Giới thiệu khái quát về mẹ. - Biểu cảm cụ thể về mẹ: ngoại hình, tính tình, tài năng (nét tiêu biểu) -> yêu, quý, khâm phục. - Vai trò của mẹ đối với mình (quan trọng thế nào, nếu có, nếu không). - Khẳng định tình cảm yêu quý của mình về mẹ.

ĐỀ 44: Đọc bài thơ Cái cầu của nhà thơ Phạm Tiến Duật và trả lời các câu hỏi:

Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu

Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu;

Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế,

Con cho mẹ xem - cho xem hơi lâu.

Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghé,

Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ,

Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió,

Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.

Yêu cái cầu vồng khi trời nổi gió

Bắc giữa trời cao, vệt xanh vệt đỏ,

Dưới gầm cầu vồng nhà máy mới xây

Trời sắp mưa khói trắng hơn mây.

Yêu cái cầu tre bắc qua sông máng

Mùa gặt con đi đón mẹ bên cầu;

Lúc hợp tác từng đoàn nặng gánh

Qua cầu tre, vàng cả dòng sâu

Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại

Như võng trên sông ru người qua lại,

Dưới cầu nhiều thuyền chở đá chở vôi;

Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi

Yêu hơn, cả cái cầu ao mẹ thường đãi đỗ

Là cái cầu này ảnh chụp xa xa;

Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mở

Con cứ gọi cái cầu của cha.

(Phạm Tiến Duật, Vắng trăng quầng lửa - Thứ NX8 Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 5 - 6)

1. Bài thơ kể về một câu chuyện. Đó là câu chuyện gì và người kể là ai?

2. Từ "cái cầu của cha" bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác. Hãy liệt kê và nêu hình dung của em về những cây cầu đó.

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng để biểu đạt tình cảm của bạn nhỏ dành cho những cáy cầu? Em hãy chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

4. Theo em, bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu nào? Vì sao?

5. Tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu thể hiện điều gì?

6. Hình ảnh người cha và người mẹ xuất hiện trong bài thơ gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì?

GỢI Ý:

1. Đọc bài thơ, ta như được nghe một câu chuyện. Người kể xưng "con", kể cho mẹ nghe chuyện về những cây cầu sau khi nhận "thư cha" kèm theo bức ảnh chụp cây cầu mà người cha mới xây xong. Cây cầu của cha gợi lên trong người con hình ảnh về những cây cầu gắn với bao kỉ niệm đẹp đẽ, thân thương.

2. Từ "cái cầu của cha", bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác như.

- Cầu tơ nhỏ con nhện bắc để qua chum nước.

- Cầu ngọn gió con sáo bắc để sang sông.

- Cầu lá tre con kiến bắc để qua ngòi.

- Cầu vồng bắc ngang trời khi trời nổi gió.

- Cái cầu tre bắc qua sông máng.

- Cái cầu treo lối sang bà ngoại.

- Cái cầu ào mẹ thường đãi đỗ.

Những cây cầu nối đôi bờ xa cách, giúp những con người, những miền quê gắn gũi nhau hơn. Những cây cầu cũng tô điểm thêm cho vẻ đẹp của quê hương, đất nước. Với bạn nhỏ, những cây cầu nhỏ bé cũng là nơi ghỉ dấu bao ki niệm thân thương về gia đình, người thân.

3. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tụ từ điệp ngữ, lặp đi lặp lại từ yêu (6 lần). Biện pháp tụ từ này đã nhấn mạnh tình yêu tha thiết của bạn nhỏ dành cho những cây cầu.

4. Trong lời kể của bạn nhỏ, cây cầu nào cũng có vẻ độc đáo, đáng yêu riêng. Nhưng bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu trong bức ảnh của cha, là "cái cầu của cha". Đối với mẹ, đó là cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã - cây cầu đóng vai trò và cũng quan trọng: chi viện cho miền Nam kháng chiến, Chiếc cầu là chứng nhân của biết bao chiến công anh hùng của quân và dân tỉnh Thanh Hoá nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung trong những nằm tháng chiến tranh. Đối với bạn nhỏ thì đó là cây cầu của cha, do chính cha bắc cho xe lửa chạy qua sông sâu. Điều đó khiến cây cầu vốn xa lạ trở nên gần gũi và thân thương. Nói tình yêu quê hương, đất nước bắt nguồn từ tình yêu đối với những điều bình đi nhất là vì vậy.

5.Hình ảnh những cây cầu giản dị thân thương, mộc mạc, chân chất gợi nhắc những kỉ niệm chứa đựng tình cảm của bạn nhỏ đối với cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước. Vì vậy, tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu cũng thể hiện tình yêu, niềm tự hào về cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước.

6. - Hình ảnh người cha xuất hiện trong bài thơ là một người đi xây cầu, góp phần xây dựng Tố quốc. Vì tính chất công việc, vì tính thần trách nhiệm với công cuộc kiến thiết đất nước, người cha thường xuyên phải xa nhà, Nhưng ông luôn dành tình cảm cho gia đình. Mỗi lần hoàn thành công việc, người cha không quên chia sẻ niềm vui, niềm tự hào với những người thân trong gia định qua những bức ảnh, những lá thư.

- Người mẹ là một nông dân, sống ở nông thôn, nhiệt tình tham gia lao động sản xuất, chẳng quản các công việc đồng áng nặng nhọc của hợp tác xã. Đó cũng là một người mẹ giàu tình yêu thương, luôn chăm lo cho gia đình.

ĐỀ 45: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi đến tận gốc chanh chăm chú theo dõi. Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tình nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẻ hở trên ể trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ổ trứng người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra khỏi ổ trứng, các chú nằm đờ một lát, rồi ngọ ngoạy, các chú càng cứng càng cựa quậy thì sợi to càng dài ra, từ từ thả các chú xuống dưới. Cứ

như là mẹ các chú đang ở đó, nhẹ nhàng bồng từng chú mà đặt xuống một cái nệm êm vậy.

Chú bọ ngựa con đầu đàn "nhảy dù" trúng một quả chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngước nhìn từng loạt, từng loạt đòn em mình đang "đồ bộ" xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Chú đứng trên quả chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bọ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu...

Đàn bọ ngựa mới nở chạy tíu tít, lập tức dàn quên ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngả bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập.

(Vũ Tú Nam, Cái trứng bọ ngựa, trích Những tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi - Hoa lá trong vườn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr. 29)

1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích.

2. Liệt kê một số chi tiết miêu tả đàn bọ ngựa con và chú bọ ngựa con đầu đàn.

3. Nhân vặt "tôi" đã rất chăm chú và kiên nhẫn khi quan sát những cái trứng bọ ngựa nở thành đàn bọ ngựa con. Em hãy chỉ ra một số chi tiết thể hiện điều đó.

4. Cách quan sát, miêu tả của nhân vật "tôi" thể hiện tình cảm gì với các chú bọ ngựa con?

5.Hãy quan sát kĩ một hình ảnh thiên nhiên quanh em (đám mây, bông hoa, giọt sương, cây lá,..) hoặc một con vật nuôi và ghi ại vài điều thú vị mà em nhìn thấy, cảm thấy.

6. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong đoạn văn sau:

Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẻ hở trên ổ trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ôt trừng, người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió.

7. Tìm một câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn trích trên và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

GỢI Ý:

1. Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất, xưng tôi

2. Em tìm các chi tiết miêu tả hình đáng (thân hình, đầu, mắt, càng,...), màu sắc, hoạt động của đàn bọ ngựa con và chú bọ ngựa con đầu đàn (lúc trườn ra khỏi trứng, cựa quậy, nhảy dù và đồ bộ, dàn quân khắp cây chanh,....).

3.. Để thực hiện yêu cầu của bài tập này, em cần chú ý các chỉ tiết miêu tả đàn bọ ngựa con từ khi bắt đầu chui ra khỏi ổ trứng đến khi có thể nhảy xuống và toả đi "bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập" Mỗi "giai đoạn" đều được tái hiện rất tỉ mỉ, chi tiết.

Ví dụ: lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cúi đầu, cái mình... rồi nhẹ nhòng tọt khỏi ổ trứng, người treo lơ lửng trên mội sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió...

4. Cách quan sát chăm chú, kiên nhẫn: cách miêu tả rất chi tiết, sinh động của nhân vật "tôi" thể hiện sự tò mò, thích thú và tình cảm yêu quý dành cho các

chú bọ ngựa con.

5. Em có thể chọn quan sát kĩ một hình ảnh thiên nhiên quanh em như đám mây, bông hoa, giọt sương, cây lá,...; hoặc một con vật nuôi như chuột cảnh, chó, mèo, thỏ, gà, trâu, bò,... Sau đó, miêu tả lại hình ảnh thiên nhiên hoặc vật nuôi ấy và thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em.

6. Từ láy: tí tỉ, thổ lộ nhẹ nhàng, lơ lửng, bay bay.

Việc sử dụng các từ láy giúp miêu tả sinh động hình ảnh những chủ bọ ngựa vừa mới nở: nhỏ bé, tinh nghịch, khéo léo.

7. Câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, Ví dụ: Chú đứng trên quả chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bọ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu. Hình ảnh bọ ngựa đứng trên quả chanh được so sánh với con sự tử đứng vờn quả cáu. Biện pháp tu từ so sánh dã tô đậm vẻ đẹp khoẻ khoắn, hùng dũng của chú bọ ngựa ngay từ lúc mới sinh ra.

ĐỀ 46: Đọc đoạn thơ sau trong bài thơ Gần lắm Trường Sa của Lê Thị Kim và trả lời các câu hỏi:

Biết rằng xa lắm Trường Sa

Trùng dương ấy tôi chưa ra lần nào

Viết làm sao, viết làm sao

Câu thơ nào phải con tàu ra khơi

Thế mà đã có lòng tôi

Ở nơi cuối bến ở nơi cùng bờ

Phải đâu chùm đảo san hô

Cũng không giống một chùm thơ ngọt lành

Hỡi quần đảo cuối trời xanh

Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con

Sóng bào mãi vẫn không mòn

Vẫn còn biển có vẫn còn Trường Sa

[ ] Ở nơi sừng sững niềm tin

Hỡi quần đảo của bốn nghìn năm qua

Tấm lòng theo mũi tàu ra

Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.

(Lê Thị Kim - Nguyễn Nhật Ánh, Thành phố tháng Tư, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1984, tr. 15 - 17)

1. Hãy chỉ ra những đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện qua bốn dòng cuối của đoạn thơ.

2. Nêu những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả quần đảo Trường Sa,

3. Theo em, vì sao nhà thơ khẳng định “Với tôi quán đảo Trường Sa rất gần"?

4. Bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm và trách nhiệm gì với đất nước, với biển đảo quê hương?

5. So sánh nghĩa của từ mới trong hai trường hợp sau và cho biết đó là từ đóng âm hay từ đa nghĩa:

a. Tấm lòng theo **mũi** tàu ra

Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.

b. Bạn Lan có chiếc **mũi** dọc dừa rốt đẹp.

6. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gi trong hai dòng thơ sau. Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

Hỡi quần đảo cuối trời xanh

Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con

GỢI Ý:

1.. Những đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện qua bốn dòng cuối của đoạn thơ:

- Thế thơ: Các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp - một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.

- Vần: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám (tin - nghìn); tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo (qua - ra).

- Thanh điệu: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu và thứ tám là thanh bằng (tin, nghìn, qua, ra, Sa, gần) còn tiếng thứ tự là thanh trắc (sững, của, mũi, đảo). Trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền (nghìn) thì tiếng thứ tám là thanh ngang (qua) và ngược lại, tiếng thứ sáu là thanh ngang (Sa) thì tiếng thứ tám lại là thanh huyền (gần).

- Nhịp: Trong bốn dòng thơ thì có đến ba dòng ngắt theo nhịp chân.

2. Bài thơ viết về quần đảo Trường Sa của Tổ quốc. Những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả địa danh này: quần đảo cuối trời xanh, trăm hạt thóc vãi thành đảo con, sóng bào mãi vẫn không mòn,...

3. Nhà thơ khẳng định “Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần" vì về mặt địa lí thì Trường Sa rất xa xôi và nhà thơ cũng chưa trực tiếp ra thăm Trường Sa lần nào nhưng quần đảo này luôn ở trong trái tim nhà thơ với niềm yêu mến, tự hào.

4. Bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm yêu mến, tự hào đối với vùng đất xa xôi của Tổ quốc, đối với những con người đang ngày đêm canh giữ, bảo vệ Trường Sa. Đọc bài thơ, em cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm với Tổ quốc, phải có ý thức gìn giữ và bảo vệ biển đảo quê hương.

5.. Từ mũi trong mũi tàu chỉ phần trước, nhô ra của tàu thuyền còn mũi trong mũi dọc dừa chỉ một bộ phận nhỏ ra trên khuôn mặt, dùng để hô hấp của con người. Có thể thấy có hai nghĩa này liên quan với nhau nên đây là trường hợp từ đa nghĩa.

6. Trong hai dòng thơ Hỡi quần đảo cuối trời xanh/ Như trăm hột thóc vãi thành đảo con, tác giả đã sử dụng biện pháp tụ từ so sánh, ví quần đảo Trường Sa gồm nhiều đảo nhỏ với hàng trăm hạt thóc. Việc so sánh mỗi đảo nhỏ của quần đảo Trường Sa như hạt thóc - thứ thân thuộc, gần gũi với mỗi người Việt Nam giúp người đọc cảm thấy quần đảo xa xôi của Tổ quốc trở nên rất gần gũi, thân thương.

ĐỀ 47: Đọc bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi:

Chiều chiều trước bến Văn Lâu"

Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm

Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?

Thuyền ai thấp thoảág bên sông

Đưa câu mái đẩy, chạnh lòng nước non.

(Nguyễn Xuân Kính - Phan Đăng Nhật - Phan Đăng Tài - Nguyễn Thuý Loạn - Đặng Diệu Trang, Kho tàng ca dao người Việt, tập 1, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 001, tr. 515)

1. So với đặc điểm tiêu biểu của thơ lục bát được nêu ở phần Tri thức ngữ văn (SGK, tr. 89), số tiếng của các dòng trong bài ca đao này có gì khác biệt? Theo em, đây có phải là hiện tượng lục bát biến thể hay không?

2. Phần Tri thức ngữ văn cũng cho biết đặc điểm về cách phối thanh của thơ lục bát. Em hãy chỉ ra điểm khác biệt trong cách phối thanh ở bài ca dao trên.

3. Bài ca dao trên có điểm gì khác biệt về vị trí gieo vần so với những bài thơ lục bát thông thường?

4. Việc sử dụng liên tiếp hai dòng thơ tám tiếng (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm/ Ai thương, ai cảm, di nhớ, ai trông?) có tác dụng gì?

5.Nêu những cảm nhận của em về thời gian, không gian được miêu tả trong bài ca dao.

6. Giải thích nghĩa của từ thảm trong các câu sau và cho biết đây là từ đồng âm hay từ đa nghĩa:

a. Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai **thảm**.

b. Sàn nhà được trải **thảm** trông rất ấm cúng, sang trọng.

GỢI Ý:

1. So với đặc điểm của thơ lục bát đã được nêu ở phần Tri thức ngữ văn (SGK, tr. 89), số tiếng trong dòng thứ ba không phải sáu tiếng như thông thường mà kéo dài thành tám tiếng. Bài ca dao này là hiện tượng lục bát biến thể.

2. Tính chất biến thể trong việc phối thanh của bài ca dao: tiếng thứ tám của dòng bát đầuu tiên (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm) và tiếng thứ sáu của dòng bát thứ hai (Ai

thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông) không phải là thanh bằng như thông thường mà là thanh trắc.

3. Ngoài sự biến thể về thanh điệu, so với một bài thơ lục bát thông thường, ta cũng nhận thấy có sự khác biệt về vị trí gieo vần ở bài ca dao. Về vần, tiếng thứ tám của dòng bát (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm) vẫn với tiếng thứ tư của dòng bát tiếp theo (Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?).

4. Việc sử dụng liên tiếp hai dòng tám tiếng (Ai ngồi,ai câu, ai sầu, ai thảm/ Ai thương, ai cảm, di nhớ, ai trông) đã góp phần làm nổi bật tâm trạng buồn bã, sầu muộn, nhớ nhung, trông ngóng của nhân vật trữ tình.

5.Thời gian và không gian được khắc hoạ trong bài ca dao để lại cho em nhiều ấn tượng. Chính thời gian buổi chiều, không gian mênh mông, xa vắng, trầm mặc của bến Văn Lâu với hình ảnh con thuyền trôi lững lờ trên dòng sông Hương, với điệu hò mái đẩy dịu dặt càng làm tăng thêm nỗi buồn thảm, sầu nhớ trong lòng người.

6. Từ thảm trong câu a (Ai ngồi, ai câu, ai sâu, ai **thảm**.) chỉ "tâm trạng buồn thương, đau khổ khiến cho mọi người động lòng thương cảm"; từ thảm trong câu b (Sàn nhà được trải **thảm** trông rất ấm cúng, sang trọng.) lại chỉ "tấm dệt bằng sợi to, thường có hình trang trí, dùng trải trên lối đi hoặc trên sàn nhà". Đây là hai từ đồng âm vì nghĩa của chúng khác nhau, không liên quan gì với nhau. thông thường mà là thanh trắc.

ĐỀ 51: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Những ai đã một lần đến viếng Thánh địa Mỹ Sơn đều tả lại được cái cảm giác lâng lâng khi đặt chân vào thung lũng đây những phế tích hoang sơ này. Dường như ở đó có một từ trường cực mạnh thu hút năng lượng từ vũ trụ, một sự hoà điệu giữa những ngôi tháp cổ có thể tạo nên giai điệu, mà nếu lắng nghe, du khách có thể cảm

được giai điệu ấy thấm dần vào cơ thể mình. [...] Hình như là tiếng gió lùa qua các ngọn cổ tháp hoang phế. Hình như những viên gạch Chàm màu nâu sậm lên tiếng. Hình như những ngọn tháp đang thì thầm với bầu trời. Hình như chính tôi đang hát khúc nguyện cầu lặng lẽ... Tôi nghe, bấy giờ khoảng 9 giờ sáng, mưa bụi, bầu trời màu lam, âm âm khắp thung lũng những tiếng ngân, những dư vang, một tiếng nói mơ hồ của kiến trúc, một giao thoa giữa gạch chín nẫu và sa thạch. Tôi đứng lặng dưới vòm cong một ngọn tháp. Phía trên đầu tôi là phù điêu thần Ka-la (vị thần tượng trưng cho thời gian trong tôn giáo và nghệ thuật Chàm) mà râu tóc Thần là những nhánh địa y xanh đảm. [...] Với hơn 70 công trình kiến trúc được xây dựng từ thế kỉ thứ IV đến thế kỉ thứ XI, Mỹ Sơn hiện diện trong lịch sử kiến trúc tôn giáo Việt Nam như một điều kì diệu, một cơ may. [...]

Vâng, từ đất và từ đá, người nghệ sĩ Chàm vĩ đại cách ba thiên niên kỉ trước đó nghe ra những hoà điệu, và đã thể hiện được những hoà điệu ấy trên đất và trên đá. Để bây giờ,

những viên gạch Chàm nơi đây, dù lành lặn hay sứt mẻ, đều biết tự hát. Tôi nghe, âm âm, rì rầm khắp thung lũng Mỹ Sơn tiếng hát của đất và đá, hoà quyện thành một giai điệu, rõ ràng và mơ hồ như chính những ngọn tháp ở đây.

(Theo Thanh Thảo, Mái mãi là bí mật, NXB Lao động, Hà Nội, 2004, tr. 442 - 446)

1. Tác giả viết kí thường ghi lại cảm nhận của chính mình khi trực tiếp đến thăm những vùng đất. Trong đoạn trích về Mỹ Sơn, tác giả ghi lại cảm nhận về điều gì?

2. Giai điệu được nói tới trong đoạn trích được tạo ra từ đâu?

3. Giai điệu Mỹ Sơn được hiểu theo cách nào? Chọn phương án trả lời đúng.

A. Là những thông điệp văn hoá, nghệ thuật

B. Là tiếng gió thổi

C.Là tiếng nói của các nghệ sĩ Chàm

D. Là tiếng hát của du khách

4. Đọc đoạn trích, em hình dung như thế nào về Thánh địa Mỹ Sơn? Nếu có thể, em hãy vẽ một bức tranh về Mỹ Sơn.

5. Tìm các câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

GỢI Ý:

1. Trong đoạn trích về Mỹ Sơn, tác giả bộc lộ cảm nhận về một giai điệu đặc biệt.

2. Giai điệu được nói tới trong đoạn trích không giống như các giải điệu thông thường: không chỉ tác động tới thính giác mà còn được cảm nhận từ tâm hồn bởi nó được tạo ra từ những cái thực và cả những điều mơ hồ. Đó có thể là tiếng gió lùa qua các ngọn cổ tháp hoang phế, là "tiếng nói" của những viên gạch Chàm, "tiếng" thì thầm của những ngọn tháp, "tiếng" nguyện cầu trong lòng người.

3. Đáp án: A.

4. Qua cách tác giả miêu tả những "giai điệu" mà mình cảm nhận được, người đọc có thể hình dụng về Mỹ Sơn: một thung lũng rộng lớn chìm trong mưa bụi, cổ tháp hoang phế, gạch xây tháp màu nâu sậm (gạch nung chín kết hợp sa thạch, có những viên gạch lành lận, có cả những viên gạch đã bị sứt mẻ theo thời gian), vòm cong của tháp, phù điêu thần Ka-la râu tóc mọc đầy địa y... Nếu có thế, hãy về bức tranh về Mỹ Sơn theo những gì em tưởng tượng sau khi đọc đoạn trích.

5. Trong đoạn trích này, biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng khá nhiều.

Em hãy chú ý các câu sau:

- Hình như những viên gạch Chàm màu nâu sậm lên tiếng.

- Hình như những ngọn tháp đang thì thầm với bầu trời.

- Để bây giờ, những viên gạch Chòm nơi đây, đủ lành lặn hay sứt mẻ, đều biết tự hát.

- Tôi nghe, âm âm, rì rầm khắp thung lũng Mỹ Sơn tiếng hát của đất và đá, hoà quyện thành một giai điệu, rõ ràng và mơ hồ như chính những ngọn tháp ở đây.

Biện pháp tu từ nhân hoá trong các câu này có tác dụng khẳng định chính đất đá qua bàn tay sáng tạo của con người đã truyền được những thông điệp về văn hoá và lịch sử, về tâm hồn và sự tài hoa của con người. Khi đến thăm di tích, dụ khách hiểu được những thông điệp đó cũng chính là đã nghe thấy lời "tâm sự" của những thứ vốn chỉ là vật chất vô tri.

ĐỀ 48: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Bao giờ cũng thế, sau cơn lũ, nước rút, các loại cá giã từ đồng bãi túa ra sông, rạch, kênh, mương. Có nhiều vô kể. Cá lóc, cá rô, cá mè, có chạch, có chài, có dảnh, cá

mè vinh, có tra, cá vồ, cá chép, cá cốc, cá hú, cá bông lau, cá bụng,... Nhưng tháng 10 âm lịch là thời điểm có linh áp đảo khắp nơi sông nước đồng bồng. Cá "ken đặc nước "cá linh đua".

Không phải đợi đến tháng 10 mới có có linh. Sau những đêm ngày vợ chồng Ngâu sướt mướt chia tay, cuối tháng 7, đầu tháng 8 ta, nhiều người bạn đã rủ rê: "Về đi, cá linh non, bông điên điển đã có rồi"

Mùa thu phương bắc có vẻ đẹp yêu kiều của một hồ phỏng lộng, nước trong veo, xanh biêng biếc. Còn ở đây, miền quê châu thổ Cửu Long, gió sớm hiu hiu, mặt nước

lao xao bóng nắng. Ngồi với bạn bè trong mới lá nhà sàn, lút vợt tre, bên tô cá linh kho lạt, đĩa bông điên điển vàng hươm, gắp một nhúm cả con cặp vào bông điên điển, nhắp li đế quê nhà,... Một chút hồn quê đã đến với ta trong khoảnh khắc.

(Mai Văn Tạo, trích Mùa vui sông nước, Tản văn, NXB Hội Nhà văn, 1999, tr. 183 - 184)

1. Tác giả về thăm "miền quê châu thổ Cửu Long" vào thời điểm nào? Miền quê châu thổ sau mùa lũ có gì đặc biệt?

2. Đoạn trích nói tới món ăn quen thuộc nào của người dân Đồng bằng sông Cửu Long?

3. Với tác giả, món ăn quen thuộc đó có ý nghĩa như thế nào? Chọn phương án trả lời đúng.

A. Là cớ gặp gỡ bạn bè

B. Gắn với người dân quê

C. Mang chút hồn quê

D. Quảng bá sản phẩm du lịch

4. Tìm các trường hợp dùng dấu ngoặc kép trong đoạn trích và nêu công dụng trong từng trường hợp.

5. Bao giờ cũng thế, sau cơn lũ, nước rút, cácc loại cá giã từ đồng bãi tủa ra sông, rạch, kênh, mương.

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn trên? Nêu tác dụng của biện pháp đó.

GỢI Ý:

1. Tác giả về thăm "miền quê châu thổ Cửu Long" vào mùa cá linh, tầm tháng 10 âm lịch, sau mùa lũ. Miền quê châu thổ sau mùa lũ có rất nhiều cá, đặc biệt là cá linh.

2. Đoạn trích nói tới một món ăn quen thuộc của người dân Đồng bằng sông Cửu Long, đó là món cá linh ăn kèm bông điên điển.

3. Đáp án C.

4. Các trường hợp dùng dấu ngoặc kép:

- Cá "ken đặc nước" "cá linh đua": dẫn lại những cách gọi tên, cách nói khác về loài cá linh (nhấn mạnh số lượng cá linh khi vào mùa).

- "Về đi, cá linh non, bông điên điển đã có rồi": dẫn lời của người khác, phân biệt với lời của người kể chuyện trong văn bản.

5.Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu là nhân hoá. Tác dụng của nó là làm cho người đọc cảm nhận loài cá cũng giống con người, từ giã một nơi cư ngụ để đến với những nơi rộng lớn hơn. Nhờ đó, câu văn trở nên sinh động.

ĐỀ 49: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các bài tập:

Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo. Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mới tóc của mẹ, từng nụ hoa để nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đẫm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và máii tóc của mẹ.

Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội

Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào. Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.

Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.

Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mỗi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lắm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió

và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quẫy mình... Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cà sườn núi cao, cả bầu trời mày gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: "Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!"

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thềm lá ấm sực của rừng già... "Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!" - tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ....

(Theo Phương Thanh Trang, trích Câu chuyện của hạt dẻ gai, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)

ĐỀ 50: Đọc lại văn bản Bánh chưng, bánh giầy trong SGK (tr. 22 — 23) và trả lời các câu hỏi:

1. Câu chuyện được kể liên quan đến phong tục nào của người Việt còn truyền đến ngày nay?

2. Trước khi nối ngôi vua, Lang Liêu có cuộc sống như thế nào? Việc nhấn mạnh vào đặc điểm cuộc sống ấy thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian?

3. “Trong trời đất, không gì quý bồng hạt gạo” - đó là lời một vị thần hiện lên trong giấc mộng của Lang Liêu. Lời nói đó cho thấy điều gì về cách nhìn nhận của nhân dân đối với nghề trồng lúa nước?

4. Khi kể về sự kiện Vua Hùng truyền ngôi cho Lang Liêu, tác giả dân gian muốn gửi gắm suy nghĩ, ước vọng gì?

5. Tìm trong văn bản những câu có sử dụng dấu chấm phẩy. Nêu lập luận của em nhằm khẳng định dấu chấm phẩy đã được tác giả văn bản dùng rất đúng chỗ và hợp li.

GỢI Ý:

1. Câu chuyện được kể trong Bánh chưng, bánh giầy liên quan đến phong tục gói bánh chưng, làm bánh giầy vào dịp Tết hay vào các dịp lễ hội truyền thống của người Việt.

2. Theo truyện kể, trước khi được vua cha truyền ngôi cho, Lang Liêu sống gần như một người thường dân nơi thôn đã, “chỉ chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai". Việc tác giả dân gian nhấn mạnh vào đặc điểm cuộc sống ấy thể hiện tư tưởng coi trọng nghề nông - nghề sản xuất ra lúa gạo để nuôi sống mọi người, Mặt khác, đây cũng là cách tạo ra yếu tố bất ngờ cho truyện kể, vì cuối cùng, khác với những điều người trong cuộc có thể dự đoán, chính vật phẩm mà Lang Liêu đăng lên trong lễ Tiên vương lại làm đẹp ý vua cha hơn hết.

3. “Trong trời đốt, không gì quý bằng hạt gạo” - đó là lời một vị thần hiện lên trong giấc mộng của Lang Liêu. Lời nói đó thể hiện quan niệm rất sâu sắc của nhân dân về giá trị của những vật phẩm ngỡ tầm thường mà kết tinh trong đỏ bao công sức lao động và sáng tạo của người bình dân, lại có khả năng nuôi sống con người. Sự thực, đó là lời tôn vinh đối với lúa gạo, nghề trồng lúa nước và đối với lao động nói chung.

4. Khi kể về sự kiện Vưa Hùng truyền ngôi cho Lang Liêu, tác giả dân gian muốn thể hiện sự ngưỡng mộ đối với những người đáng được gọi là anh hùng văn hoá, đã có những sáng tạo làm đẹp cho đời sống xã hội, Đồng thời, tác giả dân gian còn muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với đất trời, ngụ ý là những đấng có quyền lực vô biên, đã hào phóng ban tặng cho con người những điều kiện sống tốt đẹp, Kể câu chuyện Lang Liêu lên làm vua cũng chính là kể về sự “lên ngói” của lúa gạo và lòng trung hậu.

5.Những câu văn có sử dụng dấu chấm phẩy trong văn bản:

- Giặc ngoài đã đẹp yên, nhưng giặc trong phải đề phòng; dân có ấm no, ngai vàng mới vững.

- Từ khi lớn lên, ra ở riêng, ông chỉ châm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai; bây giờ nhìn quanh quẩn trong nhà, cũng chỉ lúa khoai là nhiều.

Trong cả hai câu văn trên, dấu chấm phẩy đã được dùng rất đúng chỗ và hợp lí, khó thay chúng bằng dấu phấy hay dấu chấm. Khó thay bằng dấu chấm vì hai về câu diễn đạt một ý liên tục. Cũng khó thay bằng đấu phẩy vì nội dung các cụm từ trước và sau đó có sự phân biệt khá rõ về tính chất.

ĐỀ 51: Đọc lại văn bản Bánh chưng, bánh giầy (từ Nhỏ vua bèn gọi các con lại đến đem về lễ Tiên Vương) trong SGK (tr. 22) và trả lời các câu hỏi:

1. Nêu chi tiết có thể giúp người đọc biết được câu chuyện xảy ra vào thời kì nào trong lịch sử dân tộc. Em đã học truyền thuyết nào cùng kể về thời kì lịch sử này?

2. Đoạn trích cho biết về thử thách nào được đặt ra trước những người con của Vua Hùng? Ý đồ sâu xa của Vua Hùng khi đặt ra thử thách ấy là gì?

3. Sự việc được kể trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào đối với toàn bộ diễn biến của câu chuyện?

4. Qua tình huống được kể trong đoạn trích, trên cơ sở liên hệ với truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, hãy nêu nhận xét của em về cách mà truyền thuyết thường sử dụng để làm nổi bật đặc điểm, phẩm chất của các nhân vật chính trong truyện.

5. Thánh Gióng, Sơn Tinh, Lang Liêu đều là những anh hùng, xuất hiện để đáp ứng các đòi hỏi lớn lao của đời sống dân tộc. Theo em, các đòi hỏi lớn lao đó là gì?

GỢI Ý:

1. Chi tiết "Giặc Ân nhiều lần xám lấn bờ cõi, nhờ phúc ấm Tiên vương ta đều đánh đuổi được" đã giúp ta biết được câu chuyện xảy ra vào thời kì các Vua Hùng dựng nước. Truyền thuyết Thánh Gióng cũng kể về thời kì này.

2. Đoạn trích cho biết một thứ thách được đặt ra trước những người con của Vua Hùng: tìm dáng lễ vật cúng Tiên vương có thế làm vừa ý vua cha để được truyền ngôi, Ý đồ sâu xa của Vua Hùng khi đặt ra thử thách ấy là làm sao xác định được người biết nối chí mình trước trọng trách dựng nước, giữ nước, đưa lại cảnh thái bình cho thiên hạ.

3. Sự việc được kể trong đoạn trích có ý nghĩa mấu chốt mà tất cả những diễn biến tiếp theo của câu chuyện đều xuất phát từ đó.

4. Thử thách đặt ra cho các lang (con trai vua) được kể trong đoạn trích gợi nhớ thử thách đặt ra cho người nào muốn làm con rể Vua Hùng trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh. Qua điểm giống nhau này giữa hai truyện, có thể thấy truyền thuyết thường xây dựng những tình huống gay cấn đòi hỏi nhân vật phải thực sự bộc lộ tài trí, phẩm chất hơn người của mình. Người vượt qua nó sẽ trở thành anh hùng trong sự tôn vinh của cộng đồng.

5. Thánh Gióng (trong truyện Thánh Gióng), Sơn Tinh (trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh) và Lang Liêu (trong truyện Bánh chưng, bánh giầy) đều được xem là những anh hùng trong cảm nhận và suy nghĩ của người Việt. Thánh Gióng sinh ra để đáp ứng yêu cầu chóng giặc ngoại xâm; Sơn Tinh xuất hiện để thực hiện công cuộc chế ngự, chính phục thiên nhiên; còn Lang Liêu có mắt với tư cách là người góp công tạo dựng nền văn hoá riêng, đặc sắc của cộng đồng người Việt thời xưa.

6. Những phát minh, sáng chế trong cuộc sống của một cộng đồng dân tộc có ý nghĩa vô cùng lớn. Chính chúng sẽ góp phần làm nên và định hình bản sắc của một dân tộc, giúp nó tồn tại mãi với thời gian.

7. Từ hậu được chú thích ở SGK (tr. 22) là chỉ sự đầy đặn, thường nói về lễ vật, ơn nghĩa, phúc đức,... Có thể nêu những từ chứa yếu tố hđu mang nghĩa này như: hậu ý (ý tốt), hậu đãi (tiếp đãi một cách chu đáo, đầy trân trọng), hậu vị (vị ngon),...

8. Từ nối có nghĩa là làm liền lại với nhau, chấp lại với nhau hay tiếp vào nhau làm cho liền mạch, liên tục. Từ cách giải thích này, có thể hiểu nối chí là tiếp tục duy trì ý chí, nguyện vọng của người ổi trước trong hành động.

ĐỀ 52: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát. Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột. Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người. Mai trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên:

- Ôi dây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ. Hãy gọi nó lò dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chưn đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta. Trời nuôi sống chúng ta rồi

(Nguyễn Đồng Chí. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 81)

1. Dựa vào sự tìm đọc và hiểu biết của em, hãy cho biết nhân vật Mai được nhắc tới trong đoạn trích có họ tên đầy đủ là gì?

2. Hãy chỉ ra những chi tiết có thể giúp ta hình đụng được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó có tính chất gì nổi bật?

3.Đoạn trích cho biết điều gì về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò? Những miêu tả của người kể có phù hợp với điều em đã biết về thứ quả này hay không?

4. Có thể xem chi tiết bầy chìm đem hạt đến đảo là một chi tiết kì lạ không? Vì sao?

5. Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, ern suy nghĩ như thế nào về mới quan hệ giữa con người và thiên nhiên?

6. Nêu suy nghĩ của em về những điều kì lạ trong cuộc sống qua đọc đoạn trích và Qua tìm hiểu về truyền thuyết có sự kiện được kể ở đây.

7. Đoạn trích có sử dụng một số cụm từ rất ấn tượng như: đen ngòm, kêu váng, xanh um, xanh mướt, đỏ hồng, đen nhánh. Hãy thử thay thế chúng bằng những cụm từ khác có khả năng biểu đạt tương đương và rút ra nhận xét về việc làm này.

8. Theo cảm nhận của em, nghĩa của ngòn ngọt, thanh thanh có giống với nghĩa của ngợi và thanh không? Hãy nêu những ví dụ khác cùng loại để thấy được sự khác nhau về nghĩa giữa hai từ trong từng cập từ đó.

GỢI Ý:

1.Đoạn trích được lấy từ một bản kể về truyền thuyết Mai An Tiêm sống trên đảo hoang thời các Vua Hùng. Họ tên đầy đủ của nhân vặt là Mai An Tiêm,

2. Những chi tiết có thể giúp ta hình đụng được hoàn cảnh sống của các nhân vật:

- Thứ dưa này được bầy chim đem từ phương tây lại, từ đất liền ra cho chúng ta

=> Các nhân vật sống trên một hòn đảo giữa Biển Đông.

- Trời nuôi sống chúng ta rồi": Câu nói cho biết các nhân vật phải vật lộn với hoàn cảnh để tìm cái ăn, để tồn tại được ở nơi vốn không có người sinh sống.

=> Đó là một hoàn cảnh sống đầy thử thách, đòi hỏi con người phải không ngừng vươn lên nếu muốn tồn tại.

3. Các đặc điểm của giống dưa hấu được nêu lên trong đoạn trích: cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh, Những miêu tả của người kể khá chi tiết, đầy đủ, có thể giúp người ta hình dung được tương đối chính xác về giống dưa hấu.

4.Hoàn toàn có thể xem chi tiết bầy chim đem hạt đến đảo là một chi tiết kì lạ ít nhất nó cũng đã gây ngạc nhiên cho các nhân vật, khiến Mai phải thốt lên:

"Trời nuôi sống chúng ta rồi!". Chi tiết đó còn cho thấy người xưa rất tin vào những lực lượng hỗ trợ mang tính thần kì đối với người tốt. Nó cũng góp phần khẳng định: một trong những điều làm nên sức hấp dẫn của truyện dân gian, trong đỏ có truyền thuyết, là sự có mặt của yếu tố kì ảo.

5. Đoạn trích có thể đưa đến ý nghĩ: Giữa con người và thiên nhiên có mối quan hệ thân thuộc, gắn bó. Thiên nhiên bao bọc con người, luôn dành cho con người nhiều cơ hội tốt đẹp để cải thiện cuộc sống.

6. Cuộc sống vốn chứa đựng rất nhiều điều kì lạ, nhưng những điều ấy chỉ thực sự đến với ai không ngừng vươn tới và biết cách nâng niu, đón nhận nó. Có thể xem điều kì lạ là món quà được dành để tặng riêng cho những người xứng đáng.

7. Các cụm từ đen ngòm, kêu vắng, xanh um, xanh mướt, đỏ hóng, đen nhánh đã được dùng để biểu thị những sắc màu, âm thanh tình tế, sinh động của nhiều đối tượng trong cuộc sống. Trước khi quyết định dùng các cụm từ này, người kể/ người viết có thể đã nghĩ đến hàng loạt cụm từ khác có khả năng biểu đạt tương đương. Bên cạnh đen ngóm có đen thui, đến sầm, đen đặc, đen hoắc,... Bên cạnh kêu váng có kêu ầm, kêu rộn, kêu inh ỏi,... Cùng với xanh um có xanh tốt, xanh tươi, xanh mơn mởn,... Cùng với xonh mướt cô xanh đậm, xanh bóng, xanh thẩm (sẫm),... Tương đương với đó hồng có đó lợt (nhợt,... Tương đương với đen nhánh có đen ánh, đen bóng, đen óng, đen nhưng nhức,... Về phía người kế/ người viết, chọn dùng cụm từ nào không hề là một việc ngẫu nhiên. Điều đó liên quan đến tài vận dụng ngôn ngữ hay khả năng biểu đạt chính xác. Về phía người nghe/ người đọc, việc thay thế một từ, cụm từ đã được sử dụng trong các văn bản nổi tiếng là chuyện khó khăn, thậm chí không thể. Nhưng khi thử thay thế chúng, ta sẽ có cơ hội hiểu thêm về yêu cầu tinh tế trong sử dụng ngôn ngữ.

8. Ngòn ngọt, thanh thanh đều là những từ láy biểu đạt cái vị mà người ta cảm thấy khi nếm hay đùng một thức ăn nào đó. Ngòn ngọt thuộc vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt. Thanh thanh chỉ vị thanh, nhưng ở mức độ nhẹ nhàng, dìu dịu hơn so với thanh, Trong tiếng Việt có nhiều từ láy thuộc loại này, thường được đùng để chỉ mức độ giảm bớt của vị, màu, cảm giác "gốc": đăng đắng (đắng), măn mặn (mặn), đo đỏ (đỏ), tim tím (tím), xanh xanh (xanh), lành lạnh (lạnh), sờ sợ (sợ),...

ĐỀ 53. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Đền Cuông gắn với một huyền thoại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân lộc. Đền thờ Thục An Dương Vương - một vị vua có công lớn trong buổi đầu dựng nước. Lễ hội đền Cuông được tổ chức vào dịp rằm tháng Hai âm lịch hằng năm thu hút đông đảo người dân về dự. Sau nhiều năm bị lãng quên, năm 1993, lễ hội đến Cuông được phục

hồi. Từ đó đến nay, lễ hội được duy trì hàng năm và trở thành một sinh hoạt văn hoá tâm linh không thể thiếu của người dân Nghệ An và du khách thập phương.

[...] Gần 20 năm qua, lễ hội đền Cuông được tổ chức hằng năm với cácc lễ nghi trang trọng mà linh thiêng: lễ khởi quang, lễ cáo trung thiên, lễ yết, lễ rước, lễ đại tế và lễ tạ. Lễ khơi quang diễn ra đầu tiên, được tổ chức vào ngày 12 tháng Hai âm lịch để xin phép các vị thần cho nhân dân dọn dẹp đền, chuẩn bị cho lễ hội. Sau lễ khai quang là lễ cáo trung thiên được tổ chức vào sáng ngày 14 tháng Hai để báo cáo với các vị thần rằng công việc dọn dẹp đền đó hoàn thành, mời các vị về đền tham dự lễ hội và chứng giám cho lòng thành kính của nhân dân, Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6 bước được tiến hành qua 35 lần xướng. Sau phần hành lễlà phần dâng hương của đại diện các ban ngành và người dân về dự lễ. Cũng trong tối 14 tháng Hai, còn có lễ rước vua và công chúa vị hành, Sáng 15 tháng Hai tiến hành lễ rước vua, công chúa và tướng Cao Lỗ từ đình Xuân Ái về đền Cuông. Sau đó là lễ đại tế. Lễ đại tế là lễ chính, bao gồm 8 bước. Trình tự và nội dung của buổi lễ tương tự như lễ yết, nhưng có thêm hai lần dâng hương, rượu. Lễ tế được tổ chức vào sáng ngày 16 tháng Hai để tạ ơn các vị thần đã về dự lễ. Trong thời gian lễ hội, ban ngày có các trò chơi truyền thông, thi đấu thể thao như đánh đu, chọi gà, kéo co, cờ người, biểu diễn võ cổ truyền, thi đấu bóng chuyền, hội trại,... ban đêm có hát ca trù, tuồng, chèo, đốt lửa trại,... Không khí lễ hội thật là hấp dẫn, tưng bừng, náo nhiệt.

(Theo Anh Tuấn, Đền Cuông: truyền thuyết và lễ hội, tạp chí điện tử Văn hoá Nghệ An, ngày 29/3/2012)

1. Văn bản có đoạn được trích ở trên thuộc loại văn bản gì?

2. Sự kiện nào được thuật lại trong đoạn trích? Sự kiện đó diễn ra ở đâu, vào thời điểm nào trong năm?

3. Tác giả đã thuật lại sự kiện theo trình tự nào? Căn cứ vào đâu mà em xác định như vậy?

4. Đoạn trích đã làm nói bật được đặc trưng của lễ hội nói chung, lễ hội đền Cuông nói riêng như thế nào?

5. Hãy liên hệ với văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4 (Ngữ văn 6, tập hai) và rút ra nhận xét về điểm chung của các lễ hội tưởng nhớ tiền nhân, ghi công những người đã có đóng góp lớn cho cộng đồng.

6. Nêu cách em suy đoán nghĩa của từ khơi quơng trong câu văn: “Lễ khai quang diễn ra đầu tiên, được tổ chức vào ngày 12 tháng Hai âm lịch đề xin phép các vị

thần cho nhân dân dọn dẹp đền, chuẩn bị cho lễ hội.“

7. Nêu cách xử lí của em nếu được yêu cầu nhập hai câu sau đây thành một và có sử dụng dấu chấm phẩy: “Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6

bước được tiến hành qua 35 lần xướng. Sau phần hành lễ là phần dâng hương của đại diện các bạn, ngành và người dân về dự lễ”

GỢI Ý.

1. Văn bản có đoạn được trích thuộc loại văn bản thông tin.

2. Sự kiện được thuật lại troag đoạn trích là lễ hội đến Cuông (tưởng nhớ vua An Dương Vương), tổ chức tại Nghệ An vào dịp rầm tháng Hai âm lịch hằng năm,

3. Tác giả thuật lại sự kiện theo trình tự thời gian, cái gì điển ra trước được nói trước, cái gì diễn ra sau thí nói sau. Cụ thể, tác giả lần lượt nói về hoạt động trong từng ngày lễ hội, từ ngày 1 2 tháng Hai âm lịch đến ngày 16 tháng Hai âm lịch.

4. Trong đoạn trích, không kể đoạn đầu mang tính chất giới thiệu chung, đoạn thứ hai tập trung nói về các nghi lễ, còn đoạn thứ ba dành để nói về các hoạt

động vui chơi trong thời gian điển ra lê hội, Như vậy, cả đoạn trích đã nói được khá toàn điện vừa về tính chất chung của một lễ hội, vừa về đặc điểm riêng của lễ hội đền Cuông, với các nghỉ lễ và hoạt động vui chơi cụ thể.

5. Cũng như văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4, đoạn trích cho ta biết được đặc điểm chung của một lê hội tưởng nhớ tiền nhân, ghi công những người đã có đóng góp lớn cho cộng đồng. Đó là, luôn có những nghi lễ trang trọng mà linh thiêng, luôn thể hiện niềm tin về sự hiện hữu của những linh hồn bất tử và luôn chứng minh được sự tiếp diễn không ngừng của cuộc sống cộng đồng, dân tộc.

6. Có thể suy đoán nghĩa của từ khai quang được dùng trong đoạn trích theo cách:

- Chú ý chi tiết “diễn ra đầu tiên” liên hệ tới những từ có yếu tố khơi như khai giảng, khai hội, khơi trương, khai bút, khai vị, từ đó đoán nghĩa của yếu tố khai là “mở ra” hay “bắt đầu".

- Chú ý chi tiết “dọn đẹp đền, liên hệ tới những từ có yếu tố quang như quang mình, quang vinh, quang quẻ (từ láy), từ đó đoán nghĩa của yếu tố quang là "sáng, sáng sủa, thưa, trống,...

- Đoán nghĩa chung của từ khơi quang: mở ra cho sáng sủa hay bắt đầu cho trôi chây, thuận lợi.

7. Cách xử lí: bỏ dấu chấm sau câu thứ nhất, thay bằng dáu chấm phẩy. Câu văn mới sẽ là: "Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6 bước được tiến hành qua 35

lần xướng; sau phần hành lễ là phần dâng hương của đại điện các bạn, ngành và người đến về dự lễ".

ĐỀ 54: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Truyền thuyết dân gian thường được kể để minh giải cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá dân gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết. Điều đáng chú ý là người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại, mặc dù tính chất hư cấu thường cô nhiều chất kì ảo của nó. Và người nghe cũng luôn tin vào những điều giải thích như thế, kể cả những điều giải thích đượm chất hoang đường.

(Đỗ Bình Trị, Những độc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian, NXB Giáo dục, 2002, tr. 60)

1. Nội dung đoạn trích nói về vấn đề gì?

2. Ý nào của đoạn trích từng được nhắc đến trong bài học Chuyện kể về những người anh hùng?

3. Nêu tên một văn bản đã học có thể dùng để minh hoạ cho nhận định sau đây: Truyền thuyết dân gian thường được kể để minh giải cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá dân gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết.

4. Vì sao trên thực tế, nhiều người thuộc nhiều thế hệ luôn tin vào tính chất xác thực của truyền thuyết?

5. Hãy tìm trong các văn bản truyền thuyết đã học những câu, những chi tiết có thể làm sáng tỏ nhận xét sau:

Người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại.

6. Đoạn trích gồm có 4 câu. Thử tổ chức lại thành đoạn chỉ có hai câu với những dấu câu thích hợp.

GỢI Ý:

1. Đoạn trích nói về mối quan hệ giữa những truyền thuyết với các tập tục và nghi lễ trong đời sống văn hoá của người Việt.

2. “Điều đáng chú ý là người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại” là ý từng được nói tới trong phần Tri thức ngữ văn của bài học Chuyện kể về những người anh hùng.

3. Có thể dùng văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4 để làm sáng tỏ nhận định: Truyền thuyết đôn gian thường được kể để mình giỏi cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá ând gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết.

4. Nhiều người thuộc nhiều thế hệ luôn tin vào tính chất xác thực của những truyền thuyết là vì:

- Vô số tập tục, nghi lễ được duy trì và thực hiện qua nhiều đời dường như đã chứng minh những điều được các truyền thuyết kể lại là có thật,

- Bản thân các truyền thuyết luôn có những chi tiết, lời kể gắn câu chuyện với một mốc lịch sử nào đó từng được xác nhận hay với những chứng tích còn có thể được nhìn thấy tận mắt.

- Nhiều nhân vật trong truyền thuyết là nhân vật lịch sử có thật.

5.Người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại. Nhiều câu, nhiều chi tiết trong các văn bản đã học có thể được dùng làm bằng chứng cho nhận định đó như:

- Đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Phù Đổng...; Bấy giờ, có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; Còn những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp. Và khi ngựa thét ra lửa có cháy cả một làng. Làng đó nay gọi làng Cháy...

(Thánh Gióng).

- Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái...; Một người ở vùng núi Tản Viên... (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh).

6. Có thể tổ chức lại đoạn trích thành đoạn chỉ có hai câu theo cách sau:

- Bỏ dấu chấm sau câu thứ nhất, thay bằng dấu chấm phẩy, viết thường từ “ngược”.

- Bỏ dấu chấm sau câu thứ ba, viết thường từ “và”.

ĐỀ 55: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao. Nước cờ của anh chàng không mấy ai trong thiên hạ địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong những hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận

Trung Quốc. Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Ky Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liên xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí. Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vò đầu suy nghĩ, Trương Ba kiêu hãnh bảo:

- Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng đừng có hòng gỡ nổi.

Bấy giờ Đế Thích là thần cờ đang ngồi trên thiên đình, bỗng nghe câu nói hỗn Xược của Trương Ba xúc phạm đến mình, liền cưỡi mây xuống trần định cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh, chợt có một ông cụ già đến ngồi cạnh bàn cờ. Ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Phút chốc bên Kỵ Như chuyển bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm cho mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông cụ râu tóc trắng xoá, mặt mũi không có vẻ là người trần, chàng chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: "Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin thứ lỗi." Đế Thích cười bảo: "Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết." Trương Ba liên giữ Đế Thích lại mua rượu, giết gà khoản đãi rất chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất yêu mến Trương Ba. Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: "Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống." Nói đoạn, cưỡi mây bay về trời.

(Nguyễn Đổng Chỉ, Hồn Trương Ba da hàng thịt, trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 369)

1. Những yếu tố nào giúp em biết đoạn trên đây được trích từ bản kể truyện cổ tích?

2. Để đánh dấu lời của các nhân vật trong truyện, đoạn trích đã dùng hình thức trình bày nào?

3. Ở phần sau của truyện, Đế Thích và Trương Ba sẽ còn gặp nhau. Câu nào trong đoạn trích đã hé lộ điều đó?

4. Phân tích tính chất kì ảo của một nhân vật trong đoạn trích.

5. Nếu phải kể lại đoạn trên bằng lời của một trong các nhân vật đã xuất hiện, em sẽ chọn kể theo lời nhân vật nào? Vì sao?

6. Dựa vào các câu "Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Ky Như liên xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí", em hãy đoán nghĩa của từ tỉ thí.

7. Trong câu "Hai người đọ tài nhau mấy ván liên không phân thua được", em hãy tìm từ khác thay cho từ thua được mà vẫn giữ nguyên nghĩa của câu.

GỢI Ý:

1. Những yếu tố sau đây giúp ta biết được đoạn trích được lấy từ bản kể một truyện cổ tích:

- Câu mở đầu nói về sự việc xảy ra vào thời quá khứ xa xưa, thời gian không xác định: Ngày xưa...

- Nhân vật được giới thiệu ngay ở câu đầu: Ngảy xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao.

- Sự xuất hiện của những yếu tố có tính chất kì ảo (thần cờ Đế Thích trên thiên đình cưỡi mây xuống trần, Đế Thích cưỡi mây về trời).

- Có chi tiết gợi trí tò mò của người đọc, người nghe (lời dặn của Đế Thích khi từ biệt Trương Ba để về thiên đình).

2.. Trong đoạn trích, người viết văn bản đã dùng hai hình thức trình bày để giúp người đọc nhận ra lời nhân vật:

- Hình thức thứ nhất: Sau lời dẫn của người kế chuyện, dùng dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng, ghi lời của nhân vật.

- Hình thức thứ hai: Sau lời dẫn của người kể chuyện, dùng dấu hai chấm, mở ngoặc kép, ghi lời của nhân vật.

3. Để nhận biết khả năng Trương Ba gặp lại Đế Thích ở phần sau của truyện, em ần chú ý chi tiết: Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Để Thích bảo: “Ta thấy nhờ ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì tháp lên một cây, ta sẽ xuống." Trong truyện cổ tích, những vật lạ như nắm hương của Đế Thích bao giờ cũng phát huy tác dụng. Và quả đúng như thế. Nếu em đọc hết truyện sẽ biết rằng: Sau này, Trương Ba chết đột ngột, bà vợ dọn dẹp nhà cửa, thấy nắm hương mà Trương Ba đã cất, thắp lên trước bàn thờ của chồng, Đế Thích liền bay từ trời xuống hỏi có chuyện gì.

4. Trong đoạn trích, tính chất kì ảo được thế hiện ở nhân vật Đế Thích. Đây là nhân vật thần linh (gọi là thần cờ), ngự trên thiên đình, có khả năng nghe được tiếng nói của con người ở hạ giới, có thể cưỡi mây xuống trần, thoắt ấn thoắt hiện, có loại hương đặc biệt (tặng Trương Ba một nắm, hễ muốn gặp Để Thích thì thắp lên một cây). Những chỉ tiết lạ lùng, huyền ảo này hoàn toàn không có thực trong đời sống. Đó là kết quả sự thêu dệt bằng trí tưởng tượng phong phú của dán gian mà thôi.

5. Trong đoạn trích có ba nhân vật: Trương Ba, Kỵ Như và Đế Thích. Trong đó, Kỵ Như và Đế Thích xuất hiện sau, không biết được tường tận về Trương Ba. Do đó, chọn Trương Ba làm nhân vật kể chuyện là phù hợp nhất.

6. Từ tỉ thí nếu đứng riêng, có thể em chưa hiểu nghĩa của nó. Nhưng dựa vào các câu "Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Ky Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Ky Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí" ta có cơ sở để đoán tỉ thí là đấu với nhau (ở đây là đánh cờ) để phân định người thắng người thua.

7. Trong câu "Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được", từ thua được có thể thay bằng thắng bại hoặc hơn thua. Thay từ như thế, nghĩa của câu vẫn không thay đổi.

ĐỀ 56: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tự nhiên ở trên không, có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lăng xăng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. Bụt lại hỏi:

- Con làm sao còn khóc nữa?

- Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.

- Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trẩy hội.

Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai, lây ra được một đôi giày thêu, đi vừa như in. Lọ thứ ba đào lên thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất, bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn. Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

(Nguyễn Đổng Chi, Tấm Cám, trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 1170)

1. Đoạn trích trên thuộc phần mở đầu, phần giữa hay phần kết của truyện Tấm Cám? Do đâu mà em biết điều đó?

2. Chỉ ra những chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

3. Người kể chuyện trong đoạn trích trên đây của truyện Tấm Cám và người kể chuyện trong truyện Thạch Sanh có phải cùng một kiểu không?

4. Khi tóm tắt đoạn trích trên, không thể bỏ qua những chi tiết nào?

5. Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích có vai trò quan trọng trong diễn biến tiếp theo của câu chuyện?

6. Nếu chọn một trong hai nhân vật Tấm hoặc Bụt kể lại phần chuyện trong đoạn trích trên, em sẽ chọn nhân vật nào? Vì sao?

7. Từ suy suyển và suy giảm trong hai câu sau có thể thay thế cho nhau đượckhông? Vì sao?

- Chúng nó lăng xăng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt.

- Từ sau trận ốm, sức khoẻ của bà suy giảm rất rõ.

8. Trong câu "Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trẩy hội? cụm từ trẩy hội có nghĩa như thế nào? Có giống với nghĩa của những cụm từ dự hội, xem hội hay không?

GỢI Ý:

1. Đoạn trích không thể là phần đầu của truyện cổ tích, vì không có lời giới thiệu về thời gian, giới thiệu về nhân vật. Đoạn trích cũng không thể là phần cuối, vì chưa biết số phận của nhân vật như thế nào. Vậy, chắc chắn đoạn trích thuộc phần giữa của truyện.

2. Trong đoạn trích, có một số chi tiết kì ảo:

- Sự xuất hiện của ông Bụt.

- Đàn chim sẻ biết giúp Tấm nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nơi.

- Đào những chiếc lọ chôn xương bống lên, Tấm có váy áo đẹp, đôi giày thêu, con ngựa và bộ yên cương.

3. Người kể chuyện trong đoạn trích của truyện Tấm Cám và người kể chuyện trong truyện Thạch Sanh thuộc cùng một kiểu. Đó đều là người kể chuyện ngôi thứ ba,

rất phổ biến ở truyện cổ tích.

4. Những chI tiết không thể bỏ qua khi tóm tắt đoạn trích:

- Đàn chim sẻ nhặt thóc giúp Tấm.

- Không có quần áo đẹp để đi dự hội, Tấm khóc.

- Ông Bụt bảo Tấm cách để có tất cả mọi thứ đi trẩy hội.

- Một chiếc giày của Tấm bị rơi xuống nước.

5. Đọc đoạn trích, có thể đoán chỉ tiết một chiếc giày của Tấm bị rơi sẽ có vai trò quan trọng trong phần tiếp theo của câu chuyện.

6. Trong đoạn trích, ông Bụt chỉ xuất hiện khi Tấm cần giúp đỡ, còn Tấm mới là người trong cuộc, biết hết mọi việc xảy ra với mình. Cho nên chọn nhân vật Tấm làm người kể chuyện thì hợp lí hơn.

7.. Từ suy suyển và suy giảm ở hai câu trong bài tập này không thay thế cho nhau được, vì nghĩa của chúng không hoàn toàn giống nhau. Trong tiếng Việt, khi nói về cái gì đó được giữ nguyên vẹn như ban đầu thì người ta dùng cụm từ không suy suyển. Ví dụ: Gió mạnh, nhưng cây cối trong vườn vẫn không suy suyển. Khi nói về một cái gì đó bị vơi bớt đi, người ta dùng từ suy giảm.

Ví dụ: Sau trận ốm, sức khoẻ của ông ấy suy giảm rất nhiều.

8. Trong câu văn đã cho, trẩy hội có nghĩa là đi dự hội hằng năm, thường đi với đông người. Dự hội và xem hội không có những nét nghĩa đó.

ĐỀ 57: ***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:***

Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trả lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là phương thuốc hữu hiệu để trị căn bệnh này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dần được bói đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do gì để bật ra.

(Minh Đăng, Tiếng cười không muốn nghe, Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 75)

1. Câu thứ nhất và câu thứ hai trong đoạn có quan hệ như thế nào về ý nghĩa?

2. Ở đoạn trích trên, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề?

3. Em hiểu như thế nào về câu "Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người"? Câu này có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân?

4. Vì sao người viết cho rằng cười nhạo người khác không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa?

5. Theo tác giả,"phương thuốc" hữu hiệu để trị "căn bệnh" cười nhạo người khác là gì? Hãy nêu ý kiến của em về "phương thuốc" đó.

6. Vì sao trong câu "Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người", không thể dùng từ yếu điểm thay cho từ nhược điểm?

7. Trong câu "Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là "phương thuốc" hữu hiệu để trị "căn bệnh" này", theo em, có thể thay từ phương thuốc bằng từ nào mà ý nghĩa của câu vẫn không thay đổi?

GỢI Ý:

1. Câu thứ nhất là một câu hỏi. Câu thứ hai trả lời cho câu hỏi đó.

2. Ở đoạn trích, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề.

3. Câu "Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người." có nghĩa: trên đời này, hấu như ai cũng đã từng cười cợt, chê bai người khác. Mỗi cá nhân cần biết đó là biểu hiện không tốt, cần phải tránh.

4. Cười nhạo người khác tuy là một nhược điểm của con người, nhưng điều đó chưa tệ hại bằng những thói xấu khác như sự bất nhân, độc ác, tàn nhẫn,... Ở phần sau của đoạn, người viết đã chỉ ra cách chữa "căn bệnh" này.

5. Yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác, đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, đó là "phương thuốc" mà người viết đề xuất nhằm trị "căn bệnh" cười nhạo. Bên cạnh "phương thuốc" này, có thể còn có những cách khác, chẳng hạn: phát huy vai trò của giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng quan hệ thân tình gắn bó giữa các thành viên trong tập thể, cộng đồng,... Tóm lại, tuỳ từng trường hợp cụ thể để chọn cách "chữa trị" phù hợp.

6. Nhược điểm là điểm yếu kém, yếu điểm là điểm chủ yếu. Vì sự khác nhau về nghĩa như vậy, cho nên không thể dùng từ yếu điểm thay cho nhược điểm ở câu "Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người".

7. Trong câu "Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là "phương thuốc" hữu hiệu để trị "căn bệnh" này", có thể thay từ phương thuốc bằng từ bài thuốc mà vẫn giữ nguyên ý.

ĐỀ 58: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng. Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần

phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần. Sinh ra trên đời, có ai không muốn khoẻ mạnh, thông minh? Có ai không muốn cuộc đời hạnh phúc và sự nghiệp thành công? Có ai không thích cái đẹp? Có ai không muốn được tôn trọng?... Tuy nhiên, những khao khát chính đáng ấy không phải bao giờ cũng được thoả mãn. Thực tế, có nhiều người rơi vào hoàn cảnh bất hạnh. Ốm đau, mất việc, thiếu thốn, thất bại,... là những điều từng xảy ra đối với bao người xung quanh ta. Hễ ai lâm vào cảnh ngộ như thế cũng sẽ cảm thấy khốn khổ và muốn được sẻ chia, đồng cảm, cần được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.

(Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổthông quốc gia - phần nghị luận xã hội, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016, tr. 93)

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết tính chất nghị luận trong đoạn trích trên?

2. Vấn đề gì được tập trung bàn luận trong đoạn trích?

3. Theo tác giả, con người có sự tương đồng về những mặt nào? Sự tương đồng về mặt nào mới là quan trọng?

4. Khi nêu vấn đề: "Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng", người viết dùng lí lẽ để nêu ý kiến. Ý kiến đó có sức thuyết phục không?

5. Đọc đoạn trích, em rút ra được điều gì giúp bản thân biết ứng xử đúng đắn trong cuộc sống?

6. Trong câu "Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần", có thể hoán đổi vị trí hai từ tương đồng và giống nhau ở câu trên được không? Vì sao?

7. Nếu đổi hết tất cả các câu hỏi trong đoạn thành câu khẳng định, ví dụ: "Sinh ra trên đời, có ai không muốn khoẻ mạnh, thông minh?" đổi thành "Sinh ra trên đời, ai cũng muốn khoẻ mạnh, thông minh." thì theo em, khả năng tác động đến người đọc của đoạn trích có bị giảm đi không?

GỢI Ý:

1. Đoạn trích nêu lên vấn đề để bàn luận, có sử dụng lí lẽ và bảng chứng để làm rõ văn đề. Đó là những dấu hiệu cho thấy tính chất nghị luận trong đoạn trích.

2. Sự tương đồng, gần gũi giữa con người với nhau là vấn đề được tập trung bàn luận trong đoạn trích.

3. Theo tác giả, con người có sự tương đồng về mặt sinh lí và mặt tâm lí, tinh thần. Sự tương đồng về tâm lí, tỉnh thần mới là điều quan trọng, cần bàn.

4. Khi nêu vấn đề:"Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng", người viết đã dùng lí lẽ: hễ là con người, ai cũng muốn khoẻ mạnh, thông minh, hạnh phúc, thành công, được người khác tôn trọng. Lí lẽ này rất có sức thuyết phục, không dễ bác bỏ.

5. Em có thể tự rút ra bài học ứng xử cho riêng mình, trong đó, quan trọng nhất là phải biết chia sẻ, cảm thông với người khác.

6. Hai từ tương đồng và giống nhau có thể hoán đổi vị trí cho nhau, bởi đó là hai từ đồng nghĩa, có cách sử dụng giống nhau trong nhiều trường hợp.

7. Các câu hỏi trong đoạn hoàn toàn có thể đổi cấu trúc thành câu khẳng định. Tuy nhiên đó chỉ là vấn đề ngữ pháp. Thực tế, cấu trúc theo kiểu câu hỏi như ở đoạn trích này, khả năng tác động mạnh hơn hẳn so với kiểu câu khẳng định.

ĐỀ 59: Đọc đoạn trích sAu và trả lời các câu hỏi:

Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng. Nó rời khỏi biển ở thể lỏng rồi lại xuất hiện trong không khí ở thể khí, sau đó rơi xuống dưới dạng băng trên các ngọn núi. Tại đó, cuộc du hành của nước tiếp tục, nó trở lại thể lỏng, chảy trong các đòng sông lớn nhỏ, rồi lại đổ ra biển, điểm xuất phát ban đầu. Trong suốt vòng tuần hoàn này, nước đều có ích cho các sinh thể. Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta, và chúng ta không thể sống thiếu nước. Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,... Nước thật quý giá!

(Nhiều tác giả, Bách khoa thư thế hệ mới, NXB Dân trí, Hà Nội, 2017, tr. 28)

1. Vấn đề chính được nói đến trong đoạn trích là gì?

2. Tại sao nước lại được ví với "một nhà du hành vĩ đại"?

3. Em hiểu thế nào về nội dung của câu "Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta."?

4. Trong vòng tuần hoàn của mình, nước đã từng tồn tại ở những dạng/ thể nào? Hãy nêu suy luận của em về tầm quan trọng của băng tồn tại trên các đỉnh núi cao và ở hai đầu địa cực (Bắc Cực và Nam Cực).

5.Nước có tầm quan trọng như thế nào đối với sự sống?

6. “Nước thật quý giá!" - câu kết của đoạn trích có thể gợi lên trong em những suy nghĩ gì?

7.Câu nào có thể được xem là câu chủ đề của đoạn trích?

8. Nêu nhận xét về cách triển khai vấn đề của đoạn trích (chú ý sự phát triển tiếp nối giữa 3 câu đầu và 4 câu sau).

GỢI Ý: 1. Vấn đề chính được nói tới trong đoạn trích là hành trình của nước trên Trái Đất và vai trò của nước đối với sự sống nói chung, con người nói riêng.

2. Nước được ví với “một nhà du hành vĩ đại” vì nó có một hành trình không ngừng nghỉ, luôn chuyển hoá từ dạng/ thể này sang dạng/ thể khác.

3. Câu “Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật, động vật, trong đó có con người chúng ta.” muốn nói đến tỉ trọng lớn của nước trong cơ thể mọi sinh vật.

4. Trong vòng tuần hoàn của mình, nước đã từng tồn tại dưới các dạng/ thể: lỏng, khí, băng. Như vậy, khối lượng băng tồn tại trên các đỉnh núi cao và ở hai đầu địa cực có thể được xem là một nguồn tài nguyên nước vô cùng quan trọng.

5. Tầm quan trọng của nước đối với sự sống: tạo dung môi thích hợp cho sự tồn tại và sinh trưởng của muôn loài; là thành phần cấu tạo không thể thiếu của mọi cơ thể sinh vật.

6. Câu kết của đoạn trích (Nước thật quý giá!) ngầm chứa lời kêu gọi bảo vệ tài nguyên nước, không sử dụng lãng phí nước, giữ sạch nguồn nước,...

7. Câu có thể được xem là câu chủ đề của đoạn trích: Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng.

8. Cách triển khai vấn đề của đoạn trích: thoạt đầu, đoạn trích nói về vòng tuần hoàn của nước, tiếp đó, chuyển sang ý nói về ích lợi của nước đối với đời sống của muôn loài, trong đó có con người. Với cách triển khai này, đoạn trích vừa làm sáng tỏ được ý nghĩa của hình tượng “nhà du hành/ vừa nêu bật được vai trò “vĩ đại” của nước - tức là những điều được song song gợi lên ngay trong câu chủ đề.

ĐỀ 60: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nước, một thành phần thiết yếu của những phản ứng hoá học, là dung môi có khả năng hoà tan những phán tử, dẫn đến sự nảy nở của sự sống. Dưới ánh sáng Mặt Trời, khí các-bô-níc kết hợp với nước để biến thành glu-cô (đường) và ô-xi. Khí ô-xi bốc lên khí quyển và duy trì sự sống trên Trái Đất. Sự hô hấp của sinh vật dùng ô-xi để “đốt” glu-cô và sản xuất ra hơi nước và khí các-bô-níc cần thiết cho thực vật. Sự cộng sinh giữa giới

động vật và thực vật trên Trái Đất đã được thực hiện nhờ tác động hữu ích của Mặt Trời.

(Nguyễn Quang Riệu, Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào?, Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 96 - 97)

1. Theo em, từ nào có thể được xem là từ khoá của đoạn trích?

2. Đoạn trích đã cho biết hai điều kiện cơ bản nhất dẫn đến "sự nảy nở của sự sống" trên Trái Đất. Hai điều kiện đó là gì?

3. Dựa vào các cụm từ: dẫn đến sự nảy nở của sự sống (câu 1), duy trì sự sống trên Trái Đất (câu 3), cần thiết cho thực vật (câu 4), hãy nêu định hướng tổ chức nội dung phần viết này của tác giả.

4. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy suy đoán: Trước khi nêu giả thuyết về sự tồn tại của sinh vật ở một nơi nào đó ngoài hành tinh của chúng ta, các nhà khoa học phải chứng minh được điều gì?

5. Hãy nêu một ví dụ về sự cộng sinh giữa động vật và thực vật được thực hiện nhờ tác động của Mặt Trời mà em quan sát hoặc biết được qua việc tự tìm hiểu các tài liệu khoa học (Lưu ý: xem lại chú thích về từ cộng sinh trong SGK, tr. 97).

6. Trong các từ mượn được tác giả sử dụng trong đoạn trích, từ nào không mượn từ tiếng Hán?

7. Tìm trong đoạn trích những từ thể hiện hoạt động cụ thể của các đối tượng có ảnh hưởng đến quá trình nảy sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất (Lưu ý: ghi tên đối tượng trước, ghi từ chỉ hoạt động sau).

GỢI Ý: 1. Nước là từ có thể được xem như từ khoá trong đoạn trích.

2. Theo tác giả đoạn trích, hai điều kiện cơ bản nhất dẫn đến "sự nảy nở của sự sống" trên Trái Đất là nước và mặt trời.

3. Các cụm từ: dẫn đến sự nảy nở của sự sống (câu 1), duy trì sự sống trên Trái Đất (câu 3), cần thiết cho thực vật (câu 4) cho thấy rõ định hướng tổ chức nội dung đoạn văn được trích của tác giả. Đó là, tất cả phải hướng vào việc trả lời câu hỏi then chốt: Các sinh vật trên Trái Đất đã nảy sinh và phát triển dựa trên những điều kiện nào?

4. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, có thể suy đoán: khi muốn nêu giả thuyết về sự tồn tại của sinh vật ở một nơi nào đó ngoài hành tinh của chúng ta, trước hết, các nhà khoa học phải chứng minh được rằng ở đó có nước (nước trong một dạng/ thể nhất định nào đó).

5. Một ví dụ thường được nêu trong các tài liệu khoa học thường thức: nấm và loại vi khuẩn có khả năng quang hợp cộng sinh với nhau tạo thành địa y; trong đó, nấm hấp thụ nước và chất khoáng giúp vi khuẩn tồn tại, ngược lại, loại vi khuẩn biết quang hợp lại tạo được chất hữu cơ giúp nấm tồn tại (nhờ khả năng thu nhận và chuyển hoá năng lượng Mặt Trời).

6. Đoạn trích có nhiều từ mượn, có gốc ở tiếng Hán hoặc các ngôn ngữ châu Âu. Trong số đó, những từ không mượn từ tiếng Hán là: các-bô-níc, glu-cô, ô-xi. Các từ này đều giống nhau ở điểm: các âm tiết tạo nên từ được viết tách ra và giữa chúng có gạch nối.

7. Những từ thể hiện hoạt động cụ thể của các đối tượng có ảnh hưởng đến quá trình nảy sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất: hoà tan (nước hoà tan...), kết hợp (khí các-bô-níc kết hợp với...), bốc (khí ô-xi bốc lên...), "đốt", sản xuất (sinh vật dùng ô-xi để "đốt" glu-cô và sản xuất ra...)

ĐỀ 61: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Chúng ta hãy bắt đầu từ một cành bất kì của cây sự sống này. Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính. Cách đây khoảng 500 triệu năm, tổ tiên của tôi là một con cá. Trở lại thời gian 1 tỉ rưỡi năm: tổ tiên của tôi là một vi khuẩn. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều là hậu duệ của cùng một và chỉ một sinh vật, một tế bào nguyên thuỷ cách đây khoảng 3,8 tỉ năm. Sự sống đã nảy nở trong một quá khứ rất xa xôi từ một và chỉ một sự kiện. Từ một tổ tiên chung, ở gốc của cây sự sống, nó đã đa dạng hoá theo thời gian bằng các phân nhánh liên tiếp với sự xuất hiện của những loài mới. Thân cây sự sống đã lớn lên theo chiều dọc, nhưng các cành, nhánh cũng ra đời để tạo cho nó một sự phát triển theo bề ngang. Nếu một số loài phát triển và sinh sôi nảy nở, thì nhiều loài khác, như chim cu lười hoặc khủng long, đã không còn sống sót. Hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng. Chúng là các cành thấp của cây sự sống, và đã bị cắt cụt.

(Trịnh Xuân Thuận, Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao, NXB Tri thức, Hà Nội, 2015, tr. 600)

1. Trong đoạn trích, cụm từ nào được dùng lặp lại nhiều lần và có vị trí nổi bật nhất? Vì sao nó lại được dùng như vậy?

2. Tác giả muốn nói điều gì trong câu "Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính."?

3. Từng con số 3,8 tỉ năm, 1 tỉ rưỡi năm, 500 triệu năm cho biết điều gì về sự phát triển của sự sống trên Trái Đất?

4. Phân tích điều tác giả muốn nhấn mạnh khi dùng các từ tổ tiên, hậu duệ trong các câu 3, 4, 5 của đoạn trích.

5. Tác giả đã giải thích như thế nào về việc hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng?

6. Hãy đánh giá sức hấp dẫn trong cách trình bày các thông tin khoa học của tác giả được thể hiện qua đoạn trích.

7. Chỉ ra mối quan hệ giữa câu thứ 2 với toàn bộ các câu 3, 4, 5, 6 trong đoạn trích.

8. Theo cảm nhận của em, những từ nào có "tuổi đời" trẻ hơn cả trong số các từ mượn được sử dụng trong đoạn trích? Vì sao em có cảm nhận như vậy?

GỢI Ý: 1. Cây sự sống là cụm từ được lặp lại nhiều lần và có vị trí nổi bật nhất trong đoạn trích. Khi nhắc tới nó thường xuyên, tác giả muốn dựng lên một hình ảnh cụ thể, giúp người đọc dễ dàng hình dung về quá trình hình thành và phát triển của sự sống cũng như mỗi quan hệ giữa tất cả các đối tượng làm nên sự sống đó.

2. Với câu "Đi từcành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính", tác giả muốn nhấn mạnh rằng các loài trên Trái Đất dù xa cách và khác nhau bao nhiêu thì cũng đều có chung một nguồn gốc.

3. Các con số 3,8 tỉ năm, 1 tỉ rưỡi năm, 500 triệu năm cho biết các mốc phát triển của sự sống, đi từ một tế bào nguyên thuỷ, tới một vi khuẩn rồi sau đó mới tới "một con cá, trước khi có sự nảy nở phong phú của muôn loài như hiện nay.

4. Khi dùng các từ tổ tiên, hậu duệ trong các câu 3, 4, 5, tác giả muốn khẳng định một lần nữa nguồn gốc chung của muôn loài - điều đã được đề cập trong câu "Đi từcành này đến cành khác..." xuất hiện trước đó. Nhưng nếu câu trước chỉ đơn thuần nêu lên một nhận xét khách quan, thì với câu có các từ tổ tiên, hậu duệ, tác giả còn muốn khơi dậy ý thức trách nhiệm của con người đối với sự tồn tại của các loài khác trên Trái Đất.

5. Luôn nhất quán với cách hình dung sự sống như một thân cây, phát triển trong thời gian theo cả chiều dọc lẫn bề ngang, tác giả đã chọn lối giải thích đầy hình ảnh nhưng rất thuyết phục về sự tuyệt chủng của hơn 99% số loài trên Trái Đất. Chẳng qua chúng giống như những cành thấp của cái cây, đã bị khô mục, gãy nát hay bị thời gian cắt cụt, thuận theo quy luật tự nhiên mà không gì có thể can thiệp, níu giữ được.

6. Đoạn trích chứa đựng những thông tin khoa học mang tầm khái quát rất cao nhưng vẫn dễ hiểu và đặc biệt hấp dẫn. Ẩn dụ cây sự sống bao trùm toàn đoạn trích, tạo cho nó một sự thống nhất toàn vẹn. Mọi dẫn giải, phân tích đều chịu sự chi phối của ẩn dụ này, khiến cho những điều trừu tượng trở nên dễ thấy, dễ nắm bắt, lĩnh hội.

7. Trong đoạn trích, toàn bộ các câu 3, 4, 5,6 đã triển khai ý khái quát chứa đựng trong câu thứ 2. Từ đây, có thể xác định câu thứ 2 chính là câu chủ đề.

8. Các từ mượn trong đoạn trích đều là từ Hán Việt, nhưng trong số chúng, có lẽ vi khuẩn, tế bào, khủng long là những từ có "tuổi đời" trẻ hơn. Lí do khá đơn giản: các đối tượng mà những từ này "gọi tên" mới được giới khoa học phương Tây nghiên cứu, phát hiện cách nay chưa đến vài trăm năm. Từ đó suy ra, các từ nói trên, dù có nguồn gốc thế nào, cũng khó có thể ra đời trước những từ như tổ tiên, hậu duệ, quá khứ, sinh vật,...

ĐỀ 62: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Biển Đông có đa dạng loài sinh vật biển rất cao và nguồn lợi sinh vật biển phong phú với hơn 160 000 loài, bao gồm 10 000 loài thực vật và 260 loài chim biển. Trữ lượng các loài động vật biển ước tính khoảng 32,5 tỉ tấn, trong đó các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng. Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển. Ngoài ra, Biển Đông còn cung cấp nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế. Riêng biển Việt Nam đã có khoảng 638 loài rong biển. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.

(Theo Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 34 - 35)

1. Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?

2.Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện đậm nét qua đoạn trích?

3. Cái nhìn toàn diện của người viết về sự "đa dạng loài" ở Biển Đông đã được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

4. Hãy so sánh cách nói về "biển bạc" trong đoạn trích trên và trong đoạn thơ sau đây của Huy Cận để rút ra nhận xét về sự khác biệt giữa văn bản thông tin và văn bản văn học:

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Cái đuôi em quấy trăng vàng choé

Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.

(Đoàn thuyền đánh cá)

5. Em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa vấn đề "nguồn lợi" và vấn đề "đa dạng loài sinh vật biển"?

6. Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

7. Nếu bỏ đi các từ ngữ như còn có (ở câu 3), ngoài ra (ở câu 4), riêng (ở câu 5), đây là (ở câu 6), sự liên kết trong đoạn trích sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

GỢI Ý:

1. Đoạn trích cho biết sự đa dạng loài cũng như trữ lượng dồi dào của sinh vật biển ở Biển Đông và lợi ích kinh tế của việc khai thác nguồn tài nguyên này.

2. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới, đó là một trong những đặc trưng nổi bật của văn bản thông tin. Trong đoạn trích này, đặc trưng đó đã được thể hiện rõ nét, khi tác giả đưa ra nhiều con số chứng minh Biển Đông là nơi có sự đa dạng sinh học cao và trữ lượng sinh vật biển rất lớn.

3. Đoạn trích thực sự đã đưa đến cái nhìn toàn cảnh về sự "đa dạng loài" ở Biển Đông. Ngoài việc nêu tổng số loài, người viết còn kể chỉ tiết về số lượng các loài thực vật và liệt kê hàng loạt loài động vật quý hiếm khác ngoài cá (cá vốn là loài có trữ lượng lớn nhất).

4. Đoạn trích đang phân tích và đoạn thơ của Huy Cận không thuộc cùng một loại văn bản. Đoạn trích (Biển Đông có... nhiệt đới) thuộc loại văn bản thông tin, rất quan tâm tới tính xác thực của điều được nói tới, vì vậy, đã chú ý đưa ra hàng loạt số liệu cụ thể. Còn đoạn thơ của Huy Cận thuộc loại văn bản văn học, tuy có sử dụng hình thức liệt kê nhưng không nhằm đưa ra một danh sách đầy đủ về đối tượng mà chỉ cốt gợi mở và khơi dậy những rung động thẩm mĩ ở độc giả.

5. Đoạn trích gợi lên cùng lúc hai vấn đề: sự đa dạng loài sinh vật biển và nguồn lợi sinh vật biển. Giữa hai vấn để này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nguồn lợi càng lớn nếu sự đa dạng càng lớn. Ngược lại, nguồn lợi sẽ giảm đi nếu sự đa dạng vốn có bị đe doa.

6. Những thông tin nói về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông giúp ta nhận thức được đầy đủ hơn về tầm quan trọng của Biển Đông đối với tương lai phát triển của đất nước. Đồng thời, chúng khơi dậy ở ta ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyết không để bất cứ thế lực ngoại bang nào xâm phạm, chiếm đoạt phần lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc.

7. Các từ ngữ như còn có (ở câu 3), ngoài ra (ở câu 4), riêng (ở câu 5), đây là (ở câu 6) đảm nhiệm việc liên kết các câu văn trong đoạn trích. Nếu thiếu những từ ngữ liên kết này, đoạn trích sẽ rời rạc, thiếu thống nhất.

ĐỀ 63: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Những thành phố biển nghiêng nghiêng tháp Chàm

Từ Bắc vào Nam bạn sẽ đi qua một con đường khá đẹp, dài gần 20 cây số ven biển Nha Trang. Tôi đang muốn nhắc tới đường Phạm Văn Đồng. Con đường này được xây dựng để tăng cường lưu thông và giảm những vất vả trong việc di chuyển đường bộ từ Bắc vào Nam, từ đó sẽ góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước. Những ưu điểm của đường Phạm Văn Đồng thì không cần phải bàn đến, tôi cũng đang đi trên con đường đẹp đó. Nhưng... Trên con đường này có hai tụ điểm rác nổi bật: cảng cá Vĩnh Lương và một khu vực nữa ngay gần trung tâm thành phố. Rác nhiều đến nỗi du khách nước ngoài đã từng tổ chức chiến dịch nhặt rác vì nhìn bừa bãi quá họ không thể chịu nổi. Rác đến từ các tàu cá, trừ khoảng tháng 9 và 10 sóng cuốn rác ra xa ngoài khơi, còn tâm tháng 8 như bây giờ rác lại tấp đây vào bờ. Người dân ở đây dường như đã quen với việc đó rồi (lại là một sự quen tai hại) nên họ mặc kệ. Chính quyền thi thoảng vẫn vận động mọi người cùng dọn rác, song ít lâu sau đâu lại vào đấy. Vậy mới thấy rác cứ như thuỷ triều vậy, đến và đi như một hiện tượng tự nhiên có chu kì và con người phải bất lực. Trong hành trình của mình, tôi không sao quên được những người ngư dân chất phác. Dẫu biết hành động xả rác của họ là sai trái mà trong lòng vẫn thấy thương họ đến kì lạ. Tôi nghe người người than về cái chu kì thuỷ triêu rác thải, nhìn ra bên ngoài vẫn thấy vài cụ già rảnh rỗi nhặt nhạnh rác. Chợt nhớ về quãng đường qua khúc ruột miền Trung thổi rát gió Lào, nơi cũng có những người già lượm ve chai, nhặt rác làm sạch bãi biển rất đáng mến... Vì sự tiện lợi, túi ni lông phổ biến ở mọi cảng, tất nhiên cảng này chẳng nằm ngoài xu thế nhanh - tiện - gọn ấy. Các tàu đánh bắt cá thả túi ni lông như thả tờ rơi. Ấy nhưng tuyệt nhiên ở các cảng cá tôi qua, chẳng hề thấy một biển cấm. Xả rác ở cảng cũng được coi là chuyện bình thường thì bảo sao ngay trung tâm Nha Trang có cảnh du khách quốc tế phải đi nhặt rác vì... tức mắt quá.

(Lekima Hùng, trích Du kí xanh - Hành trình cứu biển, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2019, tr. 86 - 87)

1. Hiện tượng đời sống được gợi ra từ văn bản trên là gì?

2. Hiện tượng đời sống này xảy ra ở đâu? Liên quan đến những ai?

3.Những câu văn, đoạn văn nào làm nổi bật hiện tượng đời sống đó?

4. Từ hiện tượng đời sống được nêu ra trong văn bản, em có liên hệ gì với những hiện tượng (vấn đề) đời sống của chính thành phố, làng quê nơi em đang sống?

GỢI Ý:

1. Hiện tượng đời sống được gợi ra từ văn bản trên là: vấn đề về xả rác thải của người dân hiện nay

2. Hiện tượng đời sống này xảy ra ở: ngôi làng ven biển. Liên quan đến những những người đánh cá trên tàu

3.Những câu văn, đoạn văn làm nổi bật hiện tượng đời sống đó:

- Rác nhiều đến nỗi du khách nước ngoài đã từng tổ chức chiến dịch nhặt rác vì nhìn bừa bãi quá họ không thể chịu nổi.
- Rác đến từ các tàu cá, trừ khoảng tháng 9 và 10 sóng cuốn rác ra xa ngoài khơi, còn tâm tháng 8 như bây giờ rác lại tấp đây vào bờ. Người dân ở đây dường như đã quen với việc đó rồi (lại là một sự quen tai hại) nên họ mặc kệ.
- Chính quyền thi thoảng vẫn vận động mọi người cùng dọn rác, song ít lâu sau đâu lại vào đấy. Vậy mới thấy rác cứ như thuỷ triều vậy, đến và đi như một hiện tượng tự nhiên có chu kì và con người phải bất lực

4. Từ hiện tượng đời sống được nêu ra trong văn bản, em có liên hệ với những hiện tượng (vấn đề) đời sống của chính thành phố, làng quê nơi em đang sống

=> Liên hệ nơi em đang sống về hiện tượng vệ sinh môi trường quanh mình như thế nào?Có bị ô nhiễm không? Có xả rác bừa bãi không?..

ĐỀ 64: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Rồi sau khi đã rã chân lội bộ xuyên qua bao nhiêu là cát, đá và tuyết, cuối cùng hoàng tử bé cũng tìm thấy một con đường. Và mọi con đường đều dẫn về chỗ con người.

- Xin chào! - Cậu nói.

Đó là một khu vườn nở đầy hoa hồng.

- Xin chào! - Các bông hoa nói.

Hoàng tử bé nhìn chúng. Trông chúng rất giống với bông hoa của cậu.

- Các bạn là ai? - Cậu ngơ ngác hỏi chúng.

- Chúng tôi là hoa hồng - các bông hoa trả lời.

- A! - Hoàng tử bé thốt lên...

Và cậu cảm thấy buồn bỏ. Bông hoa của cậu đã nói rằng nó chỉ có duy nhất trong vũ trụ, Giờ trước mặt cậu là năm ngàn bông họa như nó, rất giống nhau, chỉ trong một khu vườn.

“Hẳn là bạn ấy sẽ rất lúng túng khi thấy cảnh này... - Hoàng tử bé nghĩ bụng - Bọn ấy sẽ ho khan và làm bộ muốn chết đi cho khỏi ngượng. Rồi mình sẽ phải tỏ vẻ

quan tâm ơn ủi bạn ấy, vì nếu không, có thể bạn ấy sẽ chết đi thật để khiến cho mình đau lòng...”

Rồi cậu tự nhủ: “Mình cứ tưởng là giàu có lắm với một bông hoa duy nhất trên đời, vậy mà chỉ có được một bông hoa tầm thường. Bạn ấy cùng với ba ngọn núi lửa chỉ cao tới đầu gối, mà một ngọn có khi đã tắt vĩnh viễn, chẳng thể giúp mình trở thành một hoàng tử lớn được...” Và nằm dài trên cỏ, cậu khóc.

(Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, Hoàng Tử bé, Nguyễn Tấn Đại dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr. 66 - 67, Nguyễn Tấn Đại hiệu đính bản dịch, 2020)

1. Những câu văn nào thể hiện cảm giác ngạc nhiên của hoàng tử bé khi nhìn thấy cả một vườn hoa hồng?

2. Vì sao hoàng tử bé ngạc nhiên khi nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng?

3. Khi biết rằng có đến “năm ngàn bông hoa” chỉ trong một khu vườn, hoàng tử bé đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì?

4. Sự việc được kể trong đoạn trích diễn ra trước hay sau cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo? Căn cứ vào đâu em xác định được điều đó?

5. Đoạn trích giúp em hiểu thêm điều gì về "món quà bí mật” mà cáo tặng cho hoàng tử bé trong phần kết của văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (SGK, tr. 24 - 25)?

6. Tìm và giải thích nghĩa của ba từ láy trong đoạn trích.

7. Đặt câu với các từ láy tìm được trong câu hỏi 6.

GỢI Ý:

1. Những câu văn thể hiện cảm giác ngạc nhiên của hoàng tử bé khi nhìn thấy cả một vườn hoa hồng:

- Các bạn là ai? - Cậu ngơ ngác hỏi chúng.

- A! Hoàng tử bé thốt lên...

2. Hoàng tử bé ngạc nhiên khi nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng vì bông hồng trên hành tInh của cậu khẳng định rằng nó là bông hồng duy nhất trong vũ trụ và cậu luôn tin vào điều đó.

3. Khi biết rằng có đến "năm ngàn bông hoa" chỉ trong một khu vườn, hoàng tử bé đã cảm thấy rất buồn bã, thất vọng, đau khổ.

4. Để trả lời câu hỏi số 4, em cần dựa vào nội dung sự việc được kể trong đoạn trích này (hoàng tử bé vừa đặt chân tới Trái Đất, nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng, đau khổ vì thấy bông hồng của cậu không phải là duy nhất...) và đoạn trích Nếu cậu muốn có một người bạn... (sau khi kết bạn, trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã hiểu ra rằng năm ngàn bông hồng kia không hề giống với bông hồng trên hành tinh của cậu; rằng bông hồng của cậu là duy nhất trên đời...).

5. Để trả lời câu hỏi số 5, em đọc lại phần kết của đoạn trích Nếu cậu muốn có một người bạn... và tham khảo các câu hỏi gợi ý sau:

- Món quà bí mật cáo tặng cho hoàng tử bé là gì? Hoàng tử bé đã nói gì với những bông hồng trên Trái Đất?

- Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo? Cậu có còn buồn bã, đau khổ như lúc chưa gặp cáo không?

6. Giải thích nghĩa của ba từ láy:

- Ngơ ngác: trạng thái ngạc nhiên, hoang mang trước sự việc quá bất ngờ hoặc trước quang cảnh xa lạ.

- Buồn bã: cảm giác, tâm trạng buồn.

- Lúng túng: không biết nói năng, xử trí, hành động như thế nào.

7. Em dựa vào các từ được giải nghĩa ở câu số 6 để đặt câu.

- Con nai vàng ngơ ngác đạp trên những chiếc là trong rừng.

- Lan buồn bã vì làm bài điểm thấp.

- Tôi đã rất bất ngờ và vô cùng lúng túng khi gặp lại được người bạn năm đó của mình.

ĐỀ 65: Đọc bài thơ Trường hoa của Ta- go và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Khi mây đông ù ù và mưa hè rào rào đổ xuống.

Gió đông thổi tới lững thững trên dải đất hoang thổi kèn trong rộng tre.

Khi ấy, từng bầy hoa không ai biết từ đâu chợt nảy sinh, đến nhảy múa say vui trên thảm cỏ.

Mẹ ạ, thực bụng con nghĩ rằng hoa đi học trong lòng đất.

Lớp của chúng kín cửa, và bông nào muốn ra sân chơi sớm thì thầy giáo bắt đứng một xó.

Mùa mưa tới là kì nghỉ hè của chúng.

Cành chen nhau trong rừng, lá xào xạc trong gió dại, sấm vỗ tay reo mừng, và những hoa con ùa ra với áo hồng, vàng hay trắng toát.

Mẹ có biết không, nhà chúng ở trên trời cùng với muôn sao.

Mẹ có thấy không, chúng hăm hở về trời biết bao? Mẹ có biết tại sao chúng vội và thế không?

Hẳn là con cũng đoán ngay được chúng giơ tay đón ai; chúng cũng có mẹ như con có vậy.

(Ta-go, Trăng non, Phạm Hồng Dung - Phạm Bích Thuỷ dịch trong Tuyển tập tác phẩm R. Ta-go, NXB Lao động, Hà Nội, 2004, tr. 639 - 640)

1. Nhan đề Trường hoa gợi cho em liên tưởng tới điều gì?

2. Đọc bài thơ, ta như đang được nghe những lời trò chuyện. Theo em, trong bài thơ, ai nói với ai và nói về chuyện gì?

3. Theo lí giải của em bé, vì sao hoa lại hăm hở về trời?

4. Theo em, có phải em bé chỉ định kể với mẹ câu chuyện của hoa không? Vì sao em nhận xét như vậy?

5.. Hãy tìm những dòng thơ kể về hoa trong bài thơ. Trong những dòng thơ đó, nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó.

6. Qua hai bài thơ Mây và sóng và Trường hoa, em cảm nhận tình cảm nhà thơ Ta-go dành cho trẻ em như thế nào? Vì sao?

GỢI Ý:

1. Nhan đề Trường hoa có thể gợi lên nhiều liên tưởng:

- Trường học có nhiều hoa rất đẹp.

- Ngôi trường của các loài hoa.

- Ngôi trường của các em bé đẹp như hoa.

- Ngôi trường đẹp như hoa.

2. - Trong bài thơ, em bé đang nói chuyện với mẹ và kể cho mẹ một câu chuyện tưởng tượng thú vị về các loài hoa.

- Em bé kể lại câu chuyện tưởng tượng về một ngôi trường trong lòng đất của các loài hoa. Ở đó, hoa cũng đi học. Mùa mưa là mùa nghỉ hè, các loài hoa đột nhiên ùa ra sân chơi, ấy là mặt đất. Các loài hoa mặc áo rực rỡ đủ sắc màu, nhảy múa, chơi đùa vui vẻ như các em học sinh. Buổi chiều, hoa tàn, các cánh hoa theo gió bay lên không trung nên em bé tưởng tượng rằng, hoa cũng như em, tan học, hoa vội về nhà của hoa ở trên trời. Chúng đi rất vội vã vì biết rằng có vòng tay mẹ đang mở rộng chờ đón ở nhà.

3. Theo lí giải của em bé, hoa hăm hở về trời vì nơi đó là nhà của chúng. Chúng biết mẹ đang nóng lòng chờ mình trở về sau mỗi buổi học. Chúng vội về nhà vì yêu mẹ, không muốn mẹ lo lắng; muốn được sà vào vòng tay mẹ yêu thương.

4. Em bé trong bài thơ mượn câu chuyện của hoa để nói lên tình yêu đối với mẹ của các em bé nói chung và của em nói riêng.

5. - Những dòng thơ kể về hoa:

+ Khi ấy, từng bầy hoa không ai biết từ đâu chợt nảy sinh, đến nhảy múa say vui trên thảm cỏ.

+ Mẹ ạ, thực bụng con nghĩ rằng hoa đi học trong lòng đất.

+ ớp của chúng kín cửa, và bông nào muốn ra sân chơi sớm thì thầy giáo bắt đứng một xó.

+ Mùa mưa tới là kì nghỉ hè của chúng.

+ Cảnh chen nhau trong rừng, ló xòo xạc trong giỏ đại, sấm vỗ tay reo mừng, và những hoa con ùa ra với áo hồng, vàng hay trắng toát.

+ Mẹ có biết không, nhà chúng ở trên trời cùng với muôn sao.

+ Mẹ có thấy không, chúng hăm hở về trời biết bao? Mẹ có biết tại sao chúng vội vã thế không?

+ Hẳn là con cũng đoán ngay được chúng giơ tay đón ai; chúng cũng có mẹ như con có vậy.

- Trong những dòng thơ đó, nhà thơ đã dùng biện pháp tụ từ nhân hoá, khiến người đọc liên tưởng những bóng hoa với các em bé, cánh đồng hoa với trường học của các em bé. Giữa các em bé và những bóng hoa có nhiều điểm tương đồng nên không phải ngẫu nhiên mà người ta gọi tuổi thơ là "tuổi hoa? "hoa niên"... Trẻ em tươi đẹp, rực rỡ, sinh động như hoa. Hoa rung rinh trong gió như các em vui say ca múa. Hoa xuất hiện trên mặt đất theo mùa như các em được nghỉ ngơi, vui chơi theo kì (nghỉ hè). Những cánh hoa tàn theo gió bay lên không trung như các em hăm hở về nhà với mẹ sau một ngày đi học ở trường. Nghệ thuật nhân hoá nhấn mạnh về đáng yêu và dễ thương của cả hoa và các em bé,

6. Nhà thơ Ta-go rất yêu trẻ thơ, ông nâng niu, trân trọng những gì đẹp đẽ trong các em với một tấm lòng bao dung, độ lượng và cái nhìn thiết tha trìu mến. Ông thấu hiểu trẻ và đã khắc hoạ trong thơ mình một thế giới trẻ thơ vô cùng dễ thương. Qua cái nhìn tiu mến của nhà thơ, trẻ em hiện lên với tất cả sự ngây thơ, trong sáng, giàu tình cảm, thông minh và sáng tạo, như là những thiên sứ mang thông điệp yêu thương đến với mặt đất này.

ĐỀ 66: Đọc bài thơ "Mái ấm ngôi nhà" và trả lời các câu hỏi:

Nếu ngọn gió nào dẫn con đến phương trời xa thẳm

Con đừng quên lối về nhà

Nơi thung sâu khơi nguồn ngọn gió...

Nếu cánh chim nào chở cơn lên thăm mặt trời cháy đỏ

Con đừng quên lối về nhà

Nơi sớm chiều vẫn nhen ngọn lửa

Nếu vạt mây nào đưa con lên chơi với ngôi sao xanh biếc

Con đừng quên lối về nhà

Suối trong con tắm mình thuở bé...?

(Trương Hữu Lợi, Bởi hát con kiến, NXB Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 60 - 61)

1. Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai với ai?

2. Hãy tìm những dòng thơ nói về "nhà" trong bài thơ. Những dòng thơ này giúp em cảm nhận như thế nào về "nhà"?

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài thơ? Việc sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

4.Những hình ảnh “phương trời xa thẳm” “mặt trời cháy đỏ” “ngôi sao xanh biếc” gợi cho em liên tưởng tới điều gì?

5. Lời nhắn nhủ trong bài thơ khơi gợi trong em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

GỢI Ý:

1. Bài thơ là lời nhắn nhủ của cha mẹ với những đứa con.

2.- Những dòng thơ nói về "nhà" trong bài thơ:

+ Nơi thung sâu khơi nguồn ngọn gió.

+ Nơi sớm chiều vẫn nhen ngọn lửa.

+ Suối trong con tắm mình thuở bé

- Những dòng thơ này khiến "nhà" hiện lên thật thân thương, gần gũi và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi người, Đó là nơi cuộc sống của mỗi người bát đầu, là nơi mang lại cho con người hơi ấm của tình yêu thương, nuôi dưỡng những cảm xúc trong trẻo cho tâm hồn.

3. Biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong bài thơ khiến cho lời nhắn nhủ của cha mẹ với con cái trở nên tha thiết: hãy luôn nhớ về những người thân, gia đình, quê hương.

4. "Phương trời xa thẳm” "mát trời cháy đỏ” "ngôi sao xanh biếc” là những hình ảnh ẩn dụ gợi liên tưởng tới những xứ sở xa xôi, đẹp đẽ, huyền bí, những điều mới mẻ hấp dẫn, vẫy gọi con người; những hình ảnh đó cũng có thể gợi liên tưởng đến những thành công mà mỗi con người đạt được.

5. Những lời nhắn nhủ trong bài thơ khơi gợi trong mỗi người tình cảm yêu thương, sự gắn bó tha thiết với gia đình, quê hương.

ĐỀ 67: Đọc lợi bài thơ “Những cánh buồm trong” và trả lời các câu hỏi:

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch,

Sau trận mưa đêm rả rích

Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Nghe con bước, lòng vui phơi phới.

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
"Cha ơi, sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời,
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?"

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
"Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa,
Sẽ có cây, có cửa, có nhà
Vẫn là đất nước của ta
Ở nơi đó cha chưa hề đi đến."

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
"Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi!"

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

1. Tìm những dòng thơ miêu tả hình ảnh cha và con. Hình ảnh cha và con trong bài thơ khơi gợi trong em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

2.Qua miêu tả của nhà thơ, khung cảnh cuộc dạo chơi của hai cha con hiện lên như thế nào?

3. Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ. Nhà thơ kết hợp sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả nhằm mục đích gì?

4. Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm có ý nghĩa gì?

5. Em hiểu như thế nào về dòng thơ Cha gộp lại mình trong tiếng ước mơ con?

6. Qua hai bài thơ Chuyện có tích về loài người và Những cánh buồm, hãy nêu nhận xét của em về tình cảm của cha dành cho con,

7. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những đòng thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy:

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ

Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây có cửa có nhà,

Vẫn là đất nước của ta,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.

8. Từ nghe trong dòng thơ Nghe con bước lòng vui phơi phới có thể thay thế bằng từ khác được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ nghe.

9. Tìm các từ láy trong đoạn thơ từ Hai cha con bước đi trên cát đến *Nghe con bước lòng vui phơi phới* và nêu tác dụng của những từ láy đó.

GỢI Ý:

1. - Em đọc kĩ văn bản, tìm những dòng thơ miêu tả hai cha con. Ví dụ:

+ Hai cha con bước đi trên cót

+ Bóng cha dài lênh khênh

+ Bóng con tròn chắc nịch

+ Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng

+ Nghe con bước, lòng vui phơi phới.

- Hình ảnh bóng cha cao lớn, bóng con thấp tròn chắc nịch gợi liên tưởng đến sự từng trải trong cuộc đời của cha, tương phản với sự thơ ngây, trong trẻo của con

Hình ảnh "Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng" thể hiện tình yêu con rất riêng của người cha, Hình ảnh đó cũng thể hiện niềm tin tưởng của người cha vào tương lai ngời sáng của con. Có cha dìu dắt, con nhất định sẽ vững bước và trưởng thành. Hình ảnh thân mật đầy yêu thương của cha và con gợi lên trong người đọc niềm xúc động sâu xa.

2. Hai cha con dạo chơi trên bờ biển vào buổi sớm mai. Nhà thơ đã tái hiện khung cảnh thiên nhiên rực rỡ sắc màu. Bình minh trên biển có cát trắng mịn, nước biển xanh trong, nắng vàng óng ả. Tất cả các màu sắc hoà trộn vào nhau tạo thành bức tranh ban mai tươi hồng.

3.. Nhà thơ sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả để biểu hiện rõ hơn khung cảnh cuộc dạo chơi và cảm xúc của hai cha con,

- Yếu tố tự sự Nhà thơ kể lại sự việc hai cha con đi dạo trên bờ biển và cuộc trò chuyện của họ.

- Yếu tố miêu tả: Nhà thơ miêu tả cảnh biển buổi sớm mai với sắc màu, hình ảnh, sánh sáng...

4. Trong bài thơ, hình ảnh cánh buồm chứa đựng nhiều ý nghĩa.

- Cánh buồm tượng trưng cho những ước mơ, khát vọng, hoài bảo,... của bao thế hệ. Đó là cánh buồm của con thuyền chớ ước mơ của tuổi thơ đi đến những chân trời mới cuộc sống mới, khát vọng mới.

- Cánh buồm cũng tượng trưng cho tính thần, ý chí sẵn sàng đương đầu với thử thách, đối mặt với sóng gió để vươn tới thành công.

- Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm là một hình ảnh đẹp, lãng mạn. Trận mưa đêm gợi liên tưởng tới những âm u, ảm đạm đã qua, nhường chỗ cho một bình mình tươi sáng, rực rỡ, ấm áp, hửa hẹn một tương lai với bao điều tốt đẹp.

5. Cha nghe con nói về ước mơ theo cánh buồm đi đến những nơi xa, tưởng như con đã nói hộ những nỗi niềm còn ấn kín trong lòng về những say mê và khát vọng thời trai trẻ: ước vọng được đặt chân đến mọi miền đất nước đế khám phá những điều mới mẻ.

6. Tình cảm cha đành cho con có những biểu hiện rất riêng. Nếu tình yêu của mẹ dành cho con chủ yếu thể hiện ở sự chăm sóc tỉ mỉ trong cuộc sống hằng ngày thì tình cảm của cha dành cho con thể hiện ở sự truyền thụ trí thức; nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực; bản lĩnh sống mạnh mẽ, kiên cường.

7. Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ (có cây, có cửa, có nhỏ), nhằm khẳng định niềm tự hào, niềm tin và khát vọng của cha về một miền đất xa xôi, trù phú của đất nước.

8. Có thể kết hợp từ nhìn với con bước làng vui phơi phới, tuy nhiên, nhà thơ sử dụng từ nghe với dụng ý thể hiện tình cảm gần bó máu thịt giữa cha và con. Hành động của cha không phải là một hoạt động vật lí của giác quan. Cha đã "nghe con bước" bằng trái tim đầy yêu thương. Từ nghe thể hiện sự tinh tế của tác giả trong việc sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác). Do vậy, không thể thay thế nghe bằng từ khác.

9.- Rực rỡ: dùng để chỉ vẻ đẹp của ánh mặt trời. Mặt trời sớm mai chiếu ánh sáng lấp lánh, vàng rực lên biển xanh. Vẻ đẹp ấy tượng trưng cho tương lai tươi sáng, rộng mở của con.

- Lênh khênh: từ láy tượng hình dùng để diễn tả cái bóng cao lớn của cha, qua đó nói lên vai trò che chở, bảo vệ và nâng đỡ để con trưởng thành.

- Rả rích: từ láy tượng thanh dùng để tả trận mưa đêm nhưng nó cũng ẩn dụ cho những gì lạnh lẽo, tối tăm đã qua, đối lập với buổi bình minh lộng lẫy hiện tại, cho thấy niềm tin của cha vào tương lai tốt đẹp của con.

- Phơi phới: có tác dụng nhấn mạnh niềm vui trào dẳng trong lòng người cha khi thấy con tiếp bước mình thực hiện ước mơ.

ĐỀ 68: Đ*ọc VB sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:*

GỬI EM VÀ CON

Lần đầu tiên nghe con trở đạp

Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương

Tháng thứ tám mang thai, em mệt

Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.

Từ nay trong em có hai trái tim

Tim của mẹ đập dồn mong đợi

Trái tim con mong manh êm ái

Anh đếm thầm trong mỗi đêm sâu.

Ơi người thương sắp tới ngày làm mẹ

Anh nhìn em như mới gặp lần đầu

Dẫu yêu nhiều chưa hiểu hết em đâu

Trong đáy mắt có gì như ánh lửa.

Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ

Cắt áo mềm may mũ bé cho con

Anh quên đi bao nỗi lo buồn

Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.

Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt

Con thân yêu người bạn nhỏ của cha

Mẹ là cây con là trái là hoa

Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.

Buổi ra đời thấy trời cao có ngợp

Con hãy nhìn vào mắt mẹ con ơi

Đời chông gai vẫn mong con ra đời

Bài thơ đẹp cha dành cho buổi ấy.

Mẹ bấm ngón tay mong con lắm đấy

Cha chờ con càng yêu mẹ của con

Thay đổi đời cha sinh nở đời con

Mẹ là bến của mênh mông biển thắm

Mẹ là mái che đời cha mưa nắng

Con là cánh buồm cha gửi đến mai sau.

1970

(Lưu Quang Vũ, Gửi em và con, trích Lưu Quang Vũ thơ và truyện ngắn, Lưu Khánh Thơ biên soạn, NXB Hội Nhà văn, 1998)

1. Ấn tượng của em sau khi đọc VB Gửi em và con là gì? Vì sao em có ấn tượng đó?

2. VB Gửi em và con thể hiện những đặc điểm nào của thể loại thơ? Hãy kẻ bảng sau vào vở và ghi vào cột bên phải theo gợi ý:

Đặc điểm của thơ	**Thể hiện trong VB**
Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.	
Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.	
Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh.	
Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kể lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.	

3. Xác định và nêu tác dụng biểu đạt của các yếu tố miêu tả và tự sự trong hai khổ thơ sau:

Lần đầu tiên nghe con trở đạp

Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương

Tháng thứ tám mang thai, em mệt

Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.

....

Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ

Cắt áo mềm may mũ bé cho con

Anh quên đi bao nỗi lo buồn

Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.

4. Qua ngôn ngữ và cách trình bày của bài thơ, em biết được gì về tình cảm, cảm xúc của tác giả?

GỢI Ý:

1.Ấn tượng của em sau khi đọc VB Gửi em và con là tình cảm tha thiết, yêu thương vợ, con mà tác giả đã đặt hết vào bài thơ. Bởi vì em cảm nhận được tình cảm ấy qua từng hình ảnh, từng từ ngữ mà tác giả thể hiện trong bài thơ.

2.

Đặc điểm của thơ	**Thể hiện trong VB**
Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.	Bài thơ có 7 đoạn, 3 dòng Viết theo thể thơ thất ngôn
Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.	Bài thơ diễn tả niềm yêu thương vợ, niềm hi vọng vào đứa con sắp chào đời của nhà thơ
Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh.	Dùng nhiều hình ảnh gợi tả như trái, mầm xanh, hoa, bến, biển, mái che, cánh bườm
Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kể lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.	Kết hợp các yếu tố biểu cảm và miêu tả, các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh.

3. - Yếu tố miêu tả: tác giả đã miêu tả rõ hình ảnh người me mệt mỏi, da xanh gầy, mắt to nhưng lòng náo nức yêu thương vì thai ngày càng lớn.

- “Tháng thứ tám mang thai, em mệt”
- “quặn lòng nhưng náo nức yêu thương”
- “Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn”

- Yếu tố tự sự: tác giả đã kể lại sự việc người vợ mang thai với những chỉ tiết cụ thể như con trở đạp, mẹ mệt và đi lại cần thận hơn đề giữ an toàn cho thai nhi, mẹ may mũ cho con...

=> Tác dụng: làm cho bài thơ giàu hình ảnh, sinh động và góp phần tạo nên nét độc đảo riêng.

4. Qua ngôn ngữ và cách trình bày của bài thơ, em biết được tình cảm, cảm xúc của tác giả đặt vào là tình yêu thương vợ, thương con, niềm hy vọng vào đứa con của mình.

THAM KHẢO MỘT SỐ ĐỀ TRONG BỘ DÀN Ý VĂN 6 KNTT

ĐỀ : Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa): hội khỏe Phù Đổng

DÀN Ý CHI TIẾT:

MỞ BÀI

- Trong cuộc sống của chúng ta thể thao có một vai trò vô cùng quan trọng
- Nhận thức được tầm quan trọng của thể thao nên trường em thường xuyên tổ chức Hội khoẻ phù đổng để nâng cao sức khoẻ cho học sinh.

THÂN BÀI

1. ***Mục đích của Hội khoẻ Phù Đổng:***

- Là cuộc thi vận động để rèn luyện thân thể và sức khoẻ của bản thân
- Cuộc thi mang tên vị anh hùng của làng Phù Đổng, sức mạnh của thời xưa sẽ được thể hiện ở cuộc thi này

2. ***Thời gian tổ chức:***

- Hội khoẻ Phù Đổng được tổ chức bốn năm một lần ở trường em và năm nay em may mắn được chứng kiến
- Cuộc thi này gồm nhiều bộ môn khác nhau như: bật cao, bật xa, chạy cự li ngắn, đá bóng, đá cầu,...

3. ***Diễn biến của hội khoẻ:***

- Mở đầu buổi lễ là phần khai mạc.
- Đúng 8 giờ thì hội thi bắt đầu, nhà đa năng của trường em đông nghẹt các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các bạn học sinh đến cỗ vũ.
- Đầu tiên là trận đấu bóng đá giữa lớp 6A và lớp 6B. Trận đấu diễn ra hấp dẫn và căng thẳng. Chung cuộc, lớp 6B giành chiến thắng, cuộc đọ sức chấm dứt.
- Tiếp theo, là cuộc thi đá cầu của các anh chị lớp 8. Sau thời gian thi đấu thì trận đấu kết thúc trong tiếng hò reo của các cổ động viên. Lớp 8A đã giành chiến thắng.

4. ***Ý nghĩa của hội thi:***

- Đây là một cuộc thi rất hay và bổ ích
- Giúp nâng cao sức khoẻ, tạo tinh thần thoải mái.
- Việc các bạn học sinh cùng nhau tham gia các môn thể thao sẽ giúp đoàn kết và gắn bó hơn

KẾT BÀI

Sau khi chứng kiến hội khoẻ thể thao ở trường mình em mong muốn trường em sẽ có nhiều hoạt động như vậy nữa để chúng em có cơ hội để tập luyện và nâng cao sức khoẻ.

BÀI LÀM THAM KHẢO PHÁT TRIỂN TỪ DÀN Ý CHI TIẾT:

Trong cuộc sống của chúng ta thể thao có một vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi người. Nhận thức được tầm quan trọng của thể thao nên trường em thường

xuyên tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng để nâng cao sức khoẻ cho học sinh trong nhà trường.

Theo em được biết thì đây là cuộc thi vận động để rèn luyện thân thể và sức khoẻ của bản thân theo tấm gương của Bác Hồ kính yêu. Điều này sẽ góp phần phát triển thể chất và giáo dục toàn diện cho học sinh chúng em. Cuộc thi mang tên vị anh hùng của làng Phù Đổng, sức mạnh của thời xưa sẽ được thể hiện ở cuộc thi này. Hội khoẻ Phù Đổng được tổ chức bốn năm một lần ở trường em và năm nay em rất may mắn khi được chứng kiến. Cuộc thi này gồm nhiều bộ môn khác nhau như: bật cao, bật xa, chạy cự li ngắn, đá bóng, đá cầu,...Mỗi bạn học sinh hay tập thể lớp sẽ chọn bộ môn thể thao là thế mạnh của mình để tham gia hội khoẻ.

Sau thời gian chuẩn bị chu đáo thì hôm nay buổi lễ cũng bắt đầu. Mở đầu buổi lễ là phần khai mạc, thầy hiệu trưởng trường em lên phát biểu sau đó là anh đội trưởng lên nhận hoa từ ban giám hiệu nhà trường và với lời hứa quyết tâm thi đấu với tinh thần cao nhất. Đúng 8 giờ thì hội thi bắt đầu, nhà đa năng của trường em đông nghẹt các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các bạn học sinh đến cổ vũ. Đầu tiên là trận đấu bóng đá giữa lớp 6A và lớp 6B. Trong những phút đầu, lớp 6A liên tục tấn công làm cho lớp 5B phải rút về để phòng thủ ở sân nhà. Hai đội giằng co nhau rất kịch liệt, thế nhưng khi kết thúc hiệp 1 hai bên hoà nhau với tỉ số 1-1. Hiệp đấu thứ hai, các cầu thủ của lớp 6B đã tấn công nhiệt tình khung thành của lớp 6A. Gần đến những phút cuối, cầu thủ Duy Huy của đội 6B ghi bàn và nâng tỉ số lên thành 2-1. Chung cuộc, lớp 6B giành chiến thắng, cuộc đọ sức chấm dứt. Quả là trận đấu hấp dẫn và căng thẳng.

Tiếp theo, là cuộc thi đá cầu của các anh chị lớp 8. Từ bên trái, quả cầu được các anh tung lên tạo thành một đường cầu đẹp mắt. Quả cầu như chiếc dù nhỏ lơ lửng giữa không trung. Chờ cho quả cầu rơi xuống vừa tầm, một anh của lớp 8A đã đưa chân về phía sau để chuẩn bị phản công. Ai ai cũng chú ý vào từng đường chuyền một. Sau thời gian thi đấu thì trận đấu kết thúc trong tiếng hò reo của các cổ động viên. Lớp 8A đã giành chiến thắng. Sau bốn giờ đồng hồ thi đấu đầy nhiệt huyết của các hội thi thì hội khoẻ cũng kết thúc trong sự hân hoan của các bạn học sinh và các thầy cô giáo.

Hội khoẻ đã kết thúc mà trong em vẫn còn biết bao cảm xúc. Đây quả là một cuộc thi rất hay và bổ ích. Cuộc thi đã giúp nâng cao sức khoẻ, tạo tinh thần thoải mái cho các bạn học sinh như em tinh thần thoải mái để những buổi học sau chúng em có tâm thế tốt nhất để học bài. Với các bạn học sinh cùng nhau tham gia các môn thể thao sẽ giúp đoàn kết và gắn bó hơn.

Sau khi chứng kiến hội khoẻ thể thao ở trường mình em mong muốn trường em sẽ có nhiều hoạt động như vậy nữa để chúng em có cơ hội để tập luyện và nâng cao sức khoẻ.

ĐỀ 35:Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa): Hội diễn văn nghệ chào mừng 20-11

DÀN Ý CHI TIẾT:

MỞ BÀI

- Mỗi năm khi đến ngày 20/11- Ngày nhà giáo Việt Nam là mọi người lại đua nhau thể hiện tấm lòng tri ân, biết ơn đối với thầy cô giáo của mình.
- Chính vì thế, em rất mong chờ đến ngày Nhà giáo Việt Nam để gửi những lời tri ân đến thầy cô của mình.

THÂN BÀI

1. Cảm xúc của bản thân

- Buổi lễ kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam của một cô bé lớp 6 như em thật đặc biệt biết bao. Đây là lần đầu tiên em được tham dự buổi lễ này tại mái trường cấp hai của mình.
- Em thấy ngôi trường của mình đẹp hơn mọi ngày. Sân trường lúc này sạch sẽ và những hàng ghế được xếp một cách ngay ngắn.
- Trên sân khấu, là dòng chữ "Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11"
- Các anh chị và các bạn học sinh trong những bộ quần áo đẹp trên môi nở những nụ cười rạng rỡ.
- Các cô giáo trong những bộ áo dài thướt tha, còn các thầy lịch lãm trong những chiếc sơ mi trắng.

2. Diễn biến của buổi lễ

- Khi đã đến giờ buổi lễ bắt đầu thì các bạn học sinh ổn định chỗ ngồi. Đầu tiên là lễ chào cờ, tiếng hát quốc ca vang lên hào hùng.
- Tiếp đến thầy hiệu trưởng lên đọc lịch sử tôn vinh ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- đây là một ngày đặc biệt dành riêng cho những người lái đò thầm lặng.
- Tiếp theo là phần trao thưởng cho các thầy cô giáo đạt thành tích tốt trong năm học qua.
- Phần được mong chờ nhất trong buổi lễ ngày hôm nay chính là phần thi văn nghệ của các tập thể lớp:

  + Mở đầu là bài hát hát đơn ca *Bụi phấn* do một anh lớp 8 thể hiện.

  + Tiết mục thứ hai là bài nhảy hiện đại của các anh chị lớp 9. Đây là tiết mục sôi động thể hiện được sự trẻ trung của lứa tuổi chúng em.

  + Lớp 6A chúng em cũng bày tỏ sự biết ơn thầy cô giáo qua liên khúc về thầy cô, về mái trường. Các bạn lớp em trang điểm thật đẹp, quần áo xúng xính để lên biểu diễn.

  + Kế đến là kịch, múa, hát song ca,... tiết mục nào cũng hay và để lại trong em nhiều ấn tượng. Tất cả đã tạo nên không khí vui tươi của buổi lễ kỉ niệm
- Sau một thời gian dài thì các tiết mục văn nghệ phải tạm dừng, lúc này cô hiệu phó cho phép chúng em được tặng hoa, quà cho các thầy cô giáo yêu quý của mình
- Đến gần trưa thì buổi lễ kết thúc, chúng em ra về với tâm trạng vui vẻ, hân hoan

KẾT BÀI

- Buổi lễ kết thúc những trong em vẫn biết bao cảm xúc. Buổi lễ này không chỉ có ý nghĩa với thầy cô mà với mỗi chúng em thật quan trọng biết bao.
- Em tin rằng món quà đẹp nhất, ý nghĩa nhất với thầy cô không chỉ là những thứ vật chất cao sang mà đó còn là kết quả học tập tốt và sự chăm ngoan học giỏi của mỗi bạn học sinh nữa.

BÀI LÀM THAM KHẢO PHÁT TRIỂN TỪ DÀN Ý CHI TIẾT:

Mỗi năm khi đến ngày 20/11- Ngày nhà giáo Việt Nam là mọi người lại đua nhau thể hiện tấm lòng tri ân, biết ơn đối với thầy cô giáo của mình. Đây là dịp mà học sinh gắn kết với giáo viên, ngày để đem tấm lòng của mình thành lời ca, tiếng hát để gửi tặng người đã dạy dỗ mình nên người. Chính vì thế, em rất mong chờ đến ngày Nhà giáo Việt Nam để gửi những lời tri ân đến thầy cô của mình.

Buổi lễ kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam của một cô bé học sinh lớp 6 như em thật đặc biệt biết bao. Đây là lần đầu tiên em được tham dự buổi lễ này tại mái trường cấp hai của mình. Em thấy ngôi trường của mình đẹp hơn mọi ngày. Sân trường lúc này sạch sẽ và những hàng ghế được xếp một cách ngay ngắn**. T**rên sân khấu, dòng chữ "Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11" được in và treo ngay ngắn trông vô cùng đẹp mắt. Các anh chị và các bạn học sinh trong những bộ quần áo đẹp trên môi nở những nụ cười rạng rỡ. Các cô giáo trong những bộ áo dài thướt tha, còn các thầy lịch lãm trong những chiếc sơ mi trắng. Mọi thứ như đẹp hơn ngày bình thường biết bao nhiêu.

Khi đã đến giờ buổi lễ bắt đầu thì các bạn học sinh ổn định chỗ ngồi. Đầu tiên là lễ chào cờ, tiếng hát quốc ca vang lên hào hùng. Tiếp đến thầy hiệu trưởng lên đọc lịch sử tôn vinh ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- đây là một ngày đặc biệt dành riêng cho những người lái đò thầm lặng. Tất cả chúng em đều trật tự nghe thầy phát biểu để hiểu hơn về tầm quan trọng của ngày Nhà giáo Việt Nam, hiểu hơn những khó khăn, vất vả cũng như những hi sinh thầm lặng mà các thầy cô giáo dành cho mình. Tiếp theo là phần trao thưởng cho các thầy cô giáo đạt thành tích tốt trong năm học qua. Thầy giáo chủ nhiệm của em cũng được ban giám hiệu nhà trường tuyên dương là thầy giáo xuất sắc.

Phần được mong chờ nhất trong buổi lễ ngày hôm nay chính là phần thi văn nghệ của các tập thể lớp. Đây đều là những tiết mục đặc sắc đã được nhà trường lựa chọn kĩ càng. Mở đầu là bài hát hát đơn ca *Bụi phấn* do một anh lớp 8 thể hiện. Giọng hát ngọt ngào, ấm áp, lời ca da diết cất lên khiến cho bất cứ ai nghe cũng cảm thấy thương biết bao người thầy, người cô ngày ngày đứng trên bục giảng để cho chúng em những bài học hay và ý nghĩa. Tiết mục thứ hai là bài nhảy hiện đại của các anh chị lớp 9. Đây là tiết mục sôi động thể hiện được sự trẻ trung của lứa tuổi chúng em. Lớp 6A chúng em cũng bày tỏ sự biết ơn thầy cô giáo qua liên khúc về thầy cô, về mái trường. Các bạn lớp em trang điểm thật đẹp, quần áo xúng xính để lên biểu diễn. Kế đến là kịch, múa, hát song ca,... tiết mục nào cũng hay và để lại trong em nhiều ấn tượng. Tất cả đã tạo nên không khí vui tươi của buổi lễ kỉ niệm.

Sau một thời gian dài thì các tiết mục văn nghệ phải tạm dừng, lúc này cô hiệu phó cho phép chúng em được tặng hoa, quà cho các thầy cô giáo yêu quý của mình. Em cũng tặng cho thầy giáo chủ nhiệm của mình một món quà có ý nghĩa. Lúc đến gần thầy, em thấy mình hồi hộp hơn những ngày khác. Thầy nhìn em trìu mến và khen món quà của em đẹp quá. Em vui vẻ đi về chỗ của mình. Nhìn quanh sân trường bạn nào bạn đấy đều vui vẻ như em, cả sân trường tràn ngập tiếng nói cười

rộn rã. Đến gần trưa buổi lễ kỉ niệm của trường em mới kết thúc, mọi người ra về với tâm trạng hân hoan vui vẻ.

Buổi lễ đã kết thúc mà trong em đọng lại biết bao cảm xúc. Buổi lễ này không chỉ có ý nghĩa với thầy cô mà với mỗi chúng em thật quan trọng biết bao. Em tin rằng món quà đẹp nhất, ý nghĩa nhất với thầy cô không chỉ là những thứ vật chất cao sang mà đó còn là kết quả học tập tốt và sự chăm ngoan học giỏi của mỗi bạn học sinh nữa.

ĐỀ: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ MÀ EM ĐÃ TRẢI NGHIỆM VÀ CÓ ẤN TƯỢNG SÂU SẮC VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

XÂY DỰNG DÀN Ý CHI TIẾT:

I. MỞ BÀI

- ***Giới thiệu về người em sẽ kể và câu chuyện làm em có ấn tượng sâu sắc***

+ Ta thường nghe câu: "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ, gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha".
+ Chúng ta thường hay kể về mẹ bằng những lời yêu thương nhất, nhưng đừng quên rằng bố cũng là người âm thầm hy sinh cho ta rất nhiều.
+ Em vẫn luôn nhớ mãi kỉ niệm em và bố cùng đèo nhau về nhà trong một cơn mưa tầm tã, đó là lần em cảm nhận sâu sắc tình thương của bố dành cho em.

II. THÂN BÀI

1. Hoàn cảnh xảy ra sự việc

+ Lúc đó em chỉ là một cô bé lớp 6 vừa bước vào ngôi trường mới, vì thế vào mỗi buổi chiều tan học thì bố lại tới đón em về nhà.
+ Nhưng chiều hôm ấy lại là một buổi chiều mưa tầm tã, gió lớn, tưởng chừng như sắp có bão vậy.

2. Diễn biến câu chuyện

+ Ở trong lớp học, em chỉ mong chờ nghe tiếng chuông reo để nhanh chóng ra về vì em biết bố đang đợi em dưới mưa to.
+ Vì sân trường lúc ấy ngập nước, em lại chạy nhanh nên không cẩn thận vấp ngã, đành phải tập tễnh bước đi.
+ Ra tới cổng trường, mọi người đông tấp nập, lúc em đang ngơ ngác tìm bố thì đã nghe văng vẳng bên tai tiếng của bố.
+ Hai bố con thế là cùng bon bon chạy về nhà trên chiếc xe cũ. Thật không may, do chiếc xe đã bị ngấm nước mưa quá nhiều nên đã chết máy và dừng lại khi mới đi được một đoạn đường.
+ Em muốn đi bộ và cùng nhau đẩy xe về với bố, nhưng bố không đồng ý, bố bảo em cứ ngồi yên trên xe, bố lo em bị đau chân.
+ Trời cứ mưa như trút nước, gió vẫn thổi mạnh, ngồi trên xe nhìn tấm lưng bố từ phía sau, em cảm thấy bố thật vĩ đại, em xúc động và thương bố vô cùng.

3. Kết quả sau đó

+ Cả hai bố con về đến nhà là lúc chập chững tối. Em thấy mẹ đã đứng chờ ngay trước cửa với khuôn mặt lo lắng.

+ Bố mặc dù đã thấm mệt những vẫn ân cần an ủi mẹ rằng đã đưa em về nhà an toàn.
+ Sau đó, cả nhà cùng quây quần bên bữa cơm tối. Ngoài kia dù có mưa gió lớn đến mức nào thì không khí trong nhà vẫn ấm cúng. bình yên.
+ Lòng em vẫn cảm thấy bồi hồi, xúc động khi nghĩ về kỉ niệm hôm nay với bố.

III. KẾT BÀI

- ***Nêu cảm nghĩ của bản thân:***

+ Câu chuyện ấy vẫn để lại cho em một ấn tượng sâu sắc, mỗi khi trời đổ cơn mưa, em lại nhớ về ngày hôm đó
+ Em cảm thấy thật may mắn khi được sinh ra trong một gia đình hạnh phúc, có bố mẹ yêu thương

- ***Lời khuyên dành cho mọi người***

+ Bố là người gánh vác gia đình, là người có thể che chở cho ta trước mọi giông bão cuộc đời.
+ Ai còn có bố thì hãy biết yêu thương và hiếu thảo với bố như cách mà chúng ta yêu mẹ của mình vậy.

BÀI VIẾT THAM KHẢO TỪ DÀN Ý CHI TIẾT:

Ta thường nghe câu: "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ, gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha". Chúng ta thường hay kể về mẹ bằng những lời yêu thương nhất, nhưng đừng quên rằng bố cũng là người âm thầm hy sinh cho ta rất nhiều. Em vẫn luôn nhớ mãi kỉ niệm em và bố cùng đèo nhau về nhà trong một cơn mưa tầm tã, đó là lần em cảm nhận sâu sắc tình thương của bố dành cho em.

Lúc đó em chỉ là một cô bé lớp 6 vừa bước vào ngôi trường mới, vì thế vào mỗi buổi chiều tan học thì bố lại tới đón em về nhà. Như thường lệ, bố sau khi tan làm sẽ đến trước cổng trường chờ em ra về. Thế nhưng chiều hôm ấy lại là một buổi chiều mưa tầm tã, gió lớn, tưởng chừng như sắp có bão vậy.

Ở trong lớp học, em chỉ mong chờ nghe tiếng chuông reo để nhanh chóng ra về vì em biết bố đang đợi em dưới mưa to. Sân trường lúc ấy ngập nước, em xót bố nên lại chạy nhanh và không cẩn thận vấp ngã, đành phải tập tễnh bước đi. Ra tới cổng trường, mọi người đông tấp nập, lúc em đang ngơ ngác tìm bố thì đã nghe văng vẳng bên tai tiếng của bố. Có ai có cảm giác giống như em không, đó là cảm giác mừng rỡ hạnh phúc khi vừa bước ra cánh cổng trường đã có bố mẹ mình đợi sẵn ở đó. Càng vui hơn là trong một đám đông những con người đang hối hả chạy, người nào cũng mặc áo mưa trùm kín cả người, thì bố lại nhanh chóng nhận ra em ngay. Em tập tễnh chạy đến bên bố, bố liền hỏi: "Chân con làm sao thế?". Em đã kể bố nghe là em không cẩn thận nên bị ngã, chỉ hơi đau nhẹ một chút thôi. Và thế là hai bố con cùng bon bon chạy về nhà trên chiếc xe cũ. Thật không may, chiếc xe đã bị ngấm nước mưa quá nhiều nên đã chết máy và dừng lại khi mới đi được một đoạn đường. Em muốn đi bộ và cùng nhau đẩy xe về với bố, nhưng bố không đồng ý, bố bảo em cứ ngồi yên trên xe, bố lo em bị đau chân. Trời thì cứ mưa như trút nước, gió vẫn thổi mạnh, ngồi trên xe nhìn tấm lưng bố từ phía sau, em cảm thấy bố thật vĩ đại, em xúc động và thương bố vô cùng. Con đường về nhà còn rất xa, mặc dù tác động từ mưa gió rất lớn, nhưng đôi chân của bố vẫn bước đi không ngừng nghỉ.

Thời tiết như thế này nên không có một hàng quán sửa xe nào mở cửa, thế là hai bố con đành phải dắt bộ về đến nhà.

Cả hai bố con về đến nhà là lúc chập chững tối. Em thấy mẹ đã đứng chờ ngay trước cửa với khuôn mặt lo lắng. Bố mặc dù đã thấm mệt những vẫn ân cần an ủi mẹ rằng đã đưa em về nhà an toàn. Sau đó, cả nhà cùng quây quần bên bữa cơm tối do mẹ chuẩn bị. Ngoài kia dù có mưa gió lớn đến mức nào thì không khí trong nhà vẫn ấm cúng, bình yên. Vừa ăn tối vừa nhìn bố, lòng em vẫn cảm thấy bồi hồi, xúc động khi nghĩ về kỉ niệm hôm nay với bố.

Câu chuyện ấy vẫn để lại cho em một ấn tượng sâu sắc, mỗi khi trời đổ cơn mưa, em lại nhớ về ngày hôm đó. Em cảm thấy thật may mắn khi được sinh ra trong một gia đình hạnh phúc, có bố mẹ yêu thương. Ngoài có mẹ chăm lo cho gia đình, thì bố lại là người gánh vác gia đình, là người có thể che chở cho ta trước mọi giông bão cuộc đời. Em muốn nhắn nhủ đến mọi người rằng ai còn có bố thì hãy biết yêu thương và hiếu thảo với bố như cách mà chúng ta yêu mẹ của mình vậy.